

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

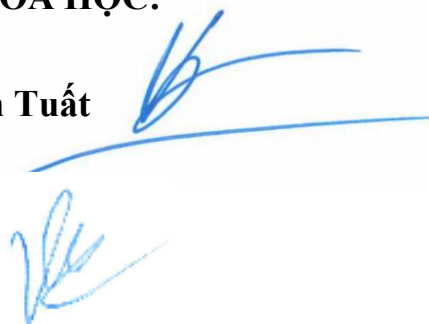
**PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC
Mã số: 9310204**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất

2. TS. Lê Thị Hằng



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của hai cán bộ khoa học. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Văn Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	9
1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết	33
Chương 2: PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	37
2.1. Một số khái niệm cơ bản	37
2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng	48
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	78
3.1. Khái quát đặc điểm tình hình các tỉnh Đông Nam Bộ	78
3.2. Thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh	83
3.3. Đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh và một số vấn đề đặt ra	116
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	136
4.1. Dự báo nhân tố tác động đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	136
4.2. Phương hướng phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	146
4.3. Giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	153
KẾT LUẬN	198
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	200
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	201
PHỤ LỤC	218

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
KHCN	:	Khoa học, công nghệ
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
TAND	:	Tòa án nhân dân
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UBKT	:	Ủy ban Kiểm tra
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tham nhũng là một dạng lệch chuẩn quyền lực, xuất hiện khi quyền lực công bị sử dụng sai mục đích để mưu lợi. Trong xã hội có giai cấp, nơi quyền lực nhà nước được tổ chức và thực thi thông qua các thiết chế công, nguy cơ tham nhũng luôn hiện hữu và được biểu hiện dưới nhiều hình thức. Thực tế cho thấy, tham nhũng không “độc quyền” ở bất kỳ mô hình chính trị nào, mà có thể xảy ra ở nhiều quốc gia, nhiều cơ chế lãnh đạo; vì thế, phòng, chống tham nhũng trở thành một yêu cầu phổ quát của quản trị nhà nước hiện đại. Hệ lụy của tham nhũng không chỉ đo bằng thất thoát vật chất, mà còn thể hiện ở sự suy giảm kỷ cương, biến dạng chuẩn mực công vụ, làm xói mòn công bằng xã hội và làm suy yếu niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan công quyền.

Trong di sản tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc giữ gìn đạo đức cách mạng, bảo vệ sự liêm chính của bộ máy và chống lại những biểu hiện “tự hỏng” từ bên trong. Người gọi tham nhũng là “giặc nội xâm” bởi nó phá hoại từ nội bộ, làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm tổn hại sự trong sạch vững mạnh của hệ thống chính trị, từ đó có thể tác động trực tiếp đến uy tín, năng lực cầm quyền và sự bền vững của chế độ. Không dừng ở phê phán, Hồ Chí Minh còn để lại một hệ thống luận điểm có tính định hướng lâu dài về phòng, chống tham nhũng: vừa coi trọng giáo dục rèn luyện đạo đức công vụ, vừa nhấn mạnh thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực, đồng thời đề cao vai trò giám sát của Nhân dân và kỷ luật nghiêm minh. Chính sự kết hợp giữa “xây” và “chống”, giữa yếu tố đạo đức và yếu tố thể chế, tạo nên giá trị đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho Đảng ta trong hoạch định chủ trương, quan điểm và giải pháp phòng, chống tham nhũng, gắn với xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các tỉnh Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh) có vị trí chiến lược quan trọng của cả nước trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại. Thực tiễn những năm qua cho thấy khu vực này tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tựu phát triển, giữ vai trò đầu tàu của nền kinh tế, “đóng góp khoảng 45% GDP và khoảng 50% trong tổng giá trị

sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và ngân sách cả nước” [156, tr.251]. Tuy nhiên, cùng với vai trò động lực là mức độ tập trung nguồn lực lớn, mật độ dự án cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ chế phân bổ đầu tư và quản lý tài sản công phức tạp hơn; những yếu tố đó làm tăng nguy cơ nảy sinh hành vi tham nhũng, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm gắn với đất đai, đầu tư, tài chính và hoạt động công vụ.

Quán triệt chủ trương của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn” [45, tr.93], cấp ủy, chính quyền các địa phương Đông Nam Bộ đã xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ trọng yếu trong xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị. Kết quả thực tiễn cho thấy đã có chuyển biến tích cực: nhiều vụ án, vụ việc được phát hiện và xử lý; kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước được thực thi nghiêm; trách nhiệm người đứng đầu từng bước được nhấn mạnh. Cách thức xử lý cũng được đặt trong yêu cầu vừa kiên quyết vừa thận trọng, thể hiện rõ quan điểm: “kiên quyết, kiên trì, không khoan nhượng, không nung tay, không bỏ lọt tội phạm; đồng thời, không làm oan sai; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, nhân ái, có lý, có tình” [171, tr.28]. Đây là những tín hiệu quan trọng khẳng định sự quyết liệt trong chỉ đạo và sự chuyển động trong tổ chức thực hiện ở địa phương.

Tuy vậy, công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn đứng trước những thách thức không nhỏ. Tình trạng tham nhũng còn phức tạp, phương thức ngày càng tinh vi, phạm vi lan tỏa rộng, xuất hiện ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; nổi lên ở quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính, ngân hàng. Một số vụ án cho thấy tính chất nghiêm trọng về quy mô và hậu quả, có sự tham gia của nhiều đối tượng, nhiều cấp, thậm chí hình thành “đường dây”, “nhóm lợi ích” với sự móc nối giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức và doanh nghiệp nhằm tác động đến quyết định của cơ quan nhà nước để trục lợi. Đích đến của tham nhũng cũng có xu hướng đa dạng hơn, bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích phi vật chất như quyền lực, vị thế, ảnh hưởng chính trị. Bên cạnh đó, hiện tượng tham nhũng có biểu hiện đan xen công tư, lan sang khu vực tư, tạo ra các dạng thức vi phạm mới, làm giảm tính liêm chính công vụ và gây khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý. Hệ lụy vì vậy không chỉ là thất thoát nguồn lực, mà còn kéo theo suy giảm hiệu lực điều hành, tổn hại uy tín của bộ máy và

làm suy yếu niềm tin xã hội; đồng thời tác động tiêu cực tới môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của khu vực.

Xét từ tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy nhiều nguyên nhân sâu xa của tham nhũng hiện nay vẫn gắn với những vấn đề Người từng chỉ rõ: chủ nghĩa cá nhân, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; buông lỏng kiểm tra, giám sát; hạn chế trong kiểm soát quyền lực. Đồng thời, hệ giải pháp mà Hồ Chí Minh gợi mở cũng mang tính toàn diện: kết hợp tuyên truyền, giáo dục với hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; kết hợp đề cao tự giác tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, công chức với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò Nhân dân, báo chí, truyền thông; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi tham nhũng. Dù đã có những công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng và vận dụng vào thực tiễn ở phạm vi quốc gia hoặc ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương, nhưng vẫn thiếu một nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các tỉnh Đông Nam Bộ. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần có một công trình vừa làm rõ nội dung tư tưởng, vừa vận dụng để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp đặc thù vùng, từ góc tiếp cận Hồ Chí Minh học.

Trong bối cảnh phát triển mới, Đông Nam Bộ tiếp tục là địa bàn tập trung các dự án lớn và nguồn lực đầu tư đáng kể; điều này đòi hỏi cơ chế minh bạch và trách nhiệm giải trình phải theo kịp để hạn chế nguy cơ tham nhũng. Mặt khác, quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, kiện toàn đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và các điều chỉnh hành chính có thể làm phát sinh những “điểm nhảy” trong phân bổ nguồn lực, bố trí nhân sự, quản lý tài sản công. Nếu kỷ luật thực thi và cơ chế giám sát không đủ mạnh, những điều kiện đó dễ bị lợi dụng để nảy sinh tiêu cực. Do vậy, yêu cầu đặt ra là phải duy trì quyết tâm chính trị cao, đồng thời triển khai các giải pháp vừa căn cơ vừa có tính đột phá. Trong tổng thể các hướng tiếp cận, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa đặc biệt, bởi tư tưởng ấy cung cấp hệ tiêu chí kết hợp giữa đạo đức và thể chế, giúp thiết kế cơ chế phòng ngừa, phát hiện, xử lý và kiểm soát quyền lực theo hướng hiệu quả và bền vững.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát những kết quả đã đạt được và vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, hệ thống hóa, phân tích, làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng.

Ba là, nghiên cứu, đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ rõ một số vấn đề đặt ra.

Bốn là, dự báo các nhân tố tác động; xác định phương hướng và đề xuất giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng vào phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; vận dụng trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

- *Về không gian*: Nghiên cứu phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ (tập trung nghiên cứu chủ yếu ở khu vực công).

- *Về thời gian*: Từ năm 2013 đến nay (Năm 2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 01/02/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Tổng Bí thư làm Trưởng ban); quan điểm, giải pháp

phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ có giá trị đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên thực tiễn phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến nay dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Đề tài dựa trên phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và phương pháp luận Chính trị học, Hồ Chí Minh học.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- *Phương pháp phân tích tài liệu*: Luận án sử dụng phương pháp này để phân tích, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án; thu thập các tài liệu gốc (các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư, lời kêu gọi... của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng); nghiên cứu các tài liệu thứ cấp (đề tài khoa học, sách chuyên khảo, luận án, luận văn, bài báo khoa học...) liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng. Thông qua đó, để xây dựng khung lý luận của luận án. Đồng thời, luận án sử dụng phương pháp này để phân tích quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, sơ kết, tổng kết của các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng làm cơ sở để đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic*: Luận án sử dụng phương pháp này để nghiên cứu bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; hệ thống hóa nội dung, làm rõ bản chất khoa học, tính cách

mạng và thực tiễn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng. Việc sử dụng phương pháp này không chỉ giúp luận án làm sáng tỏ nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh, mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc vận dụng tư tưởng của Người trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Luận án sử dụng phương pháp này để hệ thống hóa các dữ liệu, tư liệu và luận điểm thu được từ các nguồn tài liệu trong và ngoài nước để có cái nhìn toàn diện về tham nhũng, phòng, chống tham nhũng, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; đồng thời vận dụng phương pháp này để đưa ra các dự báo nhân tố tác động đến công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn*: Luận án sử dụng phương pháp này để khai thác và hệ thống hóa những kinh nghiệm thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời phân tích, đánh giá kết quả, chỉ ra nguyên nhân của những mặt đạt được, hạn chế trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho đề xuất quan điểm, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

- *Phương pháp dự báo*: Sử dụng nhằm nhận diện và dự báo xu hướng tác động của các nhân tố đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới. Kết quả dự báo là căn cứ khoa học để luận án xác định trọng tâm ưu tiên và đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trên thực tế.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: Luận án sử dụng phương pháp này để thu thập thông tin thông qua bảng hỏi đối với các đối tượng là cán bộ, đảng viên, công chức và người dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ về những vấn đề cơ bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảng hỏi khảo sát định lượng gồm 02 loại, dành cho 02 nhóm khách thể khác nhau: nhóm cán bộ, đảng viên, công chức [Phụ lục 091], nhóm người dân [Phụ lục 10]. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên tại mỗi địa bàn.

Đối với khách thể khảo sát là cán bộ, đảng viên, công chức: Luận án lựa chọn khảo sát tại 21 xã, phường ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Cụ thể là: 08 xã, phường, (Thành

phố Hồ Chí Minh), 06 xã, phường (Đồng Nai), 06 xã, phường (Tây Ninh). Tổng mẫu phiếu khảo sát là 383 phiếu. Kết quả thu về 383 phiếu.

Đối với khách thể khảo sát là người dân: Luận án lựa chọn khảo sát ở 21 xã, phường. Cụ thể là: 08 xã, phường, (Thành phố Hồ Chí Minh), 06 xã, phường (Đồng Nai), 06 xã, phường (Tây Ninh). Tổng mẫu phiếu khảo sát là 450 phiếu. Kết quả thu về 450 phiếu. Dữ liệu thu thập được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0, tác giả sử dụng các phương pháp phân tích mô tả và đánh giá độ tin cậy để luận chứng và đưa ra nhận định.

- *Phương pháp phân tích, xử lý số liệu:* Trên cơ sở thu thập các số liệu thứ cấp từ các nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Tỉnh ủy, UBND, cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng ở các địa phương từ năm 2013 đến nay. Tác giả tiến hành hệ thống hóa, phân loại và xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của luận án. Đồng thời, tác giả còn sử dụng phương pháp này để xử lý số liệu từ nguồn điều tra khảo sát bằng toán thống kê và phần mềm SPSS. Việc phân tích số liệu định lượng được kết hợp chặt chẽ với phân tích định tính, nhằm bảo đảm tính toàn diện và độ tin cậy trong việc đưa ra các nhận định, đánh giá và đề xuất giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án đã bổ sung, hệ thống hóa và làm rõ hơn các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài, bao gồm: tham nhũng; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thứ hai, luận án đã góp phần phân tích và làm sâu sắc thêm những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, qua đó khẳng định giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá tương đối toàn diện, khách quan thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn, luận án nhận diện và dự báo các nhân tố tác động đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các

tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời, đề xuất những phương hướng, giải pháp có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc nâng cao nhận thức nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới; kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu các nội dung liên quan đến phòng, chống tham nhũng ở các Học viện, Nhà trường, cơ sở giáo dục trên cả nước; đồng thời có thể gợi mở một số giải pháp cho Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong nâng cao chất lượng phòng, chống tham nhũng thời gian tới.

7. Kết cấu của luận án

Đề tài luận án gồm: Mở đầu, nội dung (04 chương: 10 tiết), kết luận, danh mục các nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng

Cuốn sách *Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* (2013) do Trương Giang Long chủ biên [81], là công trình tập hợp các bài viết của nhiều nhà lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà nghiên cứu và những người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống tham nhũng. Các tác giả cho rằng, tham nhũng hiện nay là vấn nạn toàn cầu, nó đã gây ra hậu quả nặng nề về nhiều mặt, đe dọa sự ổn định chính trị đối với bất kỳ chế độ nào. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta luôn nêu cao quyết tâm phòng, chống tham nhũng, bằng nhiều cách thức, biện pháp, từ: xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách; giáo dục đạo đức công vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.... Bên cạnh đó, cuốn sách cũng đã nêu lên kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới mà Việt Nam có thể tham khảo, học tập.

Bàn về sự tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng, tác giả Trịnh Thị Xuyên (Chủ biên) (2014) trong cuốn *Cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* [190], cho rằng, phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ rất khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Cuốn sách đã đưa ra quan niệm, phương thức xây dựng cơ chế bảo đảm sự tham gia của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng; phân tích thực trạng cơ chế bảo đảm quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm xây dựng, hoàn thiện cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta thời gian tới. Trong đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và năng lực thực thi quyền làm chủ của Nhân dân; thiết lập cơ chế bảo đảm quyền tham gia phòng, chống tham nhũng của người dân.

Tác giả Nguyễn Tuấn Khanh (2015) trong cuốn *Trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí* [65], đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của chính quyền cấp cơ sở trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng ngay từ những biểu hiện ban đầu.

Theo tác giả, chính quyền cơ sở là cấp chính quyền gần dân nhất, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết các vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội, do đó có điều kiện thuận lợi để nắm bắt kịp thời thông tin, dấu hiệu vi phạm và những bức xúc của nhân dân. Việc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo không chỉ góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân mà còn là kênh quan trọng để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí từ sớm, từ xa, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài và ngăn chặn nguy cơ tham nhũng lan rộng. Đồng thời, cuốn sách cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của chính quyền cấp cơ sở, như: Tăng cường minh bạch trong hoạt động công vụ; hoàn thiện cơ chế giám sát của người dân đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

Nghiên cứu của tác giả Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (2015) trong cuốn *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* [123], cho rằng, tham nhũng không phải là hiện tượng đơn lẻ mà nảy sinh từ nhiều nguyên nhân đan xen, liên quan đến tổ chức quyền lực, cơ chế quản lý và quá trình thực thi chính sách. Theo cách tiếp cận của các tác giả, phòng, chống tham nhũng cần được triển khai một cách chủ động và có hệ thống, trong đó trọng tâm là xây dựng các cơ chế phòng ngừa thông qua hoàn thiện thể chế, bảo đảm tính minh bạch và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, việc phát huy vai trò giám sát của xã hội và sự tham gia của người dân được xem là yếu tố quan trọng nhằm tạo ra sức răn đe và hạn chế nguy cơ phát sinh tham nhũng trong thực tiễn.

Trong cuốn sách *Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay* (2016) của tác giả Nguyễn Xuân Trường (Chủ biên) [174], đã phân tích thực trạng tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước và chỉ ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng của hiện tượng này. Theo nội dung công trình, tham nhũng không chỉ gây thất thoát lớn về tài sản, vốn và nguồn lực của Nhà nước mà còn làm suy giảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm méo mó môi trường cạnh tranh và ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế nhà nước. Đồng thời, các tác giả cũng nhấn mạnh rằng hậu quả của tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước còn lan rộng sang các lĩnh vực quản lý, điều hành và quản trị doanh nghiệp, làm giảm niềm tin của xã hội và đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong khu vực này. Cuốn sách cũng đã đưa ra

dự báo tình hình, làm rõ những yêu cầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam thời gian tới. Đây là một tài liệu nghiên cứu công phu về công tác phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước - nơi dễ phát sinh tình trạng tham nhũng.

Tác giả Nguyễn Quốc Văn và Vũ Công Giao (2017) trong cuốn *Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng* [186], cho rằng, trong thời gian qua tham nhũng ở nước ta diễn biến phức tạp, khó lường, gây ra những hậu quả rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân đến từ vai trò của xã hội còn nhiều hạn chế. Cuốn sách đã đề cập những vấn đề lý luận, thực tiễn, pháp lý, quan điểm, kiến nghị nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật về lĩnh vực này. Cuốn sách còn cung cấp một số kinh nghiệm, khuyến nghị của Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế về phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Tác phẩm *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng* (2019) [164], là công trình tập hợp các bài phát biểu, bài viết, trả lời phỏng vấn của đồng chí Nguyễn Phú Trọng trên cương vị là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Cuốn sách thể hiện sự nhất quán, quyết liệt của Đảng trong phòng, chống tham nhũng. Từ những bài phát biểu mang tính chiến lược đến những chỉ đạo cụ thể tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng của cố Tổng Bí thư, không chỉ phản ánh những quan điểm, chủ trương, thách thức đặt ra trong cuộc chiến với “giặc nội xâm”. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động” [164, tr.39].

Nguyễn Quốc Sửu (2020) trong cuốn *Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn* [124], đã tiếp cận vấn đề tham nhũng từ góc độ hoạt động công vụ và chỉ ra nhiều nguy cơ có thể phát sinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Theo phân tích của tác giả, các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực này thường gắn với việc lợi dụng vị trí, thẩm

quyền và quyền lực được giao để trục lợi cá nhân, thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, từ chiếm đoạt tài sản công đến móc nối lợi ích, vụ lợi trong thực thi công vụ. Trên cơ sở khảo sát thực trạng tham nhũng và hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam, tác giả đã đưa ra những đánh giá có tính dự báo về xu hướng vận động của tình hình tham nhũng trong thời gian tới. Từ đó, đề xuất bốn nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong khu vực công, bao gồm: (1) nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng; (2) nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; (3) nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; và (4) nhóm giải pháp về xã hội hóa công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Cuốn Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp (2020) của Tô Quang Thu [136], cho rằng, tham nhũng gây ra hậu quả nặng nề trước hết là trên lĩnh vực kinh tế, do vậy thu hồi tiền, tài sản tham nhũng là rất quan trọng. Đây là một trong những tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Bằng cách phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, thách thức đặt ra trong công tác thu hồi tài sản hiện nay; nêu lên các nguyên nhân thuộc về hệ thống luật pháp, về cơ cấu tổ chức và hoạt động... Từ đó, đưa ra hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả hơn công tác này trong các vụ án tham nhũng.

Cuốn Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay (2022) của Phạm Thị Thanh Trà (Chủ biên) [157], các tác giả đã phân tích thực trạng vi phạm kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên thời gian qua, trong đó có không ít trường hợp là cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cấp. Công trình cho rằng tình trạng này có nguyên nhân quan trọng từ việc quyền lực chưa được kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng lạm dụng và sử dụng quyền lực sai mục đích vì lợi ích cá nhân. Trên cơ sở đó, cuốn sách khẳng định yêu cầu cấp bách của việc tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ như một giải pháp trọng tâm để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, các tác giả đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực, bao gồm phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hoàn thiện khung pháp

luật, mở rộng dân chủ, đẩy mạnh công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, cũng như tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Tác giả Trần Văn Tĩnh (2022) trong cuốn *Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng* [137], đã đề cập cơ sở lý luận về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nêu lên các yếu tố tác động và điều kiện bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Công tác kiểm tra, giám sát có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan hành chính cấp Trung ương, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” [137, tr.231]. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng tình hình tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương nước ta và từ một số kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của Trung Quốc, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương.

Cuốn *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới* (2022) của Ban Nội chính Trung ương [15], cho rằng, hiện nay các nước trên thế giới đều xem tham nhũng là một trong những hiểm họa đe dọa sự phát triển bền vững; cho nên các nước không chỉ lên mạnh mẽ lên án mà còn triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng một cách quyết liệt. Trong đó, một số quốc gia chú trọng thành lập cơ quan chuyên trách chống tham nhũng, với triết lý “quyền lực tuyệt đối phải có sự kiểm soát tuyệt đối”. Điển hình như: Cục điều tra hành vi tham nhũng (CPIB) của Singapore, Ủy ban giám sát quốc gia của Trung Quốc, Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân của Hàn Quốc (ACRC), Ủy ban diệt trừ tham nhũng của Indonesia (KPK)... Nhiều quốc gia coi trọng xây dựng, hoàn thiện thể chế, đề cao tính công khai, minh bạch, xây dựng “chính quyền thật thà”, hình thành đạo đức, văn hóa liêm chính trong bộ máy nhà nước để loại trừ tham nhũng. Điển hình như: Hoa Kỳ, New Zealand, Đức, Australia. Một số quốc gia đặc biệt chú trọng chống tham nhũng bằng cách kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước, như: Trung Quốc, Vương quốc Anh, Đức, Nhật Bản... Ngoài ra, các quốc gia đều có quan điểm, hình

thức xử lý tham nhũng rất nghiêm khắc. Cuốn sách đã gọi mở nhiều kinh nghiệm hay, có giá trị tham khảo cho công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta nói chung và các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng.

Nguyễn Phú Trọng (2023) trong cuốn *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* [171], đã thể hiện rõ nét và xuyên suốt quan điểm chỉ đạo nhất quán của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Tác phẩm phản ánh bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khi nhấn mạnh tính toàn diện, lâu dài và không khoan nhượng của cuộc đấu tranh này. Trên nền tảng tổng kết sâu sắc thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, cuốn sách đưa ra nhiều định hướng và giải pháp có giá trị thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh hiện nay. Nội dung công trình cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát và đồng bộ của người đứng đầu Đảng trong việc kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Cuốn sách *Tham nhũng: Mưu mô và trừng phạt* (2024) của tác giả Hà Hồng Hà [53] là tập hợp 23 bài viết, được chắt lọc từ nhiều nguồn tài liệu trong nước và quốc tế. Trong đó, có bài: “Sáu “mũi tên” tiêu trừ tham nhũng của Singapore” [53, tr.7], tác giả đề cập đến sáu giải pháp quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, bao gồm: sự cam kết trong việc xóa bỏ tham nhũng; hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xây dựng cơ quan chống tham nhũng liêm chính, bảo đảm tính độc lập tuyệt đối; chú trọng kiểm soát cán bộ; và nâng cao chính sách tiền lương cho cán bộ. Bên cạnh đó, cuốn sách còn tập hợp nhiều bài viết về kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng: Bài viết “Đạo đức liêm chính ở Hàn Quốc” [53, tr.59], tác giả cho rằng, xây dựng đạo đức liêm chính là vấn đề mà các đời Tổng thống Hàn Quốc kiên trì theo đuổi trong suốt những năm qua. Điều đó được thể hiện như: Xây dựng đạo đức công chức (Cán bộ công chức Hàn Quốc phạm tội tham nhũng sẽ bị cắt giảm lương hưu, nếu nặng sẽ phạt tù); Tổng thống cũng không tha; Chống tham nhũng bắt đầu từ ACRC (Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc). Ngoài ra, Hàn Quốc còn chú trọng giáo dục đạo đức liêm chính cho công dân, đặc biệt là giới trẻ. Bài “Việt Nam chống tham nhũng bằng đức trị kết hợp với pháp trị” [53, tr.214], tác giả cho rằng: “Trong cuộc chiến chống suy thoái về đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời

gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tăng cường sử dụng đức trị trong Đảng, siết chặt kỷ luật đảng, kết hợp với pháp trị qua việc đưa ra xét xử hàng loạt các vụ án tham nhũng. Qua đó, từng bước thay đổi nhận thức và hành vi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân” [53, tr.214]. Trong bài viết trên, tác giả đúc kết trên một số vấn đề như: Coi trọng đức trị trong Đảng; thực thi kỷ luật Đảng một cách cứng rắn; thực hành pháp trị bằng bản án nghiêm minh; chống tham nhũng - xu thế tất yếu.

Nguyễn Xuân Trường (2024) trong cuốn *Phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay* [177], đã tiếp cận về vấn đề tiêu cực trong cán bộ, đảng viên trên nhiều góc độ, qua đó luận giải một số vấn đề cơ bản như: Nhận thức, biểu hiện, hậu quả, tác hại của tiêu cực; thực trạng, nguyên nhân và thách thức đặt ra đối với phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là phòng, chống tham nhũng. Tác giả cho rằng, tham nhũng là một biểu hiện của tiêu cực, nó gây ra tác hại vô cùng lớn và nguy hiểm không chỉ về mặt kinh tế mà cả về mặt chính trị, văn hóa, đạo đức, xã hội. Từ đó khẳng định tính tất yếu phải gắn công tác phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở nước ta thời gian tới.

Đề tài *Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam* (2024) của Nguyễn Thị Thu Nga [103], cho rằng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tham nhũng trong thời gian qua bắt nguồn từ sự buông lỏng trong việc thực thi công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tác giả đã dẫn dụ một số vụ án tham nhũng điển hình có liên quan trực tiếp đến hạn chế trong công tác kiểm soát quyền lực, như vụ án xảy ra tại Công ty cổ phần Việt Á, vụ án liên quan đến Công ty AIC tại một số tỉnh, trong đó nổi bật là vụ việc tại Đồng Nai - tỉnh thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án. Thông qua đó, đề tài chỉ ra những lỗ hổng trong cơ chế kiểm soát quyền lực và tác động tiêu cực của nó đối với hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Đề tài đã làm rõ các vấn đề lý luận, thực tiễn về kiểm soát quyền lực trong đó có kinh nghiệm kiểm soát quyền lực trong lịch sử Việt Nam và mô hình, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, đề tài tiến hành đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật hiện hành về kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam, từ đó chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của chúng. Trên cơ sở phân tích thực trạng kiểm soát quyền lực đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời gian qua, cùng

với việc xem xét các yếu tố, bối cảnh mới đang tác động đến công tác này, tác giả đã đề xuất một hệ thống các giải pháp và định hướng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cơ chế kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Liên chính công vụ - Lý luận và thực tiễn* (2024) do Học viện Hành chính quốc gia (nay là Học viện Hành chính và Quản trị công) tổ chức [59], tập hợp 34 bài tham luận của các nhà khoa học xoay quanh vấn đề liên chính công vụ. Tiêu biểu có bài: “*Chiến lược thúc đẩy liên chính công của OECD và giá trị tham khảo cho Việt Nam*” [59, tr.12] của Vũ Công Giao, đã khái quát về vai trò của liên chính trong chiến lược phòng, chống tham nhũng ở các nước OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế); những hướng dẫn cụ thể của OECD về thúc đẩy liên chính công trong chiến lược phòng, chống tham nhũng [59, tr.15]. Tác giả cũng đã gợi mở những giá trị nổi bật trong vấn đề này ở các nước OECD mà Việt Nam có thể tham khảo trong việc xây dựng, hoàn thiện chiến lược thúc đẩy liên chính của đất nước trong những năm tới, như: cần đổi mới tư duy về phòng, chống tham nhũng; cần có chiến lược cụ thể về thúc đẩy liên chính công; chiến lược thúc đẩy liên chính huy động sự tham gia của người dân, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp.

Trong bài: “*Nâng cao đạo đức liên chính công vụ trong tình hình hiện nay*” [59, tr.57] tác giả Đinh Văn Minh cho rằng, “liên chính là một trong những khía cạnh quan trọng của đạo đức, đạo đức cách mạng và đạo đức công vụ” [59, tr.57] và là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nâng cao đạo đức liên chính là vấn đề chung nhất được nhiều quốc gia quan tâm và hướng đến. Tiêu biểu như: “Chương trình cải cách Nhà nước ở Campuchia hướng đến một nền hành chính trong sạch, có trách nhiệm, gần dân và đáp ứng mọi nhu cầu của Nhân dân” [59, tr.60]; Malaysia, quy định đạo đức liên chính được thể hiện ở mỗi công chức là: “Đáng tin cậy, có trách nhiệm, trung thực, tận tụy, khiêm tốn, tích cực, tư cách trong sạch, hợp tác, trọng danh dự và biết ơn” [59, tr.61]; Thái Lan, tiêu chuẩn về đạo đức liên chính được thể hiện như: “có phẩm chất đạo đức để làm việc đúng đắn, trung thực và có tinh thần trách nhiệm, công khai, không phân biệt, hoạt động nhằm vào kết quả” [59, tr.62]. Tác giả Phạm Thị Anh Đào trong bài “*Liên chính công vụ và giá trị trong phòng ngừa tham nhũng*” [59, tr.149] cho rằng: “Trong giai đoạn hiện nay, phẩm chất liên chính trong hoạt động công vụ đang có dấu hiệu tiến triển theo chiều hướng xấu đi, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức đã tha hóa, biến chất, lợi dụng chức vụ,

quyền hạn vì vụ lợi, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, Nhân dân” [59, tr.149]. Theo tác giả, nâng cao đạo đức liêm chính là một giải pháp quan trọng góp phần tác động trực tiếp đến tâm lý, nhận thức “không muốn” tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức. Tác giả cũng đã đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao giá trị liêm chính công vụ góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, còn có một số nghiên cứu tiêu biểu của nước ngoài và các tác giả là người Việt Nam đăng trên các tạp chí nước ngoài liên quan đến phòng, chống tham nhũng như:

Tác giả Ed. J. Edgardo Campos, Sanjay Pradhan (2007) trong cuốn *The many faces of corruption: Tracking vulnerabilities at the sector level* (Nhiều khía cạnh của tham nhũng: Theo dõi các lỗ hổng ở cấp ngành) [197], đã thể hiện mối liên hệ giữa tham nhũng và quản lý tài chính công; phân tích và nhận diện các dạng tham nhũng trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, đất đai, tài chính, đầu tư công.... Tác giả cũng đề xuất các hướng đi, giải pháp phòng, chống tham nhũng bao gồm việc xây dựng cơ chế quản lý tài chính nghiêm ngặt, đồng bộ, tăng cường kiểm soát từ phía nhà nước và tăng tính minh bạch trong công tác tài chính.

Bàn về chủ đề tham nhũng, phòng, chống tham nhũng nói chung, cuốn sách *Corruption, Anti-Corruption and Governance* (Tham nhũng, chống tham nhũng và quản trị) (2013) của tác giả Dan Hough [194], đã phân tích mối quan hệ phức tạp giữa tham nhũng và quản trị, nêu bật vai trò và trách nhiệm của các quan chức chính phủ trong việc phòng và chống tham nhũng. Tác giả đưa ra những phân tích sâu sắc về các quan điểm lý thuyết và thực tiễn khác nhau về quản trị và tham nhũng, rút ra các ví dụ từ nhiều quốc gia trên thế giới, cũng như kiểm tra hiệu quả của các chính sách và biện pháp được thực hiện bởi các chính phủ khác nhau trong công tác phòng, chống tham nhũng. Theo tác giả, tham nhũng là một vấn đề phổ biến trên toàn cầu, nên việc hiểu được tác động của nó đối với quản trị là rất quan trọng để duy trì trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nghiên cứu về chủ đề kiểm soát tham nhũng, cuốn sách *The Quest for Good Governance. How Societies Develop Control of Corruption* (tạm dịch: *Nhiệm vụ quản trị tốt. Làm thế nào xã hội phát triển kiểm soát tham nhũng*) (2015) của tác giả Alina Mungiu-Pippidi [192], đã luận giải khái niệm quản trị tốt và làm rõ vai trò của nó trong việc phòng, chống tham nhũng. Theo cách tiếp cận của tác giả, quản trị hiệu quả không

chỉ dựa trên các thiết chế và quy định pháp lý mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của các chuẩn mực và giá trị xã hội hình thành trong cộng đồng. Tác giả cho rằng hiệu lực của các biện pháp chống tham nhũng gắn chặt với mức độ đồng thuận xã hội và niềm tin của người dân đối với chính quyền. Trên cơ sở đó, công trình nhấn mạnh yêu cầu tiếp cận vấn đề quản trị theo hướng toàn diện, trong đó các yếu tố xã hội và chính trị giữ vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho công tác phòng, chống tham nhũng.

Yahong Zhang, Cecilia Lavena (2015) trong cuốn *Government Anti-Corruption Strategies: A Cross-Cultural Perspective* (Tạm dịch: *Chiến lược chống tham nhũng của Chính phủ: Quan điểm đa văn hóa*) [202], đã phân tích công tác phòng, chống tham nhũng ở một số quốc gia, như: Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nepal, các nước Trung và Đông Âu. Nhóm tác giả khẳng định tham nhũng là một bệnh về chính trị và xã hội của công chúng; làm tổn hại cho các chính phủ, doanh nghiệp trên thế giới hàng tỷ USD mỗi năm. Tác giả đã phân tích các trường hợp thất bại cũng như thành công trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nhiều nước trên thế giới để cho thấy sự phức tạp và lý do tham nhũng vẫn còn tồn tại, mặc dù đã được các quốc gia đặc biệt coi trọng.

Cuốn *Đảng Cộng sản Trung Quốc chống tham nhũng như thế nào* (2016) của tác giả Tạ Xuân Đào [49], phân tích những nỗ lực của Đảng và Nhà nước Trung Quốc trong phòng, chống tham nhũng thời gian qua. Theo tác giả, phòng, chống tham nhũng được xác định là một trong những trọng tâm lớn trong chương trình hành động của toàn hệ thống chính trị Trung Quốc, đứng đầu là Tổng Bí thư Tập Cận Bình. Công tác này được triển khai với quyết tâm chính trị cao, phạm vi rộng và cường độ lớn, thể hiện sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Mục tiêu không chỉ nhằm xử lý các hành vi vi phạm cụ thể mà còn hướng tới củng cố kỷ luật, kỷ cương, tăng cường tính liêm chính của bộ máy cầm quyền và nâng cao niềm tin xã hội.

Cuốn sách: *Corruption and Government: Causes, Consequences, and Reform* (Tham nhũng và Chính phủ: Nguyên nhân, hậu quả và cải cách) (2016) của Susan Rose-Ackerman and Bonnie J. Palifka [201], tiếp cận tham nhũng dưới góc nhìn kinh tế, chính trị, tác giả cho rằng tham nhũng có các dạng như: tham nhũng hành chính, tham nhũng trong mua sắm công/đấu thầu và tư nhân hóa, đến tham nhũng chính trị, quan hệ thân hữu, rửa tiền và các mạng lưới lợi ích. Để phòng, chống tham nhũng có

hiệu quả cần tiến hành đồng thời các nhóm giải pháp: giảm quyền tùy nghi và độc quyền, tăng minh bạch, cạnh tranh, củng cố cải cách công vụ, nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật, mở rộng cơ chế giải trình, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xử lý dòng tiền và hành vi tham nhũng xuyên biên giới.

Tác giả Ronald Kroeze, André Vitoria, Guy Geltner (2018) trong cuốn *Anti-corruption in History: From Antiquity to the Modern Era* [200], (Tạm dịch: *Chống tham nhũng trong lịch sử: Từ thời cổ đại đến thời hiện đại*), đã khái quát các biện pháp phòng, chống tham nhũng được triển khai trong những giai đoạn lịch sử khác nhau cũng như trong bối cảnh hiện nay. Thông qua việc phân tích nguồn gốc và sự hình thành của các cách thức chống tham nhũng, cuốn sách làm rõ những mô hình và kinh nghiệm mà nhiều quốc gia đã và đang áp dụng. Trên cơ sở đó, tác giả gợi mở một số định hướng và giải pháp có tính tham khảo, góp phần cung cấp luận cứ cho việc vận dụng và điều chỉnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng phù hợp với điều kiện thực tiễn của các quốc gia trong hiện tại và tương lai.

Cuốn: *Controlling corruption: The social contract approach* (Kiểm soát tham nhũng: Phương pháp tiếp cận hợp đồng xã hội) (2021) của B.Rothstein [193], cho rằng, nhiều chương trình chống tham nhũng hiện đại cho kết quả hạn chế vì thường khái niệm hóa sai vấn đề khi áp dụng máy móc logic “principal-agent” trong bối cảnh tham nhũng mang tính hệ thống. Tác giả lập luận rằng khi tham nhũng trở thành “trạng thái mặc định”, vấn đề cốt lõi là hành động tập thể/niềm tin và tính vô tư (impartiality) của bộ máy công quyền; do đó, kiểm soát tham nhũng đòi hỏi các cải cách tạo cam kết đáng tin của nhà nước, thay đổi các “thực hành vận hành” trong tổ chức (standard operating procedures), và củng cố nền tảng thể chế làm cho người dân tin rằng tuân thủ liêm chính là lựa chọn hợp lý. Từ góc độ chính sách, tác giả nhấn mạnh chiến lược thiên về cải cách gián tiếp và xây dựng chất lượng quản trị (quality of government) hơn là các “biện pháp nhanh” chỉ dựa vào khẩu hiệu hay tăng hình phạt.

Bài *The Impact of Digital Transformation on the Anti-Corruption and Cyber-Fraud System* (Tác động của chuyển đổi số đối với hệ thống chống tham nhũng và gian lận mạng) (2024) của tác giả Dobrovolska & Rozhkova [196], tập trung đánh giá mức độ và chiều hướng tác động của chuyển đổi số đối với hệ thống phòng, chống tham nhũng và phòng, chống gian lận/cyber-fraud trên bình diện quốc tế. Trên mẫu 138 quốc gia (dữ liệu đến năm 2023), tác giả sử dụng ba chỉ số đại diện gồm CPI (cảm nhận

tham nhũng), NCSI (năng lực an ninh mạng quốc gia) và ICT Development Index (mức phát triển công nghệ thông tin), tiến hành phân tích mô tả, tương quan và phân cụm để nhận diện mô hình liên hệ giữa phát triển số - an ninh mạng - minh bạch. Từ đó bài viết gợi mở hàm ý chính sách về ưu tiên đầu tư hạ tầng số, tăng cường minh bạch và an toàn, cũng như thúc đẩy cải cách ở những quốc gia có mức “điểm nghẽn” đồng thời trên cả ba trụ cột.

Tác giả Dang, Van & Le Van (2025), trong bài: *E-government and corruption in an emerging country: New perspectives from a spatiotemporal approach* (Chính phủ điện tử và tham nhũng ở một quốc gia đang phát triển: Những góc nhìn mới từ cách tiếp cận không gian-thời gian) [195] tập trung làm rõ vai trò của chính phủ điện tử (e-government) trong kiểm chế tham nhũng ở một quốc gia đang phát triển, nhưng tiếp cận theo hướng mới là nhấn mạnh tính dị biệt theo không gian và thời gian thay vì chỉ nhìn ở mức “tác động trung bình”. Trên cơ sở lý thuyết khế ước xã hội và bộ dữ liệu giai đoạn 2018-2022 tại Việt Nam, nhóm tác giả sử dụng mô hình hồi quy trọng số theo địa lý và thời gian (GTWR) để kiểm định ảnh hưởng của e-government đối với tham nhũng giữa các vùng và các thời đoạn khác nhau. Kết quả cho thấy e-government nhìn chung có xu hướng làm giảm tham nhũng, song mức độ tác động phân hóa đáng kể giữa các khu vực; đáng chú ý, triển khai e-government đầy đủ gắn với tác động âm lên tham nhũng, trong khi triển khai “một phần” lại có tương quan dương với mức tham nhũng. Từ đó, bài báo gợi mở hàm ý rằng cải thiện e-government cần tránh “số hóa nửa vời” và nên thiết kế giải pháp theo đặc thù vùng để tối đa hóa hiệu quả chống tham nhũng.

Bài: *Anti-corruption in Vietnam - an institutional analysis* (Chống tham nhũng ở Việt Nam - Phân tích thể chế) (2025) của tác giả Ngoc Anh Nguyen, Duc Nhuan Nguyen [198], nhìn nhận tham nhũng là mối đe dọa trực tiếp tới tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự tồn tại của chế độ, vì vậy phòng, chống tham nhũng luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả hệ thống chính trị. Trên cơ sở khung phân tích thể chế phòng, chống tham nhũng của John Quah, tác giả kiểm định hai giả thuyết: (i) ý chí chính trị chống tham nhũng ở Việt Nam hiện ở mức cao, nhưng tính bền vững dài hạn còn đáng bàn; (ii) thiết chế phòng, chống tham nhũng ở cấp trung ương mạnh hơn đáng kể so với cấp địa phương. Theo các tác giả, việc thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (từ 2013) được xem là bước cải thiện quan trọng nhờ tăng điều phối liên ngành và khắc phục phần nào tình trạng cát

cứ, quan liêu; tuy nhiên, tác giả cho rằng, mô hình này còn có các hạn chế nhất định. Mặt khác, ở cấp địa phương, dù đã thành lập Ban chỉ đạo tương tự tại 63/63 tỉnh, thành, nhưng hiệu quả vẫn chưa đáp ứng được như kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Từ đó, bài viết gợi mở hướng cải cách dài hạn như cân nhắc hợp nhất các cơ quan phòng, chống tham nhũng theo mô hình CPIB (Singapore), nhưng nhấn mạnh hiện tại Việt Nam vẫn cần một thực thể điều phối mạnh với tính độc lập lớn hơn và ít lệ thuộc hơn vào lực lượng Công an để tăng hiệu lực kiểm soát quyền lực.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng* (2015) của Ban Nội Chính Trung ương [14], có nhiều bài viết liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng. Tiêu biểu như bài: “Xây dựng văn hóa Đảng - Bài học lớn Bác để lại cho chúng ta”, của tác giả Trần Văn Bính, nêu rõ: “Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ nguy cơ thường dễ xảy ra đối với một Đảng cầm quyền là nguy cơ tha hóa. Một số cán bộ, đảng viên khi có quyền lực trong tay thì dễ rơi vào bệnh quan liêu, tham ô, hủ hóa...” [14, tr.105-106]. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là cội nguồn, gốc rễ sinh ra tham nhũng; do đó, muốn phòng, chống tham nhũng phải chống chủ nghĩa cá nhân. Cùng bàn về chủ nghĩa cá nhân, tác giả Ngô Ngọc Thắng, trong bài “Chống chủ nghĩa cá nhân vì một đảng cầm quyền vững mạnh” khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo nguy cơ chủ nghĩa cá nhân có thể làm tổn hại đến danh dự, uy tín, sự nghiệp và sức mạnh của một dân tộc, một đảng và mỗi con người, làm mất niềm tin của quần chúng với Đảng cầm quyền” [14, tr.113]. Trong bài “sự lo xa của Bác và cách giải quyết vấn đề trong Đảng, Nhà nước ta hiện nay” tác giả Vũ Ngọc Lân, nhấn mạnh: “Trong sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thì tệ nạn tham nhũng, lãng phí vẫn là nỗi lo thường trực của Hồ Chí Minh trước đây cũng như của Đảng, Nhà nước ta hiện nay” [14, tr.128]. Tác giả Cao Văn Thống, trong bài “Bệnh “Ba xoay” của cán bộ, đảng viên”, đã đề cập một số giải pháp phòng, chống tham nhũng của Hồ Chí Minh như: Pháp luật phải trừng trị thật nghiêm hành vi tham nhũng, bất kể là ai, ở cương vị nào, không theo kiểu phong kiến “quan xử theo lệ, dân xử theo hình”; phải chống căn bệnh quan liêu; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát.

Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên (2015) trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng* [29], đã trích dẫn một số bài viết, bài nói đăng trên Báo Nhân dân của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng. Trong đó, có các bài viết như: *Đông Dương và Triều Tiên; Từ vụ bê bối này đến vụ bê bối khác; Diễn đàn Đông Dương; Tình cảnh nông dân An Nam; Tình cảnh nông dân Trung Quốc; Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt; Các quan cai trị; Công lý; Bản án chế độ Thực dân Pháp; “Văn minh” Pháp ở Đông Dương;...* Qua đó, Hồ Chí Minh cho rằng tham nhũng bắt nguồn từ những điều kiện xã hội gắn với chế độ áp bức, bóc lột con người, trong đó sự tha hóa của quyền lực và lợi ích cá nhân giữ vai trò then chốt trong việc làm nảy sinh các hành vi tham nhũng. Thông qua các bài nói, bài viết như: *Cần, kiệm, liêm, chính; Phải tẩy sạch bệnh quan liêu; Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu; Chống quan liêu, tham ô, lãng phí; Đạo đức cách mạng...* đã thể hiện quan điểm của Người về các biện pháp phòng, chống tham nhũng. Tác giả khẳng định: “Những lời dạy của Người về tham nhũng vừa sâu sắc, toàn diện, vừa căn bản lâu dài, vừa cụ thể, dễ hiểu, luôn giữ được tính thời sự và còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho Đảng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay” [18, tr.256].

Trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng* (2015) tác giả Chu Thái Thành [129], đã nêu lên một số bài viết, bài nói, tác phẩm và thực tiễn quá trình chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng của Hồ Chí Minh. Thông qua đó, tác giả đúc kết các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo quan điểm của Người như: đề cao việc tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, gắn với thực hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng được xác định là giải pháp quan trọng để giữ vững kỷ luật, kỷ cương; coi việc phát huy sức mạnh giám sát của Nhân dân và dựa vào dân là điều kiện then chốt để nâng cao hiệu quả công tác này.

Tác giả Lại Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Anh (2017) trong Chương sách: *Anti-Corruption from the Perspective of Ho Chi Minh's Ideology: Towards a Vietnamese Rule or Law* (Phòng, chống tham nhũng từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh: Hướng tới Nhà nước pháp quyền Việt Nam) [66], đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, bao gồm cách tiếp cận về khái niệm, các biểu hiện và bản chất của tham nhũng, cũng như những phương thức phòng ngừa và đấu tranh với hiện tượng này. Trên cơ sở phân tích và luận giải sâu

sắc nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tác giả đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn.

Tiếp cận nghiên cứu từ hướng làm rõ nội dung và giá trị, tác giả Phùng Thanh và Bùi Văn Mạnh (2019) trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn* [127] và *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị* (2020), Nguyễn Ngọc Anh [2], đã tập trung làm rõ cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; hệ thống hóa những nội dung cốt lõi của tư tưởng đó, đồng thời phân tích giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Thông qua việc luận giải sâu sắc các quan điểm của Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng, kiểm soát quyền lực, phát huy vai trò của Nhân dân và xây dựng bộ máy nhà nước liêm chính, các công trình đã khẳng định tính bền vững và khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta hiện nay

Cuốn sách *Hồ Chí Minh: Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu* (2020) [97], là nghiên cứu tập hợp các bài viết của Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Trong đó khẳng định, phòng, chống tham nhũng là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Trong đó, bao gồm những quan điểm như: biểu hiện, bản chất, nội dung, nguồn gốc mà còn đề ra những biện pháp phòng, chống cụ thể như: Kết hợp giáo dục lý luận chính trị với rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng cơ chế, chính sách; đào tạo, quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm cán bộ. Trong đó, Người nhấn mạnh: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết. *Phải kiên quyết nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật” [97, tr.547].

Tác giả Hồng Sơn (2022) trong bài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân* [122], cho rằng, Hồ Chí Minh coi tham nhũng là “giặc nội xâm” đe dọa trực tiếp sự trong sạch và sức chiến đấu của Đảng. Tuy nhiên, Người đồng thời chỉ rõ, quan liêu và lãng phí trong nhiều trường hợp còn gây tác hại nghiêm trọng hơn, bởi đây chính là môi trường và cội nguồn làm nảy sinh tham nhũng. Hơn nữa, những tổn thất do quan liêu, lãng phí gây ra không chỉ

làm suy giảm hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực mà còn để lại hậu quả lâu dài, khó khắc phục và không dễ bù đắp, thậm chí không thể thu hồi trong thực tiễn. Hồ Chí Minh cũng đã nêu lên một số giải pháp phòng, chống các căn bệnh trên như: tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; thực hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Đồng thời, Người yêu cầu phải tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và báo chí, coi đây là những biện pháp quan trọng để ngăn ngừa và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí và quan liêu trong thực tiễn.

Trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp phòng, chống “tham nhũng” và vận dụng vào công cuộc chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* (2022), tác giả Phạm Thị Hoa và Hoàng Liên Hương [57], cho rằng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là người lãnh đạo Nhà nước đã sớm đề cập đến nhiệm vụ chống các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, những bệnh được Người gọi là “bất liêm” [57]. Theo tác giả, Hồ Chí Minh coi phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách và có ý nghĩa sống còn, được ví như cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”. Từ nhận thức đó, Người đã xây dựng một hệ thống giải pháp toàn diện nhằm phòng, chống tham nhũng, bao gồm việc đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ; đề cao yêu cầu công khai, dân chủ và minh bạch trong thực thi công vụ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc thực hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình, tăng cường kiểm tra, giám sát để kiểm soát quyền lực, đồng thời củng cố pháp chế, bảo đảm việc chấp hành pháp luật một cách nghiêm minh, công bằng trong khen thưởng và xử lý vi phạm. Những quan điểm và giải pháp này đến nay vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, có ý nghĩa định hướng quan trọng đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta nói chung và tại các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng.

Bài *Quan điểm của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí* (2023) của Hoàng Thị Huyền [61], đã phân tích một cách hệ thống những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, làm rõ cách nhìn nhận của Người về bản chất, biểu hiện và tác hại của các hiện tượng này đối với sự trong sạch của bộ máy nhà nước và đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, tác giả luận giải các biện pháp mà Hồ Chí Minh đề xuất nhằm phòng ngừa và đấu tranh với tham ô, lãng phí, qua đó

khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta hiện nay.

Tác giả Mạch Quang Thắng (2023) trong bài viết *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham nhũng, tiêu cực* [135], đã đi sâu vào một số vấn đề như: Định danh tham nhũng, tiêu cực và chỉ rõ tác hại của tham nhũng, tiêu cực; làm rõ thái độ của Lênin và Hồ Chí Minh đối với tệ tham nhũng. Theo tác giả “Lênin yêu cầu phải xử thật nặng, thật nghiêm những kẻ tham nhũng, đưa và nhận hối lộ trong Đảng, trong Nhà nước để nêu gương” [135]; “Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần phải công khai trừng trị cán bộ, đảng viên tha hóa, biến chất, suy thoái để răn đe, cảnh tỉnh” [135]. Ngoài ra, tác giả đã đề cập đến quan điểm Hồ Chí Minh về các giải pháp phòng, chống tệ tham nhũng, trong đó nhấn mạnh: “Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu rằng, việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu vừa phải chủ động phòng ngừa, vừa phải kiên quyết tiến công, phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có tổ chức thực hiện và có lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, tiến hành thường xuyên, liên tục, không “đánh trống, bỏ dùi”; phải có sự quyết tâm cao của người đứng đầu, sự cố gắng của cán bộ, phải thông qua các cuộc vận động” [135].

Tác giả Trần Minh Trường (2023), trong bài *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị và kiểm soát thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam* [178], khẳng định rằng việc kiểm soát quyền lực chính trị giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Theo tác giả, tư tưởng Hồ Chí Minh coi kiểm soát quyền lực là điều kiện tiên quyết nhằm ngăn ngừa sự tha hóa của quyền lực, bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền và vì lợi ích của Nhân dân. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực chính trị, qua đó cung cấp những luận cứ quan trọng cho việc tăng cường phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh hiện nay.

Hoàng Thị Huyền (2024) trong Luận án *Phòng, chống tham nhũng trong Công an nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [62], cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa định hướng đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh. Theo tác giả, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác phòng, chống tham nhũng trong Công an nhân dân cần gắn chặt giữa giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng với hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và

trách nhiệm nêu gương của cán bộ, chiến sĩ. Trên cơ sở phân tích thực trạng tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng trong lực lượng Công an nhân dân, luận án đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, góp phần giữ vững bản chất cách mạng, vì Nhân dân phục vụ của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Phương Nam (2024) trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng* [102], đã chỉ ra khái niệm, bản chất của tham nhũng; những biểu hiện tiêu cực cần phải phòng, chống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như: “địa phương chủ nghĩa, bè phái, quân phiệt quan liêu, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, lối làm việc bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa” [102]. Theo Hồ Chí Minh, biểu hiện tiêu cực này không chỉ làm suy giảm nghiêm trọng phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà còn đẩy họ vào con đường tha hóa - tham nhũng.

Trong bài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh” và việc vận dụng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong kỷ nguyên mới* (2025) tác giả Hoàng Trung Dũng [32], cho rằng, bằng nhãn quan chính trị nhạy bén, Người sớm nhận thấy và đã thường xuyên cảnh báo nguy cơ, biểu hiện tha hóa của một đảng cầm quyền, trong đó có vấn đề tham nhũng. Bởi, theo Người, trong điều kiện Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên - những người nắm quyền lực dễ bị tha hóa, biến chất, từ đó chạy theo quyền lực, tranh giành, đấu đá quyền lực; lạm quyền, lộng quyền, đặc quyền, biến quyền lực của Nhân dân thành đặc quyền của cá nhân, mạo danh quyền lực của tập thể để thực hiện quyền lực cá nhân. Để phòng, chống vấn đề này, Người luôn chú trọng nêu cao sự gương mẫu của cán bộ. Đồng thời, tác giả khẳng định, Hồ Chí Minh đã nêu lên một tấm gương kiểu mẫu về thực hành đạo đức cách mạng, sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động, sự thống nhất giữa đạo đức với chính trị, đạo đức với tài năng, giữa nói và làm, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức đời thường. Điều đó, đã truyền lại cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hôm nay đạo lý làm người, phẩm cách cao đẹp của người cách mạng, “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân” [88, tr.50].

1.1.3. Tình hình nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Tác giả của Phạm Thị Hải Chuyền (2010) trong cuốn *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng* [27], đã phân tích một

cách hệ thống những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vai trò, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong xây dựng Đảng. Tác giả khẳng định đây là những công cụ quan trọng nhằm bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, đồng thời là phương thức hữu hiệu để phòng ngừa và ngăn chặn các biểu hiện tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực. Trên cơ sở đó, công trình làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, qua đó gợi mở những định hướng vận dụng phù hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng và xây dựng Đảng hiện nay.

Cuốn sách: *Đảng với cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí* (2015) của các tác giả Trần Quang Đại, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Đình Phách [35], đã phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở nước ta. Công trình làm rõ những quan điểm, chủ trương cơ bản của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời đánh giá thực trạng, chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các hành vi tiêu cực trong quá trình thực thi quyền lực. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của Đảng, nâng cao kỷ luật, kỷ cương và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiện nay trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phạm Thị Thúy Vân (2018) trong Luận án Tiến sĩ Chính trị học: *Chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [187], đã làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa cá nhân; phân tích các hình thức biểu hiện và tác hại của chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay; đồng thời, đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp đẩy mạnh việc vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.

Bài viết *Phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quá trình nhận thức của Đảng ta* (2019) của tác giả Doãn Thị Chín [25], đã phân tích sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quá trình hình thành và hoàn thiện nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tác giả làm rõ những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về tham nhũng, lãng phí, đồng thời

chỉ ra cách thức Đảng ta từng bước vận dụng, bổ sung và phát triển các quan điểm đó phù hợp với điều kiện lịch sử và yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn. Qua đó, bài viết khẳng định vai trò định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đường lối, chủ trương của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở nước ta hiện nay.

Tác giả Tô Lâm (2019) trong cuốn *Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam* [68], đã phân tích toàn diện vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng. Công trình làm rõ những đặc điểm, biểu hiện và phương thức hoạt động của tham nhũng trong bối cảnh nước ta, đồng thời chỉ ra yêu cầu đặt ra đối với lực lượng Công an nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi tham nhũng. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

Cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay* (2019) của Lê Khả Phiêu [112], đã làm rõ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là yêu cầu xây dựng Đảng về đạo đức. Công trình nhấn mạnh vai trò của đạo đức cách mạng, tính nêu gương của cán bộ, đảng viên và việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng như những yếu tố nền tảng bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng cầm quyền. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng Đảng hiện nay, qua đó khẳng định ý nghĩa quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Nghiêm Sĩ Liêm (2021) trong bài *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam* [78], đã phân tích việc kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tác giả làm rõ yêu cầu gắn kết giữa rèn luyện đạo đức cách mạng, kiểm soát quyền lực và hoàn thiện thể chế nhằm ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu

tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn *Kiểm soát quyền lực nhà nước* (2022) của Nguyễn Đăng Dung [30], đã tiếp cận vấn đề kiểm soát quyền lực từ góc độ lý luận và thực tiễn của nhà nước pháp quyền. Công trình làm rõ bản chất của quyền lực nhà nước, những nguy cơ dẫn đến sự tha hóa quyền lực và yêu cầu tất yếu phải thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích các phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua pháp luật, tổ chức bộ máy và cơ chế giám sát xã hội, qua đó cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc tăng cường phòng, chống tham nhũng và bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng mục đích, vì lợi ích của Nhân dân.

Các tác giả Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Vũ Văn Hậu (Đồng chủ biên) (2022) trong cuốn *Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [126], tác giả đã luận giải những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng về đạo đức trong điều kiện Đảng cầm quyền. Công trình làm rõ nội dung, yêu cầu và các tiêu chí của xây dựng Đảng về đạo đức, gắn với việc ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Trên cơ sở phân tích thực tiễn, các tác giả đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, qua đó góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Bài *Phòng, chống tham ô, lãng phí theo mạch nguồn tư tưởng Hồ Chí Minh* (2022) của tác giả Thương Huyền [64], tập trung luận giải nguồn gốc, bản chất cũng như các hình thức biểu hiện của hành vi tham ô, lãng phí dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác giả đưa ra những biện pháp phòng, chống cụ thể, phù hợp với tinh thần và phương pháp Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng đạo đức công vụ, rèn luyện lối sống cần, kiệm, liêm, chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên - coi đây là nền tảng quan trọng để phòng ngừa và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái. Theo tác giả, việc nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị lý luận sâu sắc, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc ngăn chặn, kiểm chế hiệu quả tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong bộ máy nhà nước hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Liên (2023) trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay* [79], đã phân tích những nội

dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, làm rõ cách tiếp cận của Người đối với nguyên nhân, biểu hiện và tác hại của tham nhũng đối với Đảng, Nhà nước và xã hội. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức cách mạng, kiểm soát quyền lực và hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

Bài *Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (2024) của Kiều Văn Nam [101], đã hệ thống hóa những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, làm rõ cách nhìn của Người về nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của tham nhũng đối với sự nghiệp cách mạng. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích các phương thức mà Hồ Chí Minh đề xuất nhằm phòng ngừa và đấu tranh với tham nhũng, đồng thời khẳng định giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước và sự vận dụng trong tình hình hiện nay* (2024) của Trịnh Quốc Việt [189], đã hệ thống hóa và làm rõ những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước như một yêu cầu tất yếu nhằm ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực và phòng, chống tham nhũng. Công trình phân tích nội dung, phương thức và cơ chế kiểm soát quyền lực trong tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với các nguyên tắc dân chủ, pháp quyền và trách nhiệm giải trình. Trên cơ sở đó, tác giả luận giải việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, qua đó khẳng định vai trò quan trọng của kiểm soát quyền lực trong nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Học viện Chính trị Khu vực 1 (2024) trong cuốn *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* [60], đã phân tích những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, làm rõ vai trò của đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền. Công trình nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa suy thoái đạo đức với các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, qua đó khẳng định yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng như một giải pháp nền tảng để phòng ngừa và đẩy lùi suy thoái trong Đảng. Trên cơ sở đó, cuốn

sách đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Tấn Toàn (2025), trong bài *Vận dụng tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh hiện nay* [154], cho rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến vai trò quyết định của Nhân dân trong mọi vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, trong đó có công tác phòng, chống tham nhũng. Bởi, theo Người, Nhân dân là lực lượng có sức mạnh to lớn nhất trong xã hội, vì thế dân là gốc của mọi công việc. Với tư cách là người chủ của xã hội, Nhân dân tích cực tham gia công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quan trọng trong việc phát hiện ra các vụ, việc tham nhũng, trong tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong lựa chọn đội ngũ cán bộ. Đặc biệt, ý kiến của đông đảo Nhân dân sẽ tạo thành dư luận xã hội lên án và đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Theo tác giả, tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Do vậy cần phải tiếp tục quán triệt và vận dụng để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ:

Vũ Thị Nghĩa (2012) trong cuốn *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay* [105], đã phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn. Công trình làm rõ chủ trương, biện pháp và phương thức lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, đồng thời đánh giá thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn đặt ra. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho việc tăng cường hiệu quả lãnh đạo của các đảng bộ địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

Trong bài *Chất lượng công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay* (2017) của Phạm Ngọc Lợi [80], nêu lên một số vấn đề lý luận liên quan đến công tác kiểm tra trong Đảng, đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác này trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi tiêu cực, trong đó có tham nhũng. Tác giả cho rằng, công tác kiểm tra không chỉ góp

phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng mà còn là một công cụ hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm phát huy vai trò của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Huyện ủy tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ trong việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Thảo (2021) trong bài *Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay* [134], chỉ ra một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đề từ đó góp phần phòng, chống tham nhũng; làm rõ thực trạng ưu điểm, hạn chế chỉ ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thực hiện trách nhiệm nêu gương. Trong đó, tác giả nhấn mạnh đến trách nhiệm nêu gương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của đội ngũ cán bộ này; đề xuất một số giải pháp chủ yếu để thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tác giả Trần Thị Thuý An (2022) trong bài *Công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh* [1], đã phân tích vai trò của hoạt động thanh tra như một công cụ quan trọng trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng ở địa phương. Thông qua việc khảo sát thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động thanh tra, góp phần tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Đinh Dương (2023) trong bài *Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực* [34], đã phân tích vai trò quan trọng của báo chí như một kênh giám sát xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả làm rõ cách thức báo chí tham gia phát hiện, phản ánh và đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, tham nhũng; đồng thời chỉ ra những điều kiện và hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả phát huy vai trò của báo chí. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm, tính

chuyên nghiệp và hiệu quả của báo chí trong việc đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

1.2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Đánh giá tình hình nghiên cứu

1.2.1.1. Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng

Những nghiên cứu của các học giả, nhà khoa học trong và ngoài nước về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng đã chỉ ra bức tranh chung về trình trạng tham nhũng diễn ra ở nước ta cũng như trên giới. Các nghiên cứu về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng nêu trên đã tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau (từ vai trò của nhà nước, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội...), các chuyên ngành khác nhau (Luật học, Chính trị học, Xây dựng Đảng, Triết học, Xã hội học, Kinh tế học), các quan điểm chính trị khác nhau (XHCHN và tư bản chủ nghĩa). Qua đó đã làm rõ cả về mặt lý luận và thực tiễn đối với vấn đề tham nhũng và phòng, chống tham nhũng.

Về mặt lý luận: Các nghiên cứu làm rõ khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng và biện pháp phòng, chống, xây dựng nên một hệ thống những quan điểm về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng. Trong đó, các nghiên cứu đã xác định nguyên tắc, quan điểm, phương châm, phương hướng phòng, chống tham nhũng. Qua đó, giúp tác giả luận án tham khảo, giải quyết một số vấn đề lý luận về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Về mặt thực tiễn: Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã phân tích tình hình, thực trạng, cũng như những hậu quả to lớn mà tham nhũng đã gây ra đối với sự phát triển của các nước trên thế giới và Việt Nam; một số nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta và trên một số lĩnh vực, ngành cụ thể với những minh chứng về số liệu đầy đủ, có sức thuyết phục cao. Đây là những tư liệu hữu ích, có thể kế thừa trong đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu đã đưa ra những dự báo về xu hướng phát triển của tham nhũng trong thời gian tới, trên cơ sở đó đề ra nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng nói chung và trên một số lĩnh vực cụ thể nói riêng. Nhiều giải

pháp có giá trị tham khảo, vận dụng trong đề ra giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

1.2.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Tổng quan tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng có thể thấy, vấn đề này được các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước và rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu, luận giải dưới những góc độ tiếp cận khác nhau. Đa số các nghiên cứu đã đề cập, làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về: nguồn gốc, tác hại, nguyên nhân và biện pháp phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, các nghiên cứu cho rằng, phòng, chống tham nhũng là nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là cơ sở lý luận để Đảng đề ra quan điểm, chủ trương, biện pháp phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, đảng viên trước đây cũng như giai đoạn hiện nay. Những nghiên cứu trên đã góp phần luận giải rõ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng. Đây là cơ sở để tác giả kế thừa, bổ sung, phát triển làm sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng cũng như vận dụng trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

1.2.1.3. Tình hình nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Từ việc khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, nhiều công trình đã đề cập đến sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người trong giai đoạn hiện nay. Các công trình đã đề xuất các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân về phòng, chống tham nhũng; tăng cường giáo dục đạo đức, văn hóa liêm chính cho đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò của Nhân dân, báo chí trong phòng, chống tham nhũng... Đây là những gợi mở quan trọng để tác giả kế thừa trong đề xuất các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

Những kết quả của các nghiên cứu trên đều có giá trị tham khảo, là nguồn tư liệu quý, cơ sở để tác giả kế thừa, bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đã xác định. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trên chủ yếu phân tích, luận giải tham

những theo tư tưởng của Hồ Chí Minh và việc vận dụng trong phòng, chống tham nhũng trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay nói chung, ít có công trình đi sâu nghiên cứu ở một địa bàn cụ thể. Mặc dù, đã có không ít các bài nghiên cứu đề cập giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng nhưng tác giả luận án nhận thấy cần phải làm sâu sắc hơn giá trị lý luận cũng như thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, để thấy được sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta nói chung và các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng trong bối cảnh, điều kiện mới hiện nay, nhất là trong thực hiện cuộc “cách mạng” về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết

Dựa trên việc đánh giá các nghiên cứu đã công bố gần đây, tác giả luận án nhận thấy, chủ đề tham nhũng và phòng, chống tham nhũng đã được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, đa chiều và đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, nhìn chung có rất ít nghiên cứu sâu về phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt, chưa có nghiên cứu nào về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Kế thừa kết quả nghiên cứu trước, luận án tiếp tục nghiên cứu và giải quyết những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, xác định và làm rõ nội hàm các khái niệm như: Tham nhũng, phòng, chống tham nhũng, phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ, phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay; làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, bao gồm: sự cần thiết, nguyên nhân, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng.

Thứ hai, trên cơ sở những vấn đề đã làm sáng tỏ nêu trên, Luận án nghiên cứu đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay; qua đó rút ra nguyên nhân ưu điểm, hạn chế trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

Thứ ba, luận án đi sâu nghiên cứu, phân tích đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ; chỉ ra những nhân tố tác động đến phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

Thứ tư, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng từ lâu đã trở thành lĩnh vực thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, chính khách trong và ngoài nước, trong đó có cả sự tham gia, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Các công trình được triển khai dưới nhiều góc tiếp cận, phạm vi và đối tượng khác nhau, qua đó đã bước đầu làm sáng tỏ khái niệm, nguồn gốc, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng, đồng thời chỉ ra sự cần thiết phải đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, nhiều mục tiêu, phương hướng và giải pháp đã được đề xuất, trở thành nguồn tư liệu quý báu giúp nghiên cứu sinh có được cái nhìn đa chiều, toàn diện hơn khi đi sâu vào tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, nhất là trong quá trình giải quyết mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đặt ra.

Tuy nhiên, kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan cho thấy vẫn còn những khoảng trống lớn, chưa có công trình nào đề cập một cách đầy đủ, có hệ thống và toàn diện về phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Các công trình hiện có mới dừng lại ở phạm vi chung của cả nước hoặc nghiên cứu trong một số ngành, lĩnh vực cụ thể, thiếu đi sự gắn kết với đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Đông Nam Bộ. Đặc biệt, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào trực tiếp phân tích, luận giải về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại khu vực này. Khoảng trống ấy không chỉ thể hiện sự thiếu hụt về mặt học thuật, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những nghiên cứu chuyên sâu, nhằm đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Từ khoảng trống đó, nghiên cứu sinh xác định nhiệm vụ kế thừa và phát triển. Một mặt, kế thừa có chọn lọc những thành quả nghiên cứu trước đây về phòng, chống tham nhũng, nhất là các công trình phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mặt khác, bổ sung, phát triển bằng cách đi sâu vào đặc điểm, bối cảnh của các tỉnh Đông Nam Bộ, phân tích rõ những yếu tố chi phối, nguyên nhân phát sinh tham nhũng tại địa phương, cũng như làm sáng tỏ cách thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay. Cách tiếp cận này vừa giúp luận án kế thừa được nền tảng lý luận và thực tiễn chung, vừa bảo đảm tính mới, tính đặc thù, góp phần làm rõ hơn giá trị bền vững và sức sống thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở khu vực trọng điểm của đất nước.

Chương 2

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Tham nhũng

Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực, xuất hiện từ khi xã hội loài người có sự phân chia giai cấp. Trong tiếng Latinh, “tham nhũng” (Corruptio), có nghĩa là “biến chất”, “suy đồi”, “corruption” có nghĩa là “đút lót”, “hối lộ”, “làm hỏng”. Trong tiếng Anh, tham nhũng là Corruption, có nghĩa là “hư hỏng, thối nát, phá hoại” [109, tr.370]. Từ điển The Oxford Dictionary định nghĩa: “Tham nhũng là sự bóp méo hoặc phá hoại tính liêm chính trong thực hiện công vụ bởi hối lộ hay thiên vị” [199, tr.134]; Từ điển Luật học Black’s Law cho rằng “tham nhũng là sự phá vỡ những nguyên tắc công chính, đức hạnh và công lý” [124, tr.98]. Tham nhũng luôn tồn tại song hành cùng với quyền lực nhà nước; khi nào quyền lực nhà nước còn bị tha hóa, bị lợi dụng và chưa được kiểm soát thì tham nhũng vẫn còn tồn tại. Tham nhũng là mối đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của mọi quốc gia. Cho đến nay, trên thế giới có nhiều khái niệm về tham nhũng.

Theo Từ điển Bách khoa Cộng hòa Liên bang Đức: “Tham nhũng là hiện tượng mất phẩm chất, hối lộ, đút lót, thường xảy ra đối với công chức có quyền hành” [124, tr.10]. Theo Từ điển Bách khoa Thụy Sĩ: “Tham nhũng là hậu quả nghiêm trọng của sự vô tổ chức của tầng lớp có trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước, đó là hành vi phạm pháp để phục vụ lợi ích cá nhân” [124, tr.10]. Trong Từ điển Bách khoa Áo: “Tham nhũng là hiện tượng lừa đảo, hối lộ, bóc lột” [124, tr.10].

Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International - TI) cho rằng, “tham nhũng là hành vi lợi dụng quyền hành để gây phiền hà, khó khăn và lấy của dân” [58, tr.3]; Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đưa ra khái niệm: Tham nhũng là “việc lạm dụng chức vụ công hay tư để mưu cầu lợi ích cá nhân” [104, tr.8].

Có thể thấy, khái niệm tham nhũng của các nước và tổ chức quốc tế mặc dù có sự khác nhau nhưng đều thống nhất cho rằng: *Tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, không chỉ diễn ra trong khu vực công mà còn ở khu vực ngoài nhà nước.*

Trong tiếng Việt, tham nhũng được hiểu là: “Lợi dụng quyền hành để những nhiều nhân dân và lấy của” [191, tr.910]. Từ điển Luật học Việt Nam đưa ra khái niệm: “Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức” [188, tr.695].

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, tại khoản 1 Điều 3 cũng đã đưa ra khái niệm: “*Tham nhũng* là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi” [119, tr.10].

Như vậy, tùy theo góc độ tiếp cận, cũng như điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thống lịch sử, khái niệm tham nhũng cũng có sự khác nhau. Theo đó, ở nước ta hiện nay, có hai cách hiểu phổ biến nhất về tham nhũng như sau:

Theo nghĩa rộng, tham nhũng bao gồm: Mọi hành vi của bất kỳ người nào có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để vụ lợi. Chủ thể của hành vi tham nhũng là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoặc người khác thuộc khu vực nhà nước (cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội...) và có chức vụ, quyền hạn ở khu vực ngoài nhà nước.

Theo nghĩa hẹp, tham nhũng “là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Người có chức vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2, Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Trong phạm vi Luận án, tác giả tập trung nghiên cứu tham nhũng theo nghĩa hẹp. Theo nghĩa này, tham nhũng có ba đặc trưng cơ bản: (1) Tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn, giữ vị trí, vai trò nhất định trong hệ thống chính trị (cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức); (2) Người có chức vụ quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng; (3) Xuất phát từ động cơ vụ lợi.

Từ các vấn đề trên, tác giả Luận án khái niệm: *Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền lực được giao để những nhiều, tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vì mục đích vụ lợi; tham nhũng gây ra hậu quả to lớn cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đạo đức.*

Mục đích tham nhũng: Là vụ lợi (lợi ích vật chất, tinh thần).

Bản chất của tham nhũng: Là sự lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để vụ lợi.

Thực chất tham nhũng: Là “Tham” cộng với “những”. “Tham” là tham tiền, địa vị, sắc đẹp...; “những” là những nhiều, những lạm... “Tham” là nguồn gốc, động cơ sinh ra “những”; “những” là phương tiện nhằm đạt được mục đích vụ lợi để thỏa mãn lòng tham.

Hậu quả của tham nhũng: Tham nhũng không chỉ làm thất thoát tài sản công, gây lãng phí nguồn lực quốc gia mà còn làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm tha hóa đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Các dạng tham nhũng: Tham nhũng có nhiều dạng, tùy theo góc độ tiếp cận. *Tiếp cận từ góc độ các lĩnh vực:* Tham nhũng vật chất, tham nhũng quyền lực, tham nhũng chính trị, tham nhũng hành chính, tham nhũng kinh tế. *Tiếp cận từ góc độ chủ thể:* Tham nhũng cá nhân và tập thể. *Tiếp cận từ góc độ thực hiện:* Tham nhũng trực tiếp, gián tiếp; tham nhũng chủ động (gợi ý để được nhận lợi ích không chính đáng, đưa hối lộ, môi giới hối lộ...); tham nhũng bị động: Được cấp trên gợi ý, lệ thuộc vào sự quản lý hành chính trong cơ quan, tổ chức nên đồng ý thực hiện hành vi tham nhũng theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Chủ thể của hành vi tham nhũng: Là người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng. Các chủ thể này có những điểm đặc như: Có trình độ, am hiểu pháp luật; có mối quan hệ quen biết rộng trong hệ thống chính trị; có uy tín, địa vị xã hội nhất định, thậm chí có thế mạnh về kinh tế... Chính những đặc điểm này đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng.

2.1.2. Phòng, chống tham nhũng

Theo Từ điển tiếng Việt, *Phòng* “là tìm cách ngăn ngừa, đối phó với điều không hay có thể xảy ra, gây tai hại cho mình” [191, tr.1339]; Từ điển The Oxford Dictionary cho rằng: *Phòng* (Prevent) là “ngăn chặn ai đó làm điều gì đó; để ngăn chặn một cái gì đó xảy ra” [199, tr.562]. Qua đó có thể hiểu: *Phòng là hành động chủ động nhằm ngăn ngừa những điều không hay có thể xảy ra.*

Chống là “gây tác động, trở lực ngược lại với hoạt động của ai hoặc của cái gì” [191, tr.383]; *Chống* là “hoạt động ngược lại, gây trở lực cho hành động của ai hoặc tác

động cho cái gì” [111, tr.170]; Theo Từ điển The Oxford Dictionary: *Chống* (Against) là “phản đối hoặc không đồng ý với ai/cái gì [199, tr.147]. Như vậy, *chống* là hành động đấu tranh chống lại những điều không hay đã, đang xảy ra.

Từ đó, tác giả cho rằng, “*phòng, chống*” là hành động chủ động nhằm ngăn ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với những tác hại bởi sự việc, hiện tượng hoặc mối đe dọa nào đó có khả năng xảy ra, đã và đang diễn ra.

Từ cách tiếp cận trên, tác giả khái niệm: *Phòng, chống tham nhũng* là hệ thống cách thức, biện pháp của các chủ thể, lực lượng (Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân) tiến hành nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, triệt tiêu những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng; phát hiện, kịp thời sử dụng các chế tài xử lý các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.

Sự cần thiết: Phòng, chống tham nhũng là một yêu cầu cấp thiết, bởi tham nhũng không chỉ làm thiệt hại về kinh tế, mà còn làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, lòng tin của bạn bè quốc tế đối với thể chế chính trị nước ta; làm xói mòn các giá trị đạo đức xã hội... Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới để tiến vào kỷ nguyên mới, việc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng càng trở nên cần thiết. Thông qua đó góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính, giữ gìn những giá trị đạo đức tốt đẹp của chế độ XHCN.

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo: Đảng, Nhà nước và người đứng đầu các cấp, trong đó Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, Nhà nước tổ chức thực hiện và người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể này là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Lực lượng tham gia: Các lực lượng tham gia phòng, chống tham nhũng rất đa dạng, từ các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị đến Nhân dân. Sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và phát huy vai trò của từng lực lượng là yếu tố quyết định hiệu quả phòng, chống tham nhũng. Cụ thể: Cơ quan Đảng (UBKT các cấp, Ban Nội chính các cấp, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Trung ương và cấp tỉnh): Lãnh đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng; Cơ quan Nhà nước có chức năng phòng, chống tham nhũng (Thanh tra, Kiểm toán Nhà

nước, Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Cơ quan điều tra...): Phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo quy định pháp luật. MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH: Tập hợp, phát huy sức mạnh của đoàn thể, giám sát cán bộ, đảng viên,... tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phòng, chống tham nhũng. Nhân dân: Tham gia giám sát, phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng. Cơ quan báo chí, truyền thông: Phát hiện, phản ánh tiêu cực, tham nhũng; định hướng dư luận; tạo sức ép xã hội.

Nội dung phòng, chống tham nhũng:

Một là, phòng ngừa tham nhũng: Là tổng hợp các cách thức, biện pháp mà các chủ thể tiến hành nhằm triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh hành vi tham nhũng. Nội dung phòng ngừa tham nhũng được quy định cụ thể tại Chương 2 (từ Điều 9 đến Điều 54) Luật phòng, chống tham nhũng năm 2020. Trong đó, các chủ thể phòng, chống tham nhũng tiến hành các hoạt động như: Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao đạo đức; hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế; công khai tài sản, thu nhập, cải cách chế độ tiền lương cho cán bộ, đảng viên, công chức; phát huy vai trò xã hội;...

Hai là, chống tham nhũng: Là hệ thống biện pháp của các chủ thể (các cơ quan Đảng, Nhà nước) áp dụng nhằm phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Phát hiện tham nhũng: Là các hoạt động thường xuyên của mọi tổ chức, cá nhân nhằm tìm ra các vụ việc tham nhũng, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời để hạn chế các thiệt hại. Phát hiện tham nhũng bao gồm các hoạt động như: Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan Đảng, Nhà nước; giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; khiếu nại và giải quyết khiếu nại; tố cáo và giải quyết tố cáo.

Xử lý tham nhũng: Bao gồm xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng. *Xử lý người có hành vi tham nhũng:* Về mặt Đảng (theo Điều 39, Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm” và Quy định Số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”); về mặt chính quyền (xử lý hành chính và hình sự được quy định tại Chương IX, từ Điều 92 đến Điều 95, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2020). Tùy theo tính

chất, mức độ sai phạm để áp dụng các biện pháp xử lý như: kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. *Xử lý tài sản tham nhũng*: là một quá trình, trong đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật để phát hiện, truy tìm, phong tỏa, tạm giữ, tịch thu tài sản do tham nhũng.

Phòng, chống tham nhũng là hai hoạt động có tính độc lập tương đối, tuy nhiên hai hoạt động này có mối quan hệ gắn bó mật thiết, đan xen; tiến hành tốt hoạt động này là cơ sở, tiền đề để thực hiện hoạt động kia và ngược lại. Phòng ngừa tham nhũng là một trong những biện pháp chống tham nhũng từ xa, từ sớm, mang tính căn cơ, bền vững. Chống tham nhũng kiên quyết sẽ tạo sức răn đe đủ lớn để phòng ngừa, hạn chế những hành vi tham nhũng mới có thể phát sinh.

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Sinh thời, Hồ Chí Minh ít khi dùng thuật ngữ “tham nhũng”, trong *Hồ Chí Minh: Toàn tập* (gồm 15 tập, xuất bản năm 2011), từ “tham nhũng” chỉ xuất hiện 10 lần. Người dùng từ “tham nhũng” chủ yếu để chỉ những hành vi xấu xa của những tên quan lại trong bộ máy cai trị: “tham nhũng trong bộ máy cai trị” [84, tr.75], “quan lại tham nhũng” [88, tr.232], “Chính phủ là gia đình trị, tham nhũng, độc đoán” [93, tr.664], “Người Mỹ bắt lặc, không sao chấm dứt được tình trạng tham nhũng đó” [96, tr.376].

Thuật ngữ “tham ô” được Hồ Chí Minh sử dụng thường xuyên hơn với mục đích để chỉ hành vi bòn rút của công làm của riêng, “Tham ô là lấy của công làm của tư. Là gian lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra” [88, tr.296-267]. Chủ thể của hành vi tham ô, theo Hồ Chí Minh, không chỉ là những người có chức vụ, quyền hạn, mà còn có cả người dân. Trong bài “Thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, quan liêu”, Người đặt câu hỏi “Tham ô là gì?” và Người đã giải thích:

Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công làm của tư; Đục khoét của nhân dân; Ăn bớt của bộ đội. Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô. Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế [88, tr.355-356].

Theo Hồ Chí Minh, tham ô là một hành vi hết sức nguy hiểm, không chỉ vi phạm pháp luật mà còn đi ngược lại với đạo đức cách mạng. Hành vi biến “của công” thành

“của tư” để phục vụ lợi ích của một cá nhân hoặc một nhóm người, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn gây nguy hại đến chính trị (làm giảm sút niềm tin của Nhân dân vào Đảng, hệ thống chính trị. Tham ô còn là một trong những nguyên nhân gây ra sự bất công trong xã hội, phá hoại văn hóa, đạo đức.

Trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên xuất hiện những thói hư, tật xấu có thể gây cản trở sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tuy nhiều người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, những lạm chưa quét sạch” [85, tr.192]. Để phòng, chống tham nhũng, Người đã cùng với Đảng, Chính phủ đề ra nhiều chủ trương, biện pháp, trong đó, Người đề cao việc kiểm soát của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc những lạm có thể xảy tới” [85, tr.177]. Với Hồ Chí Minh, chủ thể của hành vi tham nhũng là những người có quyền lực; Nhân dân dù có muốn tham nhũng cũng không thể, mà chỉ có thể tham ô của công. Cán bộ giữ chức vụ càng cao, càng có điều kiện tham nhũng lớn. Đây là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt của công. Trong bài “Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí” Hồ Chí Minh sử dụng cách nói “chén một bữa no say”, để chỉ hành động trộm cắp của công: “Vì đảng viên thường xem pháp luật, chính quyền, v.v., là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là khảng khái” [88, tr.368]. Người sử dụng từ “Trộm cắp đường hoàng” để vạch mặt những cán bộ, đảng viên hiên ngang lấy cắp của công và xem đây là chuyện rất bình thường trong các cơ quan nhà nước: “*Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp “đường hoàng”*” [88, tr.368].

Không chỉ đề cập tham nhũng dưới các biểu hiện “lấy của công làm của tư” hay “những lạm”, Hồ Chí Minh đề cập đến tham nhũng với một khía cạnh khác đó là “ăn của dứt”. Trong bài “Cần kiệm liêm - chính” Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dứt, có dịp “đĩ công vi tư” [87, tr.127].

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tham nhũng được đề cập dưới nhiều góc độ “tham ô”, “những lạm”, “ăn của dứt”... Tuy nhiên, dù hành vi tham nhũng diễn ra dưới hình thức nào đều là hành động bất liêm. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tham tiền

của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM” [87, tr.126]. Thực tiễn đã chứng minh, một số cán bộ, đảng viên vì bất liêm đã dẫn đến đục khoét của dân, trộm cắp của công. Người chỉ rõ: “Do BẤT LIÊM mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp” [87, tr.127]. Hồ Chí Minh coi tham nhũng là một thứ giặc - “giặc nội xâm”, một trong những thứ giặc đặc biệt nguy hiểm, thậm chí còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Vì, tham nhũng không chỉ gây tổn hại về kinh tế mà nó còn gây nguy hại về mặt chính trị, văn hóa, đạo đức; làm xói mòn niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ XHCN. Chính vì thế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phòng, chống tham nhũng. Thông qua các bài nói, bài viết, tác phẩm cũng như hoạt động thực tiễn, Người hình thành nên một hệ thống các quan điểm chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, như: Sự cần thiết, nguyên nhân, chủ thể, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng.

Có thể khái quát: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng là hệ thống các quan điểm về sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng, nguyên nhân tham nhũng, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng; tư tưởng của Người là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng đề ra quan điểm, chủ trương, Nhà nước thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng trong thực tiễn, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị, gìn giữ các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, và chế độ XHCN.*

2.1.4. Khái niệm phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trước hết ở việc nghiên cứu, hiểu sâu sắc nội dung, thấy được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong đề ra và triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng phù hợp với thực tiễn. Qua đó, có thể hiểu, phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *Là hoạt động có mục đích của các chủ thể, lực lượng trong nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện*

pháp phòng, chống tham nhũng, nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên,... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN.

Sự cần thiết: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng đến nay vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, song một số nội dung chưa được nghiên cứu thấu đáo và vận dụng phù hợp với điều kiện hiện nay. Trong bối cảnh tình hình tham nhũng ở nước ta vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, với nguy cơ xuất hiện ở nhiều lĩnh vực, cấp, ngành, việc tiếp tục nghiên cứu, nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng trở thành yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn to lớn.

Chủ thể, lực lượng:

Đảng: Lãnh đạo toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, trước hết, Đảng đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; tăng cường xây dựng chính đôn Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của Nhân dân, báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng...

Quốc hội: Căn cứ chủ trương, đường lối của Đảng, nguyện vọng của Nhân dân, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân (TAND), Viện Kiểm sát nhân dân trong phòng, chống tham nhũng...

Chính phủ: Quán triệt và chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xây dựng bộ máy của Chính phủ trong sạch, liêm khiết; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan của Chính phủ từ Trung ương đến địa phương..

Các cơ quan chuyên trách: Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Ban Nội chính, UBKT, Thanh tra, Kiểm toán các cấp... tiến hành các biện pháp

phát hiện, ngăn chặn, đề nghị xử lý và theo dõi xử lý các hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Cơ quan Công an, TAND, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm điều tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng;

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân, cơ quan truyền thông, báo chí: Tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên... kịp thời phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng...

Cán bộ, đảng viên, công chức: Đây là lực lượng giữ vai trò then chốt trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi họ vừa là chủ thể trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, vừa là lực lượng nòng cốt gương mẫu trong thực hành liêm chính. Trước hết, cán bộ, đảng viên là người quán triệt, cụ thể hóa và đưa các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm tính thống nhất và hiệu lực trong triển khai. Đồng thời, với vai trò là những người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, họ có trách nhiệm đề cao tinh thần nêu gương, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Mặt khác, cán bộ, đảng viên, công chức cũng là lực lượng trực tiếp giám sát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cán bộ, đảng viên gương mẫu, liêm chính, ở đó công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến tích cực; ngược lại, nếu cán bộ, đảng viên buông lỏng trách nhiệm hoặc thiếu gương mẫu, thì dễ nảy sinh tiêu cực, làm suy giảm hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ*

Từ các vấn đề có liên quan, tác giả Luận án đưa ra khái niệm: *Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ là hoạt động của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ (cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân, báo chí, truyền thông...) trong ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức, trên cơ sở nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể, nhằm làm trong sạch hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ.*

Sự cần thiết: Quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó có tư tưởng của Người về phòng, chống tham nhũng, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều chủ trương, biện pháp phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, nhiều nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng vẫn chưa được nhận thức đúng đắn, đầy đủ; việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đề ra các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong thực tiễn chưa được quan tâm, coi trọng. Do vậy, các hành vi tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây ảnh hưởng lớn cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh. Đặc biệt, tình hình kinh tế các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới tiếp tục có sự phát triển năng động, nguy cơ xảy ra tham nhũng cao nếu không có những giải pháp phòng, chống hiệu quả. Mặc dù, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng được hình thành trong bối cảnh lịch sử cách nay gần một thế kỷ gắn với điều kiện khi nước nhà mới giành được chính quyền. Song, tư tưởng của Người về phòng, chống tham nhũng đến nay vẫn còn nguyên giá trị, có sức gọi mở rất cao trong nghiên cứu, vận dụng trong thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay. Do đó, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng.

Chủ thể, lực lượng: Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ. Cụ thể:

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo (Cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu): Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng trong đề ra chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng phù hợp với thực tiễn tình hình của từng địa phương.

Lực lượng tiến hành:

Các cơ quan chức năng: Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh, Ban Nội chính, UBKT, Thanh tra, Kiểm toán các cấp... tiến hành các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, đề nghị xử lý và theo dõi xử lý các hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Cơ quan Công an, TAND, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm điều tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng;

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân, báo chí, truyền thông: Tăng cường giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ và kịp thời phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Cán bộ, đảng viên, công chức: Vừa là chủ thể vừa là đối tượng trực tiếp quán triệt và thực hiện phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Được thể hiện trong tích cực, tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức, giữ gìn văn hóa liêm chính; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trong đấu tranh lên án các hành vi tham nhũng...

Đối tượng: Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ, luận án tập trung vào đối tượng là cán bộ, đảng viên, công chức - những người có chức vụ, quyền hạn.

Biện pháp: Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ bao gồm các hoạt động như: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về phòng, chống tham nhũng; hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng; kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chức năng và đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng; nêu cao tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

2.2.1. Sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng

2.2.1.1. Phòng, chống tham nhũng nhằm đấu tranh bài trừ những tàn tích xấu xa của xã hội cũ, qua đó tạo nền tảng xây dựng xã hội mới văn minh, tiến bộ

Trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh, “Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta làm cách cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới” [88, tr.361]. Chế độ thực dân, phong kiến mặc dù đã bị tiêu diệt nhưng những tàn tích xấu xa của nó vẫn chưa hoàn toàn bị tiêu diệt, trong đó có tệ tham nhũng. Người chỉ rõ: “Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu” [94, tr.504]. Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng là biểu hiện tiêu cực nhất của xã hội cũ, bắt nguồn từ lòng tham lam, ích kỷ và chế độ “người bóc lột người”. Người lý giải: “Chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là rất tốt đẹp, mạnh mẽ, vững như một người không lồ có sức khỏe dồi dào. Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu

là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như cái ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người không lành” [94, tr.417]. Với Hồ Chí Minh, những căn bệnh trên không phải là bản chất của chế độ mới mà chỉ là những di chứng tiêu cực từ xã hội cũ; nó có sức phá hoại, kìm hãm sự phát triển và làm tổn hại đến uy tín, sức mạnh của chế độ. Chính vì vậy, cần phải kiên quyết loại bỏ tận gốc những tàn dư và thói hư, tật xấu do xã hội cũ để lại. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, “Chúng ta muốn xây dựng một xã hội mới, một xã hội tự do bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ” [88, tr.361-362]. Xã hội mới mà chúng ta hướng tới là xã hội văn minh, công bằng, dựa trên những giá trị đạo đức trong sáng; nhưng để đạt được mục tiêu ấy, không thể để cho những thói xấu của xã hội cũ, đặc biệt là tệ tham nhũng, tiếp tục tồn tại. Do đó, phòng, chống tham nhũng không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là yêu cầu chiến lược, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước theo con đường XHCN.

2.2.1.2. Phòng, chống tham nhũng - yêu cầu tất yếu để bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và phát triển kinh tế đất nước

Tham nhũng không chỉ gây nguy hại về chính trị, nó còn “hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân” [95, tr.141]; trực tiếp làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước, phí phạm mồ hôi, công sức đóng góp của Nhân dân. Hồ Chí Minh dẫn dụ cụ thể: “Có nơi khi bắt đầu cày bừa cũng làm mấy con lợn để “liên hoan”. Hễ có cơ hội là bày ra chè chén. Hay khi gặt về tuốt lúa dổi rồi chia “rơm” cho xã viên và bà con mình đem về tuốt lại. Như thế là tham ô, lãng phí” [94, tr.217]. Những biểu hiện trên, theo Hồ Chí Minh đều là hành vi tham ô, lãng phí của công. Ngoài ra, theo Người, tham nhũng còn được biểu hiện ở các hành vi “mua đất, bán rẻ, khai gian, làm dổi, thông đồng với những chủ thầu xấu, tham ô hàng triệu đồng của Chính phủ và của nhân dân ta” [91, tr.204].

Sau Cách mạng Tháng Tám, ngân khố quốc gia trống rỗng, để phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào góp sức cho cách mạng. Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng ấy, Nhân dân ta từ mọi miền Tổ quốc đã hăng hái, tự nguyện đóng góp được 370 kg vàng và 20 triệu đồng vào Quỹ độc lập và 40 triệu đồng vào Quỹ quốc phòng. Mặc dù đây không phải là số tiền quá lớn nhưng đã giúp cho Chính phủ non trẻ khi đó vượt qua khó khăn về tài chính; đồng thời thể hiện tinh thần tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong lúc cách mạng còn khó

khăn, “Nhân dân lao động ta làm lụng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng của công - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta” [94, tr.416], nhưng một bộ phận cán bộ, đảng viên vì lòng tham đã lấy của công làm của tư, làm tổn hại đến kinh tế của đất nước và đời sống của Nhân dân. Hồ Chí Minh coi đó là một tội ác, bởi theo Người: “Đồng bào luôn luôn vui lòng đóng góp, bộ đội luôn sẵn sàng hy sinh để kháng chiến, kiến quốc. Trong lúc đó, một bọn không có lương tâm, tham ô, lấy của công làm của tư, hoặc lãng phí, tiêu xài bừa bãi; chúng làm thiệt hại đến bộ đội, đến nhân dân, đến Chính phủ và đoàn thể” [88, tr.452- 453]. Tội ác đó không thua kém gì bọn thực dân, phong kiến, bởi theo Người: “Tham ô tức là gián tiếp giết chết đồng bào bị đói và bị nạn” [90, tr.439].

Hồ Chí Minh xác định tham nhũng là một thứ giặc - “giặc nội xâm” vô cùng nguy hiểm, bởi, “Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà” [95, tr.141]. Thực tiễn, trong lúc toàn Đảng, toàn dân vừa căng mình chống giặc ngoại xâm, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, Hồ Chí Minh nhận thấy, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, từ đó sinh ra tư tưởng kiêu ngạo, cá nhân chủ nghĩa, dẫn đến những hành vi sai trái, tiêu cực, nhất là phạm vào tham nhũng. Người viết: “Cán bộ ta nhiều người “cúc cung tận tụy”, hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư” [85, tr.20]. Chính những hành vi “lấy của công đút vào túi riêng” của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã gây thiệt hại nặng nề về mặt kinh tế, làm hao tổn nguồn lực vật chất phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Do vậy, để sự nghiệp cách mạng đi đến thành công đòi hỏi phải bài trừ, tiêu diệt tham nhũng. Đối với Hồ Chí Minh, “Quan liêu, tham ô, lãng phí là *tội ác*. Phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm liêm chính, để đẩy mạnh thi đua sản xuất và tiết kiệm, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công” [88, tr.457]. phòng, chống tham nhũng không chỉ là yêu cầu, mà còn là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và người dân. Người lý giải: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ *“giặc ở trong lòng”*. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy” [88, tr.362-363].

2.2.1.3. Phòng, chống tham nhũng nhằm bảo đảm cho sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị

Tham nhũng gây ra tác hại lớn không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, văn hóa, đạo đức, đặc biệt nó làm mục ruỗng Đảng, hệ thống chính trị từ bên trong. Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng là “Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta” [88, tr.357]. Tham nhũng nếu không được ngăn chặn, xử lý sẽ là một trong những nguy cơ làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và cả hệ thống chính trị. Bởi, tổ chức đảng cũng như hệ thống chính trị các cấp được cấu thành nên từ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phẩm chất chính trị, đạo đức, tư cách của cán bộ, đảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Tham nhũng phá hoại tư cách đạo đức, tư tưởng, tinh thần, ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy, Nhân dân tin Đảng, đi theo Đảng, đồng thời ra sức bảo vệ Đảng, vì Đảng có đội ngũ cán bộ, đảng viên một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân. Một khi cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng, tức là họ chỉ chăm lo, vun vén lợi ích cá nhân, điều đó khiến cho Nhân dân mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, rời xa Đảng. Qua đó, làm cho Đảng mất đi sức mạnh to lớn nhất - sức mạnh của Nhân dân. Hồ Chí Minh cảnh báo: “Nhân dân rất thương yêu và quý trọng cán bộ, đảng viên. Nhưng nếu cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, thiếu gương mẫu thì dân không tin, do đó làm nguy hại đến công tác của Đảng” [96, tr.527].

Sớm nhận thức được điều đó, là người sáng lập và rèn luyện Đảng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Một trong những vấn đề Người đặt lên hàng đầu đó là phòng, chống tham nhũng. Bởi theo Người, phòng, chống tham nhũng “giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng” [94, tr.418]. Trong thực tiễn, năm 1946, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: “Nếu cần có đảng phái thì sẽ là *Đảng dân tộc Việt Nam*. Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài” [85, tr.187-188]. Do vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần đấu tranh chống tham nhũng ngay từ chính bản thân, từ trong suy nghĩ đến hành động. Đây là “mệnh lệnh” xuất phát từ lương tâm, trách nhiệm của những người là “công bộc”,

“đầy tớ” của Nhân dân. Người quan niệm, “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính” [90, tr.354], qua đó thiết thực góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh.

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, tham nhũng còn cấu kết với thực dân, đế quốc, là bạn đồng minh của giặc bên ngoài - giặc ngoại xâm để phá hoại tổ chức Đảng, hệ thống chính trị, phá hoại sự nghiệp cách mạng. Bởi vì theo Người, “Có những đồng bào hy sinh cả gia tài, điền sản, để giúp kháng chiến. Có những chiến sĩ tưới dầu châm lửa vào mình, để đốt đồn địch” [86, tr.624], thì bên cạnh đó lại có một bộ phận cán bộ, đảng viên “tham ô”, “thụt két”, “biến thủ của công” để phục vụ nhu cầu riêng, như thế chẳng khác nào tiếp tay cho địch làm hại đến sự nghiệp cách mạng. Cho nên, theo Người: “Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là một tham, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa” [88, tr.368]. Như vậy, Người đã xếp tội tham ô ngang hàng với tội phản quốc, qua đó giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân thấy rõ sự nguy hại mà nó gây ra về mặt chính trị. Ngoài ra, nếu tham nhũng không được xử lý thích đáng sẽ khiến Nhân dân nghi ngờ vào tính nghiêm minh của pháp luật, đe dọa đến an ninh chính trị, trật tự kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, từ đó đánh mất niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN. Đây là cơ hội để các thế lực thù địch, phản động chống phá Đảng, sự nghiệp cách mạng.

2.2.1.4. Phòng, chống tham nhũng - yêu cầu tất yếu trong việc giữ gìn văn hóa, đạo đức của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên

Theo Hồ Chí Minh, Đảng là đạo đức, là văn minh, là hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc. Trong đó đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là những người “đầy tớ” trung thành, tận tụy của nhân dân. Điều đó tạo nên những giá trị văn hóa cao đẹp, góp phần làm cho Nhân dân tin tưởng, che chở, đùm bọc cho Đảng dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào. Suy cho cùng đây chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Tuy nhiên, trong nội bộ Đảng còn có những cán bộ, đảng viên vì lợi ích cá nhân đã quên mất trách nhiệm và nghĩa vụ của mình là phải biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình” [96, tr.547]. Qua đó làm tổn hại đến những giá trị cao đẹp của Đảng và chế độ ta. Bên cạnh đó, tham nhũng còn làm trầm trọng hơn sự suy thoái về

mặt đạo đức của cán bộ, đảng viên. Theo Người, một khi cán bộ, đảng viên rơi vào tham nhũng, họ sẽ không biết tiếc, biết tôn trọng của công, không biết thương tiếc của cải do mồ hôi nước mắt đồng bào làm ra. Người lý giải: “Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ “tự tư tự lợi”. Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình” [86, tr.295]. Người ví tham nhũng là “trộm cắp”, mà đã là “trộm cắp” thì đều là “bất liêm”; tham nhũng đồng nghĩa với việc bị tha hóa về mặt nhân cách, phẩm giá, làm băng hoại mọi giá trị đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Điều này được Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình” [86, tr.295]. Họ sẵn sàng đánh đổi lương tâm, danh dự, nhân phẩm, không còn sự day dứt, xấu hổ khi làm điều xấu xa, tội lỗi. Xét cho cùng, tham nhũng được nảy sinh từ tư tưởng “muốn ăn sung, mặc sướng” dẫn đến các hành vi dối trá, lừa lọc, phản bội lại sự tin tưởng, tín nhiệm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Do đó, tham nhũng chính là hệ quả của sự suy đồi về đạo đức, đồng thời làm cho sự suy đồi đạo đức ngày càng trầm trọng hơn.

Tiếp thu quan điểm của V.I.Lênin, “Nếu có cái gì làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó (tệ quan liêu, tham nhũng)” [75, tr.235], Hồ Chí Minh cho rằng: “*Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ*” [88, tr.357]. Trong ba kẻ thù trên, kẻ thù nguy hiểm nhất là tham ô. Người nhấn mạnh: “*Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội*” [95, tr.141]. Sở dĩ tham ô, tham nhũng nguy hiểm như vậy, bởi theo Người, nó là kẻ thù ẩn náu bên trong - “giặc ở trong lòng”, nên khó nhận biết, phát hiện và khó phòng chống. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phải thấy kẻ địch trong mình ta nó mạnh lắm. Đế quốc bên ngoài có thể dùng súng dùng đạn để đánh được. Kẻ địch trong người không thể dùng lựu đạn mà ném vào được; nó vô hình, vô ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh” [89, tr.98-99]. Tham nhũng ngấm ngấm đục khoét, gặm nhấm, làm phai nhạt lý tưởng cao đẹp, phá hỏng đạo đức cách mạng, là mầm mống gây ra tình trạng hư hỏng, thoái hóa, biến chất trong cán bộ, đảng viên. Qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến văn hóa, đạo đức của Đảng.

Chính vì thế, trong quá trình lựa chọn, đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, Hồ Chí Minh luôn đặt lên hàng đầu: *Tư cách một người cách mệnh*. Vấn đề này được Người

tóm gọn trong 23 điều làm nên tư cách, hình ảnh của một người cán bộ cách mạng chân chính. Theo Hồ Chí Minh, đã là người cán bộ cách mạng phải hết lòng vì dân, vì nước, luôn tận tụy phục vụ Nhân dân, không tư hào, không bòn rút của công, của dân. Chính điều đó đã tạo dựng nên hình ảnh tốt đẹp, làm nên uy tín của người cán bộ. Người cho rằng, “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy, phải có một tinh thần chí công vô tư” [85, tr.52]. Tuy nhiên, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong đội ngũ cán bộ xuất hiện thái độ “ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền”, ức hiếp quần chúng nhân dân. Cùng với đó là một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không giữ được tinh thần “dĩ công vi thượng” dẫn đến hiện tượng “lạm quyền”, “lộng quyền”, “cậy quyền”, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi sai trái, nhất là tham nhũng. Điều đó làm hoen ố hình ảnh tốt đẹp, uy tín của người cán bộ cách mạng. Kết quả là “Những Ủy ban đó không những không được dân yêu, còn bị dân khinh, dân ghét” [85, tr.51]. Chính vì thế, để giữ gìn uy tín, hình ảnh của người cán bộ, Hồ Chí Minh kiên quyết “bài trừ” tệ tham nhũng ra khỏi hệ thống chính trị.

2.2.1.5. Phòng, chống tham nhũng trực tiếp đảm bảo thực hành dân chủ trong Đảng và xã hội

Sinh thời, Hồ Chí Minh cho rằng “dân chủ là khát vọng” của Nhân dân, đồng thời cũng là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, độc lập cho dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân là mục tiêu mà Hồ Chí Minh theo đuổi và kiên trì thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, theo Hồ Chí Minh phải xây dựng được một chế độ dân chủ, công bằng, văn minh; cán bộ, đảng viên là những người “đầy tớ”, “công bộc” của Nhân dân. Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên xuất hiện tình trạng “*Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ*” [88, tr.176]. Điển hình nhất là hiện tượng tham ô, tham nhũng đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn trong đội ngũ cán bộ. Hồ Chí Minh chỉ rõ, một bộ phận cán bộ, “Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy” [86, tr.87]. Họ không chăm lo đến lợi ích chung của Nhân dân, lợi ích của cách mạng, “muốn giữ lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến

những nơi cần kíp [86, tr.94]. Mặt khác, để dễ dàng thực hiện hành vi tham ô, tham nhũng, họ thường kéo bè, kéo cánh bằng cách dùng người nhà, người thân... vào vị trí, chức vụ trọng yếu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương do mình đứng đầu. Song song với đó, họ tìm cách trù dập, chèn ép đối với những cán bộ có đức, có tài, mục đích cuối cùng là loại bỏ ra khỏi “ruồng máy”. Điều đó không chỉ gây ra sự bất công, bất bình đẳng trong Đảng, hệ thống chính trị mà cả trong xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai hẫu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẫu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe” [86, tr.88]. Do vậy, để thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh kiên quyết đấu tranh, bài trừ tệ tham nhũng ra khỏi hệ thống chính trị. Người nhấn mạnh: “Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ” [88, tr.362]. Dân chủ trong tư tưởng của Người, được thể hiện trước hết là cán bộ, đảng viên phải thật sự là “công bộc”, là “đầy tớ” của Nhân dân; mọi suy nghĩ, việc làm, hành động đều xuất phát từ lợi ích của Nhân dân.

2.2.2. Nguyên nhân tham nhũng

2.2.2.1. Chủ nghĩa cá nhân

Tham nhũng được sinh ra từ nhiều nguyên nhân, nhưng theo Hồ Chí Minh, trước hết là do chủ nghĩa cá nhân. Với Người, chủ nghĩa cá nhân là “một thứ vi trùng rất độc”, nó sinh ra nhiều căn bệnh nguy hiểm, nhất là bệnh tham nhũng. Người đã sớm cảnh báo, “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [96, tr.672]. Chủ nghĩa cá nhân như một con sâu đục khoét lương tâm, danh dự và đạo đức, làm mờ nhạt đi những lý tưởng cao đẹp, chi phối, dẫn dắt mọi suy nghĩ và việc làm của người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém. Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết... Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa” [96, tr.546]. Theo Người: “chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng” [92, tr.602]. Chủ nghĩa cá nhân sẽ “ngăn trở” người cán bộ, đảng viên phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, làm mất lòng tin của dân đối với Đảng. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng, chống chủ nghĩa cá

nhân đôi khi còn khó khăn hơn chống giặc ngoại xâm. Bởi lẽ, chủ nghĩa cá nhân là một thứ giặc không lộ nguyên hình, nó ẩn nấp trong tư tưởng, suy nghĩ và hành vi của mỗi người. Nó chực chờ, sẵn sàng phát triển khi có điều kiện, cơ hội. Người so sánh: “Tư tưởng Cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng Cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ [93, tr.222]. Biểu hiện dễ nhận biết nhất của những cán bộ, đảng viên mang tư tưởng chủ nghĩa cá nhân là chấp hành kỷ luật thì yếu kém, so sánh thiệt hơn, khi được giao những nhiệm vụ khó khăn thì đùn đẩy, né tránh; tự tư tự lợi, sợ khó, sợ khổ; ham địa vị, tiền tài, danh tiếng dẫn đến không yên tâm công tác, luôn tìm cách làm quen, kết thân, nịnh hót cấp trên để được cất nhắc, bổ nhiệm những chức vụ cao hơn. Điều đó dẫn đến trong những tình huống mà lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, họ sẵn sàng “đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc” [89, tr.156].

Ngoài ra, chủ nghĩa cá nhân còn là “bệnh chính, bệnh mẹ”, từ đó sinh ra nhiều căn bệnh khác, trong đó có bệnh quan liêu - nguồn gốc trực tiếp dẫn đến tham nhũng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô lãng phí nảy nở được” [88, tr.345]; đồng thời, bệnh quan liêu đã tiếp tay, che chở, dung túng cho nạn tham ô, lãng phí. Những cán bộ mắc bệnh quan liêu luôn xa rời thực tế, xa rời quần chúng; khi phụ trách công việc thì chỉ đạo chung chung, đại khái, thiếu điều tra, nghiên cứu; họ có mắt nhưng không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Hồ Chí Minh khẳng định: “*bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô*. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc chắn có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô” [94, tr.417]. Chính vì thế, muốn chống tham ô, lãng phí, phải chống bệnh quan liêu.

2.2.2.2. Những tàn dư xấu xa của chế độ cũ

Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng còn có nguồn gốc từ chế độ thực dân, phong kiến; hay nói cách khác, tham nhũng chính là “*bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến” [89, tr.357]. Thực tiễn cho thấy, dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân ta bị bóc lột tàn nhẫn, tự do, bình đẳng là điều hoàn toàn xa xỉ. Trong chế độ đó, giai cấp

cầm quyền chỉ chăm lo đến lợi ích cá nhân bằng cách thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói chuyện, bài viết để tố cáo tội ác của chế độ thực dân, phong kiến, trong đó có tề tham nhũng. Trong bài báo “Văn minh Pháp ở Đông Dương” viết bằng tiếng Đức, đăng trên tập san *Inprekorr*, số 17 năm 1927, với bút danh A.P, Người đã tố cáo sự thối nát của thực dân Pháp qua thú nhận của tờ L'Impartial ở Đông Dương rằng viên Thống đốc Côn-hắc đã phạm một loạt hành động tham nhũng. Cả người “đảng viên xã hội” Varen cũng tham gia hăng hái vào việc tham nhũng vì chỉ vài tháng sau khi tới Đông Dương, ông ta đã gửi về Pháp 74 hòm tặng phẩm có trọng lượng 4.810 kg và kích cỡ là 30 mét khối”. Hay trong bài “Tâm lý của binh sĩ Hoa Kỳ” đăng báo *Nhân dân*, số 4384, ngày 7/4/1966, với bút danh Chiến Sĩ, Hồ Chí Minh đã trích dẫn bức thư của một binh sĩ Mỹ ở Nam Việt Nam gửi người bạn ở Hoa Kỳ, trong đó biểu thị thái độ phản đối cuộc chiến ở Việt Nam, vì phải chiến đấu để bảo vệ chế độ tham nhũng làm tay sai Mỹ. Bức thư có đoạn: “Những người lãnh đạo cái nhà nước Nam Việt Nam đều là bọn trộm cướp, hủ bại, đê hèn, hồ đồ. Họ đều ghét cộng sản, nhưng tên nào cũng có rất nhiều tiền bạc gửi ở nhà băng nước ngoài. Số tiền đó nhiều gấp mấy lần số tiền lương của họ” [96, tr.88]. Từ đó, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư, tự lợi, ích kỷ hại nhân, do chế độ “người bóc lột người” mà ra” [88, tr.361]. Muốn tiêu diệt tận gốc tham nhũng, cần phải xóa bỏ chế độ cũ, xây dựng thành công chế độ mới.

2.2.2.3. Công tác kiểm soát quyền lực còn hạn chế

Hồ Chí Minh sớm nhận thấy nguyên nhân của tham nhũng còn bắt nguồn từ những hạn chế trong công tác kiểm soát quyền lực. Sau năm 1945, Chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ mới ra đời đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải bảo vệ thành quả cách mạng, vừa chăm lo xây dựng đất nước, vừa phải đối phó với các thế lực ngoại xâm chực chờ quay lại xâm chiếm nước ta. Trong điều kiện hoàn cảnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, mặc dù Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được tầm quan trọng và đề ra nhiều quan điểm, chủ trương để kiểm soát quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tình trạng quan liêu, hách dịch, lạm quyền, lộng quyền vẫn xuất hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngay từ thời điểm đó, Người đã nghiêm khắc cảnh báo và phê bình các vấn nạn như “quân phiệt”, “quan liêu”, “óc địa vị”, và “tính kiêu ngạo” trong một bộ phận cán bộ Đảng, Nhà nước ở

một số địa phương. Người chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng...” [85, tr.51]. Họ lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện mục đích riêng, ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận. Họ chỉ quan tâm đến việc ăn ngon, mặc đẹp, làm giàu, và chiếm đoạt của công làm của riêng, hoàn toàn bất chấp đạo đức, lương tâm hay dư luận xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức” [85, tr.65].

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh, thực tế trên còn do cơ chế kỷ luật không đủ nghiêm dẫn đến nhiều trường hợp phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng. Điều đó không chỉ làm giảm hiệu lực pháp luật mà còn gây bất bình trong Nhân dân. Ngoài ra, tham nhũng còn bắt nguồn từ Nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, “Quan tham vì dân dại” [87, tr.127]. Chính vì “dân dại” nên không hiểu biết đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ của mình dẫn đến mọi việc đều “nghe theo” sự “sai bảo” của cán bộ; hoặc vì sợ cán bộ nên tìm cách dút lót để mong muốn đạt được công việc cá nhân. Người nhấn mạnh: “nếu dân hiểu biết không chịu dút lót, thì “quan” dù không liêm cũng phải hóa ra Liêm” [87, tr.127].

2.2.3. Lực lượng phòng, chống tham nhũng

Hồ Chí Minh xác định, phòng, chống tham nhũng là một cuộc chiến đấu giữa cái thiện và cái ác, do vậy nó diễn ra lâu dài, với tính chất cam go, quyết liệt. Để giành thắng lợi, đòi hỏi phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Người nhấn mạnh: “Chính phủ và Đoàn thể hết sức chống bệnh quan liêu, chống tham ô, chống lãng phí. Tất cả mọi người đều phải trông thấy ai sai thì phê bình. Phê bình để sửa chữa, để tiến bộ” [88, tr.553].

2.2.3.1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng giữ vai trò lãnh đạo phòng, chống tham nhũng. Trong phòng, chống tham nhũng, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của Đảng. Người xác định, “Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên” [88, tr.358]. Người coi phòng, chống tham nhũng là một mặt trận, một cuộc chiến đấu chống lại cái sai, cái ác, muốn chiến thắng,

không thể tự phát, đơn lẻ mà cần có chủ trương, đường lối hành động và tổ chức chặt chẽ, bài bản. Người nêu rõ: “phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng” [89, tr.274]. Vai trò lãnh đạo của Đảng trước hết thể hiện ở việc nêu cao quyết tâm chính trị trong đấu tranh chống tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, với quyết tâm của cán bộ và sự hăng hái tham gia của quần chúng, cuộc vận động này nhất định sẽ có kết quả tốt” [94, tr.419]. Vai trò của Đảng được thể hiện trong đề ra quan điểm, phương châm chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cũng như lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Thông qua đó, giúp cán bộ, đảng viên nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng trong phòng, chống tham nhũng; đồng thời giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức của người cán bộ cách mạng. Theo Người, “Để đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi, sự *lãnh đạo* của Trung ương và của toàn Đảng cần cải tiến hơn nữa. Trước hết là *lãnh đạo tư tưởng*. Chúng ta cần phải ra sức sửa chữa những tư tưởng sai lầm, như tư tưởng thái bình, khuynh hữu, muốn nghỉ ngơi, hưởng lạc, v.v..” [90, tr.361]. Ngoài ra, vai trò của Đảng còn được thể hiện trong lãnh đạo và tiến hành kiểm tra, giám sát, phòng, chống tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực trong đội ngũ cán bộ.

2.2.3.2. *Nhà nước*

Một là, Quốc hội

Trong phòng, chống tham nhũng, Hồ Chí Minh xác định, Quốc hội là chủ thể có vai trò to lớn, đây là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Người khẳng định: “Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương” [93, tr.375]. Với quyền hạn này, Quốc hội ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quyết định các chính sách, chiến lược phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Quốc hội còn có vai trò giám sát tối cao đối với các hoạt động của Nhà nước và các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Thông qua đó, Quốc hội kiểm soát việc thực thi quyền lực, phòng, chống sự tha hóa quyền lực trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực tiễn cho thấy, trong quá trình tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến cơ cấu các đại biểu không phải là đảng viên. Thông qua đó vừa phát huy được trí tuệ, sự đoàn kết thống nhất của dân tộc vừa phát huy tinh thần đấu tranh, kiểm soát, phê bình của các đại

biểu ngoài đảng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vai trò của Quốc hội trong phòng, chống tham nhũng còn được thể hiện ở tư cách đại biểu Quốc hội. Người nhấn mạnh: “Tất cả đại biểu Quốc hội hứa với đồng bào là được cử vào Quốc hội để làm đại biểu Quốc hội không phải là để làm quan, không phải là để ngồi trên ăn trốc mà là người đầy tớ tuyệt đối trung thành của đồng bào” [93, tr.629]. Đồng thời, phải là tấm gương về thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, phục vụ CNXH; phải tăng cường giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước và cán bộ, đảng viên, thông qua đó kịp thời đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ

Chính phủ: Với vai trò là cơ quan nắm giữ và thực thi quyền lực nhà nước, theo Hồ Chí Minh, Chính phủ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Người quan niệm, “Đảng và Chính phủ là Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu của cuộc đấu tranh này” [89, tr.46]. Với Người, Đảng và Chính phủ phải giữ vai trò chỉ huy tối cao và trực tiếp điều hành, tổ chức toàn diện cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trong đó, Chính phủ cụ thể hóa đường lối của Đảng thành chương trình, kế hoạch hành động; chỉ đạo các cơ quan chuyên trách trực thuộc Chính phủ như: Thanh tra, Viện công tố, Công an... tiến hành các biện pháp phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng. Để thực hiện được điều đó, theo Hồ Chí Minh, Chính phủ phải “Thanh khiết từ to đến nhỏ” [86, tr.75]. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I, ngày 30/10/1946: “Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ *liêm khiết*, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc...” [85, tr.478]. Trong Chính phủ ấy, cán bộ, đảng viên phải thực sự là công bộc, là đầy tớ trung thành, tận tụy của Nhân dân, đồng thời kiên quyết bài trừ tệ tham nhũng. Báo cáo trước Quốc hội khóa I năm 1946, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm... Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hối lộ - đã trị, đương trị và sẽ trị cho kỳ hết” [125]. Bên cạnh đó, Chính phủ phải chú trọng xây dựng các UBND làng. Bởi theo Hồ Chí Minh: “Các Ủy ban nhân dân làng, phủ là hình thức Chính phủ địa phương” [85, tr.21]. Do vậy, các UBND làng phải thật sự chăm lo lợi

ích của Nhân dân, làm những điều lợi cho Nhân dân. Đồng thời, các UND làng cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi.

Các cơ quan thuộc Chính phủ:

Cơ quan Thanh tra: Đây là một lực lượng giữ vai trò rất quan trọng trong giữ gìn kỷ cương pháp luật, trong đó có phòng, chống tham nhũng. Hồ Chí Minh cho rằng, các cơ quan Thanh tra có vai trò quan trọng trong ngăn ngừa việc làm trái với quy định của Đảng và Nhà nước trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945, do Hồ Chí Minh ký đã quy định cụ thể nhiệm vụ của Ban Thanh tra: Giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của UBND và các cơ quan của Chính phủ; đồng thời, Người cũng đã ghi rõ, Ban Thanh tra có quyền: Đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong UBND hay của Chính phủ đã phạm lỗi. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của cơ quan này đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Trong Sắc lệnh số 261/SL ngày 28/3/1956 về thành lập Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ, Hồ Chí Minh ghi rõ: Thanh tra việc thực hiện kế hoạch nhà nước, việc sử dụng, bảo quản tài sản nhà nước, chống phá hoại, tham ô và lãng phí. Để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng quyền lực dẫn đến các hành vi lãng phí, tham ô trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan Thanh tra. Người nhấn mạnh: “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô” [93, tr.503]. Đồng thời, Người còn yêu cầu cán bộ làm công tác thanh tra phải quán triệt tinh thần “phụng công thủ pháp, chí công vô tư” và “tư tưởng và tác phong của cán bộ phải chuyển mạnh” [94, tr.35]. Trên cơ sở khẳng định vai trò to lớn của cơ quan thanh tra, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cấp lãnh đạo các bộ, các ngành, các cấp nhất định phải có cơ quan thanh tra của mình để theo dõi công tác ngay từ đầu, kịp thời uốn nắn sửa chữa sai lầm thiếu sót có thể xảy ra, đồng thời phải trực tiếp chỉ đạo cơ quan thanh tra của mình” [94, tr.35].

Cơ quan Công an: Theo Hồ Chí Minh, “Công an cách mạng là một vũ khí sắc bén của chuyên chính vô sản” [95, tr.71], là lực lượng quan trọng để bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân. Người chỉ rõ: “Công an là một bộ máy để thực hiện chuyên chính dân

chủ nhân dân, bảo vệ nền chuyên chính của Nhân dân đối với các thế lực phản động khác” [92, tr.598]. Công an nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, là một mắt xích trọng yếu trong sợi dây chuyền của hệ thống chính trị, có nhiệm vụ bẻ gãy, đập tan những âm mưu, thủ đoạn, hoạt động phá hoại chế độ, chống cả “giặc ngoại xâm” và “giặc nội xâm”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn” [92, tr.599]. Đối với Người, tham nhũng, tiêu cực chính là “kẻ địch bên trong” - những phần tử thoái hóa, biến chất ẩn mình trong bộ máy. Nếu địch bên ngoài dễ nhận diện và đối phó trực diện, thì địch bên trong lại nguy hiểm hơn. Đấu tranh với loại “địch” này đòi hỏi lực lượng Công an phải có bản lĩnh, dũng khí và sự kiên quyết không khoan nhượng.

Ba là, các cơ quan tư pháp: Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhà nước kiểu mới ở nước ta, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng hoàn thiện các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, nhất là các cơ quan tư pháp. Người xác định, “Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền” [86, tr.472]. Trong đó, Hồ Chí Minh xác định Viện Công tố (nay là Viện kiểm sát nhân dân) không chỉ là một cơ quan trọng yếu của hệ thống tư pháp mà còn giữ vai trò rất quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đây là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với tội phạm tham nhũng. Thông qua đó, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật “thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân” [87, tr.49]. Chính vì thế, Người đã chỉ đạo rất sâu sát và toàn diện việc hoàn thiện mô hình tổ chức của ngành Kiểm sát. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò của ngành Tòa án. Người coi đây một trong những cơ quan trọng yếu trong bảo vệ pháp luật. Tòa án có vai trò thực hiện chế độ pháp quyền, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân, ngăn ngừa, trừng trị những kẻ âm mưu phá hoại chế độ, phá hoại lợi ích của Nhân dân. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu cán bộ tư pháp phải nêu cao tinh thần “*phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*” [86, tr.473].

2.2.3.3. Lực lượng tham gia phối hợp thực hiện

Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức đoàn thể xã hội. Đây là chủ thể đại diện cho các giai cấp, tầng lớp trong Nhân dân, có vai trò to lớn trong sự nghiệp

cách mạng của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam” [94, tr.453]. Đối với công tác phòng, chống tham nhũng, vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã hội được thể hiện trước hết trong việc lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Mặt trận phải tiến dần dần đến thật dân chủ, nghĩa là những cơ quan chỉ đạo sẽ do quần chúng trong Mặt trận cử ra” [88, tr.48]. Mặt trận và các đoàn thể xã hội còn có chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực thi quyền lực của các cơ quan trong hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên. Với tư cách là các tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của các tầng lớp Nhân dân, nên Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã hội phải có trách nhiệm nắm bắt nguyện vọng, góp ý, phê bình, bày tỏ ý kiến hay khiếu nại, tố cáo của Nhân dân về việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Người nhấn mạnh: “Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phân đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ” [87, tr.397]. Đồng thời, phải “thật sự dân chủ với nhân dân, và chuyên chính với bọn phản cách mạng, bọn phá hoại lợi ích của nhân dân” [94, tr.454]. Ngoài ra, phải tổ chức, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chấp hành đúng pháp luật; thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ công dân, không tiếp tay cho các hành vi tham nhũng.

Hai là, Nhân dân. Hồ Chí Minh sớm xác định, Nhân dân là lực lượng đông đảo, to lớn nhất của cách mạng. Bởi theo Người, “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [85, tr.355]. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Người đúc rút bài học quý giá cho Đảng: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại” [86, tr.326]. phòng, chống tham nhũng là một cuộc chiến chống lại “giặc nội xâm”, diễn ra rất cam go, quyết liệt, khó khăn, muốn giành thắng lợi đòi hỏi phải có sự đồng lòng của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công*” [88, tr.362]. Hồ Chí Minh cho rằng, Nhân dân là một lực lượng rất quan trọng trong phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, theo Người, Nhân dân

đã là chủ thì phải có trách nhiệm thực hiện quyền làm chủ của mình; trách nhiệm ấy được thể hiện toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Người chỉ rõ: “*Nhiệm vụ của quần chúng* là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu” [88, tr.362]. Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua nhiều hình thức. Trước hết, Nhân dân phải gương mẫu trong chấp hành pháp luật Nhà nước, không có những hành vi “đút lót”, hối lộ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tham gia thông qua thực hiện chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ba là, báo chí và truyền thông. Hồ Chí Minh luôn xác định báo chí, truyền thông là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà” [86, tr.157]. “Phò chính trừ tà” trong tư duy của Người chính là bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng, bảo vệ lợi ích của Nhân dân; đồng thời đấu tranh chống lại những gì làm tổn hại đến những lợi ích đó. Tham ô, tham nhũng trực tiếp xâm phạm đến lợi ích của Đảng, của Nhân dân cho nên báo chí phải có trách nhiệm đấu tranh tiêu diệt nó. Người nhấn mạnh: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết” [94, tr.391]. Với quan niệm đó, Người xem “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ” [94, tr.466]. Các cơ quan báo chí và người làm báo cách mạng phải thể hiện đúng vai trò tiên phong, là một trong những lực lượng quan trọng trong phòng, chống tham nhũng.

2.2.4. Biện pháp phòng, chống tham nhũng

2.2.4.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng

Tuyên truyền, giáo dục là nền tảng để nâng cao nhận thức, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, củng cố lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng muốn phòng, chống tham nhũng hiệu quả thì trước hết phải làm cho mọi người hiểu rõ tác hại, nhận thức đúng nguyên nhân, biểu hiện của tham nhũng; từ đó khơi dậy và phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của mỗi người trong phòng, chống tham nhũng. Nói về vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nó làm cho mọi người nâng cao *tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công*” [94, tr.418]. Tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ tác hại của tham nhũng, nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tự

giác tham gia giám sát, đấu tranh và bảo vệ lợi ích chung. Tuyên truyền đúng, kịp thời, phù hợp sẽ tạo thành phong trào phòng, chống tham nhũng rộng khắp trong hệ thống chính trị và xã hội.

Về nội dung tuyên truyền, giáo dục, Hồ Chí Minh, xác định: “Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên” [96, tr.547]. Trước hết, giáo dục về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là nội dung quan trọng hàng đầu, bởi thông qua đó, sẽ giúp cán bộ, đảng viên thấu hiểu sâu sắc “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [86, tr.289]. Từ đó, giúp họ tránh xa những cám dỗ của lợi ích vật chất, phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong bản thân mình, toàn tâm, toàn ý vì sự nghiệp cách mạng. Bên cạnh đó, phải chú trọng giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, theo Người, cấp ủy, tổ chức đảng phải đề cao nội dung giáo dục đạo đức và truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Về biện pháp tuyên truyền, giáo dục: Theo Hồ Chí Minh, tuyên truyền, giáo dục cần được tiến hành đa dạng bằng nhiều hình thức, trước hết: “Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v., để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại, cho mọi người đều hiểu: Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào? Vì sao phải chống những nạn ấy?” [88, tr.358]. Với Hồ Chí Minh, khi tuyên truyền, giáo dục phải “Giải thích rõ ràng”, không được nói chung chung mà cần có dẫn chứng cụ thể, gắn với đời sống thực tế, để cán bộ và Nhân dân thấy rõ hậu quả, tác hại của tham nhũng; đồng thời, phải “Nói đi nói lại”, Người muốn nhấn mạnh tính kiên trì, liên tục trong tuyên truyền, giáo dục, vì đây là cuộc đấu tranh lâu dài, không thể chỉ làm một lần là xong. Đặc biệt, tuyên truyền, giáo dục phải hướng đến nhiều đối tượng - “Cho mọi người đều hiểu”. Đối tượng tuyên truyền, giáo dục không chỉ là cán bộ, đảng viên mà có cả Nhân dân. Thông qua đó, tạo thành phong trào, huy động được sức mạnh to lớn của quần chúng trong phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, tuyên truyền, giáo dục phải thông qua phát động các phong trào thi đua yêu nước, sản xuất và thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng. Người viết: “Mọi ngành, mọi người, mọi tổ phải ra sức

thi đua, phải thực hiện khẩu hiệu: “Nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí” [92, tr.531]. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền còn thông qua hình thức “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [96, tr.672]. Thông qua những tấm gương tốt của cán bộ, đảng viên, Nhân dân để cảm hóa những tư tưởng sai lầm, lệch lạc, đồng thời, nhân rộng, lan tỏa cái đẹp, cái tích cực trong các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội.

2.2.4.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hồ Chí Minh, sớm nhận thức vai trò “tối thượng” của pháp luật trong đời sống xã hội, “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” [83, tr.473], trên cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Người rất quan tâm đến việc soạn thảo, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng. Bởi theo Người: “Cần có những pháp luật để trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh” [94, tr.419]. Trước hết, cần xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật đầy đủ, chặt chẽ để xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Pháp luật phải xác định rõ các chế tài đủ mạnh để răn đe, trừng trị kịp thời và không để lọt tội phạm, đồng thời khắc phục triệt để những kẽ hở dễ bị lợi dụng. Cùng với đó, cần thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thực thi pháp luật, bảo đảm mọi vi phạm đều bị phát hiện và xử lý công bằng, minh bạch, không có ngoại lệ. Thực tiễn lịch sử cho thấy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong bộ phận cán bộ, đảng viên đã sớm xuất hiện những biểu hiện tiêu cực như tham ô, tham nhũng, ảnh hưởng đến uy tín của chính quyền cách mạng và làm suy giảm niềm tin của nhân dân, Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 223, ngày 17/11/1946, quy định rõ việc truy tố các hành vi tham nhũng như: đưa hối lộ, nhận hối lộ, phù lạm, biển thủ công quỹ. Theo sắc lệnh này, người phạm tội, kể cả đồng phạm hay tòng phạm, đều bị xử phạt nghiêm khắc với mức án khổ sai từ 5 đến 20 năm, kèm theo hình phạt bổ sung như phạt tiền gấp đôi giá trị tang vật, sung công tang vật, và có thể bị tịch thu tới ba phần tư tài sản. Đây là một trong những văn bản pháp lý đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thể hiện rõ quyết tâm đấu tranh phòng, chống tham nhũng ngay từ buổi đầu giành được chính quyền.

Cùng với việc hoàn thiện cơ chế, pháp luật nhằm xử lý nghiêm khắc các hành vi tham nhũng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách phòng ngừa tham nhũng từ gốc, coi đó là giải pháp căn cơ, lâu dài trong phòng, chống tham nhũng. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác cán bộ. Trước hết, phải hoàn thiện cơ chế lựa chọn cán bộ. Theo Người, lựa chọn đúng cán bộ là yếu tố then chốt giúp Đảng phát hiện và sử dụng những người thực sự có đức, có tài, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh xác định, “phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đông đảo dân làng tín nhiệm. Không thể nhờ tiền tài hay một thế lực gì khác mà chui vào lọt các Ủy ban đó” [85, tr.21]. Để lựa chọn được những cán bộ có đức, có tài cần phải xây dựng, ban hành các tiêu chí rõ ràng và toàn diện, như: Cán bộ phải trung thành và hăng hái, luôn tận tâm trong công việc và kiên định trong đấu tranh; Phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, thấu hiểu tâm tư, lợi ích của dân để tạo dựng niềm tin và thực sự trở thành người lãnh đạo của dân; Phải có năng lực và bản lĩnh, thể hiện ở khả năng xử lý tình huống khó khăn, không lùi bước trước thất bại, không chủ quan khi thành công và kiên quyết trong việc thực hiện nghị quyết; Phải nghiêm túc tuân thủ kỷ luật, giữ vững nguyên tắc và chấp hành đúng các quy định của tổ chức, tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi sai trái. Trong đó, theo Hồ Chí Minh, đạo đức là tiêu chí quan trọng nhất của người cán bộ cách mạng: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng” [92, tr.601]. Bên cạnh đó, phải xây dựng cơ chế, chính sách giáo dục, bồi dưỡng cán bộ. Mục đích nhằm hình thành những phẩm chất cơ bản của người cán bộ cách mạng, như: nâng cao trình độ lý luận chính trị chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, tác phong công tác. Đồng thời, Người còn quan tâm đến việc hoàn thiện chính sách chăm lo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, đảng viên để họ không tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tuỳ theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng” [86, tr.316]. Theo đó, cần xây dựng một chế độ đãi ngộ hợp lý, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, đảng viên cũng như gia đình họ. Việc đáp ứng đầy đủ các nhu cầu thiết yếu hàng ngày

không chỉ thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, mà còn là cơ sở quan trọng để cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, không bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất và không cần phải tìm đến tham nhũng như một “phương thức” mưu sinh.

Phải xây dựng cơ chế công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan công quyền. Người nhấn mạnh: “*Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai - Sổ sách phải minh bạch*” [94, tr.443]. Công khai, minh bạch không chỉ là một nội dung cốt lõi của thực hành dân chủ, mà còn là phương thức hữu hiệu để phòng, chống tham nhũng. Do đó, cần có cơ chế về minh bạch tài chính của các tổ chức, cũng như kê khai công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng cũng như toàn xã hội. Người yêu cầu, Đảng “*Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình*” [93, tr.544]. Chỉ có trên cơ sở thực hành dân chủ rộng rãi, cán bộ, đảng viên mới dám công khai đấu tranh, lên án các hành vi sai trái trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đồng thời, phải nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, lợi dụng chức vụ để vụ lợi cá nhân.

2.2.4.3. Nêu cao tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhận thấy, khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên ít nhiều có quyền hành trong tay, nếu không có đạo đức cách mạng sẽ dễ nảy sinh những thói hư, tật xấu gây hại cho cách mạng. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, xem đây như “công việc rửa mặt hàng ngày”. Người quan niệm: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [87, 612]. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi” [87, tr.602]. Theo Hồ Chí Minh, con người “chứ không phải thánh hiền” nên ai cũng có những ham muốn. Tuy nhiên, đã là cán bộ, đảng viên, phải hướng ham muốn cá nhân vào việc phấn đấu thực hiện những mục tiêu, lý tưởng của cách mạng. Người nhấn mạnh: “Làm việc nước hay làm việc gì khác, người ta thường muốn có một chút danh

hay một chút lợi về phần mình... *Muốn cho danh chính, lợi chính*, thì *Danh*, làm sao cho dân tộc mình có danh với thế giới, và *Lợi*, làm thế nào cho tranh được *lợi* với thế giới” [85, tr.47].

Mặt khác, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác trong tu dưỡng và thực hành đạo đức cần kiệm liêm chính. Theo Hồ Chí Minh, “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành” [86, tr.122]. Đối với Hồ Chí Minh, cần kiệm liêm chính là thước đo cho mọi giá trị, là chuẩn mực quan trọng hàng đầu của người cán bộ cách mạng. Bởi, nếu họ không giữ được đạo đức cần kiệm liêm chính thì rất dễ trở thành sâu mọt của dân, “dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân” [86, tr.123]. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Hồ Chí Minh lý giải: “Nếu mình cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Đây là phe thiện. Nếu tham ô, hủ hóa, cầu danh, cầu lợi là phe ác” [89, tr.173]. Trong tu dưỡng đạo đức liêm chính, Hồ Chí Minh đặt yếu tố “tự mình” lên hàng đầu. Nói đến “tự mình” tức là Hồ Chí Minh đã đi sâu vào vấn đề căn cốt nhất của người cán bộ, đảng viên, đó là lương tâm, danh dự, tư cách, nhân tính, lương tri, phẩm giá, thể diện. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn xây dựng xã hội trong sạch mà tự mình không kỳ rửa để không tham ô, lãng phí, thì không làm được. Tự mình còn bẩn thì xây dựng xã hội trong sạch thế nào được [89, tr.7]. Để xứng đáng là người lãnh đạo Nhân dân, để đánh thắng kẻ thù bên ngoài, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải đánh thắng lòng tà là kẻ thù trong mình. Người cho rằng, “phải gây một phong trào trong sạch. Muốn trong sạch thì phải gây một phong trào chống tham ô, lãng phí. Pháp luật không trị hết được. Tự mình phải gây ra cái pháp luật để trị mình” [89, tr.7].

Ngoài ra, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải “ít lòng ham muốn về vật chất”, bởi “Ai chẳng muốn no cơm ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau” [86, tr.537]. Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải biết nêu gương, “lời nói phải đi đôi với việc làm”, phải tự mình gương mẫu thực hiện trước, phải “Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu” [88, tr.360]. Qua đó có thể thấy, Hồ Chí Minh rất chú trọng và đề cao trách nhiệm tự mình phải “liêm chính”, tự mình phải “nêu gương” của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, muốn “ít lòng ham muốn về vật chất”, cán bộ,

đảng viên “Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*” [96, tr.547]. Để chiến thắng chủ nghĩa cá nhân, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đối với Hồ Chí Minh, “*Phê bình và tự phê bình* là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm” [94, tr.64].

Với nhãn quan chính trị sâu sắc, Hồ Chí Minh còn nhận thấy: “Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi” [85, tr.192]. Do vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải xem “mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt” [86, tr.279]. Đồng thời, Người yêu cầu tất cả mọi người phải nêu cao tinh thần phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, để giúp nhau tiến bộ. Người còn lý giải cụ thể: “Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ” [86, tr.301]. Bên cạnh đó, phải đấu tranh chống tư tưởng “ngại”, “sợ” phê bình. Hồ Chí Minh giải thích: “Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh càng nặng, không chết “cũng la lét quả dưa”” [86, tr.301].

2.2.4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Để phòng, chống tham nhũng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Người quan niệm “kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương tốt cho Nhân dân” [95, tr.362]. Hồ Chí Minh xác định, kiểm tra là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Thông qua kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh những việc làm và hành vi sai trái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, chín phần mười khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhất là các hành vi tham nhũng là do thiếu sự kiểm tra. Do vậy, Người quan niệm: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích” [86, tr.636]. Với Người, kiểm tra, giám sát như “ngọn đèn pha”, từ đó “Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều

thấy rõ” [86, tr.637]. Trong phòng, chống tham nhũng, Hồ Chí Minh nhắc nhở, Đảng phải “khéo kiểm tra” và kiểm tra phải “khéo”. Phải kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức kiểm tra, kiểm tra từ dưới lên, từ trên xuống dưới; kiểm tra thường xuyên, bất thường, định kỳ; kiểm tra trực tiếp, gián tiếp. Trong đó, Hồ Chí Minh đề cao kiểm tra thường xuyên và kiểm tra trực tiếp. Theo Người, cán bộ ở các bộ, ban, ngành ở Trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết các công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn chú trọng công tác kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ. Bởi theo Người, “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút” [87, tr.127]. Cán bộ, đảng viên khi có “quyền hành” trong tay, nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ dễ nảy sinh tệ quan liêu, tham nhũng. Vì vậy, để ngăn chặn tình trạng cán bộ sử dụng quyền lực sai mục đích như tham ô, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh luôn phê phán thói lạm quyền, cậy thế, cậy chức của một bộ phận cán bộ. Người dẫn dụ: “có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta” [85, tr.51]. Do đó, Người yêu cầu phải kiểm soát quyền lực chặt chẽ, tránh để quyền lực bị biến thành công cụ phục vụ lợi ích cá nhân, gây tổn hại đến nhân dân và sự nghiệp cách mạng. Đây là một quan điểm rất quan trọng trong việc xây dựng một bộ máy chính quyền trong sạch, liêm chính và vì dân.

Về hình thức kiểm soát quyền lực: Kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên trong” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hình thức giám sát nội tại, diễn ra trong chính nội bộ các tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Với mỗi cán bộ, đảng viên hay người giữ chức vụ lãnh đạo, đó là quá trình tự soi, tự sửa, tức là sự kiểm soát từ chính bản thân mình. Còn với các tổ chức, đó là cơ chế giám sát lẫn nhau giữa tập thể và cá nhân trong nội bộ, nhằm bảo đảm tính minh bạch, dân chủ và hạn chế nguy cơ lạm quyền ngay từ bên trong tổ chức. Kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên ngoài”. Theo Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên ngoài” chính là dựa vào Nhân dân để giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức. Người khẳng định, Nhân dân là người trao quyền, thì cũng phải có quyền kiểm soát quyền lực ấy, vì “Nhân dân là chủ, Chính phủ là đầy tớ”. Việc kiểm soát này không chỉ là nguyên tắc, mà còn phải

được thể chế hóa bằng các hình thức. Người chỉ rõ: “Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo” [86, tr.328]. Đây là những phương thức để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, đồng thời phát hiện, ngăn ngừa và đấu tranh với biểu hiện lạm quyền, tham nhũng, quan liêu trong bộ máy công quyền. Kiểm soát từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Kiểm soát từ trên xuống là hình thức phổ biến, trong đó người lãnh đạo theo dõi, đánh giá kết quả công việc và tinh thần trách nhiệm của cấp dưới. Đây là cơ chế đảm bảo tính kỷ luật và sự tuân thủ trong hệ thống hành chính. Kiểm soát từ dưới lên, theo Người, mới là “cách tốt nhất”. Đó là khi quần chúng và cán bộ có quyền phản ánh, giám sát, góp ý và phê bình lãnh đạo, qua đó phát hiện sai lầm và đề xuất cách khắc phục. Hình thức này không chỉ giúp hạn chế lạm quyền mà còn phát huy vai trò làm chủ, ý thức trách nhiệm và tinh thần xây dựng của Nhân dân trong quá trình quản lý nhà nước. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực còn thông qua pháp luật và phát huy vai trò của đạo đức.

Lực lượng tham gia kiểm soát quyền lực: Theo Hồ Chí Minh bao gồm nhiều chủ thể khác nhau, thể hiện tính toàn diện và đa chiều trong giám sát quyền lực: (1) Đảng phải thường xuyên kiểm soát đội ngũ cán bộ để bảo đảm tính liêm chính và hiệu quả; (2) Cơ quan dân cử như Nghị viện có vai trò giám sát, vì “người trong sạch không ngại bị kiểm soát, kể cả từ nghị viện”; (3) Chính phủ là một chủ thể quan trọng trong việc tự kiểm soát và điều hành minh bạch; (4) Nhân dân có quyền và trách nhiệm giám sát hoạt động của chính quyền để ngăn chặn hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; (5) Cán bộ và quần chúng có thể kiểm soát, góp ý, chỉ ra sai lầm của người lãnh đạo; (6) Người lãnh đạo phải tự kiểm soát, đánh giá kết quả công việc của cấp dưới để bảo đảm hiệu quả quản lý.

2.2.4.5. Phát huy vai trò của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Nhân dân là chủ thể của quyền lực, là người trực tiếp chịu tác động bởi tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Của công của Nhà nước và của tập thể là “bất khả xâm phạm”, tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là kẻ địch của nhân dân. Vì vậy, kiên quyết chống tham nhũng là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta” [94, tr.416]. Vì thế, Nhân dân không thể đứng ngoài mà phải tham gia tích cực, sử dụng quyền lực và sức mạnh của mình để loại bỏ căn bệnh này.

Đồng thời, Nhân dân cũng là lực lượng đông đảo, có khả năng giám sát, kiểm soát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM” [87, tr.127]. Thông qua đó, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng để phản ánh đến các cơ quan chức năng.

Theo Hồ Chí Minh, muốn phát huy được sức mạnh của quần chúng, trước hết, phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục. Người nêu rõ: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập. Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH” [85, tr.7]. Mục đích của công tác tuyên truyền là làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, mà theo cách diễn đạt của Người là, “biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp” [94, tr.419]. Điều này khẳng định rằng, không một lực lượng nào có thể giám sát rộng khắp và hiệu quả bằng Nhân dân. Sức mạnh của quần chúng vừa đông đảo, vừa gần gũi với đời sống thực tế, nên dễ dàng phát hiện những biểu hiện bất thường, những dấu hiệu nhỏ nhất của tham nhũng. Một khi hàng triệu ánh mắt cảnh giác cùng soi chiếu, thì tham nhũng không còn đất sống.

Cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, theo Hồ Chí Minh cần phải động viên quần chúng tham gia tố giác các hành vi tham nhũng. Người coi đây là một nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan chức năng phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Do đó, Đảng và chính quyền cần khuyến khích, tạo điều kiện, đặc biệt là “phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thật sự mở rộng dân chủ” [94, tr.421]. Trong thực tế, tham nhũng thường gắn với quyền lực và lợi ích nhóm, khiến người dân ngại góp ý, tố giác. Khi Đảng và Nhà nước thực sự coi trọng, lắng nghe và bảo vệ thì Nhân dân mới chủ động tham gia thay vì thờ ơ hay im lặng. Bởi, những người tham gia tố giác tham nhũng là thường là người dân bình thường, người khẳng định: “Người viết những thư ấy là ai? Phần đông là những người lao động bình thường, những chiến sĩ trong quân đội, những cán bộ, nhân viên giữ chức vụ “không quan trọng lắm”” [93, tr.468], nên họ rất sợ bị trả thù, trù dập. Chính vì thế, các cơ quan chức năng

phải xem trọng mọi sự tố giác của Nhân dân, phải có chính sách khen thưởng đối với thông tin đúng sự thật. Đồng thời, phải có cơ chế để tiếp nhận thông tin tố giác từ quần chúng nhân dân. Người cho rằng: “Về công tác xét các việc khiếu nại, tố giác, nhiệm vụ các ban thanh tra là phải làm cho nghiêm chỉnh, cho kịp thời, làm sớm chừng nào hay chừng ấy” [93, tr.503]. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu xử lý kiên quyết những cá nhân, tổ chức có các hành vi cản trở, đe dọa người tố cáo tham nhũng.

2.2.4.6. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng

Nhất quán quan điểm “báo chí cũng là một ngành quan trọng của văn hóa” [92, tr.141], Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của báo chí, truyền thông đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, trong đó có phòng, chống tham nhũng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết” [94, tr.391]. Để làm tròn vai trò, trách nhiệm là lực lượng quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “*Các báo chí và văn nghệ* phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ vẻ vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc” [88, tr.405]. Theo đó, báo chí, truyền thông cần chủ động điều tra, phản ánh kịp thời những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những tấm gương liêm chính, dũng cảm đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực để lan tỏa giá trị tích cực trong xã hội. Đồng thời, phải thẳng thắn, khách quan phê phán những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi tham nhũng. Đây không chỉ là nhiệm vụ nghề nghiệp mà còn là trách nhiệm chính trị - xã hội cao cả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sức ép dư luận mạnh mẽ nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi tờ báo, cơ quan truyền thông phải tổ chức hoạt động một cách hợp lý, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí tiền của Nhà nước và Nhân dân. Người nhắc nhở: “Báo chí cũng phải hợp lý hoá. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rút cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ” [87, tr.363]. Báo chí, truyền thông, phải không ngừng nâng cao chất lượng nội dung để thật sự trở thành công cụ bảo vệ công lý, lẽ

phải, đấu tranh với cái xấu, cái ác trong xã hội. Ngoài ra, các cơ quan báo chí, truyền thông phải quan tâm xây dựng đội ngũ những người làm báo, phóng viên. Đối với Hồ Chí Minh, “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng” [94, tr.466], vũ khí của họ là “cây bút, trang giấy”. Muốn hoàn thành được nhiệm vụ, họ phải thật sự là những người vừa có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, đồng thời phải có bản lĩnh, dũng khí. Bởi họ “chiến đấu” trên một mặt trận không có tiếng súng nhưng đầy cam go, thử thách, vừa chống giặc ngoại xâm vừa chống giặc “nội xâm”. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh yêu cầu người làm báo phải không ngừng rèn luyện và giữ gìn đạo đức cách mạng, “Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*” [94, tr.466]; đồng thời phải thường xuyên học tập lý luận chính trị để bồi dưỡng tư tưởng, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Ngoài ra, nhà báo, phóng viên cần gắn bó mật thiết với thực tiễn, hòa mình vào đời sống của quần chúng, từ đó phản ánh tâm tư, nguyện vọng, nhất là ý kiến phê bình của quần chúng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người cũng lưu ý: “Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực. Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải *lãnh đạo* việc phê bình của quần chúng [89, tr.139].

2.2.4.7. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định: “Trong một nước thương phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn” [85, tr.189]. Để phòng, chống tham nhũng, bên cạnh tuyên truyền, giáo dục là chính thì theo Hồ Chí Minh, vấn đề xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng là đặc biệt quan trọng. Người chỉ rõ: “*Giáo dục* là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng *phép luật*. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân” [88, tr.259]. Hồ Chí Minh phân biệt rõ giữa người biết sai và sửa sai với kẻ ngoan cố, cố tình vi phạm. Đối với những người ngoan cố, thì phải kiên quyết xử lý bằng pháp luật. Về hình phạt, Người đã dẫn lại câu nói của V.I. Lênin, “Không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế, là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng” [88, tr.288]. Chính vì thế, Người luôn tỏ rõ thái độ kiên quyết bài trừ tham nhũng; đồng thời cho

đây là việc làm không những cần thiết mà còn mang tính nhân đạo: “giết đi một con sâu mà cứu được cả rừng cây”. Ngoài ra, việc trừng trị nghiêm minh các hành vi tham nhũng không chỉ là áp dụng hình phạt pháp lý đối với hành vi sai trái, mà phải gắn liền với bản án về đạo đức và lương tâm thông qua sự lên án của Nhân dân.

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, cần kết hợp một cách linh hoạt, sáng tạo giữa giáo dục với việc áp dụng kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Đối với kỷ luật Đảng, Người quan niệm: “Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng” [86, tr.301-302]. Đảng phải thật kiên quyết, nghiêm khắc trong công tác kỷ luật đảng viên để giữ vững sự trong sạch và sức mạnh của Đảng. Người chỉ rõ: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng” [87, tr.17]. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng lưu ý, đối với những ai đã lầm đường nhưng biết hối cải thì sẽ được khoan thứ. Những người đã có công thì sẽ được khen thưởng; “Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật. Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật” [88, tr.361]. Đi liền với kỷ luật Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì” [87, tr.127]. Pháp luật phải được áp dụng công bằng đối với mọi đối tượng, không phân biệt chức vụ, nghề nghiệp hay vị thế xã hội, kể cả cán bộ cấp cao. Đơn cử như việc Người kiên quyết bác đơn xin ân giảm án tử hình của Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dụ Châu được coi là điển hình của tinh thần “thượng tôn” pháp luật, đức trị kết hợp với pháp trị. Đây không chỉ là bài học có sức răn đe, cảnh tỉnh đối với những kẻ tha hóa quyền lực vào thời điểm bấy giờ, mà vẫn nguyên tính thời sự trong giai đoạn hiện nay; là cơ sở lý luận để Đảng ta đề ra quan điểm kiên quyết phát hiện, xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ đối với các hành vi tham nhũng.

Tiểu kết chương 2

Ngay từ những ngày đầu giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi phòng, chống tham nhũng như một nhiệm vụ sống còn của Đảng và Nhà nước. Thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư,... và thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng được hình thành với những quan điểm chỉ đạo thiết thực, cụ thể về sự cần thiết, nguyên nhân, chủ thể, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng. Tư tưởng của Người là sự kế thừa, phát triển tư tưởng và thực tiễn phòng, chống tham nhũng của cha ông trong lịch sử dân tộc; đồng thời, tiếp thu các giá trị tiến bộ trong tinh hoa văn hóa nhân loại cả phương Tây lẫn phương Đông, trong đó có tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng dân chủ tư sản, và đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng vừa hàm chứa tính khoa học, vừa có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Mặc dù, thực tiễn luôn vận động, biến đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng vẫn còn nguyên giá trị. Chính vì thế, việc quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng là chìa khóa then chốt để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thông qua việc trình bày và luận giải các khái niệm liên quan đến đề tài, như: Tham nhũng; phòng, chống phòng, chống tham nhũng; tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ; phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng theo trật tự logic của vấn đề nghiên cứu. Từ đó, thấy được giá trị lý luận và thực tiễn cũng như sự cần thiết phải quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Việc làm rõ những vấn đề lý luận về phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận, nền tảng để soi chiếu, đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 đến nay dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, là căn cứ để xác định những vấn đề đặt ra trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ thời gian tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

3.1.1. Về điều kiện tự nhiên

Các tỉnh Đông Nam Bộ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh). Thực hiện Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về “chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025”; Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội về “Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh”, từ ngày 01/7/2025, các tỉnh Đông Nam Bộ có 03 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là: Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương); Đồng Nai (Hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước); Tây Ninh (Hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An (Long An trước đây thuộc Tây Nam Bộ)). Các tỉnh Đông Nam Bộ hiện có 359 đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, đặc khu), cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh, có 168 đơn vị hành chính (113 phường, 54 xã và 01 đặc khu (Côn Đảo)); tỉnh Đồng Nai, có 95 đơn vị hành chính cấp xã (20 phường, 75 xã); tỉnh Tây Ninh, có 96 đơn vị hành chính cấp xã (14 phường, 82 xã).

Các tỉnh Đông Nam Bộ có diện tích là 28.046,3 km² [50]. Phía Bắc giáp Campuchia; phía Nam - Tây Nam giáp với Đồng bằng sông Cửu Long; phía Bắc - Đông Bắc giáp với biển Đông; Phía Đông và Đông Nam giáp Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ. Trong đó, có nhiều cửa ngõ để giao thương quốc tế cả về đường không, đường biển và đường bộ; có 01 sân bay quốc tế (Tân Sơn Nhất); 01 sân bay quân sự (Biên Hòa); 01 sân bay quốc tế đang xây dựng (Long Thành); 01 tỉnh tiếp giáp với biển (Thành phố Hồ Chí Minh) với khoảng 320 km đường bờ biển và đặc khu Côn Đảo); có đường biên giới dài, tiếp giáp với 05 tỉnh của Campuchia (Tbong Khmum, Prey Veng, Svay Rieng, Kratié và Mondulkiri). Các tỉnh Đông Nam Bộ có đường biên giới dài, ngoài các cửa khẩu (đường bộ, đường biển), còn nhiều đường mòn, lối đi tắt

qua biên giới. Lợi dụng vấn đề trên, một số đối tượng tham nhũng thực hiện các hành vi bỏ trốn sang nước ngoài gây khó khăn cho công tác truy bắt, điều tra, xét xử. Ngoài ra, đời sống nhân dân ở các vùng biên giới còn khó khăn, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động phi pháp, trong đó có đưa hối lộ, “bôi trơn” cho cán bộ quản lý địa bàn, cửa khẩu; Việc trao đổi thông tin, phối hợp xử lý tội phạm tham nhũng giữa các lực lượng chức năng của Việt Nam và Campuchia còn nhiều hạn chế do sự khác biệt về thể chế chính trị và pháp luật.

3.1.2. Về tình hình kinh tế, xã hội

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, “cửa ngõ”, đầu mối giao lưu giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ là trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo, mà còn là đầu tàu về kinh tế, trung tâm phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch, dịch vụ lớn nhất cả nước. Với những tiềm năng, lợi thế vượt trội, những năm qua, các tỉnh Đông Nam Bộ được Đảng, Nhà nước đầu tư nhiều công trình trọng điểm quốc gia, như: Các tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Biên Hòa - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, Dầu Giây - Tân Phú; tuyến đường sắt đô thị Số 1: Bến Thành - Suối Tiên; đường vành đai 3, vành đai 4 (Thành phố Hồ Chí Minh); sân bay quốc tế Long Thành (Đồng Nai); Cảng nước sâu Cái Mép (Thành phố Hồ Chí Minh), Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ và nhiều khu công nghiệp trên địa bàn các tỉnh... Các công trình, dự án trên được đầu tư nguồn vốn rất lớn, tạo ra bước đột phá quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội cho các tỉnh Đông Nam Bộ. Đời sống của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân ngày càng được nâng lên, góp phần củng cố niềm tin vào cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Khi các địa phương được đầu tư nguồn vốn lớn, đặc biệt vào các dự án trọng điểm, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức - những người trực tiếp quản lý và phân bổ nguồn lực dễ bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, dẫn đến khởi phát lòng tham. Đồng thời, tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng, đã đẩy giá đất ở các tỉnh Đông Nam Bộ tăng vọt - đất đai thành “miếng mồi béo bở” với sức hút mạnh mẽ. Chính sức hấp dẫn ấy đã khiến một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức không

kìm chế được lòng tham dẫn đến thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai. Mặt khác, hiện nay thu nhập (chủ yếu từ lương) của phần lớn cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là ở cấp cơ sở còn thấp so với mặt bằng chung của người dân địa phương. Do vậy, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ đã cố tình gây khó khăn cho người dân khi giải quyết công việc ở các cơ quan nhà nước để được “bôi trơn”, “cảm ơn”... nhằm thu lợi bất chính.

3.1.3. Về dân số, dân tộc, tôn giáo

Dân số: Tính đến ngày 01/7/2025 (sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh), các tỉnh Đông Nam Bộ có dân số khoảng: 21.290.670 người. Trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh là 14.002.598 người (đứng đầu cả nước), Đồng Nai là 4.491.408 người (đứng vị trí thứ 3 cả nước), Tây Ninh là 3.254.170 (đứng thứ 18 cả nước) [120, tr.3]. Đây là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh nhất cả nước, kéo theo đó là tỷ lệ dân số thành thị cao nhất trong các vùng của cả nước (66,4%) và có tỷ suất di cư thuần (nhập cư nhiều hơn xuất cư) rất cao, lên đến 15,1%, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó đã tạo nên áp lực không nhỏ đối với cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là ở cấp cơ sở trong giải quyết các vấn đề như: Y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm,... Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải làm việc với cường độ cao, khối lượng công việc lớn, trong khi tiền lương còn thấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức đã lợi dụng việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người dân để trục lợi.

Dân tộc: Đông Nam Bộ là nơi hội tụ dân cư của nhiều vùng, miền trong cả nước, hiện tại có “40 dân tộc khác nhau cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Choro, Chăm, Stiêng, Êđê. Người Kinh chiếm 92,46% dân số trên địa bàn, còn lại chiếm 7,54% dân số” [155, tr.367]. Dù đã có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm từ cấp ủy và chính quyền, nhưng trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới như Đồng Nai và Tây Ninh, vẫn còn hạn chế. Dẫn đến người dân chưa am hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

Tôn giáo: các tỉnh Đông Nam Bộ là vùng đất đa dạng, phong phú về tôn giáo với “06 tôn giáo lớn đang hoạt động gồm: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và một số tôn giáo khác, với tổng số 4.756.550 tín đồ, chiếm 30,09% dân

số” [155, tr.395]. Đại đa số các tín đồ tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đường lối đổi mới đất nước, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo dân trên địa bàn bị ảnh hưởng, tác động bởi các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Trong đó, chúng lợi dụng những hạn chế trong phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương để kích động đồng bào giáo dân tuyên truyền, nói xấu, bôi nhọ uy tín, danh dự của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là các hành vi chống phá chủ trương, quan điểm của Đảng về phòng, chống tham nhũng.

3.1.4. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người

Đông Nam Bộ là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, là cái nôi của cách mạng miền Nam với nhiều căn cứ nổi tiếng, như: Mười tám thôn vườn trầu (Hóc Môn), Đặc khu Rừng Sát (Cần Giò), Núi Bà Đen (Tây Ninh), Chiến Khu D (Đồng Nai), Địa đạo Củ Chi... Chính điều đó đã tôi luyện nên con người ở nơi đây bản tính kiên cường, gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác. Đông Nam Bộ còn được biết đến là vùng đất của những con người giản dị, chân thành, khảng khái, hào hiệp, tính cách sống phóng khoáng, nghĩa tình. Do vậy, nên người dân nơi đây đại đa số đều căm ghét những hành động “tiểu nhân”, thủ đoạn lừa lọc, dối trá, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ sống dưới chế độ thực dân cũ và mới thời gian dài nên phần nào bị ảnh hưởng bởi tư tưởng thực dụng, cá nhân, coi trọng đồng tiền. Từ đó sinh ra những hành động “quà cáp, biếu xén” cán bộ, công chức mỗi khi có nhu cầu giải quyết công việc liên quan đến cơ quan công quyền. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng “tham nhũng vặt” còn tồn tại khá phổ biến ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

3.1.5. Về đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Trong những năm qua, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các cấp đã được xây dựng cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu, trình độ, phẩm chất và năng lực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới.

Số lượng: Theo số liệu của Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ, tính đến ngày 31/12/2024, tổng số CB, CC các tỉnh Đông Nam Bộ là 41.852 người (cán bộ là 15.535

người; công chức là 26.317). Trong đó: CB, CC nữ là 13.576 người (tỷ lệ 32,43%); CB, CC là người dân tộc là 1.034 (tỷ lệ 2,47%); cán bộ, đảng viên, công chức là người có đạo là 102 người (tỷ lệ 0,64%) [Phụ lục 07].

Căn cứ theo quy định của Bộ Nội vụ về tổ chức, biên chế CB, CC đối với các tỉnh năm 2024, nhìn chung đội ngũ CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ đảm bảo số lượng. Tuy nhiên, số lượng CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay có sự chênh lệch khá lớn giữa các tỉnh/thành [Phụ lục 07].

Chất lượng: Theo số liệu do Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ cung cấp, hiện nay trình độ của CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ khá cao. Cụ thể:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tỷ lệ đại học và trên đại học đạt 88,23%. Trong đó: Tiến sĩ 1.032 người (2,46%); thạc sĩ 10.027 người (23,95%); đại học 25.874 người (61,82%); cao đẳng 2.809 người (6,71%); trung cấp 2.110 người (5,04%) [Phụ lục 08].

Trình độ lý luận chính trị: Từ trung cấp trở lên đạt tỷ lệ 89,85%. Trong đó: cao cấp là 8.808 người (21,04%); trung cấp là 10.209 người (24,39%); sơ cấp là 13.811 người (32,99%) [Phụ lục 08].

Trình độ của đội ngũ CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ cao vừa là điều kiện thuận lợi, vừa là khó khăn cho công tác phòng, chống tham nhũng. Một mặt, trình độ chuyên môn và hiểu biết pháp luật tốt giúp CB, CC nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện đúng quy định, chủ động áp dụng các biện pháp minh bạch hóa, cải cách hành chính và tăng cường hiệu quả thanh tra, kiểm tra. Mặt khác, nếu thiếu tu dưỡng đạo đức và kiểm soát quyền lực chặt chẽ, một bộ phận CB, CC có trình độ cao có thể lợi dụng sự hiểu biết để tìm các “kẽ hở” của pháp luật từ đó thực hiện hành vi tham nhũng tinh vi hơn, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, đầu tư có giá trị lớn, gây khó khăn cho việc phát hiện và xử lý.

Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ phần lớn là người địa phương, được sinh ra, lớn lên, học tập và làm việc trên mảnh đất quê hương “thành đồng Tổ quốc” nên đã sớm tiếp thu và kế thừa được các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người miền Đông, như: Trung dũng, kiên trung trong chống xâm lược; tinh thần cần cù, lam lũ, chịu khó trong lao động, sản xuất; tư duy nhạy bén, năng động, sáng tạo trong làm kinh tế; hào hiệp, phóng khoáng, nghĩa tình trong cuộc sống - “ơn một chút cũng không quên, nghĩa một ngày cũng canh cánh bên lòng” [113, tr.140]. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ hôm nay phần

lớn đã kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp trên, tạo nên bản sắc riêng, mang đậm dấu ấn của con người vùng đất này, đặc biệt là tinh thần đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những đức tính tốt đẹp, vẫn có một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ chịu những ảnh hưởng từ lối sống phóng khoáng, “đại khái”, “tùy tiện”, hành động “cảm tính” mang đậm dấu ấn của những “anh hai” miền Nam. Điều đó, phần nào tạo nên phong cách lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ còn mang tính độc đoán, thậm chí chuyên quyền, xem thường ý kiến tập thể. Một số cán bộ, đảng viên còn mang tính “nghĩa hiệp”, “đàn anh”, chính vì thế trong quá trình lãnh đạo, quản lý dễ dẫn đến trường hợp bao che hoặc “lờ” đi các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cấp dưới.

3.2. THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn xác định tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng phòng, chống tham nhũng [130, tr.4]. Vì thế, công tác này được cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí [149, tr.3]. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn đó, công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện thường xuyên và đi vào nền nếp [36, tr.141].

Nội dung tuyên truyền ngày càng được thực hiện đa dạng, trong đó, các địa phương đã bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, gắn với việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn tổ chức quán triệt, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng cho các đối tượng, nhất là cán bộ chủ chốt của địa phương bằng nhiều hình thức [141, tr.3-4]. Qua đó nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, đảng viên về pháp luật quốc tế liên quan đến phòng, chống tham nhũng.

Hình thức tuyên truyền cơ bản được tiến hành phong phú, đa dạng, bằng nhiều hình thức cả trực tiếp và trực tuyến, như: Tổ chức các hội nghị, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Báo chí, đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội,... Kết hợp với tuyên truyền bằng hình ảnh, âm thanh: Sử dụng các hình ảnh, video, phim ảnh, tài liệu sinh động để thu hút sự chú ý của người dân [36, tr.141]. Tuyên truyền lồng ghép vào các hoạt động khác: Lồng ghép tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các hoạt động văn hóa, thể thao. Điển hình như tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2013 - 2020, đã “tổ chức 7.385 hội nghị lồng ghép tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng với 1.596.379 người tham dự, xây dựng 12 tiểu phẩm phát qua sóng phát thanh và truyền hình và 356.299 cuốn sách” [141, tr.4].

Bên cạnh đó, các tỉnh Đông Nam Bộ đã quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014”. Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm giáo dục chính trị cấp huyện ở các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đã lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy đối với các lớp đào tạo trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị. Các cơ quan, ban ngành ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã tích cực biên soạn sổ sách, tài liệu liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để dùng trong các lớp học, hội nghị... Giai đoạn 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ đã biên soạn được: 2.248.285 tài liệu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực [Phụ lục 05] và đã tổ chức được 202.421 lớp học tập, quán triệt... với 4.483.399 người tham gia [Phụ lục 05].

Có thể khẳng định, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật đã góp phần quan trọng trong nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng [41, tr.142]. Đồng thời, góp phần phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; xây dựng và lan tỏa văn hóa liêm chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương

[149, tr.4]. Kết quả khảo sát tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền, có 50% đánh giá là “rất hiệu quả” và “hiệu quả” [Phụ lục 11-9].

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa thật sự quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tham nhũng; một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn xem nhẹ tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thiếu sự phối hợp giữa các cấp, các ngành [141, tr.13]. Nội dung tuyên truyền còn khô cứng, nặng về truyền đạt nguyên văn quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chưa đi sâu phân tích, giải thích cụ thể những vấn đề cốt lõi mà cán bộ, đảng viên và người dân quan tâm, cũng như thiếu tính giải đáp pháp luật dựa trên các vụ việc thực tế dẫn đến thiếu hấp dẫn, chưa thu hút được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia [130, tr.8]. Cá biệt, còn có địa phương chưa quan tâm đến nội dung tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng [149, tr.6].

Hình thức tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tham nhũng tuy đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm đổi mới nhưng chưa nhiều, chưa theo kịp với thực tiễn. Hình thức tuyên truyền còn cứng nhắc, qua loa, chiếu lệ, mang tính đối phó [149, tr.6]. Một số địa phương vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức và biện pháp tuyên truyền. Đối với các bộ, đảng viên, chủ yếu tuyên truyền thông qua sinh hoạt cấp ủy, hội nghị, tập huấn; đối với người dân chủ yếu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, họp tổ dân phố; chưa có sự linh hoạt, sáng tạo trong xác định hình thức tuyên truyền để phù hợp với trình độ của người dân cũng như đặc thù từng địa bàn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng tuy đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh áp dụng song vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh. Hình thức tuyên truyền thông qua xét xử lưu động các vụ án tham nhũng còn rất hạn chế.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với các cơ quan thông tấn, báo chí,... trong xây dựng, phát hành, đăng tải các bài viết, chuyên đề, phóng sự, chương trình hỏi - đáp, thi tìm hiểu pháp luật chuyên sâu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa được quan tâm coi trọng. Việc tham mưu cho lãnh đạo về định hướng và xử lý thông tin đối với các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội chưa được các cơ quan chức năng thực hiện một cách kịp thời và phù hợp [145, tr.7]. Kết quả khảo sát phản ánh rõ điều này: 5.0% (rất kém); 10.2% (chưa đầy đủ, chưa

kip thời); 24.3% (qua loa, chiếu lệ, hình thức) [Phụ lục 12- 6]. Chính vì thế, chưa tạo ra được phong trào phòng, chống tham nhũng rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3.2.2. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định, triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Thời gian qua, quán triệt quyết tâm chính trị của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, cùng với tinh thần chủ động, việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định và triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, Tỉnh ủy các tỉnh chủ động đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, ăn bản... nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, như: Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2006 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí Thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Chương trình hành động về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các năm; Văn bản triển khai Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán,...

Theo kết quả thống kê, từ năm 2013 đến năm 2024, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành 6.423 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cụ thể [Phụ lục 05]. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh đã tập trung ban hành mới, bổ sung, sửa đổi các quy định như: “Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng”; Quy định về “Phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng”; “Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, giải quyết tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức”; “Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, nhất là lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của địa phương”.

Trong đó, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đặc biệt chú trọng quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ” cũng như các nghị định, thông tư liên quan công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đến các chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức [142, tr.13]; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về “kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/1/2025 của Chính phủ về “Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật”. Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn chú trọng xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra, sửa đổi các quy định không còn phù hợp. Trong giai đoạn 2013 - 2024 các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành mới 6.916 văn bản; sửa đổi bổ sung 1.128 văn bản, bãi bỏ 243 văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn [Phụ lục 05]. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực tài nguyên, môi trường; chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quy định về tài chính, ngân hàng, quản lý công sản, quản lý, quy hoạch đô thị, cải cách hành chính, tư pháp cũng được đặc biệt quan tâm. Qua đó góp phần khắc phục các sơ hở, bất cập liên quan đến chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các chính sách khác liên quan trực tiếp đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, góp

phần phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng [141, tr.3].

Tuy nhiên, việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự chủ động trong đề ra các nghị quyết, chỉ thị, quy định về phòng, chống tham nhũng. Biểu hiện cụ thể nhất là các chỉ thị, nghị quyết... về phòng, chống tham nhũng của các tỉnh thời gian qua cơ bản được ban hành sau khi có các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Chưa có nhiều chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo mang tính đặc thù, đột phá vào các khâu yếu, mặt yếu của địa phương [139, tr.9]. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng của một số địa phương còn những hạn chế nhất định, như: chậm ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện; sự thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các văn bản. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động ban hành mới, bổ sung các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị [151, tr.10].

3.2.3. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng

3.2.3.1. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, lãng phí

** Kiện toàn các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng*

Tái thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy. Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành quyết định tái thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy. Đây là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy) về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; đồng thời là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp cấp tỉnh. Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ trong phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã phát huy tốt vai trò tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng. Trong thời gian từ

năm 2013 đến 2024, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành trên 1.567 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng [Phụ lục 05]. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Nội chính sau 10 năm tái thành lập, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đều thống nhất cho rằng: Sau hơn 10 năm tái thành lập, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã khẳng định vai trò nòng cốt trong tham mưu, triển khai hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương [133, tr.4]; Ban Nội chính Tỉnh ủy đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, kịp thời xử lý nhiều vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ vi phạm được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong phòng, chống tham nhũng ở địa phương [146, tr.4].

Trong công tác tham mưu, đề xuất, Ban Nội chính đã tham mưu cho Tỉnh ủy các tỉnh kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ban hành 97 văn bản; chủ động ban hành 811 văn bản đề đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tham mưu cho Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, chủ động thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu bất minh, bất thường. Trong giai đoạn 2013 - 2024, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã tổ chức thực hiện 712 cuộc kiểm tra, 673 cuộc giám sát đối với 2.036 cơ quan, đơn vị, địa phương [Phụ lục 5]. Thông qua đó, đã kịp thời phát hiện nhiều vụ việc sai phạm của các cá nhân, đơn vị về tham nhũng, tiêu cực, đồng thời kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm [140, tr.3].

Nhấn mạnh những kết quả đã đạt được của Ban Nội chính, Thành ủy Thành Phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Ban Nội chính Thành ủy đã phát huy tốt vai trò trong tác

kiểm tra, giám sát các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trong phối hợp, kiến nghị với các cơ quan chức năng tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được dư luận xã hội quan tâm. Ngoài ra, với vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy về việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh đúng cơ cấu, thành phần, chất lượng nhân sự bảo đảm về trình độ, phẩm chất, năng lực. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vai trò của Ban Nội chính các tỉnh Đông Nam Bộ trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Chất lượng nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy trong hoàn thiện thể chế, cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ của một số Ban Nội chính còn chưa chủ động, hiệu quả chưa cao. Công tác tham mưu, chỉ đạo xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ án tham nhũng lớn, phức tạp còn chậm [140, tr.5]. Vai trò của Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ trong kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu còn nhiều hạn chế. Điều đó, dẫn đến một số cá nhân lãnh đạo địa phương lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.
 Năm 2007, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ở các tỉnh Đông Nam Bộ được thành lập theo “quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng (năm 2007) và Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12, ngày 27/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. Theo đó, Ban Chỉ đạo đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, do Chủ tịch Tỉnh làm trưởng ban. Qua thực tiễn quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, như: “lúng túng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; chưa phát huy tốt vai trò phối hợp hoạt động của các cơ quan Thanh tra, Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án ở địa phương trong phòng, chống tham nhũng; chưa kịp thời chỉ đạo cơ chế xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng,

kinh tế nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm” [176]. Đến năm 2013, thực hiện chủ trương của Đảng trong Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (năm 2012), không thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh. Tuy nhiên, “trước tình hình tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn diễn biến nghiêm trọng, phức tạp; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương chuyển biến chưa rõ rệt; tình trạng “trên nóng dưới lạnh” trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nhiều địa phương chưa được khắc phục” [16, tr.1], Đảng quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Ban Chỉ đạo “chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ; đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương” [3, tr.1-2]. Thực hiện chủ trương của Đảng trong Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII), Tỉnh uỷ các tỉnh Đông Nam Bộ đã nhanh chóng thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh: 17/8/2022; Đồng Nai: 26/7/2022; Bình Dương: 06/7/2022; Bà Rịa - Vũng Tàu: 16/6/2022; Bình Phước: 07/07/2022; Tây Ninh: 24/6/2022). Đồng thời, quán triệt nghiêm Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh”, các Ban Chỉ đạo ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã nhanh chóng đi vào hoạt động và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các địa phương.

Trong đó, Ban Chỉ đạo các tỉnh Đông Nam Bộ đã tích cực tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Chỉ đạo đã tham mưu, ban hành nhiều văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương. Ban Chỉ đạo đã quan tâm chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tập trung vào các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; thanh tra, kiểm tra chuyên đề, thường xuyên, đột xuất đối với các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực hoặc có dư luận xấu. Ban Chỉ đạo đã phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Kiểm sát, Thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Chỉ đạo xử lý nghiêm nhiều tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức có hành vi tham

những, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai phạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tin báo liên quan đến tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Đơn cử như, trong năm 2023, Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Phước đã xem xét, quyết định đưa 01 vụ án, 01 vụ việc vào diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp, xử lý dứt điểm 12 vụ án, 02 vụ việc tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 08 vụ án tham nhũng khó khăn, tồn đọng kéo dài; còn 10 vụ án, vụ việc đang được cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền [117]. Sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của Ban Chỉ đạo các tỉnh đã góp phần quan trọng, tạo sự chuyển biến ngày càng rõ nét hơn trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: Bố trí nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo chưa đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định: “Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Dương có 14 thành viên, không có thành viên là Phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy theo cơ cấu thành phần quy định tại Quy định 67-QĐ/TW” [16, tr.10]. Hoạt động của một số Ban Chỉ đạo chưa nề nếp, hiệu quả chưa thực chất, như: “Việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 còn chậm (Bình Phước); về Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh, có địa phương sau 01 năm hoạt động mới chỉ tổ chức được 01 cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo, trong khi đó, theo quy định Thường trực Ban Chỉ đạo phải họp định kỳ 01 tháng/01 lần (Bình Dương)” [16, tr.11].

** Nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng*

Để phát huy vai trò của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động ban hành Quy chế về việc phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh luôn có sự điều hòa, phối hợp hoạt động để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác phòng,

chống tham nhũng, cụ thể như chế độ báo cáo, việc phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, cung cấp các thông tin, số liệu định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu [182, tr.14]. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp, chủ động ký kết các quy chế phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn, phức tạp dư luận xã hội quan tâm đảm bảo theo đúng quy định.

Tuy nhiên, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa cụ thể, rõ ràng, chưa xác định được trách nhiệm của các chủ thể có liên quan; công tác theo dõi kết quả xử lý sau kiến nghị chưa quyết liệt, cụ thể. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng Nhân dân, MTTQ Việt Nam chưa đồng bộ. Do đó, chưa kịp thời phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng xảy ra trên địa bàn [39, tr.67].

3.2.3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn dành sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Được thực hiện trên cả hai phương diện: bảo đảm đủ về số lượng để đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều và phức tạp, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, trình độ và bản lĩnh chính trị của đội ngũ này. Các địa phương đã chủ động ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng cập nhật kiến thức pháp luật mới, trang bị kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao lý luận chính trị và khả năng phân tích, xử lý tình huống phức tạp.

Song song với đó, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề cũng được tiến hành thường xuyên, gắn với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở địa phương, giúp cán bộ không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn có bản lĩnh, kỹ năng ứng phó linh hoạt trước những thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi [182, tr.17]. Nhiều tỉnh đã quan tâm tới việc lựa chọn, bố trí cán bộ có phẩm chất liêm chính, kiên định, dũng khí đấu tranh, qua đó từng bước hình thành đội ngũ chuyên trách vững vàng, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Nhờ những nỗ lực đó, chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã có bước tiến rõ rệt: trình độ chuyên môn được nâng cao, bản lĩnh chính trị được củng cố, tinh thần trách nhiệm ngày càng cao hơn. Đội ngũ này không chỉ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, mà còn góp phần quan trọng vào công tác thu hồi tài sản tham nhũng - một trong những khâu khó khăn, phức tạp nhất hiện nay.

Diễn hình có các địa phương như: Đồng Nai, “Các cơ quan Thanh tra tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng TAND tỉnh thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tham nhũng; cơ bản đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ đề ra” [13, tr.6]; Bình Dương: “đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tổng 232 đồng chí là Điều tra viên, 26 Cán bộ điều tra; ngành Kiểm sát có 194 biên chế; ngành Tòa án có 265 biên chế; ngành thi hành án dân sự có 138 cán bộ; các cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Thanh tra Tỉnh đều được quan tâm kiện toàn về cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ” [12, tr.4].

Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, song công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn. Trước hết, với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong đấu tranh tham nhũng, tiêu cực hiện nay, số lượng cán bộ, công chức được giao chưa đủ để đáp ứng các nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác bảo vệ người tố cáo trên địa bàn [182, tr.14-15]. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu về pháp luật, kinh tế, tài chính và công nghệ thông tin trong các cơ quan chức năng như: Ban Nội chính, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng phức tạp của công tác phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, áp lực công việc lớn, tính chất nhiệm vụ nhạy cảm, dễ va chạm với lợi ích nhóm và các quan hệ xã hội phức tạp khiến một bộ phận cán bộ còn tâm lý e dè, thiếu quyết liệt trong xử lý vụ việc. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến chế độ đãi ngộ, bảo vệ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng. Đây là những vấn đề cần sớm được khắc phục để đội ngũ cán bộ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Đông Nam Bộ thực sự vững mạnh, đủ năng lực và bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.4. Giáo dục đạo đức gắn với phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức

Trong thời gian qua Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ luôn quan tâm, chú trọng giáo dục, nâng cao đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nhằm nâng cao chất lượng phòng, chống tham nhũng. Trong đó, các địa phương đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng, đạo đức, truyền thống cách mạng; tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên [37, tr.25]. Tỉnh ủy các tỉnh đã đề cao giáo dục, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên [38, tr.37]. Tỉnh ủy các tỉnh đều thống nhất đưa nội dung tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu, quyết định đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên. Các cấp ủy đảng đã triển khai cho tất cả cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII) của Đảng [139, tr.15]; đồng thời, coi việc học tập và làm theo là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả các cán bộ, đảng viên [144, tr.13]. Từ năm 2013 đến 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ đã tổ chức 24.431 buổi/304.669 lượt cán bộ, đảng viên, công chức tham gia học tập các chuyên đề, tập huấn, hội nghị, hội thảo về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [Phụ lục 05]. Ngoài ra, các địa phương đã gắn học tập và làm theo thông qua những việc làm, hành động thiết thực bám sát chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là trong giải quyết công việc với người dân [39, tr.48]. Qua đó, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước lan tỏa mạnh mẽ, thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức.

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ luôn chú trọng việc phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Việc nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao được đặc biệt chú trọng [40, tr.46]. Việc lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng

viên được triển khai hiệu quả, với nhiều cách làm thiết thực [36, tr.128]. Qua đó góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và nâng cao ý thức trong giữ gìn phẩm chất đạo đức, danh dự của người cán bộ cách mạng. Đại đa số cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao [40, tr.48]; Giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh, phòng, chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được tăng cường, góp phần ổn định tư tưởng chính trị, tạo niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ và đồng thuận trong xã hội [36, tr.127].

Tuy nhiên, một số cấp ủy ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn chưa thật sự quan tâm, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức ở một số nơi chất lượng chưa cao; chưa tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ [39, tr.65-66]. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Việc học tập và làm theo ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa gắn với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, dẫn đến chất lượng, hiệu quả còn thấp [147, tr.18]; Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chưa trở thành nền nếp [142, tr.16].

Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp chưa thật sự nêu gương trong học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, các chủ trương, nghị quyết của Đảng; thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ [40, tr.56]. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống từng lúc, từng nơi vẫn còn xảy ra trong đội ngũ cán bộ, đảng viên” [37, tr.31]. Trong đó, biểu hiện cụ thể nhất là tình trạng tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa được ngăn chặn và đẩy lùi, thậm chí có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Điều này không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ các tỉnh Đông Nam Bộ mà còn ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào đội ngũ cán bộ, đảng viên,

công chức. Kết quả khảo sát phản ánh rõ điều đó, khi có đến 10.6% người dân đánh giá: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở mức “Kém” [Phụ lục 12-8].

3.2.5. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực

3.2.5.1. Kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng

Xác định kiểm tra, giám sát là một trong những biện pháp hữu hiệu trong phòng, chống tham nhũng, trong giai đoạn 2013 đến nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, UBKT các tỉnh Đông Nam Bộ đã tiến hành 1.183 cuộc kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng. Cụ thể số cuộc kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng ở các địa phương như sau: Thành phố Hồ Chí Minh: 241; Đồng Nai: 357; Bình Dương: 131; Bà Rịa - Vũng Tàu: 103; Bình Phước: 8; Tây Ninh: 262 [Phụ lục 05].

Trong đó tập trung kiểm tra, giám sát một số vấn đề như:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động. Xác định đây là một trong những nội dung rất quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, trong thời gian qua Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung vào những cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý và thực hiện giải ngân nguồn vốn, ngân sách của Nhà nước và địa phương lớn. Giai đoạn từ năm 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ thực hiện 16.486 số cuộc kiểm tra/18.085 cơ quan, tổ chức, đơn vị về công khai, minh bạch trong hoạt động. Cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh: 9.217/9.416; Đồng Nai: 2.189/1.095; Bình Dương: 879/1.021; Bà Rịa - Vũng Tàu: 2.446/4.729; Bình Phước: 976/1.045; Tây Ninh: 779/815. Đồng thời, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức và áp dụng khoa học, công nghệ (KH-CN) trong kiểm tra, giám sát gắn với cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan trong hệ thống chính trị. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Trong giai đoạn 2013 - 2024 công tác kiểm tra, giám sát đã phát hiện 78 đơn vị vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động [Phụ lục 05].

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, quản lý tài chính về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức gắn với thanh tra đột xuất về thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí. Trong giai đoạn 2013 - 2024 các tỉnh Đông Nam Bộ đã thực hiện 5.535 cuộc kiểm tra/6.655 đơn vị [Phụ lục 05]. Thông qua kiểm tra đã phát hiện: 238 người, với 185 đơn vị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ [Phụ lục 05]. UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh: “Trong năm 2023, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 219 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua đó, đã phát hiện 24 vụ/83 người vi phạm, tổng số tiền gần 7,7 tỷ đồng” [121]. Công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức tiết kiệm, chi tiêu có hiệu quả, hạn chế tình trạng lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài sản công tại các địa phương, đơn vị.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính được các tỉnh Đông Nam Bộ triển khai quyết liệt. Trong đó, chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Trong giai đoạn 2013 - 2024, đã có 9.469 cuộc kiểm tra /2.672 cơ quan, đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ [Phụ lục 05]. Tiêu biểu như tỉnh Đồng Nai: Trong giai đoạn 2013 - 2020, đã thực hiện 98 đợt kiểm tra ở UBND cấp xã. Qua kiểm tra đã đề nghị xử lý kỷ luật theo thẩm quyền 232 cán bộ, công chức, viên chức; phê bình, kiểm điểm 1.056 tập thể, cá nhân; đồng thời kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh những sai sót nhằm thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương [149, tr.5]. Qua đó, không chỉ nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong phục vụ người dân mà còn góp phần hạn chế tình trạng “tham nhũng vặt” ở các địa phương.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện kê khai theo quy định. Trước thời điểm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đều có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai để thực hiện kê khai và công khai đúng nội dung và thời gian theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kê khai tài sản, thu nhập của các

đối tượng theo quy định [39, tr.53]; Thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Kịp thời xác minh làm rõ những trường hợp có biểu hiện bất thường về tài sản, thu nhập hoặc có dư luận xấu [40, tr.47]. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp kê khai thiếu trung thực, gian dối, che giấu tài sản, thu nhập [36, tr.145]. Trong giai đoạn 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ có: 626.564 số người kê khai tài sản, thu nhập, trên tổng số: 626.882 đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập [Phụ lục 05]. Trong đó, tiến hành xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 866 trường hợp, 18 trường hợp bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập [Phụ lục 05].

Ngoài ra, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã tập trung kiểm tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Tăng cường kiểm tra cấp ủy viên các cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, kết luận và xem xét xử lý đối với tập thể và cá nhân có sai phạm, công khai kết quả xử lý kịp thời [37, tr.29]. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, những vấn đề nổi cộm, phức tạp, vấn đề bức xúc mà đảng viên và Nhân dân quan tâm [40, tr.37]. Thông qua kiểm tra, giám sát, các cơ quan chức năng (Ban Nội chính, UBKT) đã tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét xử lý nhiều cán bộ, đảng viên, công chức có hành vi tham nhũng; đồng thời góp phần ngăn chặn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu. Điều này đã được một số cấp ủy ở các tỉnh nhìn nhận: “Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh cán bộ sai phạm” [36, tr.134]; “Công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng được tăng cường, góp phần hạn chế và từng bước đẩy lùi tham nhũng” [40, tr.41];

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua còn tồn tại nhiều hạn chế. Đặc biệt, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh Đông Nam Bộ về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong phòng, chống tham nhũng chưa thật đầy đủ, còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao [38, tr.52]; Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực vẫn còn có mặt hạn chế, dẫn đến thiếu chủ động, hiệu quả phòng ngừa không cao [41, tr.37].

Công tác kiểm tra, giám sát về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa được tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về công khai, minh bạch gần như chưa có chuyên đề riêng. Hậu quả là tình trạng vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch vẫn tồn tại ở nhiều nơi, nhiều cấp và nhiều ngành [36, tr.142]. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chú trọng lãnh đạo công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện kê khai thiếu trung thực, gian dối, che giấu tài sản, thu nhập nhưng chậm phát hiện và xử lý [40, tr.48]. Công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng; chưa thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát, xử lý các trường hợp kê khai không trung thực. Điều đó dẫn đến, nhiều trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ kê khai tài sản, thu nhập thiếu trung thực. Một số trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu có những biểu hiện bất minh về tài sản, thu nhập, giàu lên bất thường gây bức xúc trong Nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội, nhưng các cơ quan chức năng chưa có biện pháp kiểm tra, giám sát, xử lý triệt để, đủ sức răn đe.

Đơn cử như tại tỉnh Bình Dương, trong giai đoạn từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/12/2019, có 52,4% số đơn vị, địa phương được kiểm tra có vi phạm về việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai; 95,2% vi phạm về lập sổ giao nhận bản kê khai; 85,7% vi phạm về kế hoạch công khai bản kê khai; 90,5% vi phạm về việc công khai [110].

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, UBKT ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa đi vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp; chưa có nhiều chủ trương, giải pháp trong xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra; chưa kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên, công chức. Nhiều địa phương có kiểm tra, giám sát nhưng không phát hiện sai phạm. Các địa phương đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế này: “Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, thiếu trọng tâm, trọng điểm” [36, tr.136]; “Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở một số

cấp ủy, nhất là tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, cảnh báo, phòng, ngừa vi phạm còn hạn chế” [40, tr.57]; “Một số cuộc kiểm tra, giám sát chất lượng chưa cao; nắm bắt tình hình chưa toàn diện để có quyết định kiểm tra, giám sát phù hợp, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng Nhân dân, MTTQ Việt Nam chưa đồng bộ” [39, tr.67]. Chính vì thế, chưa phát huy được hiệu quả trong ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí ở các địa phương.

3.2.5.2. Thanh tra phòng, chống tham nhũng

Thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đã bám sát chủ trương, quan điểm của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, nêu cao tinh thần tích cực, chủ động trong tham mưu, đề xuất, kiến nghị và triển khai kế hoạch thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực. Qua công tác thanh tra, nhiều vụ việc vi phạm đã được phát hiện và xử lý nghiêm minh, góp phần ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Đồng thời, ngành thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đã kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những kẽ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách để các đối tượng không lợi dụng thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhất là giai đoạn 2019 - 2023, ngành thanh tra các tỉnh đã tăng cường các hoạt động thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có những biểu hiện bất minh, bất thường. Cụ thể như:

Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023: “đã tổ chức 1.620 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 214 người/98 vụ vi phạm với tổng số tiền vi phạm đã được thu hồi, bồi thường hơn 11.533.140.000 đồng” [31].

Bà Rịa - Vũng Tàu, trong giai đoạn 2019 - 2023: “Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, địa phương thực hiện 52 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với 128 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua thanh tra, các Đoàn thanh tra đã chỉ ra các thiếu sót, hạn chế của các đối tượng thanh tra trong việc triển khai thực hiện các nội dung về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” [179, tr.3].

Bình Dương, giai đoạn 2019 - 2023, “đã triển khai 142 cuộc đối với 313 đơn vị, trong đó cấp tỉnh triển khai 97 cuộc đối với 140 đơn vị; cấp huyện triển khai 45 cuộc đối với 173 đơn vị” [180, tr.4].

Đồng Nai, giai đoạn 2019 - 2023, “Ngành Thanh tra Đồng Nai đã triển khai thực hiện 172 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại 295 đơn vị. Qua công tác thanh tra trách nhiệm các đơn vị đã phát hiện nhiều đơn vị còn hạn chế, thiếu sót phải chấn chỉnh” [183, tr.5-6].

Bình Phước, giai đoạn 2019 - 2023: đã triển khai 299 cuộc thanh tra hành chính và 9.788 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực tài chính, giao thông, quản lý thị trường, y tế, nông nghiệp, giấy phép xây dựng... Qua thanh tra hành chính kiến nghị xử lý về kinh tế hơn 33,022 triệu đồng, 1.288, m² đất, xử lý hành chính đối với 64 tổ chức và 558 cá nhân; quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 6.331 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân với số tiền hơn 57,140 triệu đồng và kiến nghị xử lý kinh tế hơn 18,671 triệu đồng; qua công tác thanh tra chuyển cơ quan điều tra 09 vụ [182, tr.9].

Tây Ninh, giai đoạn 2019 - 2023, “đã tiến hành 97 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đã ban hành 117 kết luận. Qua thanh tra phát hiện 08 vụ/27 người có dấu hiệu tham nhũng; theo đó đã kiến nghị và thực hiện chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 27/27 người có dấu hiệu tham nhũng” [184, tr.6].

Qua đó, đã phát hiện và chấn chỉnh các đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai và thực thi nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh những kết quả trên, thực tế trong thời gian qua, hoạt động của các cơ quan thanh tra ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế. Một số cơ quan thanh tra chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; quá trình thanh tra còn dàn trải, chưa thật sự chú trọng vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng tiêu cực ở địa phương. Hạn chế nổi bật là, mặc dù tình hình tham nhũng tại các địa phương đều có diễn biến phức tạp, song phần lớn các vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện lại chủ yếu dựa vào phản ánh từ người dân, báo chí và cơ quan Trung ương, chứ không phải do ngành thanh tra phát hiện. Thực trạng này phổ biến ở hầu hết các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua.

3.2.5.3. Kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Thời gian qua, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ tập trung kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và các lĩnh vực nhạy cảm, thường xuyên sử dụng quyền lực nhà

nước, dễ phát sinh các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, coi đây là điều kiện đầu tiên để kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh công khai quy trình sử dụng quyền lực theo pháp luật để Nhân dân giám sát, bảo đảm việc sử dụng đúng đắn quyền lực của cán bộ, đảng viên, công chức. Công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị thực hiện thường xuyên, có nhiều đổi mới trong cách làm, chất lượng và hiệu quả được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề gắn với kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ được tăng cường [150, tr.19]; UBKT các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ các cấp [143, tr.18]. Qua đó góp phần hạn chế tình trạng lạm quyền, lộng quyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên, công tác kiểm soát quyền lực trong cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc quản lý, giám sát, kiểm soát quyền lực cán bộ, đảng viên ở nhiều chi bộ chưa chặt chẽ, dẫn đến một số cá nhân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã sử dụng quyền lực được giao sai mục đích vì vụ lợi [38, tr.31]. Điển hình như: Nguyễn Thành Tài (Cựu Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh) đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại khu nhà đất số 8-12 Lê Duẩn; Tất Thành Cang (cựu Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) đã “duyet bán rẻ đất công” vì mục đích vụ lợi gây thiệt hại cho nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Cá biệt, một số cá nhân đã thực hiện dân chủ một cách hình thức, lấy danh nghĩa tập thể làm vỏ bọc để hợp thức hóa ý chí cá nhân, phục vụ lợi ích riêng. Thậm chí, có trường hợp người đứng đầu cấp ủy tìm mọi cách áp đặt ý kiến, buộc các thành viên khác phải tuân theo mệnh lệnh của mình. Điển hình như: Cựu Bí thư Tỉnh ủy và cựu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã dùng danh nghĩa tập thể để chỉ đạo cấp dưới, các cơ quan chức năng “tạo điều kiện” cho công ty AIC trúng thầu dự án đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị y tế ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai (cũ). Điều này đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về kinh tế, ảnh hưởng lớn đến năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, gây bất xúc trong dư luận.

3.2.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

3.2.6.1. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn coi trọng việc phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Để phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch hành động cụ thể nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, đối thoại thường xuyên với MTTQ và các đoàn thể để kịp thời nắm bắt, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân [184, tr.8]. Bên cạnh đó, các tỉnh cũng chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, nhất là đối với cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn; khuyến khích và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân, đoàn thể trong việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Song song với đó, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh thông qua các hoạt động phong phú, đa dạng của MTTQ và các đoàn thể, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm xã hội, đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước [184, tr.8].

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã làm tốt công tác phối hợp trong tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, chú trọng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 24/ NQ-MTTW-UB, ngày 22/1/2018 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về “Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo”. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, cấp ủy, chính quyền địa phương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đồng thời, MTTQ Việt Nam và các

tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã thường xuyên tổ chức tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố giác của Nhân dân về các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức bằng nhiều hình thức khác nhau, như: “tổ chức hòm thư để Nhân dân tham gia tố cáo, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết” [184, tr.9]; chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức nhiều buổi đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và đề xuất của Nhân dân về các vấn đề bức xúc liên quan đến công tác đền bù, giải tỏa, bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Điển hình như: Tỉnh Đồng Nai (liên quan đến dự án sân bay Long Thành, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu); Thành phố Hồ Chí Minh (liên quan đến dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm). Qua đó đã kịp thời đề nghị với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng điều tra làm rõ những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Ngoài ra, MTTQ Việt Nam các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đẩy mạnh giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong giai đoạn từ năm 2013 - 2024, MTTQ Việt Nam các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ trì giám sát 17.832 cuộc/13.584 cơ quan, đơn vị, cá nhân [Phụ lục 05]. Nội dung giám sát tập trung vào các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cùng với những vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân và được dư luận xã hội quan tâm; giám sát công tác của chính quyền như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ [180, tr.14]. Đồng thời, tăng cường giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các Sở, ngành và địa phương. Thường xuyên lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và người dân về các vấn đề liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; các vụ việc được báo chí, mạng xã hội đưa tin và cộng đồng quan tâm [180, tr.14]. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nắm bắt, chỉ đạo xử lý kịp thời, góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Điển hình như tỉnh Bình Dương: “Hằng năm, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu với sự

tham gia của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, các Sở, ban ngành và đoàn thể [180, tr.14].

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cấp cơ sở chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Việc quán triệt và thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018, của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về “Giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên” còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao. Điều này đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ nhìn nhận: “Vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là ở cấp cơ sở trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế [129, tr.15]; “Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự coi trọng và phát huy đầy đủ vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” [145, tr.14]. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở một số địa phương chưa cao, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức.

3.2.6.2. Phát huy vai trò của Nhân dân

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã luôn quan tâm đến việc phát huy vai trò của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với tiếp thu ý kiến của Nhân dân về phòng, chống tham nhũng được quan tâm chú trọng” [37, tr.43]; Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đạt tỷ lệ cao. Trong đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã chú trọng nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tăng cường công tác đối thoại với công dân; thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân [37, tr.22]. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp. Đưa vào vận hành có hiệu quả “Đường dây nóng” của Bí thư Tỉnh ủy và nhiều kênh lắng nghe kiến nghị của người dân. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm. Công tác

tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cơ bản được duy trì đúng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ [39, tr.53]. Tiêu biểu có các địa phương như:

Thành phố Hồ Chí Minh, Từ năm 2015 - 2018, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp của Thành phố đã tiếp 23.895 lượt công dân, trong đó lãnh đạo thành phố tiếp 67 buổi/67 vụ việc, lãnh đạo sở, ban - ngành thành phố tiếp 1.311 lượt công dân, lãnh đạo quận - huyện tiếp 7.184 lượt công dân, lãnh đạo phường, xã - thị trấn tiếp 15.333 lượt công dân [36, tr.252].

Tỉnh Bình Phước, trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), đã tiếp trên 15.000 lượt công dân tại các buổi tiếp công dân định kỳ và tiếp theo kế hoạch để giải quyết bức xúc, khiếu nại kéo dài gần 14.000 lượt công dân; đã giải quyết cơ bản những khiếu nại phát sinh, bảo vệ quyền lợi của công dân theo quy định pháp luật [39, tr.53].

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), đã tiếp 1799 lượt/2.166 người, trong đó Thường trực Thành ủy tiếp 24 lượt/ 19 người, Thường trực UBND thành phố tiếp 92 lượt với 104 người, Ban Tiếp công dân tiếp 1.683 lượt công dân 2.032 người. Đã giải quyết 2.027 đơn của công dân, đạt 93,8% số đơn tiếp nhận, trong đó bao gồm 1.621 đơn dân nguyện, 370 đơn khiếu nại, 36 đơn tố cáo [37, tr.48].

Ngoài ra, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh đã phối kết hợp với Thanh tra Nhà nước và UBKT Tỉnh ủy thực hiện nghiêm việc tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của người dân về các vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, làm rõ các nội dung phản ánh của người dân. Thông qua đó, đã phát hiện và xử lý nghiêm minh nhiều tập thể, cá nhân sai phạm. Cụ thể là: tổng số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2013 - 2024 là 181 vụ/184 người [Phụ lục 05].

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số địa phương, cơ chế tiếp xúc, đối thoại giữa cán bộ, công chức với Nhân dân chưa được duy trì thường xuyên, thiếu tính thực chất, dẫn đến việc nắm bắt nguyện vọng, tâm tư, phản ánh của Nhân dân chưa kịp thời, thậm chí mang tính hình thức. Quyền dân chủ của Nhân dân tuy đã được mở rộng trên văn bản, nhưng trong thực tiễn triển khai nhiều nơi vẫn còn lúng túng, hạn chế, chưa tạo điều kiện để Nhân dân thực sự tham gia sâu vào quá trình giám sát quyền lực. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố cáo từ Nhân dân còn chậm, thiếu minh bạch, dẫn đến tâm lý e ngại, thiếu tin tưởng của Nhân dân vào cấp ủy, chính

quyền và các cơ quan chức năng. Tình trạng né tránh, hình thức trong tiếp xúc, đối thoại giữa chính quyền với Nhân dân vẫn còn diễn ra ở một số cấp ủy, chính quyền, nhất là cấp cơ sở [39, tr.59]; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân có lúc chưa kịp thời, hiệu quả; một số vụ việc khiếu kiện đông người còn chậm được giải quyết [40, tr.46]. Việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu địa phương chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo quy định; một số nơi còn mang tính hình thức, chưa quan tâm đúng mức đến việc lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Đơn cử như giai đoạn từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/12/2019, việc tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương còn thấp, trung bình chỉ đạt 20,3%. Trong đó, chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân đạt 5,6% so với quy định. Một số địa phương đạt tỷ lệ rất thấp trong khi địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp (ví dụ: thành phố Dĩ An 18,8%, huyện Bàu Bàng 15,3% (...)) có tới 7/11 đơn vị cấp sở của Bình Dương trong suốt thời kỳ thanh tra, người đứng đầu đơn vị không tiếp công dân định kỳ [105].

3.2.7. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông

Trong thời gian qua, các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương đã tích cực vào cuộc, đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vừa tuyên truyền vừa tích cực đấu tranh, phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực; nêu cao tinh thần đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương của Đảng và phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực xấu, phản động về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ việc tiêu cực, sai phạm của cán bộ, đảng viên, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, chi tiêu ngân sách... đã được phản ánh kịp thời, góp phần tạo sức ép dư luận, thúc đẩy quá trình kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Đồng thời, báo chí, truyền thông cũng làm tốt vai trò tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan báo chí, truyền thông đã xây dựng nhiều chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, tiểu phẩm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời, phát huy vai trò trực tiếp phát hiện, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí thông qua các tin, bài, phóng sự, góp phần nâng cao công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn [180, tr.14]. Tiêu biểu trong giai đoạn 2019 - 2023 có tỉnh Bình Phước: “Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã thực hiện 1.198 tin, bài trong các chuyên mục: Góc nhìn

thắng, Đảng trong cuộc sống, An ninh Bình Phước; trên báo in và báo điện tử đăng tải 1.056 tin, bài trong chuyên mục “phòng, chống tham nhũng, lãng phí” và các chuyên mục Sự kiện và Bình luận, Góc nhìn thắng” [182, tr.12].

Quán triệt và thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/2/2017 của Ban Bí thư Trung ương về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chức năng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí,... thông tin kịp thời các vấn đề liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được người dân quan tâm; cung cấp đầy đủ kết quả các cuộc họp của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng [180, 19]. Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên tổ chức các cuộc họp báo nhằm định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền cho các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương thường trú trên địa bàn. Các cơ quan chức năng cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở bố trí thời lượng phù hợp để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và giáo dục ý thức phòng, chống tham nhũng trong các tầng lớp Nhân dân [184, tr.9-10].

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc thông tin, phản ánh về tham nhũng của một số báo, đài còn thiếu chiều sâu, nặng về đưa tin vụ việc mà chưa tập trung phân tích nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp [184, tr.10]. Một số cơ quan báo chí, truyền thông còn e ngại, né tránh khi phản ánh các vấn đề nhạy cảm, liên quan đến cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tình trạng thông tin thiếu kiểm chứng, đưa tin một chiều vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân và gây hoang mang dư luận [180, 19]. Công tác phối hợp giữa báo chí với các cơ quan chức năng trong cung cấp thông tin, xử lý phản ánh còn chưa đồng bộ, đôi lúc thiếu kịp thời [180, 16]. Một số phóng viên, nhà báo ở địa phương còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ điều tra, khai thác thông tin về tham nhũng, tiêu cực, dẫn đến việc phản ánh chưa sâu sắc, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong dư luận xã hội. Các cơ quan báo chí, truyền thông chưa chú trọng tuyên truyền những tấm gương điển hình của Nhân dân, cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng. Đặc biệt, chưa thể hiện tinh thần đấu tranh quyết liệt trong phê phán, lên án các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán

bộ, đảng viên. Vì thế, chưa tạo được áp lực tâm lý, dư luận xã hội đủ lớn đối với những cá nhân sai phạm về tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

3.2.8. Phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng

3.2.8.1. Phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh “thăng tay trừng trị những kẻ bất liêm” và quan điểm của Đảng về “xử lý kịp thời, nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ” đối với các hành vi tham nhũng, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn thể hiện quyết tâm chính trị cao, tinh thần kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Trước hết, các địa phương đã chú trọng tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, qua đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong thời gian qua, trên cơ sở bám sát tình hình thực tiễn, các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều hình thức, biện pháp đa dạng nhằm phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Cụ thể:

Thành phố Hồ Chí Minh: Phát huy vai trò của Nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ phát hiện tham nhũng từ sớm. Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai hệ thống “đánh giá sự hài lòng của người dân” qua các dịch vụ hành chính công trực tuyến. Đặc biệt, Thành ủy đã ban hành Quy định 1629-QĐ/TU ngày 26/10/2023 về việc mua tin và xử lý thông tin phục vụ công phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn. Qua đó, kịp thời ghi nhận phản ánh tiêu cực trong giải quyết thủ tục, là kênh gián tiếp phát hiện biểu hiện những nhiễu, vôi vĩnh. Điển hình như: Vụ án xảy ra tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Thành phố Thủ Đức trước đây); Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Công ty IPC trong việc bán nền đất tại Dự án An Phú Tây, huyện Bình Chánh (trước đây). Các vụ án trên được phát hiện đều từ nguồn phản ánh của người dân. Bên cạnh đó, Thành ủy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai thí điểm mô hình “chính quyền số”, “đô thị thông minh” gắn với dữ liệu mở, minh bạch hóa quy hoạch, cấp phép xây dựng, sử dụng đất đai... giúp người dân dễ dàng giám sát hoạt động của chính quyền. Ngoài ra, Thành phố đã tăng cường thanh tra đột xuất dựa trên phân tích dữ liệu về đầu tư công, tài sản cán bộ, quy trình bổ nhiệm, để phát hiện dấu hiệu vi phạm từ sớm, từ xa.

Đồng Nai: Tăng cường thanh tra đột xuất và phát hiện tham nhũng qua người dân, báo chí. Để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đặc biệt chú trọng đến công tác thanh tra. Thông qua việc tăng cường thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất, các địa phương đã chủ động phát hiện nhiều sai phạm trong quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, đấu thầu, bổ nhiệm cán bộ... Qua đó, kịp thời xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, thu hồi tài sản cho Nhà nước, đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Điển hình như: Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” ở Khu dân cư Tân Thịnh thuộc xã Đồi 61, huyện Trảng Bom (trước đây), do Công ty cổ phần đầu tư LDG làm chủ đầu tư, được phát hiện qua công tác thanh tra của các cơ quan chức năng. Cụ thể là Kết luận Thanh tra số 01/KT-UBND (ngày 23/3/2023) của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra toàn diện dự án khu dân cư Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom. Trong quá trình thanh tra, các cơ quan chức năng đã phát hiện ra nhiều sai phạm của 13 tổ chức, hơn 20 cá nhân liên quan đến dự án và kiến nghị hình thức xử lý.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã triển khai đường dây nóng của người đứng đầu, các cơ quan chức năng (Công an, Tòa án, Viện kiểm sát) để Nhân dân kịp thời phản ánh những vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Thông qua đó, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng. Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Long Thành, được phát hiện thông qua sự phản ánh, tố cáo của người dân địa phương trong đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng sân bay quốc tế Long Thành. Ứng dụng phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập điện tử, giúp các cơ quan có thể đối chiếu thông tin tự động, phát hiện sai lệch.

Bình Dương: Siết chặt kiểm soát quyền lực, minh bạch hóa công khai. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, đặc biệt tại cấp cơ sở, nơi dễ phát sinh lợi ích nhóm, gia đình trị. Kết nối dữ liệu liên ngành (Tài chính - Kho bạc - Tài nguyên - Đấu thầu) để theo dõi luồng tiền ngân sách, tình hình sử dụng đất đai, tiến độ đầu tư công. Đây là một công cụ kỹ thuật số giúp phát hiện sai phạm qua các dấu hiệu bất thường về tài chính. Điển hình như: Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền

hạn khi thi hành công vụ” xảy ra tại Đội Thanh niên xung phong thuộc Tỉnh đoàn Bình Dương (Bản án số 103/2024/HS-ST, ngày 07/6/2024 của TAND thành phố Thủ Dầu Một (trước đây). Đẩy mạnh vai trò của nhân dân trong giám sát thông qua các tổ chức Mặt trận, đoàn thể và tổ giám sát cộng đồng, kịp thời phản ánh các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng tại địa phương.

Bình Phước: Tăng cường phát huy vai trò của người dân, báo chí trong phát hiện tham nhũng. Điển hình như vụ án xảy ra ở Trường Cao đẳng nghề Bình Phước (theo Bản án số 41/2023/HS-ST, ngày 21/9/2023), gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 14.789.315.047 đồng”. Vụ án được phát hiện thông qua sự phối hợp của các cơ quan như: Ban Nội chính, Cơ quan Công an tỉnh Bình Phước (cũ). Vụ án xảy ra tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (theo Bản án số 63/2024/HS-ST, ngày 09/9/2024 của TAND huyện Lộc Ninh), liên quan đến 07 cán bộ, công chức. Vụ án được phát hiện thông qua phản ánh của người dân địa phương gặp nhiều khó khăn khi làm thủ tục về đất đai tại bộ phận một cửa chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh (cũ).

Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi tham nhũng để bảo đảm tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật. Theo số liệu tổng hợp trong Báo cáo của TAND các tỉnh Đông Nam Bộ, giai đoạn 2013 - 2024, các cơ quan tố tụng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã khởi tố 426 vụ án tham nhũng, chiếm 17,38% so với cả nước (2.657 vụ), với 1.012 bị can, chiếm 17,32% so với cả nước (5.841 bị can); truy tố 368 vụ, chiếm 14,0% so với cả nước (2.628 vụ), với 1.471 bị can, chiếm 23,72 (6.199 bị can).

Trong các vụ tham nhũng đã và đang được xử lý, có những vụ án tham nhũng lớn, có tính chất phức tạp, kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân. Bên cạnh đó, các địa phương đã kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, như: Lê Thanh Hải (Cựu Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Hoàng Quân (cựu Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị Hồng nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Tài (Cựu phó chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Văn Nam (cựu Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương), Trần Thanh Liêm (cựu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương); Trần Đình Thành (cựu Bí thư Tỉnh ủy

Đồng Nai), Đinh Quốc Thái (cựu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai); Lê Thanh Dũng và Lê Tuấn Quốc (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Qua đó, công tác phòng, chống tham nhũng ở các địa phương đã có những chuyển biến rõ nét; đồng thời góp phần răn đe, cảnh tỉnh, khiến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức phải “chùn tay” trước khi nảy sinh ý định thực hiện hành vi tham nhũng.

Tuy nhiên, công tác phát hiện và xử lý tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua còn tồn tại nhiều hạn chế. Hoạt động thanh tra phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội nhưng số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra còn ít [149, tr.15]. Các địa phương chỉ mới phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng với tính chất, mức độ nhỏ. Các vụ việc, vụ án tham nhũng, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn được phát hiện ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua chủ yếu từ phản ánh, tố cáo của người dân hoặc do các cơ quan Trung ương vào cuộc. Vấn đề này đã được Tỉnh ủy các tỉnh nhìn nhận: “Việc phát hiện tham nhũng còn ít so với thực tế, nhất là tự phát hiện tham nhũng tại đơn vị” [131, tr.13]; “Việc tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế; việc phát hiện tham nhũng chủ yếu thông qua dư luận xã hội, đơn thư tố cáo hoặc khi kiểm tra, thanh tra, điều tra mới phát hiện” [181, tr.12]. Cá biệt, còn có địa phương trong năm không phát hiện, xử lý vụ, việc tham nhũng nào. Điển hình như: “Bình Dương năm 2017, Đồng Nai năm 2019, 2020 không khởi tố mới vụ án tham nhũng nào” [10, tr.21] mặc dù tình trạng tham nhũng vẫn có những diễn biến phức tạp.

Tiến độ thực hiện điều tra các vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn chậm, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn, gây bức xúc trong Nhân dân. Một số vụ án tiến độ điều tra, truy tố, xét xử còn chậm, nhất là các vụ án tham nhũng, tiêu cực có nội dung phức tạp; có vụ án phải trả hồ sơ điều tra lại, điều tra bổ sung [13, tr.9]. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị, địa phương có vụ việc, vụ án tham nhũng chưa được cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ thực hiện triệt để. Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, kịp thời [183, tr.17]. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền đối với cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu ở một số nơi còn hiện tượng nể nang, né tránh, chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm [36, tr.137]. Do đó,

phần nào chưa thật sự tạo ra cơ chế răn đe, cảnh tỉnh đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trước khi có ý định thực hiện các hành vi tham nhũng.

3.2.8.2. Thu hồi tài sản tham nhũng

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp phong tỏa, kê biên, thu giữ tài sản có liên quan ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử. Qua đó hạn chế tình trạng tẩu tán tài sản do tham nhũng mà có trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Diễn hình như tỉnh Tây Ninh: Trong quá trình giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, TAND hai cấp tỉnh Tây Ninh kịp thời phối hợp với Cơ quan tư pháp, Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp đề ra các biện pháp để thu hồi triệt để tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt [153, tr.3].

Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ ngày một nâng lên. Theo số liệu thống kê: Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng/ Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi (quy ra tiền Vnd) ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 - 2024 là: 82.818.949.514/ 43.094.439.053 triệu đồng [Phụ lục 05].

Tiêu biểu về thu hồi tài sản tham nhũng trong thời gian qua, nhất là giai đoạn 2019 - 2023 có các địa phương sau:

Bình Dương, Kết quả điều tra tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt phát sinh là 36.089.886.051 đồng, đã thu hồi 21.216.268.185 đồng; kết quả truy tố, tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt phát sinh là 47.958.304.000 đồng, đã thu hồi là 13.540.175.000 đồng, chưa thu hồi là 34.418.129.000 đồng; kết quả xét xử, tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được là 46.093.014.692 đồng, trong đó có 8.340 USD (quy đổi sang 209.188.050 đồng); kết quả thi hành án, đã ủy thác 06 việc với 2.147.912.000 đồng; đã thi hành án xong 74 việc với số tiền là 8.594.627.297 đồng, 1.770.937 cổ phần và 42.997,3 m²; số còn lại đang tiếp tục thi hành là 18 việc, với số tiền 69.123.789.000 đồng [180, tr.12-13].

Đồng Nai, “tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 57.349.510.779 đồng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 9.834.499.328 đồng và 12.411m² đã kê biên ngăn chặn giao dịch” [183, tr.13]. Tây Ninh, giai đoạn 2019 - 2023, “Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 10.185,622 triệu đồng. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 9.549,056 triệu đồng” [106].

Điều này đã thể hiện tinh thần quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời nêu cao quyết tâm đấu tranh ngăn chặn, kiểm chế, tiến tới đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên công tác thu hồi tài sản tham nhũng của các tỉnh Đông Nam Bộ còn nhiều hạn chế. Công tác giám định, định giá tài sản tham nhũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, nhất là việc xác định tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng trong vụ án thực lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng... Dẫn đến việc thu hồi tài sản tham nhũng còn hạn chế [182, tr.16]. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là trong thu hồi tài sản còn chậm [40, tr.55]. Việc xử lý tham nhũng còn kéo dài, thu hồi tài sản tham nhũng tuy có tiến bộ nhưng tỷ lệ còn thấp [36, tr.142].

Theo đó, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 - 2022 là: 82.773.945.865,5 triệu đồng, nhưng tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi chỉ đạt: 43.084.447.957,5 triệu đồng (51,34%) [Phụ lục 05].

Diễn hình như: Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như (Thành phố Hồ Chí Minh), đến nay, cơ quan thi hành án vẫn chưa thể thi hành án xong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như do tài sản thu hồi không có. Cụ thể, án tuyên thu hồi hơn 15.000 tỉ đồng nhưng cơ quan thi hành án mới chỉ thu hồi được hơn 400 tỉ đồng/4.000 tỉ đồng có điều kiện thi hành án, số tiền chưa có điều kiện thi hành án là trên 10.000 tỉ đồng do không có tài sản để thi hành án [100].

Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý tài sản Nhà nước gây thất thoát lãng phí” xảy ra tại Bình Dương có liên quan trực tiếp đến cựu Bí thư Tỉnh ủy và cựu Chủ tịch tỉnh này (Bản án số 327/2022/HSST, ngày 30/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội và Bản án số 912/2022/HS-PT, ngày 28/12/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội). Theo đó,

“Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Nam cùng các đồng phạm đã gây thất thoát số tiền gần 985 tỉ đồng” [152, tr.15].

Đặc biệt là vụ án xảy ra ở Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, theo đó “chỉ tính riêng số tiền mà bị cáo Trương Thị Mỹ Lan chiếm đoạt, tham ô của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) 677.000 tỉ đồng, nhưng tổng số tiền thu hồi đến nay còn rất khiêm tốn (590 tỷ đồng và gần 15 triệu USD) [118].

Theo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (PACA INDEX) do Thanh tra Chính phủ thực hiện năm 2022, ở phần đánh giá kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, các tỉnh Đông Nam Bộ đạt điểm thấp hơn so với điểm trung bình của cả nước (6,03/10đ). Cụ thể là: Đồng Nai 5,15/10đ, Bình Phước 2,48/10đ, Bình Dương 2,50/10đ; chỉ có 03 tỉnh đạt trên mức trung bình của cả nước là Tây Ninh 7,16/10đ, Thành phố Hồ Chí Minh 6,17/10đ, Bà Rịa - Vũng Tàu 6,93/10đ.

Thực trạng trên đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ; tỷ lệ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng thấp đã gây thất thoát lớn cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh. Ngoài ra, tình trạng này còn làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự nghiêm minh của pháp luật và quyết tâm phòng, chống tham nhũng của các địa phương.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.3.1. Đánh giá chung

3.3.1.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

**** Những kết quả đạt được***

Một là, nhận thức của cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng cơ bản đúng đắn, đầy đủ.

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua đã có bước chuyển biến rõ nét, ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trong nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và tính tất yếu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhận thức đó được củng cố và phát triển trên cơ sở thẩm nhuần quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng; quyết tâm chính trị nhất quán của Đảng và Nhà nước: kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “không có vùng cấm,

không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, bất cập trong phòng, chống tham nhũng thời gian qua, đặc biệt là sự phức tạp, tinh vi của các biểu hiện tham nhũng đang diễn ra trên địa bàn. Bởi, Đông Nam Bộ, là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hội tụ nhiều trung tâm tài chính, công nghiệp, dịch vụ lớn, vừa là “đầu tàu phát triển” của cả nước, vừa là khu vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng nếu thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp bách của nhiệm vụ này, cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động và trách nhiệm chính trị sâu sắc. Điều đó được thể hiện thông qua việc cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã chủ động, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành chương trình hành động, quy chế, quy định, kế hoạch, hướng dẫn triển khai phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương; phòng, chống tham nhũng luôn được xác định là một nội dung, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược lâu dài trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm chính, gương mẫu; là điều kiện nền tảng để các tỉnh Đông Nam Bộ phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có và sự tin tưởng, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước.

Đa số cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ nêu cao tính tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, văn hóa liêm chính; đề cao lương tâm, danh dự, nhân phẩm, ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước Đảng và Nhân dân; tích cực đấu tranh phê phán, lên án các hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Hầu hết đảng viên nhận thức và thực hiện đúng vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người đảng viên, gương mẫu và tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác [37, tr.133]; Đại đa số cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao [40, tr.48]. Đây chính là nguyên nhân quan trọng góp phần vào những kết quả đã đạt được trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

Hai là, các biện pháp phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tương đối toàn diện, đồng bộ.

Trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt sâu sắc những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các biện pháp phòng, chống tham nhũng, trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tiễn của địa phương. Các tỉnh trong vùng luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức xã hội về phòng, chống tham nhũng; nội dung tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, hình thức đa dạng, linh hoạt, hướng mạnh về cơ sở, phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, góp phần hình thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và văn hóa liêm chính trong xã hội. Cùng với đó, công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, gắn với việc cụ thể hóa các quy định của Trung ương, bảo đảm tính khả thi và hiệu lực trong thực tiễn. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh đã quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, nhất là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Công tác giáo dục đạo đức công vụ, phát huy trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu, được chú trọng thường xuyên, trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật hằng năm. Song song đó, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ và kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức được tăng cường, thực hiện ngày càng chủ động, bài bản, bước đầu mang lại những kết quả rõ nét, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm từ sớm, từ xa. Đặc biệt, các tỉnh Đông Nam Bộ đã chú trọng phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, truyền thông và Nhân dân trong giám sát, phản biện và phát hiện hành vi tham nhũng. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý kịp thời nhờ sự tham gia, phản ánh của các cơ quan báo chí, dư luận và quần chúng nhân dân.

Ba là, phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua đã đạt được những kết quả rất tích cực và đáng ghi nhận.

Công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả rõ rệt. Nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, thậm

chỉ liên quan đến cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, kể cả đương chức và nghỉ hưu đã được xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật, đúng tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Bên cạnh đó, công tác thu hồi tài sản tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu hồi ngày càng được nâng cao, phản ánh nỗ lực và quyết tâm của các cơ quan chức năng trong việc khắc phục hậu quả, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và Nhân dân. Các biện pháp ngăn chặn, kê biên, phong tỏa tài sản tham nhũng được thực hiện kịp thời, đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa cơ quan điều tra, thi hành án, tài chính, ngân hàng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng “xử lý có người, không có của” vốn tồn tại trước đây.

Những kết quả trên đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa tham nhũng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức; đồng thời thúc đẩy niềm tin, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng lãnh đạo. Qua đó, hình thành môi trường chính trị, xã hội công bằng, minh bạch, liêm chính, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của các địa phương.

** Nguyên nhân*

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, thường xuyên của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trong thời gian qua, phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà thường xuyên trực tiếp là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó, Đảng, Nhà nước đã chỉ đạo nhiều đoàn công tác về làm việc với các tỉnh Đông Nam Bộ liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Qua đó, kịp thời biểu dương những kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập để các địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc từ các cơ quan Trung ương được tổ chức thường xuyên, quyết liệt, góp phần phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc tiêu cực. Qua đó, không chỉ giúp các địa phương phát hiện nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng lớn, phức tạp làm trong sạch hệ thống chính trị mà còn khẳng định rõ cam kết chính trị mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước trong công cuộc phòng, chống tham nhũng.

Hai là, tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Quán triệt quyết tâm chính trị của Đảng, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ, xác định phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, xuyên suốt, quyết định đến sự vững mạnh của Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp. Trên cơ sở đó, cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, cơ bản đã quán triệt, duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt đảng, các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ luôn được đề cao; tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng; chủ động phát hiện, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý kịp thời, kiên quyết các tổ chức, cá nhân, kể cả cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ chủ trì, người đứng đầu khi để đơn vị, địa phương có cán bộ, đảng viên dính líu đến tham nhũng, tiêu cực [37, tr.13]. Qua đó, vừa nâng cao tinh thần, trách nhiệm, củng cố ý chí, quyết tâm phòng, chống tham nhũng của cán bộ, đảng viên, vừa tạo được sự răn đe, cảnh tỉnh đối với những cá nhân có ý định thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan chuyên trách, nhất là Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh cơ bản đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, vai trò của các lực lượng như MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân, báo chí, truyền thông được phát huy mạnh mẽ, tham gia vào công tác giám sát, phản biện, phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều nhà báo, phóng viên, cán bộ cơ sở, công dân tích cực đã thể hiện tinh thần dũng cảm, trách nhiệm, góp phần đưa ra ánh sáng nhiều vụ việc tiêu cực có tính chất nghiêm trọng.

Ba là, công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh quan tâm, coi trọng.

Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên kết quả tích cực trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua là việc các địa phương đã chủ động trong hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đặc biệt các địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương (cũ), Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)... đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp cải cách hành chính gắn với chuyển

đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, qua đó rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ, giảm tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ công chức - vốn là khâu dễ phát sinh tiêu cực, những nhiễu. Đồng thời, nhiều tỉnh đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, giúp nâng cao tính minh bạch và truy xuất nguồn dữ liệu. Chẳng hạn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương (cũ) đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm quản lý dự án và đấu thầu công trực tuyến, góp phần hạn chế tình trạng “xin - cho”, “chạy dự án”. Hầu hết các tỉnh đã đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đấu thầu, mua sắm công được các tỉnh chú trọng, giúp giảm thiểu nguy cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Chính nhờ những đổi mới mang tính thực chất, gắn với đặc điểm phát triển năng động của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các tỉnh Đông Nam Bộ đã từng bước thu hẹp “kẽ hở” làm nảy sinh tham nhũng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào bộ máy công quyền.

3.3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế**

Một là, nhận thức của một số chủ thể, lực lượng về phòng, chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế nhất định.

Trong thời gian qua, mặc dù nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, người dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn những hạn chế nhất định. Điều này thể hiện trước hết là ở một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự coi phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị, cần kíp, cấp bách. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của một số cấp ủy, chính quyền còn chưa kiên quyết, triệt để; quyết tâm chính trị của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng còn hạn chế cả trong nhận thức lẫn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Các cơ quan chức năng chưa thấy hết vị trí, vai trò, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Tình trạng thờ ơ, thiếu tích cực, tự giác, nhất là thái độ kiên quyết trong đấu tranh, lên án các hành vi tham nhũng còn tồn tại ở nhiều cán bộ, đảng viên; tình trạng thiếu gương mẫu trong thực hành đạo đức cách mạng, thoái hóa, biến chất, sa vào chủ nghĩa

cá nhân, tham ô, tham nhũng vẫn còn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các địa phương [106]. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa nhận thức đầy đủ về nguy cơ, tác hại của tham nhũng dẫn đến thái độ thờ ơ, né tránh, ngại đấu tranh với những hành vi tiêu cực trong nội bộ [141, tr.14]. Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận người dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn hạn chế, chưa thấy rõ hậu quả nghiêm trọng mà tham nhũng gây ra đối với sự phát triển và công bằng xã hội. Cá biệt, có người coi tham nhũng là “chuyện bình thường”, “tất yếu phải có” trong bộ máy công quyền, dẫn đến thái độ thờ ơ, thậm chí vô tình tiếp tay hoặc dung túng cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, các biện pháp phòng, chống tham nhũng vẫn còn chung chung, hình thức.

Thời gian qua, các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai tương đối đầy đủ hệ thống các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, bao gồm cả phòng ngừa, phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng. Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả mang lại vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng, chưa tạo được những chuyển biến mang tính đột phá trong phòng, chống tham nhũng. Vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Cá biệt còn nhiều trường hợp người đứng đầu bị xử lý vì dính đến tham nhũng, tiêu cực [41, tr.15]. Việc quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ở một số địa phương còn mang tính hình thức, thời điểm, chưa thường xuyên, liên tục, chưa gắn với đặc điểm, yêu cầu phòng, chống tham nhũng ở địa phương; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng tuy đã được triển khai, song còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến kết quả. Công tác ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến phòng, chống tham nhũng mặc dù có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, tính hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành phong trào, hành động lan tỏa trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tinh thần, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương vẫn còn biểu hiện mờ nhạt, thiếu tính chủ động và tính gương mẫu trong hành động thực tiễn. Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và công tác tự kiểm tra nhằm phát hiện hành vi tham nhũng còn

nhiều hạn chế. Công tác thanh tra mặc dù được tiến hành thường xuyên nhưng hiệu quả còn thấp, dẫn đến nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực nhưng không phát hiện kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý sai phạm, nhất là trong xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi tài chính còn thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ [142, tr.13]; công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, thanh tra chưa sâu [4, tr.18]. phòng, chống tham nhũng chưa thực sự gắn phòng, chống tham nhũng với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, dẫn đến lãng phí xảy ra ở nhiều nơi, gây hậu quả nghiêm trọng. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác; công tác kiểm tra, giám sát; việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng [36, tr.142]. Cấp ủy, chính quyền ở một số tỉnh chưa có nhiều chủ trương, biện pháp phát huy vai trò của người dân, báo chí, truyền thông trong tham gia phòng, chống tham nhũng.

Ba là, kết quả phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế.

Trước hết, kết quả đạt được tuy tích cực nhưng chưa thật đồng đều giữa các địa phương; ở một số nơi, tính chủ động trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi tham nhũng còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện trông chờ vào chỉ đạo của cấp trên, thiếu cơ chế nội bộ mạnh để tự phát hiện, tự kiểm soát và kịp thời ngăn chặn sai phạm. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tuy được tăng cường, nhưng tiến độ giải quyết một số vụ việc vẫn còn kéo dài, có trường hợp phải điều tra, giám định bổ sung, làm giảm tính kịp thời và sức răn đe của pháp luật. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu ở một số vụ việc chưa thật nghiêm, dẫn đến hiệu ứng lan tỏa, cảnh tỉnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa cao.

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng tuy có bước tiến nhưng chưa thật tương xứng với quy mô vi phạm; tỷ lệ thu hồi ở một số địa phương vẫn thấp, việc truy tìm, kê biên, phong tỏa tài sản còn gặp khó khăn do các quy định pháp lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, chặt chẽ. Trong một số trường hợp, quá trình định giá, giám định tài sản còn chậm, gây khó khăn cho thi hành án và thu hồi. Công tác công khai, minh bạch và thông tin về kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng vẫn còn

những mặt chưa đáp ứng yêu cầu; có vụ việc được dư luận quan tâm nhưng chưa được công bố kịp thời, thiếu cơ chế giải trình cụ thể, làm giảm tính giáo dục, răn đe và niềm tin xã hội. Bên cạnh đó, trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ; vẫn còn biểu hiện hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét về hành động trong công tác và cuộc sống.

** Nguyên nhân*

Một là, một số cấp ủy, chính quyền địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng.

Mặc dù các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đã được ban hành kịp thời và phòng, chống tham nhũng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, song ở một số địa phương, việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện vẫn còn hình thức, thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Một số tổ chức đảng ở địa phương (Tỉnh ủy, Thành ủy) có dấu hiệu buông lỏng sự lãnh đạo; một số tổ chức đảng còn có biểu hiện vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều đó dẫn đến một số cá nhân người đứng đầu vi phạm tham nhũng, tiêu cực, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ). Một số cấp ủy đảng do thiếu kiểm tra, giám sát, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn sai phạm, để Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh và nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý tài chính, đầu tư, đấu thầu, sử dụng đất... gây hậu quả nghiêm trọng, thất thoát lớn ngân sách, làm giảm uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương [106]. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, nhất là trong xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan đến cán bộ cùng cơ quan hoặc cấp dưới trực tiếp. Ở nhiều nơi, chưa xây dựng được cơ chế kiểm soát trách nhiệm cá nhân gắn với người đứng đầu, nên khi dễ xảy ra tham nhũng, việc quy trách nhiệm còn chung chung, thiếu rõ ràng, dẫn đến tâm lý “trách nhiệm tập thể” [142, tr.14]. Một số cấp ủy chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc “công tác phòng, chống tham nhũng phải gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, nên vẫn tồn tại tình trạng “trên quyết tâm, dưới chần chừ”, “nói nhiều, làm ít”. Điều này làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi, và chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống chính trị đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Đây chính là nguyên nhân quan trọng nhất làm cho kết quả phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh thời gian qua chưa đạt như sự tin tưởng của Đảng, sự kỳ vọng của Nhân dân địa phương.

Hai là, cơ chế, chính sách, pháp luật vẫn còn bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển và tính phức tạp của các hoạt động kinh tế, xã hội trong vùng.

Đông Nam Bộ là khu vực năng động nhất cả nước, tập trung hàng trăm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, và các dự án đầu tư quy mô lớn về đất đai, tài chính, hạ tầng, năng lượng, bất động sản... Tuy nhiên, các quy định pháp luật về quản lý đầu tư công, quy hoạch, đất đai, đấu thầu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở nhiều nơi vẫn còn chồng chéo, thiếu thống nhất, hoặc chưa được hướng dẫn cụ thể, khiến cho quá trình thực thi gặp nhiều vướng mắc. Nhiều địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế, xã hội thuộc tốp đầu cả nước. Chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh phải xử lý lượng lớn các thủ tục hành chính phức tạp, liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, đấu thầu dự án đầu tư công, đấu giá tài sản... Trong khi đó, một số quy định chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế giám sát độc lập và minh bạch hóa thông tin, dẫn đến việc áp dụng tùy tiện, thiếu nhất quán giữa các cấp, các ngành [37, tr.59]. Chính những “kẽ hở” này tạo điều kiện để nảy sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong phê duyệt dự án, cấp phép đầu tư, định giá tài sản, và quản lý đất đai, đặc biệt là các hành vi “lợi ích nhóm” hoặc “chạy dự án” xảy ra ở nhiều nơi. Ngoài ra, việc chậm sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với thực tiễn phát triển nhanh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam khiến cho nhiều địa phương lúng túng trong việc vừa thu hút đầu tư, vừa kiểm soát rủi ro tham nhũng. Điều đó cho thấy, nếu không kịp thời hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật, gắn với tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý kinh tế, xã hội, thì nguy cơ phát sinh tham nhũng ở Đông Nam Bộ vẫn sẽ còn hiện hữu.

Ba là, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương.

Đây là nguyên nhân cốt lõi, chủ yếu nhất dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua. Thực tế cho thấy, khi tư tưởng chính trị bị suy thoái, cán bộ, đảng viên không còn kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, phai nhạt niềm tin, xa rời nguyên tắc “phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”, họ dễ rơi vào tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, coi quyền lực là công cụ để mưu cầu lợi ích cá nhân, dẫn đến việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao nhằm trục lợi, bao che hoặc dung túng cho sai phạm. Cùng với đó, sự suy thoái về đạo đức, lối sống khiến nhiều

cán bộ đánh mất phẩm chất liêm chính, chí công vô tư, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, coi thường kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Khi đạo đức bị tha hóa, họ sẵn sàng lợi dụng vị trí công tác để chiếm đoạt tài sản công, nhận hối lộ, “chạy chức, chạy quyền”, gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích chung. Đặc biệt, ở những người có chức vụ, quyền lực càng cao, khi thiếu tu dưỡng và không nêu gương, nguy cơ lạm quyền, thao túng, hình thành “lợi ích nhóm” càng lớn. Thực tế đã chứng minh nhiều trường hợp cán bộ chủ chốt ở các tỉnh như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ) do thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, dẫn đến suy thoái, biến chất, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Kết quả khảo sát, cho thấy có: 64.8% người dân cho rằng đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tham nhũng [Phụ lục 12-5].

Mặt khác, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân. Cội nguồn, gốc rễ của tham nhũng bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân. Thực tiễn cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ vì mang nặng chủ nghĩa cá nhân cộng với thái độ thiếu tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức dẫn đến đam mê vật chất, địa vị và tiền tài, danh vọng. Hệ quả tất yếu là của nó là tham ô, tham nhũng, tiêu cực. Căn bệnh cá nhân chủ nghĩa không chỉ diễn ra ở cán bộ, đảng viên, công chức bình thường mà trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Những người đã được đào tạo qua nhiều trường lớp, được trui rèn qua thực tiễn công tác trên nhiều cương vị khác nhau. Chính vì mang nặng chủ nghĩa cá nhân, họ sẵn sàng từ bỏ lương tâm, danh dự, nhân phẩm để đạt được mục đích cá nhân - đó là vật chất, tiền tài. Có thể khẳng định, chủ nghĩa cá nhân chính là nguyên nhân cốt lõi, sâu xa nhất dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua. Bởi, một khi chủ nghĩa cá nhân chưa được đẩy lùi, khi lợi ích riêng vẫn lấn át lợi ích chung, thì mọi cơ chế, quy định dù chặt chẽ đến đâu cũng khó có thể phát huy hết hiệu lực.

3.3.2. Một số vấn đề đặt ra

3.3.2.1. Sự bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao trong phòng, chống tham nhũng với nhận thức còn hạn chế của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về vấn đề này

Nhận thức là khởi đầu của hoạt động thực tiễn, nhận thức đúng sẽ hành động đúng. Muốn nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ

Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới, các chủ thể, lực lượng phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề này. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng không chỉ dừng lại ở việc “phát hiện và xử lý”, mà đã chuyển mạnh sang yêu cầu phòng ngừa từ gốc, kiểm soát quyền lực, minh bạch hóa tài sản, nâng cao đạo đức công vụ và xây dựng văn hóa liêm chính. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật, mà còn là sự tha hóa về nhân cách, sự phản bội lý tưởng và niềm tin của nhân dân. Thế nhưng, trong thực tế, nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về vấn đề này vẫn chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.

Mặc dù, trong thời gian qua các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, mỗi năm tổ chức hàng nghìn lớp tập huấn, phổ biến pháp luật, quán triệt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, song hiệu quả chuyển biến về nhận thức vẫn chưa tương xứng. Vẫn còn nhiều cán bộ, đảng viên coi phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cấp trên hoặc của cơ quan chuyên trách, không thấy được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tham nhũng. Một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự thấy rõ bản chất, tính nguy hại của tham nhũng đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân, coi đó là hiện tượng “khó tránh khỏi” trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường. Sự bất cập này thể hiện rõ ở chỗ yêu cầu của thực tiễn rất cao song nhận thức của cán bộ, đảng viên và người còn nhiều hạn chế. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp làm giảm hiệu quả phòng, chống tham nhũng ở cơ sở, khiến cho nhiều quy định, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương chưa được “thấm” vào đời sống công vụ và văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chính vì thế, vấn đề đặt ra cho các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới không chỉ là tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức một cách thường xuyên, mà quan trọng hơn là làm cho mỗi cán bộ, đảng viên tự giác coi phòng, chống tham nhũng là nhu cầu nội tâm, là danh dự và phẩm giá của người cách mạng. Chỉ khi nào nhận thức thực sự chuyển hóa thành niềm tin và hành động, khi mỗi cán bộ, đảng viên tự thấy “tham nhũng là điều xấu xa, ô nhiễm, là sự sỉ nhục đối với phẩm giá người cách mạng”, thì công tác phòng, chống tham nhũng mới đạt được hiệu quả bền vững, đúng với tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.3.2.2. Cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng còn nhiều kẽ hở, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong khi các hành vi tham nhũng ngày càng biến tướng tinh vi, phức tạp

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phòng, chống tham nhũng muốn đạt hiệu quả phải dựa trên nền tảng pháp luật nghiêm minh, cơ chế đồng bộ và chính sách rõ ràng, bảo đảm “quyền phải được kiểm soát bằng quyền, luật pháp là công cụ để bảo vệ cái đúng, trừng trị cái sai.” Thực tiễn cho thấy, cơ chế, chính sách, pháp luật là hàng rào pháp lý có tính quyết định trong ngăn ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, khả thi sẽ bịt kín những kẽ hở, “khoảng trống” mà các đối tượng có thể lợi dụng để thực hiện các hành vi tham nhũng; đồng thời, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, tạo nền tảng cho việc kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy một khoảng cách khá lớn giữa yêu cầu và mức độ hoàn thiện của cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Trong khi các hành vi tham nhũng ngày càng “biến tướng” tinh vi, có xu hướng “ẩn mình”, “núp bóng” trong các hoạt động kinh tế, đầu tư, chuyển nhượng, cổ phần hóa, đấu thầu, đất đai, tài chính - ngân hàng, công tác cán bộ, thì các quy định pháp luật hiện hành vẫn còn chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu tính dự báo, thậm chí có những khoảng trống chưa được điều chỉnh. Bên cạnh đó, một số quy định liên quan đến xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng còn bất cập, đặc biệt trong việc xác định, chứng minh nguồn gốc tài sản, định giá tài sản hoặc cưỡng chế thi hành án. Nhiều vụ việc tham nhũng lớn đã được xét xử nghiêm minh, song tài sản thất thoát vẫn chưa thu hồi được tương xứng, khiến hiệu quả tổng thể của công tác phòng, chống tham nhũng bị ảnh hưởng, làm giảm niềm tin xã hội. Trong khi đó, các biện pháp kê biên, phong tỏa, thu giữ tài sản phi pháp còn thiếu cơ sở pháp lý thống nhất, dẫn đến tình trạng “phát hiện nhanh nhưng xử lý chậm”.

Đông Nam Bộ - khu vực kinh tế năng động nhất cả nước, nơi tập trung nhiều trung tâm tài chính, công nghiệp và dịch vụ lớn, cùng sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và khu vực tư nhân đã làm nảy sinh nhiều hình thức tham nhũng mới, phức tạp. Song, cơ chế quản lý, giám sát, kiểm soát quyền lực và minh bạch tài chính hiện nay vẫn chưa theo kịp. Các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào khu vực công, chưa có chế tài đủ mạnh để kiểm soát, ngăn ngừa hành vi “tham nhũng trong

bóng tối” như lợi ích nhóm, móc nối công - tư, chuyển giá, hối lộ trá hình qua quà tặng, tài trợ, đầu tư liên doanh.

Chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh hiện nay được quy định thống nhất trong cả nước. Trong khi, các tỉnh Đông Nam Bộ, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, là địa phương có quy mô, tốc độ phát triển, vai trò, vị thế thuộc loại đặc biệt. Do đó, chức năng, nhiệm vụ, quy mô của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như hiện hành chưa đáp ứng được thực tiễn. Vấn đề công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức vẫn còn hình thức, thiếu hiệu quả. Việc kê khai chủ yếu vẫn thực hiện trên giấy, thiếu cơ chế kiểm chứng độc lập, chưa áp dụng triệt để công nghệ số trong quản lý dữ liệu tài sản, thu nhập cá nhân. Khi dữ liệu này chưa được số hóa, chưa kết nối với cơ quan tài chính, ngân hàng, đất đai, đăng kiểm..., thì việc phát hiện các dấu hiệu bất thường, bất minh trong tài sản, thu nhập của cán bộ vẫn gặp khó khăn. Ngoài ra, chủ trương phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng cũng đặt ra thách thức mới cho công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh. Đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế về kiểm soát, giám sát, minh bạch hoạt động đầu tư, đấu thầu, tín dụng, thuế, đất đai, nhất là khu vực ngoài nhà nước - nơi nguy cơ “tham nhũng ẩn” ngày càng gia tăng.

Như vậy, sự thiếu đồng bộ, chậm đổi mới của cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng đang trở thành điểm nghẽn lớn nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay. Nếu không kịp thời khắc phục những “kẽ hở thể chế”, “khoảng trống pháp lý” và tăng cường tính dự báo của pháp luật, thì mọi nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các tỉnh sẽ khó phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Bởi, các hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, biến tướng, lợi dụng chính sự phức tạp của thể chế để che giấu, hợp thức hóa hành vi phạm pháp.

3.3.2.3. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tuy nhiên trên thực tế sự phối hợp này vẫn thiếu đồng bộ và hiệu quả đạt được chưa cao

Trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các cơ quan chức năng như Ban Nội chính, UBKT, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Kiểm toán, đặc biệt là Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh giữ vai trò then chốt, là lực lượng nòng cốt trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng. Đây là những cơ quan trực tiếp triển khai các hoạt động điều tra, thanh tra, kiểm

tra, truy tố, xét xử và thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ.” Đồng thời, họ còn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, truyền thông và nhân dân để hình thành mạng lưới giám sát xã hội rộng khắp, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương và niềm tin của nhân dân vào sự liêm chính, minh bạch của hệ thống chính trị ở địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng này còn bộc lộ không ít mâu thuẫn và bất cập. Một mặt, họ được giao quyền hạn và kỳ vọng rất lớn trong phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng; nhưng mặt khác, chính một bộ phận cán bộ trong các cơ quan đó lại có thể bị chi phối bởi lợi ích nhóm, quan hệ cá nhân hoặc sức ép từ bên ngoài, dẫn đến tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, làm suy giảm tính khách quan, độc lập và hiệu quả của hoạt động phòng, chống tham nhũng. Không ít trường hợp, các cơ quan cùng tham gia một vụ việc nhưng phối hợp thiếu nhịp nhàng, còn biểu hiện cục bộ, hành chính hóa, chồng chéo chức năng, khiến quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị kéo dài. Một số nơi vẫn tồn tại tâm lý “giữ hình ảnh”, “né va chạm”, ngại xử lý vụ việc liên quan đến những cá nhân hoặc tổ chức có vị trí, ảnh hưởng; dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, “trên quyết liệt, dưới lùng khùng” trong hành động. Có vụ việc xử lý nghiêm bị lo ngại làm “ảnh hưởng uy tín cơ quan”, trong khi xử lý nhẹ lại không đủ sức răn đe, gây tâm lý hoài nghi trong dư luận xã hội.

Thực tế đó phản ánh độ vênh giữa yêu cầu về tính thống nhất, đồng bộ, liên thông trong phòng, chống tham nhũng với thực trạng phối hợp còn hình thức, lỏng lẻo, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm rõ ràng. Ở cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tuy đã được kiện toàn, song cơ chế phối hợp với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án vẫn còn thiếu tính thống nhất về quy trình, thông tin và thời hạn phối hợp. Điều này khiến nhiều vụ việc được phát hiện nhưng xử lý chậm, một số dấu hiệu tiêu cực bị “chìm”, hoặc phải chờ chỉ đạo của cấp trên mới được xem xét.

Những bất cập nói trên cho thấy, trong khi yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng đòi hỏi sự phối hợp liên ngành, thống nhất, chủ động và minh bạch, thì thực tế lại vẫn tồn tại sự chia cắt, cục bộ, tâm lý e dè và thiếu trách nhiệm cá nhân. Đây là nghịch lý lớn cần sớm được tháo gỡ nếu muốn công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thực sự hiệu quả, bền vững và đúng tinh thần tư tưởng Hồ Chí

Minh - “phải công tâm, chí công vô tư, không thiên vị, không nể nang, không sợ mất lòng ai, chỉ sợ mất lòng dân.”

3.3.2.4. Đạo đức là yếu tố “cốt lõi” trong phòng, chống tham nhũng, song một bộ phận cán bộ, đảng viên công chức hiện nay chưa tự giác tu dưỡng, rèn luyện

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của người cách mạng, là nền tảng quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng. Người từng khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng; có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó.” Trong phòng, chống tham nhũng, đạo đức chính là nền tảng vững chắc nhất, “tám kiềng” bảo vệ cán bộ trước cám dỗ của quyền lực, vật chất và danh vọng. Tuy nhiên, thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua cho thấy, giữa yêu cầu đạo đức cách mạng của người cán bộ với thực tế tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức đang tồn tại một khoảng cách đáng lo ngại.

Các vụ án tham nhũng lớn xảy ra tại khu vực này cho thấy một nghịch lý: phần lớn những người tham nhũng không phải là người thiếu thốn vật chất, mà chính là những người đã rất giàu, có chức vụ, quyền hạn và vị thế xã hội cao. Câu hỏi “tại sao họ vẫn tham nhũng?” phản ánh mâu thuẫn giữa điều kiện khách quan đầy đủ và sự trống rỗng về đạo đức bên trong. Khi lòng tham - bản năng tiêu cực của con người không được kiểm soát bằng đạo đức cách mạng, quyền lực trở thành công cụ để mưu cầu lợi ích cá nhân; danh dự, uy tín và pháp luật bị xem nhẹ; thậm chí, cái xấu được hợp lý hóa bằng ngụy biện “ai cũng làm thế”.

Một khi đạo đức bị bào mòn, quyền lực dễ bị tha hóa. Người cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng sẽ đánh mất giới hạn đạo lý, coi lợi ích riêng cao hơn lợi ích công, dần chấp nhận những hành vi sai trái nhỏ nhặt, để rồi trượt dài đến tham ô, tham nhũng. Lòng tham không được kiềm chế sẽ làm méo mó nhận thức, làm mất đi bản lĩnh, làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, biến người cán bộ từ “người đầy tớ trung thành của nhân dân” thành “ông chủ của quyền lực”. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo, “chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, nó sinh ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm.”

Hiện nay, mặt trái của cơ chế thị trường, cùng với ảnh hưởng của các giá trị vật chất, văn hóa ngoại lai, đang tác động mạnh đến tư tưởng, đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng lợi ích nhóm, coi trọng vật chất, địa vị, danh vọng ngày càng rõ nét. Thậm chí, trong một số trường hợp, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp tỉnh, cấp sở - những người từng được Đảng tin tưởng, được đào tạo, bồi dưỡng kỹ lưỡng lại bị tha

hóa, biến chất, vi phạm nghiêm trọng pháp luật phòng, chống tham nhũng. Những vụ việc liên quan đến cựu Bí thư, Chủ tịch tỉnh Đồng Nai, Bình Dương (cũ) là minh chứng điển hình, phản ánh rõ hậu quả của việc thiếu tu dưỡng đạo đức, buông lỏng tự rèn luyện, đánh mất bản lĩnh chính trị, để lòng tham lấn át lý trí. Những biểu hiện này cho thấy sự lệch pha nghiêm trọng giữa yêu cầu “có đạo đức cách mạng trong sáng, kiên định, liêm chính, chí công vô tư” mà Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh đặt ra với thực trạng buông lỏng rèn luyện, thiếu tự giác, thiếu dũng khí đấu tranh với cái xấu trong chính bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Khi đạo đức không còn là “thước đo danh dự” mà trở thành thứ “trang sức chính trị”, thì công tác phòng, chống tham nhũng khó có thể đạt hiệu quả bền vững.

Do vậy, vấn đề cốt lõi trong phòng, chống tham nhũng hiện nay không chỉ là hoàn thiện thể chế hay tăng cường kiểm soát quyền lực, mà là làm sao để đánh thức sự tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức trong mỗi cán bộ, đảng viên. Chỉ khi nào đạo đức thực sự trở thành giá trị sống, thành kim chỉ nam cho hành động, khi mỗi cán bộ, đảng viên biết “tự soi, tự sửa”, biết xấu hổ trước hành vi sai trái, thì cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng mới đi từ bên ngoài vào bên trong, từ cơ chế đến con người, từ hành vi đến bản chất. Nói cách khác, phòng, chống tham nhũng không chỉ là cuộc chiến với những hành vi sai trái bên ngoài, mà còn là cuộc đấu tranh âm thầm, bền bỉ với cái “tôi” ích kỷ, với lòng tham không đáy trong chính mỗi con người. Và chỉ có đạo đức cách mạng, được nuôi dưỡng bằng lý tưởng, lòng tin và sự tu dưỡng thường xuyên, mới là “tấm khiên” vững chắc giúp cán bộ, đảng viên đứng vững trước mọi cám dỗ của quyền lực, tiền bạc và danh vọng.

3.3.2.5. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực là “chìa khóa” để ngăn chặn tham nhũng, tuy nhiên việc thực hiện điều này trên thực tế còn nhiều hạn chế, bất cập

Tham nhũng luôn gắn liền với quyền lực, và chỉ có người có quyền lực mới có thể lợi dụng nó để trục lợi. Chính vì vậy, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực phải được xem là “chìa khóa” của công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, mâu thuẫn hiện nay là giữa yêu cầu phải kiểm soát quyền lực một cách chặt chẽ với thực tế việc thực hiện còn lỏng lẻo, hình thức, chưa đủ sức răn đe.

Một mặt, hệ thống các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực đã khá đầy đủ, song mặt khác, việc tổ chức thực hiện lại chưa nghiêm, thiếu cơ chế giám sát thực chất, đặc biệt là với đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng

đầu. Trong khi quyền lực được giao nhằm phục vụ Nhân dân, thì thực tế ở không ít nơi, nó lại bị biến dạng thành công cụ mưu cầu lợi ích cá nhân, phục vụ “nhóm lợi ích” hoặc “sân sau”. Cán bộ có hành vi tham nhũng không chỉ lợi dụng quyền lực để vi phạm mà còn dùng chính quyền lực đó để “núp bóng”, “che chắn”, thậm chí vô hiệu hóa các nỗ lực kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

Mâu thuẫn càng trở nên gay gắt khi quyền lực có hai mặt: “hữu hình” - được thể hiện rõ trong chức trách, quy định; và “vô hình” - tồn tại trong các mối quan hệ “tình cảm”, “lợi ích”, “ngầm hiểu”. Nếu quyền lực hữu hình có thể được kiểm soát bằng luật lệ, thì quyền lực vô hình lại len lỏi, tinh vi và khó nhận diện, trở thành “vùng xám” cho tham nhũng nảy sinh. Vụ án xảy ra tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai (cũ) là minh chứng điển hình cho mâu thuẫn đó: quyền lực công - đáng lẽ phải được sử dụng vì lợi ích cộng đồng lại bị lợi dụng để chỉ đạo sai phạm, tiếp tay cho doanh nghiệp thân hữu, gây thiệt hại lớn cho ngân sách Nhà nước. Thêm vào đó, một số cán bộ chủ chốt còn lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ để hợp thức hóa mưu đồ cá nhân, “núp bóng tập thể” nhằm tránh trách nhiệm. Điều này càng làm cho việc kiểm soát quyền lực trở nên khó khăn hơn, khi ranh giới giữa quyền hạn cá nhân và tập thể bị làm mờ.

3.3.2.6. Nhân dân đóng vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên hiện nay còn thiếu cơ chế, chính sách phát huy vai trò và bảo vệ Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhân dân là chủ thể của quyền lực, là gốc của mọi sức mạnh, “khi Nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít” [88, tr.270]. Trong phòng, chống tham nhũng, Nhân dân vừa là đối tượng được bảo vệ vừa là chủ thể trực tiếp tham gia giám sát, phản biện, tố giác các hành vi sai phạm. Tuy nhiên, mâu thuẫn nổi bật hiện nay là giữa vai trò to lớn của Nhân dân được khẳng định về mặt lý luận, với thực tế sự tham gia của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng vẫn còn mờ nhạt, yếu và thiếu cơ chế bảo vệ.

Một mặt, Nhân dân được xem là “tai mắt” của Đảng và Nhà nước trong phát hiện tham nhũng; mặt khác, họ lại chưa có công cụ pháp lý và cơ chế bảo đảm an toàn khi tố cáo. Sự thiếu hụt cơ chế bảo vệ người tố cáo khiến nhiều người dân “ngại nói, sợ nói”, thậm chí tránh xa các vụ việc tham nhũng vì lo bị trả thù, trả đũa hoặc cô lập. Trong khi đó, các đối tượng tham nhũng lại là những người “có quyền, có tiền, có quan hệ”, đủ khả năng tác động, gây áp lực hoặc “bịt miệng” dư luận.

Mâu thuẫn giữa trách nhiệm - quyền hạn - sự an toàn của người dân đang là rào cản lớn nhất làm suy yếu vai trò giám sát xã hội. Bởi lẽ, người dân muốn đấu tranh chống tham nhũng nhưng lại thiếu niềm tin vào cơ chế bảo vệ và sự minh bạch của các cơ quan chức năng. Kết quả là, Nhân dân - lực lượng đáng lẽ phải là “tai mắt” của hệ thống chính trị lại bị đẩy ra bên lề trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng.

Vấn đề đặt ra là phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm phát huy vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân; đồng thời thiết lập cơ chế bảo vệ an toàn, khuyến khích và tôn vinh người dám tố cáo tham nhũng, biến “sức mạnh của Nhân dân” thành động lực xã hội to lớn trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

3.3.2.7. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí, truyền thông với thực tế hạn chế trong phản ánh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay

Vấn đề phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay đặt ra nhiều yêu cầu vừa cấp thiết, vừa phức tạp. Một mặt, báo chí, truyền thông phải giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng, tính Đảng, tính chiến đấu trong từng bài viết, tác phẩm; phản ánh đúng bản chất của sự việc, nêu gương người tốt - việc tốt, đồng thời kiên quyết vạch trần, phê phán những hành vi tham nhũng, tiêu cực, đúng như tư tưởng Hồ Chí Minh đã coi báo chí, truyền thông là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà”. Mặt khác, báo chí, truyền thông ở Đông Nam Bộ hiện nay đang phải đối diện với thách thức lớn từ sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, tin giả, tin xấu độc, gây khó khăn cho việc kiểm chứng và truyền tải thông tin chính xác, kịp thời. Không ít cơ quan báo chí còn nể nang, né tránh hoặc thiếu tính chiến đấu khi phản ánh về tham nhũng, trong khi một bộ phận người làm báo chưa thực sự đề cao đạo đức nghề nghiệp, dễ bị tác động bởi lợi ích vật chất. Ngoài ra, áp lực thương mại hóa cũng khiến một số tờ báo sa vào việc khai thác thông tin giật gân, làm giảm sút tính định hướng và niềm tin của Nhân dân. Vì vậy, để phát huy đúng vai trò, báo chí, truyền thông các tỉnh Đông Nam Bộ cần kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, chủ động đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, đồng thời tăng cường tính phản biện, giám sát xã hội, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh và củng cố niềm tin của Nhân dân vào công cuộc phòng, chống tham nhũng.

Tiểu kết chương 3

Tham nhũng hiện nay đã trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu, là mối đe dọa sự phát triển, ổn định của tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển. Đối với nước ta, tham nhũng được Đảng xác định là một trong những “nguy cơ” đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, chế độ, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến phòng, chống tham nhũng bằng sự quyết tâm chính trị rất cao, sự đồng lòng vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời gian qua phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã được những kết quả nhất định, như: Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã có những chuyển biến tiến bộ; các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng được tiến hành kiên quyết; kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trên thực tế có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy, phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế cần quan tâm khắc phục, như: Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vấn đề này vẫn còn hạn chế; việc triển khai và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn chung chung chưa mang tính đột phá; tình hình tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ mặc dù cơ bản đã được ngăn chặn, kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường. Những ưu điểm, hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan.

Trên cơ sở tình hình thực tiễn, nguyên nhân, chương 3 đã xác định một số vấn đề đặt ra trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Đông Nam Bộ thời gian tới. Đây chính là tiền đề, cơ sở khách quan để tác giả đưa ra dự báo các yếu tố tác động đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Từ đó xác định quan điểm và đề xuất giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1.1. Quyết tâm chính trị và quan điểm của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong thời gian tới, tham nhũng ở nước ta được dự báo vẫn diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó nhận diện và có xu hướng biến tướng dưới nhiều hình thức. Không chỉ giới hạn trong khu vực công, tham nhũng còn có khả năng lan rộng sang khu vực tư, đan xen lợi ích công tư, thậm chí xuất hiện yếu tố nước ngoài trong một số mắt xích của hành vi vi phạm. Nếu thiếu các biện pháp phòng ngừa và xử lý đủ mạnh, tham nhũng sẽ gây hệ lụy nghiêm trọng đối với tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị xã hội, chuẩn mực đạo đức và niềm tin của Nhân dân. Nhận thức rõ yêu cầu đó, Đảng xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, lâu dài, “đã trở thành xu thế không thể đảo ngược”; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, không phân biệt người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì, đương chức hay nghỉ hưu, dứt khoát xóa bỏ tư tưởng “hạ cánh an toàn”. Trong quá trình xử lý, kỷ luật của Đảng được đặt ở vị trí đi trước, tạo tiền đề và mở đường cho kỷ luật hành chính của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể và xử lý hình sự, qua đó thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, nhất quán, không dao động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Để hiện thực hóa quyết tâm chính trị và quan điểm chỉ đạo nêu trên, Đảng chủ trương đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, coi đây là kênh quan trọng để tự soi, tự sửa và phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Cùng với đó là yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh, tăng cường vai trò chỉ đạo tại địa phương, khẩn trương xác minh, điều tra các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm [33]. Trên bình diện thể chế, Đảng yêu cầu tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo hướng đồng bộ, khả thi, khắc phục các “khe hở” để bị lợi dụng; đồng thời đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động phát hiện, xử lý vi phạm. Mặt khác, việc phát huy vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, truyền thông và Nhân dân được coi là một trụ cột nhằm tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đảng cũng nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức; kiên quyết sàng lọc, thay thế những người thoái hóa, biến chất, không đủ uy tín, năng lực, qua đó củng cố nền tảng liêm chính trong hệ thống chính trị.

Những quan điểm và giải pháp chỉ đạo của Đảng tạo ra điều kiện thuận lợi để phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và có cơ chế kiểm soát rõ ràng. Trước hết, đây là cơ sở chính trị quan trọng để các địa phương cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động với mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, phân công trách nhiệm và tiêu chí đánh giá cụ thể, bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cơ sở. Trên nền tảng đó, các nguồn lực trong hệ thống chính trị có thể được huy động theo hướng phối hợp chặt chẽ, tránh tình trạng “khoán trắng” cho cơ quan chuyên trách hoặc làm theo phong trào. Đồng thời, tinh thần chỉ đạo kiên quyết, nhất quán, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” góp phần tạo khí thế mới, củng cố niềm tin và khích lệ các cơ quan chức năng ở địa phương chủ động, mạnh dạn xử lý các vụ việc tham nhũng phức tạp, nghiêm trọng, qua đó nâng cao hiệu quả cả ba khâu: phòng ngừa, phát hiện và xử lý. Quan trọng hơn, quyết tâm chính trị mạnh mẽ sẽ tạo sức ép tích cực buộc các cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, công chức phải tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

4.1.2. Sự phát triển năng động về kinh tế, xã hội của các tỉnh Đông Nam Bộ

Trong thời gian tới, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục khẳng định vai trò là vùng phát triển năng động hàng đầu cả nước về kinh tế xã hội, với cấu trúc kinh tế hiện đại dựa vào công nghiệp, dịch vụ, logistics và mạng lưới giao thương quốc tế. Với lợi thế về vị trí địa kinh tế, độ mở thị trường cao và năng lực kết nối vùng mạnh, khu vực này được dự báo tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng sạch, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng đô thị thông minh và chuyển đổi số. Cùng với việc đầu tư và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng liên vùng như cao tốc, cảng biển, sân bay Long Thành, các trung tâm logistics, Đông Nam Bộ sẽ

có điều kiện củng cố vai trò “đầu tàu” trong liên kết vùng, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Sự phát triển đó tạo ra không gian kinh tế mở rộng, thúc đẩy đô thị hóa, gia tăng nhu cầu quản trị công, đồng thời cũng làm cho hoạt động phân bổ và quản lý nguồn lực công trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi năng lực điều hành, giám sát và kiểm soát quyền lực phải được nâng lên tương xứng.

Sự phát triển kinh tế xã hội nhanh và tương đối toàn diện của các tỉnh Đông Nam Bộ tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước hết, nguồn lực ngân sách dồi dào hơn cho phép địa phương đầu tư cho cải cách hành chính, hiện đại hóa quản trị, tăng cường năng lực cho các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra và các thiết chế bảo đảm liêm chính, từ đó hỗ trợ phòng ngừa tham nhũng ngay trong quy trình vận hành. Đồng thời, khi điều kiện sống và môi trường làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức được cải thiện, các chế độ chính sách về lương, thưởng, phúc lợi và bảo đảm điều kiện công tác được quan tâm hơn, sẽ góp phần giảm bớt áp lực kinh tế, hạn chế nguy cơ bị cám dỗ và tạo động lực làm việc đúng chuẩn mực. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế kéo theo phát triển xã hội, nâng cao dân trí, mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của Nhân dân; qua đó tăng cường năng lực giám sát xã hội, thúc đẩy tinh thần chủ động tham gia phản ánh, tố giác, lên án hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đây là điểm phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về “dựa vào dân” và phát huy vai trò của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát quyền lực.

Tuy nhiên, sự phát triển năng động cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức mới đối với phòng, chống tham nhũng. Khi quy mô nền kinh tế mở rộng, số lượng dự án đầu tư tăng và các chương trình phát triển hạ tầng diễn ra với mật độ cao, nguy cơ tiêu cực có thể gia tăng trong các khâu đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch, quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công. Các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản phát triển nhanh tạo ra dòng tiền lớn và các giao dịch phức tạp; nếu cơ chế kiểm soát không theo kịp sẽ tiềm ẩn rủi ro về minh bạch tài chính, rửa tiền, trốn thuế và tham nhũng. Mặt khác, mức độ tương tác giữa doanh nghiệp và cơ quan công quyền tăng lên có thể hình thành các quan hệ “thân hữu”, tạo điều kiện cho nhóm lợi ích tác động đến chính sách và quyết định quản lý nếu thiếu chuẩn mực liêm chính và thiếu cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích. Vì vậy, phát triển kinh tế xã hội càng mạnh càng đòi hỏi các địa phương phải thiết kế cơ chế

kiểm soát quyền lực, minh bạch hóa quy trình, tăng trách nhiệm giải trình và phát huy giám sát xã hội, để bảo đảm tăng trưởng đi liền với liêm chính và phát triển bền vững.

4.1.3. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ

Trong bối cảnh hiện nay, KHCN tiếp tục phát triển nhanh chóng và có tính bứt phá, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy lực lượng sản xuất và biến đổi phương thức quản trị ở nhiều quốc gia. Làn sóng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những tiến bộ mạnh về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, vật liệu mới và các nền tảng số đã mở ra không gian phát triển mới, đồng thời tạo ra các thách thức quản trị chưa từng có. Đảng cũng dự báo rõ xu hướng này khi khẳng định: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có” [48, tr.24]. Những chuyển động đó tác động trực tiếp đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bởi môi trường số vừa mở rộng khả năng minh bạch, giám sát và truy vết, vừa làm phát sinh các hình thức vi phạm mới, phức tạp hơn, khó phát hiện hơn nếu năng lực quản trị và năng lực công nghệ không theo kịp.

Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi giữ vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, sự phát triển KHCN tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến và số hóa dữ liệu quản lý sẽ góp phần giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm cơ hội “xin cho”, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính và trong quản lý các lĩnh vực nhạy cảm. Hệ thống dữ liệu số, nếu được chuẩn hóa và liên thông, cho phép cấp ủy, chính quyền theo dõi quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức một cách kịp thời, hỗ trợ kiểm soát tài sản, thu nhập và phát hiện dấu hiệu bất thường. Đồng thời, KHCN tạo điều kiện để các cơ quan chức năng ứng dụng công cụ hiện đại trong phát hiện, điều tra, giám định, truy tố, xét xử và thu hồi tài sản tham nhũng, từ nâng cao tốc độ xử lý đến tăng độ chính xác của chứng cứ. Ngoài ra, môi trường số giúp báo chí, truyền thông và Nhân dân tiếp cận thông tin nhanh hơn, mở rộng kênh phản ánh, giám sát, tạo sức ép xã hội tích cực nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh tác động tích cực, KHCN phát triển cũng làm cho tham nhũng có thể được “ngụy trang” tinh vi hơn và gây khó khăn cho phòng, chống tham nhũng. Một bộ

phận cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái có thể câu kết với tội phạm công nghệ cao để che giấu dòng tiền, hợp thức hóa giao dịch hoặc xóa dấu vết trong môi trường số, khiến quá trình phát hiện và chứng minh hành vi vi phạm phức tạp hơn. Các thủ đoạn như can thiệp cơ sở dữ liệu, chỉnh sửa hồ sơ điện tử, đánh cắp thông tin, làm sai lệch kết quả giám sát hoặc lợi dụng lỗ hổng an ninh mạng có thể làm suy giảm hiệu lực quản lý và làm chậm quá trình xử lý. Đặc biệt, thu hồi tài sản tham nhũng trong bối cảnh giao dịch điện tử, tài sản số và các kênh chuyển dịch xuyên biên giới ngày càng phổ biến sẽ đặt ra yêu cầu mới về phối hợp liên ngành, về năng lực truy vết, giám định và về khung pháp lý. Vì vậy, để biến KHCN thành công cụ hỗ trợ phòng, chống tham nhũng thay vì trở thành “lá chắn” che giấu vi phạm, các tỉnh Đông Nam Bộ cần đầu tư đồng bộ cho hạ tầng số, an ninh mạng, chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao năng lực cán bộ và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong môi trường số, phù hợp với tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật, Liêm chính và dựa vào dân để giám sát.

4.1.4. Nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng do Đảng khởi xướng, lãnh đạo

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước, đặc biệt về tăng trưởng kinh tế, mở rộng thị trường, huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy đổi mới quản trị. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, cơ chế thị trường được vận dụng linh hoạt đã góp phần hình thành các cực tăng trưởng, mở rộng không gian công nghiệp, dịch vụ, logistics và tăng thu ngân sách. Tuy nhiên, cùng với thành tựu là những tác động trái chiều đối với đạo đức xã hội, kỷ cương pháp luật và công tác xây dựng Đảng. Thực tế cho thấy, khi lợi ích vật chất trở thành thước đo nổi trội, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức dễ bị cuốn vào tâm lý thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, đề cao hưởng thụ, xem nhẹ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thậm chí coi thường chuẩn mực trách nhiệm công vụ. Những biến đổi này nếu không được kiểm soát sẽ tạo ra “môi trường thuận lợi” cho tham nhũng nảy sinh và phát triển, bởi tham nhũng thường bắt đầu từ sự suy giảm tự trọng và sự lỏng lẻo trong kỷ luật, kỷ cương. Do đó, trong điều kiện kinh tế thị trường, yêu cầu đặt ra là phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển và kiểm soát, giữa khuyến khích sáng tạo với bảo đảm liêm chính, đúng tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và giữ nghiêm kỷ luật của bộ máy.

Cùng với đó, chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân như một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân tạo thêm cơ hội huy động nguồn lực, giải phóng sức sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của các tỉnh Đông Nam Bộ. Nhưng mặt trái đáng lưu ý là nguy cơ hình thành các quan hệ “thân hữu” giữa một số doanh nghiệp với cán bộ, đảng viên, công chức, dẫn đến móc nối, câu kết nhằm trục lợi từ chính sách, đất đai, tài nguyên và ngân sách công. Khi lợi ích nhóm chi phối quá trình ra quyết định, môi trường đầu tư và cạnh tranh sẽ bị méo mó, nguyên tắc công bằng bị xói mòn, tính liêm chính trong hoạt động công vụ bị suy giảm, từ đó làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước. Vì vậy, yêu cầu phòng, chống tham nhũng trong điều kiện kinh tế thị trường phải được đặt trong cơ chế kiểm soát quyền lực và xung đột lợi ích rõ ràng, minh bạch hóa quy trình ra quyết định, siết chặt trách nhiệm giải trình, đồng thời xây dựng văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Đây chính là cách chuyển hóa động lực thị trường thành động lực phát triển bền vững, hạn chế việc lợi dụng cơ chế thị trường để tư lợi và hợp thức hóa sai phạm.

Bên cạnh thách thức nội tại từ mặt trái của kinh tế thị trường, công cuộc phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn chịu tác động từ hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị. Thực tế cho thấy, chúng thường lợi dụng các vụ việc tham nhũng, tiêu cực để bóp méo bản chất công cuộc phòng, chống tham nhũng do Đảng lãnh đạo, xuyên tạc mục tiêu, phương thức và kết quả xử lý, nhằm kích động hoài nghi, gieo tâm lý bi quan, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Không gian mạng bị khai thác như một “mặt trận” để tung tin giả, cắt ghép thông tin, thổi phồng sai phạm, đồng thời lồng ghép các luận điệu chống phá vào các vấn đề dân sinh nhạy cảm như đền bù, giải phóng mặt bằng, triển khai dự án trọng điểm. Đặc biệt, chúng có thể tìm cách lôi kéo một bộ phận đồng bào tôn giáo và các nhóm xã hội dễ bị tác động để tạo điểm nóng, gây rối an ninh trật tự, làm phân tán nguồn lực và làm suy yếu niềm tin xã hội đối với nỗ lực phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải kết hợp kiên quyết phòng, chống tham nhũng với chủ động thông tin, nâng cao “sức đề kháng” xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, qua đó tạo môi trường thuận lợi để phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả thực chất.

4.1.5. Xu thế toàn cầu hóa, mở rộng hợp tác quốc tế ở các tỉnh Đông Nam Bộ ngày càng sâu rộng và toàn diện tác động cả thuận lợi và khó khăn tới phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới

Bối cảnh quốc tế đang biến chuyển nhanh chóng theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến, làm cho môi trường an ninh, kinh tế và hợp tác vừa mở rộng cơ hội vừa gia tăng rủi ro. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chịu nhiều thách thức mới, phức tạp hơn [48, tr.23]. Quan hệ giữa các nước lớn đan xen cạnh tranh và hợp tác, tác động trực tiếp đến dòng vốn, chuỗi cung ứng, công nghệ và quản trị toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia có xu hướng tăng cường phối hợp để xử lý các vấn đề xuyên biên giới như rửa tiền, tội phạm công nghệ cao và tham nhũng. Xu thế này đặt phòng, chống tham nhũng vào một không gian rộng hơn, không chỉ là nhiệm vụ nội bộ, mà còn gắn với chuẩn mực quốc tế, cơ chế phối hợp liên quốc gia và yêu cầu minh bạch trong quản trị. Với Đông Nam Bộ, nơi có độ mở kinh tế lớn, luồng đầu tư và giao dịch quốc tế sôi động, toàn cầu hóa tạo ra cả điều kiện thuận lợi để học hỏi và hợp tác, đồng thời cũng làm tăng tính phức tạp của các hành vi vi phạm nếu không kịp thời nâng cấp năng lực quản trị và kiểm soát.

Ở chiều thuận lợi, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ giữ vai trò trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, KHCN và là đầu mối giao lưu, hội nhập quốc tế của cả nước. Khi hợp tác quốc tế mở rộng, địa phương có thêm điều kiện phối hợp với các đối tác trong phòng, chống tội phạm, trong đó có tội phạm tham nhũng, thông qua chia sẻ thông tin, hỗ trợ tư pháp, truy tìm và thu hồi tài sản. Quá trình hội nhập cũng giúp các địa phương tiếp cận kinh nghiệm quản trị hiện đại, công cụ kiểm soát quyền lực, cơ chế minh bạch hóa và chuẩn mực liêm chính được áp dụng ở nhiều quốc gia. Việc tham khảo kinh nghiệm của một số chiến dịch truy bắt đối tượng tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài, điển hình như Chiến dịch săn cáo của Trung Quốc, có thể gợi mở về cách tổ chức lực lượng, phối hợp liên ngành, kiểm soát dòng tiền và xử lý tài sản xuyên biên giới. Từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác quốc tế nếu được vận dụng đúng sẽ bổ trợ cho tinh thần thượng tôn pháp luật, đề cao kỷ luật, kỷ cương và kiên quyết xử lý tham nhũng, qua đó làm tăng hiệu quả rắn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng cũng đặt ra nhiều khó khăn cho phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Dòng chảy văn hóa và lối sống

ngoại lai có thể tác động làm phai nhạt một số giá trị truyền thống, ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức xã hội nếu thiếu chọn lọc và thiếu nền tảng văn hóa vững. Mặt khác, toàn cầu hóa tạo điều kiện cho tội phạm trong nước liên kết với tội phạm nước ngoài, hình thành mạng lưới hoạt động có tính quốc tế; chúng có thể lợi dụng kẽ hở pháp luật, sự khác biệt thể chế, mức độ phối hợp chưa đồng đều giữa các quốc gia để che giấu dòng tiền, tẩu tán tài sản, hợp thức hóa giao dịch. Các phương thức tham nhũng và rửa tiền vì thế ngày càng tinh vi, xảo quyệt, kết hợp công nghệ và dịch vụ trung gian quốc tế, gây khó khăn cho phát hiện và xử lý. Trong bối cảnh đó, các tỉnh Đông Nam Bộ cần tăng cường năng lực kiểm soát rủi ro, chuẩn hóa dữ liệu, nâng chất lượng phối hợp liên ngành, đồng thời chủ động tham gia cơ chế hợp tác quốc tế phù hợp để bảo đảm phòng, chống tham nhũng vừa hiệu quả vừa đáp ứng yêu cầu hội nhập.

4.1.6. Quá trình đẩy mạnh thực hiện “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Việc triển khai “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tạo lập nền tảng thể chế cho phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, chiến lược này, nếu được thực hiện đồng bộ, sẽ củng cố cơ chế vận hành quyền lực theo hướng thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, đề cao trách nhiệm giải trình, tăng tính công khai, minh bạch và chuẩn hóa quy trình ra quyết định. Khi quyền lực nhà nước được kiểm soát chặt chẽ hơn, kỷ cương hành chính được siết chặt, văn hóa tuân thủ pháp luật được nâng cao, các điều kiện phát sinh tham nhũng sẽ bị thu hẹp. Đồng thời, quá trình thực hiện dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân tiếp tục được chú trọng sẽ tạo thêm kênh giám sát xã hội đối với hoạt động công vụ, phù hợp tinh thần “của dân, do dân, vì dân” theo quan điểm Hồ Chí Minh. Từ góc nhìn phòng, chống tham nhũng, đây là cơ hội để các địa phương chuẩn hóa “cái lòng cơ chế”, giảm vùng mờ thẩm quyền, giảm tùy tiện trong áp dụng quy định, từ đó phòng ngừa tham nhũng ngay từ khâu thiết kế thể chế và tổ chức thực thi.

Song hành với đó là công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nếu làm tốt, quá trình này có thể tạo ra nhiều tác động tích cực đối với

phòng, chống tham nhũng: phân công, phân quyền rõ hơn; giảm chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời tăng tính chịu trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ. Việc kiện toàn tổ chức cũng là điều kiện để sàng lọc, bố trí đúng người, đúng việc, lựa chọn cán bộ, đảng viên, công chức có phẩm chất và năng lực, đồng thời loại bỏ những biểu hiện suy thoái, yếu kém ra khỏi hệ thống chính trị. Mặt khác, bộ máy tinh gọn hơn sẽ tạo dư địa cải thiện chế độ chính sách, tiền lương, điều kiện làm việc, góp phần xây dựng môi trường công vụ ổn định, giảm động cơ vụ lợi. Về dài hạn, đây là nền tảng để tiến tới trạng thái “không cần tham nhũng” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, vì khi kỷ luật nghiêm, cơ chế rõ, thu nhập và điều kiện công tác bảo đảm, hành vi tham nhũng khó có “đất sống”.

Tuy nhiên, quá trình đổi mới, sắp xếp bộ máy cũng tiềm ẩn rủi ro nếu thiếu giám sát chặt chẽ. Việc sáp nhập đơn vị hành chính, giảm đầu mối, tinh giản biên chế có thể tạo ra “điểm nhảy” trong công tác cán bộ, dễ phát sinh tiêu cực như chạy chọt, tác động để bố trí vị trí, lợi dụng chuyển tiếp để hợp thức hóa sai phạm. Đồng thời, quản lý và xử lý tài sản công sau sáp nhập như trụ sở, phương tiện, đất đai, hồ sơ dữ liệu có thể nảy sinh kẽ hở nếu kiểm kê, bàn giao kéo dài hoặc thiếu minh bạch; nguy cơ định giá thấp, chuyển nhượng không đúng quy định, tạo lợi ích nhóm là hiện hữu. Trong giai đoạn chuyển tiếp, nếu trách nhiệm giữa các cơ quan chưa rành mạch, dễ phát sinh khoảng trống lãnh đạo, chồng chéo thẩm quyền, giảm hiệu lực kiểm soát, tạo điều kiện cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Vì vậy, cùng với tinh gọn bộ máy, các tỉnh Đông Nam Bộ cần thiết kế cơ chế giám sát chuyển tiếp, công khai hóa quy trình nhân sự và tài sản công, siết kỷ luật công vụ, bảo đảm phòng, chống tham nhũng được tăng cường đúng lúc, đúng việc.

4.1.7. Tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường

Trong thời gian tới, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ được dự báo vẫn có thể diễn biến phức tạp, khó lường, thậm chí có nguy cơ gia tăng về mức độ tinh vi nếu các điều kiện phòng ngừa không được củng cố tương xứng. Một nguyên nhân quan trọng là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ chưa được ngăn chặn triệt để; khi năng lực tự kiểm soát yếu, gặp môi trường lợi ích dày đặc,

họ dễ sa ngã trước cám dỗ vật chất và sự tác động của quan hệ “xin cho”. Bên cạnh đó, hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật dù đã được hoàn thiện đáng kể nhưng vẫn có thể tồn tại các vùng mờ về tiêu chí, quy trình và thẩm quyền ở một số lĩnh vực; chính vùng mờ này làm tăng khả năng lạm dụng quyền lực, tạo điều kiện cho “thông đồng”, “lợi ích nhóm” và hợp thức hóa sai phạm. Trong bối cảnh Đông Nam Bộ có tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ dự án lớn, dòng vốn tập trung cao, nguy cơ tham nhũng vẫn hiện hữu ở các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính ngân sách, quản lý đô thị, môi trường và dịch vụ công. Nếu không kiểm soát tốt, tham nhũng có thể chuyển từ hành vi đơn lẻ sang cấu trúc câu kết mang tính hệ thống, gây hậu quả nghiêm trọng hơn và khó xử lý hơn.

Một điểm đáng chú ý là phương thức tham nhũng có thể thay đổi theo hướng “kín” hơn, tinh vi hơn và gắn với công nghệ, tài chính, các dịch vụ trung gian. Khi giao dịch kinh tế phức tạp, cơ chế phân bổ nguồn lực đa tầng và dữ liệu quản lý chưa thật sự liên thông, các hành vi tiêu cực dễ được che đậy bằng thủ tục hành chính, quy trình kỹ thuật hoặc các hình thức “hợp đồng hóa” quan hệ lợi ích. Trong môi trường đó, lãng phí và tiêu cực cũng có thể phát sinh cùng tham nhũng, thể hiện ở đầu tư dàn trải, lựa chọn dự án kém hiệu quả, kéo dài tiến độ, đội vốn, sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Những biểu hiện này không chỉ làm thất thoát nguồn lực mà còn làm giảm chất lượng quản trị, tạo bức xúc xã hội và làm suy giảm niềm tin của Nhân dân. Về lâu dài, nếu các biểu hiện tiêu cực không được nhận diện sớm và xử lý nghiêm, nguy cơ bất ổn chính trị - xã hội có thể gia tăng, làm suy yếu động lực phát triển và tạo điểm tựa để các luận điệu chống phá lợi dụng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải tăng năng lực phát hiện sớm, kiểm soát chặt quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, siết kỷ luật công vụ, đồng thời xây dựng văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức theo đúng tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để ứng phó hiệu quả với dự báo nêu trên, các tỉnh Đông Nam Bộ cần triển khai đồng bộ giải pháp ở cả ba khâu: phòng ngừa, phát hiện và xử lý, đồng thời gắn phòng, chống tham nhũng với chống lãng phí, tiêu cực trong quản trị công. Phòng ngừa phải bắt đầu từ hoàn thiện thể chế, bịt kẽ hở, chuẩn hóa quy trình, số hóa và công khai hóa những nội dung Nhân dân có quyền biết, quyền giám sát; đồng thời tăng giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, công chức. Phát hiện cần dựa vào tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra,

kiểm soát quyền lực, kết hợp giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, truyền thông và Nhân dân để tạo “mạng lưới” giám sát rộng và sâu. Xử lý phải bảo đảm nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng hành vi, đồng thời chú trọng thu hồi tài sản và khắc phục hậu quả. Khi các giải pháp này vận hành thống nhất, có kỷ luật và có cơ chế chịu trách nhiệm rõ ràng, nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực sẽ được kiểm chế, góp phần giữ vững niềm tin xã hội và tạo nền tảng liêm chính cho phát triển.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.2.1. Nghiên cứu, quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng bằng các hình thức, biện pháp đa dạng, phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới

Tiếp thu những bài học của hơn 90 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, nhất là gần 40 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng khẳng định: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [45, tr.33]. Trong kỷ nguyên mới, khi tham nhũng có xu hướng biến tướng tinh vi hơn, gắn với lợi ích nhóm, thị trường, công nghệ và hội nhập, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, chất lọc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho các giá trị cốt lõi trở nên sinh động, phù hợp thực tiễn Việt Nam. Đặc biệt, đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi tập trung nguồn lực lớn, dự án dày đặc, mức độ tương tác công tư cao, việc nắm chắc tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa định hướng trực tiếp cho thiết kế cơ chế phòng ngừa, kiểm soát quyền lực và xây dựng văn hóa liêm chính. Những giá trị cốt lõi như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, chống chủ nghĩa cá nhân, đề cao kỷ luật, kỷ cương, dựa vào dân để giám sát là “kim chỉ nam” cho phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời là thước đo để đánh giá mức độ liêm chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương.

Để tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự đi vào đời sống công vụ, các tỉnh Đông Nam Bộ cần triển khai bằng nhiều hình thức, biện pháp đa dạng, linh hoạt và sát thực tiễn, tránh tuyên truyền chung chung. Trọng tâm là tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề về phòng, chống tham nhũng gắn với tình huống điển hình theo từng lĩnh vực nhạy cảm; xây dựng tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, gắn “chuẩn mực liêm chính” với quy trình công tác, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, công chức. Cùng với đó,

cần đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng và rèn luyện đạo đức cách mạng theo hướng “tự soi, tự sửa”, làm rõ trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, coi nêu gương là phương thức phòng ngừa có sức lan tỏa mạnh. Việc truyền thông phải kết hợp giữa tuyên truyền tích cực, biểu dương gương liêm chính với cảnh báo, phê phán biểu hiện lệch chuẩn; đồng thời phát huy vai trò của báo chí, truyền thông và Nhân dân trong giám sát. Khi các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh được cụ thể hóa thành quy chế, quy trình, tiêu chuẩn và hành vi hằng ngày, công tác phòng, chống tham nhũng sẽ có nền tảng bền vững, tạo sức đề kháng trước cám dỗ lợi ích và các tác động phức tạp của bối cảnh mới.

4.2.2. Quán triệt quyết tâm chính trị, quan điểm, chủ trương của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng sớm nhận thức và ngày càng xác định rõ hơn về nguy cơ, tác hại của tham nhũng; vì vậy luôn nêu cao quyết tâm chính trị trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãnh đạo thực hiện theo hướng “quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả rất quan trọng” [10, tr.2]. Quyết tâm chính trị và quan điểm chỉ đạo đó đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, làm chuyển biến nhận thức và hành động ở nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy nơi nào cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chưa thấu triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo, nơi đó phòng, chống tham nhũng còn chậm, thiếu chủ động, có biểu hiện nể nang, né tránh, sợ va chạm hoặc làm theo phong trào. Điều này đặt ra yêu cầu phải quán triệt quyết tâm chính trị của Đảng một cách thực chất, biến chủ trương thành cơ chế vận hành cụ thể, biến khẩu hiệu thành hành động đo đếm được. Với Đông Nam Bộ, nơi quy mô kinh tế lớn, dự án nhiều, lợi ích đan xen, nếu thiếu quyết tâm chính trị đủ mạnh và cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm, nguy cơ “trượt chuẩn” trong thực thi quyền lực sẽ tăng lên, làm giảm hiệu quả phòng ngừa và làm khó cho xử lý.

Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là quan điểm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, còn phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá [48, tr.59-60].

Việc quán triệt phải gắn với cơ chế trách nhiệm: lấy hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực làm tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu, đồng thời gắn với kiểm điểm định kỳ, công khai kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực, từng địa bàn. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, năng lực tổ chức thực hiện của chính quyền; siết kỷ luật, kỷ cương công vụ; tăng kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực thực chất.

4.2.3. Gắn phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị là nguyên nhân căn bản làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực; vì vậy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phòng, chống tham nhũng phải gắn chặt với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong thời gian tới, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức đảng các cấp thật sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ; duy trì nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Cùng với đó, cần gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị với nâng cao chất lượng, hiệu quả “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, coi đây là nền tảng hình thành văn hóa liêm chính trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tuyên truyền, giáo dục phải hướng vào làm rõ nguy cơ, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, đồng thời khắc phục tư tưởng ngại đấu tranh, lo “nhụt chí”, “chùn bước” người dám nghĩ, dám làm, làm “chậm” phát triển [168] bằng cách phân định rõ ràng giữa đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung với hành vi lợi dụng quyền lực để vụ lợi, hợp thức hóa sai phạm. Trọng tâm nữa là nâng cao chất lượng công tác cán bộ, bảo đảm lựa chọn, đề bạt, bổ nhiệm đội ngũ vừa có đức, vừa có tài, phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu như một phương thức phòng ngừa từ gốc.

Bên cạnh xây dựng Đảng, phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần gắn với đổi mới, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ, bởi bộ máy cồng kềnh, chồng chéo dễ phát sinh “vùng mờ” thẩm quyền, tạo kẽ hở cho lạm dụng quyền lực và tham nhũng. Các địa phương phải kiên quyết xử lý nghiêm hành vi lợi dụng sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế để tham nhũng,

tiêu cực trong công tác cán bộ; đồng thời khẩn trương hoàn thiện tổ chức theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số nhằm tăng công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Cùng với đó là tăng cường kiểm soát quyền lực, “nhốt” quyền lực vào “lồng cơ chế” thông qua chuẩn hóa quy trình, minh bạch hóa tiêu chí, siết kỷ luật thực thi và tăng giám sát của Nhân dân, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, truyền thông. Việc sàng lọc, kiên quyết đưa ra khỏi hệ thống chính trị những cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cần được tiến hành nghiêm, kịp thời, đúng quy định. Khi xây dựng Đảng, đổi mới bộ máy và kiểm soát quyền lực vận hành đồng bộ, phòng, chống tham nhũng sẽ có nền tảng thể chế và nền tảng đạo đức vững chắc, tạo điều kiện để các tỉnh Đông Nam Bộ nâng cao chất lượng quản trị, giữ vững niềm tin xã hội và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

4.2.4. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh hướng đến góp phần xây dựng các tỉnh Đông Nam Bộ trở thành vùng kinh tế trọng điểm, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước

Phòng, chống tham nhũng không chỉ là cuộc đấu tranh bảo vệ đạo đức, pháp luật và sự lành mạnh của quan hệ xã hội, mà còn là điều kiện nền tảng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững. Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy tham nhũng làm méo mó cơ chế phân bổ nguồn lực, làm sai lệch ưu tiên đầu tư, gây thất thoát ngân sách, làm suy giảm năng lực quản trị và làm tăng chi phí không chính thức, từ đó trực tiếp cản trở môi trường kinh doanh và sức cạnh tranh của địa phương. Trong thời gian qua, tình hình tham nhũng tại khu vực còn diễn biến phức tạp, xuất hiện ở nhiều lĩnh vực; nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, kể cả người đứng đầu, đã bị xử lý hình sự, để lại hệ quả nghiêm trọng về niềm tin và hiệu quả điều hành. Đây là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc vùng Đông Nam Bộ “Phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt như đề ra. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại và thấp hơn cả nước; đóng góp vào tổng thu ngân sách nhà nước giảm...” [22, tr.1]. Vì vậy, nếu muốn khơi thông động lực tăng trưởng, điều thiết yếu là phải làm cho kỷ cương quản trị được củng cố, các quyết định công quyền minh bạch hơn, và mọi nguồn lực phát triển được vận hành đúng mục tiêu, đúng lợi ích chung theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh về chí công vô tư và phụng sự Nhân dân.

Từ định hướng chiến lược, để đạt mục tiêu đến năm 2030 “Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước...” [22, tr.2], phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, gắn chặt với nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, năng lực điều hành của chính quyền và chất lượng thực thi công vụ. phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh không nhằm tạo rào cản cho phát triển, mà nhằm tạo “mặt bằng liêm chính” để phát triển nhanh hơn và bền vững hơn, thông qua việc giảm chi phí không chính thức, tăng niềm tin của doanh nghiệp, bảo vệ cạnh tranh lành mạnh và giữ kỷ luật ngân sách. Trong cách tiếp cận này, phòng, chống tham nhũng phải hướng vào các điểm nghẽn làm suy yếu động lực tăng trưởng như đất đai, đầu tư công, đấu thầu, quy hoạch, tài chính ngân sách, quản lý tài sản công, đồng thời thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số và trách nhiệm giải trình để phòng ngừa tham nhũng từ gốc. Định hướng đó phù hợp yêu cầu của Tổng Bí thư Tô Lâm: “phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, không vì đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà ảnh hưởng, cản trở phát triển kinh tế, xã hội” [159]. Khi phòng, chống tham nhũng trở thành một bộ phận của chiến lược phát triển, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ có điều kiện củng cố ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh, và thực sự giữ vai trò vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

4.2.5. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hướng đến mục đích góp phần ngăn ngừa nguy cơ của Đảng cầm quyền, giữ vững ổn định chính trị, giữ gìn văn hóa, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải hướng đến mục tiêu ngăn ngừa nguy cơ của một đảng cầm quyền, giữ vững ổn định chính trị và giữ gìn văn hóa, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Hồ Chí Minh nhiều lần cảnh báo rằng khi Đảng cầm quyền, những căn bệnh như tham nhũng, lãng phí, quan liêu có thể trở thành nguy cơ trực tiếp làm suy yếu tổ chức, làm Đảng xa dân và đe dọa uy tín, năng lực cầm quyền nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, phòng, chống tham nhũng không chỉ là xử lý một số vụ việc, vụ án, mà là quá trình xây dựng “sức đề kháng” chính trị đạo đức cho toàn bộ hệ thống chính trị, làm cho kỷ luật, kỷ cương và liêm chính trở thành nếp nghĩ, cách làm thường xuyên. Đối với Đông Nam Bộ, nơi tập trung đông dân cư, hoạt động kinh tế sôi động, mối quan hệ

công tư dày đặc, nếu để tham nhũng kéo dài sẽ làm suy giảm niềm tin xã hội nhanh hơn, tạo bức xúc lớn hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định chính trị - xã hội và môi trường phát triển. Do đó, mục tiêu giữ vững ổn định không tách rời mục tiêu làm trong sạch bộ máy, giữ vững phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

Để đạt mục đích đó, công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được tiến hành đồng bộ theo phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” nền tảng văn hóa liêm chính là giải pháp căn cơ, còn “chống” là giải pháp quyết liệt để răn đe và giữ kỷ luật. Về “xây”, cần thường xuyên giáo dục, rèn luyện tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tạo cơ chế để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức tự soi, tự sửa, tự kiểm soát quyền lực được giao; đồng thời phát huy nêu gương của người đứng đầu như một chuẩn mực đạo đức công vụ. Về “chống”, phải tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng để không còn “đất sống”, không hình thành tâm lý dung túng và “nhờn” kỷ luật. Khi phòng, chống tham nhũng làm tốt, hiệu quả không chỉ nằm ở số vụ việc được xử lý mà còn thể hiện ở việc môi trường công vụ trở nên trong sạch hơn, chuẩn mực ứng xử được phục hồi, niềm tin của Nhân dân được củng cố, từ đó góp phần giữ vững ổn định chính trị và bảo vệ uy tín, sức sống của Đảng và hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

4.2.6. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải gắn với phòng, chống lãng phí, tiêu cực

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần xác định phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có vai trò và tầm quan trọng tương đương, bởi cả ba hiện tượng đều làm suy kiệt nguồn lực phát triển, làm suy giảm hiệu lực quản trị và làm tổn hại niềm tin xã hội. Tham nhũng trực tiếp chiếm đoạt, trục lợi; lãng phí làm thất thoát, hao tổn nguồn lực qua quyết định kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, kéo dài tiến độ; tiêu cực làm biến dạng chuẩn mực, làm méo mó động cơ và hành vi thực thi công vụ. Tổng hợp lại, chúng không chỉ gây thiệt hại tài sản, tiền của Nhà nước mà còn làm hao tổn mồ hôi, công sức, thời gian và tiền bạc của Nhân dân, phá vỡ chiến lược phát triển kinh tế xã hội địa phương, cản trở sự phát triển bền vững của vùng. Nguy hiểm hơn, chúng là môi trường nuôi dưỡng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự trong sạch, vững

mạnh của hệ thống chính trị. Vì vậy, đặt phòng, chống tham nhũng tách rời phòng, chống lãng phí, tiêu cực sẽ khiến công tác phòng ngừa không toàn diện và không đánh trúng các “đường dẫn” gây thất thoát nguồn lực trong quản trị công.

Quán triệt tinh thần Đảng xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là cuộc chiến “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, đồng thời coi phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ cấp bách, cần thực hiện đồng bộ, song hành, các tỉnh Đông Nam Bộ phải triển khai các cơ chế kiểm soát từ khâu lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực đến tổ chức thực hiện và hậu kiểm. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Trước yêu cầu tăng cường nguồn lực, khơi dậy sức dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống lãng phí đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất khẩn trương, cấp bách” [70]. Từ đó, địa phương cần tăng kỷ luật tài chính ngân sách, kiểm soát chặt đầu tư công, quản lý tài sản công, công khai hóa quy trình, chuẩn hóa tiêu chí và tăng trách nhiệm giải trình; đồng thời xử lý nghiêm sai phạm để tạo răn đe. Quan trọng hơn, phải hình thành văn hóa “tiết kiệm, hiệu quả, liêm chính” trong quản trị, coi hiệu quả sử dụng nguồn lực là một thước đo năng lực điều hành và là một chỉ số liêm chính. Khi gắn chặt phòng, chống tham nhũng với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ bảo vệ được nguồn lực phát triển, tăng chất lượng quản trị và tạo điều kiện để phát triển nhanh, bền vững.

4.2.7. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải gắn với phòng, chống bệnh quan liêu

Quan liêu không chỉ là biểu hiện xa dân, xa thực tiễn, mà còn là “môi trường” làm vô hiệu cơ chế công khai, minh bạch, làm lỏng kỷ luật, kỷ cương công vụ, từ đó tạo điều kiện cho tham nhũng, tiêu cực nảy sinh và phát triển. Đối với Đông Nam Bộ, vùng kinh tế năng động, dự án nhiều, quy trình phức tạp, nếu cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu sâu sát cơ sở, không nắm chắc thực tiễn, dễ xuất hiện khoảng trống giám sát, tạo cơ hội cho cấp dưới né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, thậm chí lợi dụng kẽ hở phân cấp, phân quyền để vụ lợi. Quan liêu vì vậy không chỉ làm chậm quá trình ra quyết định và tổ chức thực thi chính sách, mà còn làm gia tăng chi phí không chính thức, làm giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp, và làm cho phòng, chống tham nhũng trở nên khó khăn vì thiếu thông tin thực chất, thiếu kiểm tra thường xuyên. Nếu không trị được quan liêu, phòng, chống tham nhũng dễ rơi vào trạng thái

“đánh phần ngọn”, xử lý vụ việc mà không làm thay đổi điều kiện sản sinh tham nhũng trong bộ máy.

Phòng, chống quan liêu phải trở thành nội dung trọng tâm của xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền liêm chính, hành động ở các tỉnh Đông Nam Bộ, lấy “gần dân, trọng dân, dựa vào dân” làm nguyên tắc xuyên suốt trong tổ chức thực thi quyền lực. Trọng điểm là đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng sâu sát cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp dân, giải quyết kịp thời bức xúc; đề cao trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên và kiểm soát quyền lực thực chất. Đồng thời, phải đẩy mạnh công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ chu trình ra quyết định; chuẩn hóa quy trình, định lượng kết quả công việc, xử lý nghiêm các biểu hiện “ngại việc khó”, “đùn đẩy”, “né tránh”, “làm cho xong” như những dấu hiệu điển hình của quan liêu trong quản trị hiện đại. Cùng với đó, phát huy mạnh vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và báo chí; mở rộng kênh phản ánh, tiếp nhận tố giác và bảo vệ người phản ánh để giám sát xã hội trở thành cơ chế phát hiện quan liêu, ngăn chặn tham nhũng từ sớm, từ xa. Khi quan liêu bị đẩy lùi, kỷ cương được phục hồi, môi trường công vụ sẽ “thoáng” về trách nhiệm nhưng “chặt” về kỷ luật, tạo điều kiện căn bản để phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả bền vững.

4.3. GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.3.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và củng cố quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, giữ vai trò mở đường và chi phối hiệu quả của toàn bộ hệ thống giải pháp phòng, chống tham nhũng trong kỷ nguyên mới. Thực tiễn cho thấy, nơi nào nhận thức chưa đầy đủ, quyết tâm chính trị chưa vững chắc, nơi đó công tác phòng, chống tham nhũng dễ rơi vào hình thức, thiếu chiều sâu, dễ nảy sinh tâm lý né tránh, nể nang hoặc buông lỏng kiểm soát. Trong khi đó, tham nhũng

không chỉ là hiện tượng pháp lý hay hành vi vi phạm đơn lẻ, mà là một quá trình mang tính xã hội, gắn với biến động lợi ích, sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức và những kẽ hở trong quản lý quyền lực. Do vậy, nếu không tạo dựng được nền tảng nhận thức thống nhất và quyết tâm chính trị bền bỉ trong toàn hệ thống chính trị và trong từng cán bộ, đảng viên, công chức thì các biện pháp về thể chế, kiểm tra, xử lý sẽ thiếu điểm tựa tinh thần, khó duy trì lâu dài.

Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị, dự án trọng điểm quốc gia và có mật độ giao thoa lợi ích rất cao, yêu cầu đặt ra đối với công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tham nhũng càng trở nên cấp thiết. Tham nhũng tại đây không chỉ biểu hiện trong khu vực công, mà còn có xu hướng đan xen công - tư, lợi ích nhóm, hình thành các “mạng lưới quan hệ” tinh vi giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức với doanh nghiệp. Bối cảnh đó đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc rằng phòng, chống tham nhũng không phải là phong trào nhất thời, càng không phải là nhiệm vụ của riêng cơ quan kiểm tra, thanh tra hay tư pháp, mà là trách nhiệm chính trị trực tiếp gắn với từng cương vị, từng hành vi công vụ. Khi nhận thức được nâng lên đúng tầm, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức mới tự giác đặt mình trong khuôn khổ kỷ luật, pháp luật, chủ động phòng ngừa vi phạm và có bản lĩnh đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực nảy sinh ngay trong môi trường công tác hằng ngày.

Việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị cũng phải được nhìn nhận như một quá trình liên tục, lâu dài, không ngừng được bổ sung nội dung, đổi mới phương thức để phù hợp với những biến động nhanh chóng của thực tiễn. Tham nhũng trong thời đại chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường không còn lộ diện dưới những biểu hiện thô sơ, mà thường ẩn mình trong các giao dịch tài chính phức tạp, trong các thủ tục hành chính số hóa, trong mối quan hệ lợi ích nhiều tầng nấc. Do đó, nếu công tác tuyên truyền, giáo dục chỉ dừng lại ở việc phổ biến khẩu hiệu hay nhắc lại những nội dung đã cũ thì sẽ không đủ sức cảnh báo và răn đe. Cần làm cho cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ hiểu đúng bản chất, tác hại của tham nhũng mà còn nhận diện được các thủ đoạn mới, các “vùng xám” dễ bị lợi dụng trong điều kiện quản trị hiện đại.

Bên cạnh đó, tuyên truyền, giáo dục còn là phương thức quan trọng để khơi dậy và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cấp ủy,

chính quyền địa phương trong phòng, chống tham nhũng. Khi người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin, hiểu rõ quyết tâm chính trị và những kết quả cụ thể của địa phương, họ sẽ trở thành lực lượng đồng hành, giám sát, phản biện xã hội tích cực. Ngược lại, nếu thiếu minh bạch, thiếu tuyên truyền thuyết phục, dư luận rất dễ bị tác động bởi tin giả, thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch, từ đó làm suy giảm niềm tin xã hội và gây khó khăn cho công tác phòng, chống tham nhũng.

Vì vậy, giải pháp tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần được triển khai như một chương trình tổng thể, vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa có nội dung, hình thức linh hoạt, sát thực tiễn. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung cụ thể, trong đó trọng tâm là nêu cao vai trò người đứng đầu, đổi mới toàn diện công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân, cũng như đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với đặc thù vùng kinh tế năng động nhất cả nước.

Một là, nêu cao quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu các tỉnh Đông Nam Bộ trong phòng, chống tham nhũng.

Cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải thực sự trở thành trung tâm hội tụ và lan tỏa quyết tâm chính trị trong phòng, chống tham nhũng. Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, ở đâu người đứng đầu thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kiên quyết xử lý sai phạm, thì ở đó công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến rõ rệt; ngược lại, nơi nào người đứng đầu còn nể nang, né tránh, thiếu kiên quyết thì tham nhũng dễ có “đất sống”. Do vậy, trước hết, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng, chống tham nhũng với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Việc quán triệt không chỉ dừng lại ở hội nghị học tập nghị quyết, mà phải được cụ thể hóa thành nhận thức và hành động thường xuyên của từng người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương mình phụ trách.

Người đứng đầu các tỉnh Đông Nam Bộ phải thấy rõ rằng phòng, chống tham nhũng không chỉ là trách nhiệm pháp lý, mà còn là yêu cầu về đạo đức, danh dự và uy tín chính trị. Trong bối cảnh mặt trái của cơ chế thị trường, lợi ích nhóm, áp lực phát

triển kinh tế và sự tác động phức tạp của các mối quan hệ xã hội đang ngày càng gia tăng, nếu người đứng đầu không giữ được bản lĩnh, không làm gương về liêm chính thì rất dễ tạo ra hiệu ứng tiêu cực dây chuyền trong toàn bộ bộ máy. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần đặt yêu cầu nêu gương của người đứng đầu lên vị trí then chốt: từ phong cách sống, phong cách làm việc, thái độ trước những vấn đề nhạy cảm đến việc sẵn sàng chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong phạm vi quản lý. Chỉ khi người đứng đầu thực sự “trong sạch từ gốc”, dám đối diện với khó khăn, dám xử lý những vụ việc phức tạp liên quan đến lợi ích cục bộ thì mới tạo dựng được niềm tin cho cán bộ cấp dưới và Nhân dân.

Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần coi phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chương trình công tác hằng năm, gắn chặt với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Người đứng đầu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tự kiểm tra, giám sát, thanh tra nội bộ; không khoán trắng cho các cơ quan chuyên môn mà phải coi đây là thước đo năng lực lãnh đạo của bản thân. Kiên quyết khắc phục tình trạng “dĩ hòa vi quý”, “đánh trống bỏ dùi”, xử lý nửa vời; đồng thời xử lý nghiêm người đứng đầu buông lỏng lãnh đạo, để xảy ra tham nhũng, tiêu cực kéo dài mà không phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải lấy kết quả phòng, chống tham nhũng làm một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu, coi đây là thước đo bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực thi quyền lực của người đứng đầu trong điều kiện mới.

Hai là, thực hiện đồng bộ các nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng.

Sau khi quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu được xác lập vững chắc, nhiệm vụ tiếp theo có ý nghĩa nền tảng là triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân. Tuyên truyền, giáo dục ở đây không chỉ nhằm truyền đạt thông tin, mà quan trọng hơn là làm chuyển biến nhận thức thành niềm tin, biến niềm tin thành động lực hành động tự giác trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, gắn với những ví dụ sống động từ thực tế địa phương thì ở đó tinh thần trách nhiệm

của cán bộ được nâng lên rõ rệt, dư luận xã hội tích cực hơn và khả năng phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa được phát huy tốt hơn.

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần xác định nội dung cốt lõi của tuyên truyền, giáo dục là tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, gắn chặt với quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trước hết, phải giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân hiểu sâu sắc rằng tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật mà còn là sự suy thoái đạo đức, là “giặc nội xâm” đe dọa trực tiếp đến uy tín của Đảng, đến sự tồn vong của chế độ. Trên cơ sở đó, nội dung giáo dục cần tập trung làm rõ biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; phân tích những bài học thực tiễn từ các vụ án, vụ việc đã xảy ra ngay tại địa phương để cảnh báo, răn đe và phòng ngừa. Đồng thời, coi trọng giáo dục tấm gương liêm chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh để cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng.

Song song với giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, cần đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là Luật phòng, chống tham nhũng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc tuyên truyền phải được gắn với trách nhiệm cụ thể của từng chủ thể, từng vị trí công tác để tránh tình trạng học tập chung chung, hình thức. Cấp ủy các tỉnh cần đưa nội dung này vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề định kỳ; tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở những lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư công, tài chính ngân sách, quản lý tài sản công. Qua đó, hình thành trong mỗi cán bộ ý thức tự giác tuân thủ pháp luật, coi liêm chính là chuẩn mực nghề nghiệp và danh dự cá nhân.

Ba là, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giáo dục, gắn chặt với chuyển đổi số và phát huy vai trò các lực lượng xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Để công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng thực sự đi vào chiều sâu, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ phải không ngừng đổi mới và đa dạng hóa hình thức tổ chức. Trong điều kiện chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc tận dụng nền tảng công nghệ số để truyền tải thông điệp phòng, chống tham nhũng là yêu cầu tất yếu. Các tỉnh cần xây dựng cơ sở dữ liệu số chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, thường xuyên cập nhật chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật và các vụ việc điển hình để cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân tiếp cận thuận lợi. Trên các

cổng thông tin điện tử, website chuyên ngành, cần xây dựng chuyên mục riêng về phòng, chống tham nhũng; đồng thời, tận dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok để lan tỏa thông tin dưới dạng video, infographic, podcast, tạo sự hấp dẫn đối với giới trẻ và người lao động.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức đã nghỉ hưu, cán bộ lão thành cách mạng và lực lượng vũ trang nghỉ hưu đang sinh sống đông đảo tại các tỉnh Đông Nam Bộ. Đây là lực lượng giàu kinh nghiệm, có uy tín xã hội cao, có thể trở thành “cầu nối” quan trọng giữa chính quyền với Nhân dân trong tuyên truyền, vận động và giám sát phòng, chống tham nhũng ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần tạo cơ chế để họ tham gia phản biện xã hội, cung cấp thông tin, giám sát hoạt động của bộ máy chính quyền, kịp thời phát hiện những biểu hiện tiêu cực. Bên cạnh đó, cần chú trọng phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo tham gia phòng, chống tham nhũng. Ở Đông Nam Bộ, nơi có đông đồng bào tôn giáo sinh sống, việc lồng ghép nội dung giáo dục liêm chính, chống tham nhũng với giáo lý tôn giáo như tinh thần “không gian dối”, “không tham lam”, “sống ngay thẳng” sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Thông qua các kênh này, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước mà trở thành phong trào xã hội rộng lớn, góp phần hình thành văn hóa liêm chính bền vững ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

4.3.2. Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng là giải pháp có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ hệ thống các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật không chỉ là công cụ trừng phạt mà trước hết là phương tiện để phòng ngừa, giáo dục, điều chỉnh hành vi của cán bộ và công dân, qua đó xây dựng kỷ cương, kỷ luật xã hội, bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng đắn, không bị tha hóa. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng, muốn chống tham nhũng hiệu quả thì phải xây dựng được “pháp luật nghiêm minh, tổ chức chặt chẽ và kiểm soát quyền lực rõ ràng”, nếu không, tham nhũng sẽ “mọc như cỏ dại trên mảnh đất kỷ luật lỏng lẻo”.

Thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, tham nhũng thường không xuất hiện ở những lĩnh vực đã được quy định chặt chẽ, mà chủ yếu nảy sinh ở những “vùng xám” của pháp luật, nơi các quy định còn chung chung, chồng chéo, thiếu minh bạch hoặc thiếu cơ chế giám sát thực chất. Những năm qua, dù hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã từng bước được hoàn thiện, song trong bối cảnh phát triển mới của vùng Đông Nam Bộ, đặc biệt là sự gia tăng nhanh chóng của các dự án đầu tư lớn, các mô hình hợp tác công tư, sự bùng nổ của thị trường bất động sản, tài chính, ngân hàng, thì nhiều quy định hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, không còn theo kịp thực tiễn, tạo ra những “khe hở” để các đối tượng lợi dụng trục lợi.

Mặt khác, tiến trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đặc biệt là chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính, không tổ chức cấp huyện, đã làm thay đổi sâu sắc cấu trúc quản lý nhà nước ở địa phương. Khi bộ máy thay đổi, phạm vi quyền hạn của các chủ thể được điều chỉnh, nếu không kịp thời bổ sung, hoàn thiện thể chế thì rất dễ xuất hiện tình trạng “khoảng trống pháp lý”, tạo điều kiện cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát sinh trong quản lý tài sản công, bố trí nhân sự, giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư công. Do đó, hoàn thiện thể chế trong giai đoạn này không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật pháp lý, mà là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng gắn liền với sự ổn định và phát triển bền vững của toàn vùng Đông Nam Bộ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hoàn thiện pháp luật không đồng nghĩa với việc ban hành thật nhiều văn bản, mà quan trọng là phải “đúng, trúng và sát thực tế”, bảo đảm mỗi quy định pháp luật đều có thể đi vào cuộc sống, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và dễ xử lý khi vi phạm. Người phê phán mạnh mẽ tình trạng luật pháp hình thức, ban hành nhưng không thực thi, hoặc ban hành nhiều nhưng thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho cán bộ và Nhân dân. Từ góc độ đó, hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay phải gắn với yêu cầu đổi mới phương thức quản trị, lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực làm trục xuyên suốt.

Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết khi đây là khu vực có quy mô kinh tế lớn nhất cả nước, tập trung nhiều nguồn lực, nhiều dự án trọng điểm, đồng thời là nơi giao thoa mạnh mẽ giữa khu vực công và khu vực tư. Nếu

không có khung thể chế đủ chặt chẽ, rất dễ hình thành các “mối quan hệ thân hữu”, các nhóm lợi ích thao túng chính sách, biến quyền lực công thành công cụ phục vụ lợi ích riêng. Vì vậy, hoàn thiện thể chế không chỉ để xử lý hành vi vi phạm đã xảy ra, mà phải hướng tới xây dựng “hàng rào phòng ngừa từ sớm, từ xa”, để cán bộ không thể lợi dụng quyền lực, không dám vi phạm và dần dần không muốn vi phạm.

Một là, bổ sung hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ.

Công tác cán bộ luôn được Hồ Chí Minh xác định là “cái gốc của mọi công việc”, bởi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước muốn đi vào cuộc sống đều phải thông qua đội ngũ cán bộ. Nếu cán bộ tốt thì việc khó cũng thành dễ, nếu cán bộ kém thì việc dễ cũng trở thành khó, thậm chí biến thành sai lầm. Trong bối cảnh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay, thực tiễn cho thấy không ít vụ án, vụ việc nghiêm trọng có liên quan trực tiếp đến sai phạm của người đứng đầu hoặc cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Điều này phản ánh rõ những lỗ hổng trong khâu lựa chọn, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, đồng thời cho thấy rằng, nếu không hoàn thiện cơ chế, thể chế về công tác cán bộ thì mọi nỗ lực phòng, chống tham nhũng đều chỉ mang tính tình thế, xử lý ngọn mà không xử lý được gốc.

Hoàn thiện quy định về công tác cán bộ trước hết phải hướng tới việc tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ quy trình từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đến bổ nhiệm, điều động và miễn nhiệm cán bộ. Ở nhiều địa phương Đông Nam Bộ, mặc dù đã có quy định lấy phiếu tín nhiệm, lấy ý kiến nhận xét, song trên thực tế còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức xã hội. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định cụ thể về việc lấy ý kiến Nhân dân nơi cư trú và nơi công tác đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành liên quan đến đất đai, đầu tư công, xây dựng cơ bản, tài chính, ngân hàng. Việc lấy ý kiến không chỉ dừng lại ở hình thức, mà phải được thể chế hóa thành một bước bắt buộc trong hồ sơ bổ nhiệm, coi đó là một tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm xã hội đối với cán bộ. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh thực hiện cơ chế thi tuyển công khai, minh bạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý, trước hết ở các đơn vị sự nghiệp công lập như bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, trung tâm dịch vụ công; sau đó từng bước mở rộng sang một số vị trí trong hệ thống chính trị cấp cơ sở. Cơ chế này không chỉ giúp lựa chọn được người có năng lực thực sự, mà còn góp phần

phá vỡ các mối quan hệ thân quen, cục bộ, “đờ đờ”, vốn là mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng trong công tác cán bộ. Quá trình thi tuyển phải được tổ chức bài bản, có hội đồng độc lập, có sự giám sát của các cơ quan kiểm tra, thanh tra và đại diện MTTQ, qua đó bảo đảm công bằng, khách quan, hạn chế tối đa sự can thiệp mang tính cá nhân hay nhóm lợi ích.

Một nội dung đặc biệt quan trọng trong hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ là xây dựng quy định nghiêm cấm cán bộ, đảng viên, công chức làm giàu bất chính. Trong điều kiện hiện nay, mặc dù đã có quy định về kê khai tài sản, thu nhập, nhưng cơ chế xác minh và xử lý khi phát hiện bất thường còn thiếu hiệu lực, khiến nhiều trường hợp sở hữu khối tài sản rất lớn nhưng không bị xử lý dứt điểm, gây bức xúc trong dư luận. Do đó, cần bổ sung quy định chuyển mạnh trách nhiệm chứng minh nguồn gốc tài sản từ cơ quan chức năng sang cá nhân có dấu hiệu “làm giàu bất chính”. Khi phát hiện khối tài sản vượt xa thu nhập hợp pháp, cá nhân đó phải có nghĩa vụ giải trình rõ ràng, đầy đủ về nguồn gốc. Nếu không chứng minh được, thì mặc nhiên coi đó là tài sản có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng và bị xử lý thu hồi theo pháp luật. Quy định này sẽ tạo ra áp lực pháp lý rất lớn, buộc cán bộ, đảng viên, công chức phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi có hành vi vụ lợi.

Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo hướng ràng buộc trách nhiệm tập thể và cá nhân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để xảy ra tham nhũng trong phạm vi mình quản lý, nhất là trong lĩnh vực cán bộ. Trách nhiệm này không chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, mà phải được thể chế hóa thành các chế tài cụ thể về kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và thậm chí là trách nhiệm pháp lý. Chỉ khi trách nhiệm được gắn chặt với quyền hạn thì mới có thể hạn chế được tình trạng “buông lỏng lãnh đạo”, “đùn đẩy trách nhiệm” trong công tác cán bộ.

Hai là, nghiên cứu ban hành quy định về sổ hóa tài sản, thu nhập cá nhân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, minh bạch luôn được coi là một trong những nguyên tắc cốt lõi để giữ gìn sự trong sạch của bộ máy và đội ngũ cán bộ. Người từng nhấn mạnh rằng, quyền lực nếu không được giám sát thì rất dễ bị tha hóa, và cách hiệu quả nhất để giám sát quyền lực là thông qua cơ chế công khai, minh bạch, đặt cán bộ dưới sự kiểm tra của tổ chức và Nhân dân. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện

nay, việc số hóa tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức chính là bước phát triển tất yếu của nguyên tắc minh bạch đó, góp phần tạo ra “dấu vết điện tử” cho mọi biến động tài sản, qua đó làm cho hành vi tham nhũng khó che giấu hơn, dễ bị phát hiện hơn.

Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, nhiều vụ việc tham nhũng lớn chỉ bị phát hiện sau khi đối tượng đã tích lũy khối tài sản khổng lồ trong thời gian dài. Nguyên nhân sâu xa là do việc kê khai tài sản hiện nay chủ yếu thực hiện thủ công, rời rạc, thiếu liên thông giữa các cơ quan, dẫn đến việc giám sát mang tính hình thức. Vì vậy, cần nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất về tài sản, thu nhập của toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Hệ thống này phải được thiết kế theo hướng tập trung, bảo đảm mỗi cá nhân có một hồ sơ tài sản điện tử duy nhất, cập nhật xuyên suốt quá trình công tác, có khả năng liên thông với cơ quan thuế, ngân hàng, đăng ký đất đai, đăng ký phương tiện giao thông, nhằm đối chiếu, phát hiện kịp thời các biến động bất thường.

Song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu, cần ban hành quy định bắt buộc cán bộ, đảng viên, công chức cập nhật biến động lớn về tài sản, thu nhập theo thời gian thực, thay vì chỉ kê khai định kỳ hằng năm. Mỗi lần có giao dịch mua bán nhà đất, ô tô, cổ phần, chuyển nhượng tài sản có giá trị lớn, cá nhân phải cập nhật lên hệ thống và ký xác nhận bằng chữ ký số. Trường hợp chậm trễ hoặc cố tình không kê khai, cần coi đó là hành vi vi phạm kỷ luật, bị xử lý nghiêm. Quy định này sẽ tạo ra thói quen minh bạch hóa tài sản ngay từ đầu, thay vì để đến khi bị thanh tra, kiểm tra mới “hợp thức hóa” hồ sơ.

Một nội dung quan trọng khác là quy định về công khai có kiểm soát thông tin tài sản, thu nhập. Không phải mọi dữ liệu đều được công bố rộng rãi, nhưng cần mở rộng phạm vi tiếp cận cho các cơ quan giám sát, MTTQ, đại biểu dân cử và báo chí theo đúng thẩm quyền. Đặc biệt, đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cần nghiên cứu quy định công khai sâu hơn, kể cả số tài khoản ngân hàng chính, để khi cần thiết có thể kiểm tra, xác minh dòng tiền. Cùng với đó, cần tiến tới bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi hoạt động chi trả lương, giải ngân đầu tư công, mua sắm tài sản, nhằm giảm thiểu khả năng tồn tại các dòng tiền “ngoài luồng”.

Cuối cùng, hệ thống số hóa tài sản, thu nhập phải được bảo đảm an ninh, an toàn ở mức cao nhất, có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi xâm nhập, sửa đổi trái phép dữ

liệu. Khi cơ chế này vận hành đồng bộ, minh bạch và có hiệu lực pháp lý rõ ràng, nó sẽ trở thành công cụ hữu hiệu để các tỉnh Đông Nam Bộ từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức liêm chính, đúng với tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh về việc “lấy dân làm gốc, lấy minh bạch làm thước đo của quyền lực”.

Ba là, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao thu nhập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xây dựng đội ngũ cán bộ không chỉ là yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, mà còn gắn liền với điều kiện vật chất bảo đảm để cán bộ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng, muốn cán bộ liêm khiết thì trước hết phải “lo cho cán bộ có đủ ăn, đủ mặc”, bởi nếu đời sống quá khó khăn, không được bảo đảm thì rất dễ nảy sinh tâm lý vụ lợi, tìm cách “bù đắp” ngoài lương. Từ góc độ đó, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, đảng viên, công chức không chỉ là chính sách an sinh đơn thuần mà còn là một giải pháp căn cơ trong phòng, chống tham nhũng, góp phần loại bỏ những điều kiện thuận lợi cho tham nhũng phát sinh.

Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, đây là khu vực có chi phí sinh hoạt cao, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi giá nhà ở, giáo dục, y tế, dịch vụ đều cao hơn nhiều so với mặt bằng chung cả nước. Trong khi đó, tiền lương và chế độ đãi ngộ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa tương xứng với yêu cầu công việc, nhất là những vị trí chịu áp lực lớn như cán bộ ngành tòa án, kiểm sát, công an kinh tế, thanh tra, kiểm toán. Nếu không có chính sách hỗ trợ phù hợp, rất khó yêu cầu họ giữ vững bản lĩnh trước những cám dỗ vật chất ngày càng tinh vi. Do vậy, trên cơ sở chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, các tỉnh Đông Nam Bộ cần nghiên cứu xây dựng các chính sách đặc thù nhằm cải thiện đời sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Trước hết, cần nghiên cứu ban hành các chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho cán bộ, đảng viên, công chức, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ công tác ở địa bàn đông dân cư, chịu áp lực công việc lớn. Chính sách này không chỉ giúp ổn định chỗ ở mà còn tạo tâm lý gắn bó lâu dài với cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời bằng vật chất và tinh thần đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tham nhũng, coi đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua, xếp loại cuối năm.

Ngoài ra, các tỉnh Đông Nam Bộ cần chủ động rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách phụ cấp đặc thù cho những vị trí công tác có nguy cơ cao phát sinh tham nhũng hoặc chịu áp lực lớn, như cán bộ quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, thanh tra, kiểm tra. Mức phụ cấp phải đủ để bù đắp những khó khăn, rủi ro nghề nghiệp, qua đó giúp cán bộ yên tâm công tác, giảm động cơ vụ lợi. Song song với đó, cần quan tâm hỗ trợ đời sống tinh thần cho cán bộ, đảng viên, công chức thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe, giáo dục con em, tạo môi trường làm việc lành mạnh, nhân văn.

Có thể khẳng định rằng, nâng cao thu nhập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức không phải là giải pháp duy nhất để chống tham nhũng, nhưng là điều kiện cần thiết để hình thành nền tảng liêm chính bền vững. Khi cán bộ được bảo đảm đời sống, họ sẽ có đủ điều kiện để giữ vững phẩm chất đạo đức, đúng như tư tưởng Hồ Chí Minh: muốn cán bộ không tham nhũng thì phải “vừa giáo dục, vừa bảo đảm đời sống”, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy tinh thần “7 dám” của cán bộ, đảng viên, công chức trong phòng, chống tham nhũng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ nhấn mạnh hai yêu cầu song hành: có đạo đức trong sáng và có bản lĩnh hành động. Người không khuyến khích một kiểu cán bộ “giữ mình” theo nghĩa thụ động, né tránh, mà yêu cầu cán bộ phải dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân; dám đấu tranh với sai trái, dám chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện quan liêu, tham ô, lãng phí. Trong bối cảnh hiện nay, tinh thần “7 dám” chính là sự phát triển cụ thể hóa yêu cầu đó, đồng thời phù hợp với đặc thù phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi quy mô kinh tế lớn, quan hệ lợi ích phức tạp, các hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi. Nếu đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức thiếu “dám”, công tác phòng, chống tham nhũng dễ rơi vào tình trạng hình thức, an toàn, “né việc”, chỉ xử lý phần ngọn mà không chạm tới những mắt xích quan trọng. Vì vậy, hoàn thiện cơ chế, chính sách để nuôi dưỡng và bảo vệ tinh thần “7 dám” phải được coi là giải pháp thể chế hóa bản lĩnh liêm chính, chuyển từ yêu cầu đạo đức sang động lực hành động có bảo đảm pháp lý.

Thực tế ở một số địa phương cho thấy, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, ngại va chạm vẫn tồn tại; có nơi cán bộ “làm đúng quy trình” theo cách cực đoan để tránh rủi ro cá nhân, dẫn tới trì trệ, đùn đẩy, thậm chí “để yên cho xong”. Mặt khác, khi phòng,

chống tham nhũng được đẩy mạnh, một số cán bộ thực thi nhiệm vụ có thể chịu áp lực từ dư luận, từ lợi ích nhóm, từ quan hệ thân hữu, hoặc bị đe dọa, mua chuộc. Nếu không có cơ chế bảo vệ và khuyến khích đủ mạnh, rất khó yêu cầu họ kiên trì đấu tranh, nhất là trong các vụ việc phức tạp liên quan đến đất đai, đầu tư công, tài chính ngân sách, hoặc các dự án lớn. Do đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần thiết kế khung chính sách nhằm bảo đảm: cán bộ dám làm vì lợi ích chung được bảo vệ; cán bộ né tránh, dùn dẩy, “đứng ngoài” cuộc chiến chống tham nhũng bị xử lý; cán bộ lợi dụng “dám làm” để tùy tiện, phá vỡ nguyên tắc bị kiểm soát chặt chẽ.

Trước hết, cần hoàn thiện quy định bảo vệ người tố cáo, người phản ánh tiêu cực và người thực thi nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Bảo vệ ở đây phải bao gồm bảo vệ vị trí công tác, danh dự, an toàn cá nhân, an toàn gia đình, và bảo vệ khỏi các hình thức trù dập “mềm” như điều chuyển bất lợi, hạ uy tín, cô lập trong tập thể. Đồng thời, cần có cơ chế miễn trừ hoặc giảm trừ trách nhiệm phù hợp đối với cán bộ đã làm đúng thẩm quyền, đúng quy trình, có động cơ vì lợi ích chung nhưng kết quả không đạt như mong muốn do yếu tố khách quan, nhằm giải tỏa tâm lý “không dám làm”. Tuy nhiên, cơ chế này phải đi kèm điều kiện rõ ràng, tiêu chí định lượng và quy trình thẩm định chặt chẽ để không bị lợi dụng thành “lá chắn” cho sai phạm. Song song đó, cần thiết kế cơ chế khen thưởng kịp thời, công khai, thực chất đối với cán bộ có thành tích phòng, chống tham nhũng; coi kết quả phòng, chống tham nhũng và tinh thần đấu tranh chống tiêu cực là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Ngoài ra, cần hoàn thiện các quy định về văn hóa công vụ và trách nhiệm nêu gương, đặc biệt đối với người đứng đầu. “7 dám” không thể chỉ là yêu cầu với cấp dưới, mà phải là chuẩn mực của người đứng đầu trong chỉ đạo, chịu trách nhiệm và dám xử lý sai phạm trong nội bộ. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần siết chặt kỷ luật công vụ, xử lý nghiêm hành vi né tránh, dùn dẩy, sợ trách nhiệm dẫn đến buông lỏng quản lý, đồng thời xử lý nghiêm hành vi trù dập người đấu tranh chống tiêu cực. Khi cơ chế bảo vệ và khen thưởng được vận hành đồng bộ với kỷ luật nghiêm minh, tinh thần “7 dám” sẽ trở thành động lực nội sinh thúc đẩy phòng, chống tham nhũng hiệu quả, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức vừa có tâm liêm chính, vừa có bản lĩnh hành động, đúng với yêu cầu mà Hồ Chí Minh đặt ra đối với người cán bộ cách mạng.

4.3.3. Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng

Các tỉnh Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động bậc nhất cả nước, nơi hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi vừa tạo động lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, vừa đặt đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trước những sức ép và cám dỗ vật chất ngày càng lớn, đặc biệt ở các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước. Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, không ít cán bộ từng có quá trình rèn luyện, cống hiến lâu dài, được đào tạo bài bản và trưởng thành qua nhiều vị trí công tác, nhưng khi giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt vẫn bị cuốn vào vòng xoáy của quyền lực và lợi ích, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và cuối cùng là vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Những bài học đắt giá đó cho thấy rằng, dù cơ chế, thể chế có được hoàn thiện đến đâu, nếu thiếu đi nền tảng đạo đức vững chắc và tinh thần tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện của chính mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, thì công tác phòng, chống tham nhũng vẫn khó đạt hiệu quả bền vững.

Phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng vì thế không chỉ là yêu cầu mang tính đạo đức cá nhân, mà còn là giải pháp chính trị - tổ chức có ý nghĩa chiến lược đối với phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đó là quá trình mỗi cán bộ, đảng viên, công chức tự xây dựng cho mình “hệ miễn dịch” về đạo đức, hình thành sức đề kháng nội sinh đủ mạnh để chế ngự lòng tham, chống lại sự lôi kéo của lợi ích vật chất và áp lực từ các mối quan hệ xã hội phức tạp. Khi tinh thần tự giác trở thành nhu cầu nội tại, việc tu dưỡng đạo đức sẽ không còn là mệnh lệnh hành chính, mà trở thành động lực tự thân chi phối hành vi, thái độ và lối sống của người cán bộ. Trên cơ sở đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ mới có thể giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, liêm chính và tạo nền tảng bền vững cho công cuộc phòng, chống tham nhũng trong kỷ nguyên mới.

Một là, nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức.

Tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân là chuẩn mực cao nhất của đạo đức cách mạng và cũng là “điểm tựa nội tâm” quan trọng nhất để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức tự bảo vệ mình trước sức hút của quyền lực và lợi ích vật chất. Khi xác

lập đúng mục đích công vụ, người cán bộ sẽ hiểu rằng quyền lực không phải đặc ân để hưởng lợi, mà là trách nhiệm để cống hiến; chức vụ không phải “tấm vé” để ưu tiên bản thân, mà là nghĩa vụ phải gương mẫu. Trong môi trường phát triển nhanh của các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi quan hệ công tư dày đặc, giá trị tài sản lớn và cơ hội tiếp cận lợi ích nhiều, mục tiêu phụng sự càng phải được khắc sâu như một nguyên tắc hành động, giúp cán bộ giữ được “la bàn” đúng hướng khi giải quyết những công việc nhạy cảm như thẩm định dự án, cấp phép, đấu thầu, quản lý đất đai, giải ngân đầu tư công, thanh tra, kiểm tra. Khi lợi ích chung được đặt lên trên, cán bộ sẽ tự hình thành ranh giới đạo đức, biết dừng lại trước sự lôi kéo, biết từ chối “nhờ vả”, “biếu xén”, “lại quả”, từ đó ngăn tham nhũng ngay từ gốc.

Tinh thần phụng sự chỉ có giá trị bền vững khi được cụ thể hóa thành chuẩn mực hành vi trong từng khâu công vụ. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải rèn luyện tác phong làm việc đúng thẩm quyền, đúng quy trình, đúng thời hạn, đúng trách nhiệm giải trình; coi kỷ luật hành chính và kỷ luật của Đảng là nền tảng để bảo đảm công tâm, khách quan. Đồng thời, phải tăng cường thực hành “gần dân, trọng dân, dựa vào dân” bằng việc tiếp dân nghiêm túc, đối thoại thẳng thắn, lắng nghe phản ánh với thái độ cầu thị, không gây phiền hà, không gợi ý chi phí ngoài quy định, không tạo “cửa” cho cơ chế xin cho. Khi đã xem sự hài lòng của Nhân dân là thước đo, cán bộ sẽ chủ động nâng chất lượng phục vụ, giảm các thủ tục không cần thiết, hạn chế cơ hội mặc cả quyền lực. Trong thực tiễn Đông Nam Bộ, yêu cầu này càng quan trọng, bởi chỉ một biểu hiện thiếu trách nhiệm, chậm trễ, hoặc ứng xử không chuẩn mực cũng có thể bị lợi dụng để hình thành “dịch vụ bôi trơn” và biến thành thói quen tiêu cực.

Tinh thần phụng sự còn phải được nâng lên thành văn hóa trách nhiệm, trong đó người đứng đầu và đội ngũ chủ trì làm gương về liêm chính, nêu gương về thái độ “dám làm, dám chịu trách nhiệm”, đồng thời kiên quyết bảo vệ lợi ích chung trước những can thiệp không chính đáng. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức cần chủ động tự phòng ngừa xung đột lợi ích bằng cách công khai minh bạch quan hệ liên quan, xin rút khỏi những nhiệm vụ có nguy cơ thiên vị, và tuyệt đối không để gia đình trở thành “kênh” nhận lợi ích thay mình. Khi đứng trước cám dỗ, phải nhớ rằng phụng sự Nhân dân không chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là danh dự và nhân phẩm; một quyết định sai trái có thể làm mất niềm tin xã hội, làm tổn hại uy tín của tổ chức và kéo theo hậu quả pháp lý nặng nề. Nếu mỗi cán bộ coi giữ gìn sự trong sạch là nghĩa vụ với Đảng và

Nhân dân, thì tự thân họ đã tạo được “hàng rào” đạo đức vững chắc, góp phần làm giảm môi trường phát sinh tham nhũng trong toàn hệ thống.

Hai là, phát huy tinh thần trọng liêm sỉ, đề cao danh dự, tự trọng, biết xấu hổ khi tham nhũng, tiêu cực.

Trọng liêm sỉ và đề cao danh dự là cơ chế tự kiểm soát mạnh mẽ, giúp cán bộ, đảng viên, công chức “tự dừng lại” ngay cả trong những tình huống pháp luật chưa kịp phát hiện hoặc quy trình giám sát chưa bao phủ hết. Ở môi trường công vụ, tham nhũng thường không bắt đầu bằng những vụ việc lớn, mà thường khởi phát từ sự dễ dãi: một lần nhận quà, một lần “linh hoạt” quy trình, một lần ưu ái người quen, một lần bỏ qua sai phạm vì nể nang. Khi liêm sỉ còn mạnh, cán bộ sẽ thấy xấu hổ trước những lợi ích không chính đáng, thấy nhục khi để tổ chức và Nhân dân mất niềm tin, thấy sợ sự phán xét của lương tri hơn cả sợ chế tài. Trong bối cảnh Đông Nam Bộ phát triển nhanh, đời sống thị trường sôi động và mạng lưới quan hệ xã hội phức tạp, nếu không có “hàng rào” danh dự, cán bộ rất dễ bị cuốn vào tâm lý hưởng thụ, so sánh, chạy theo vật chất, từ đó trượt dần vào tha hóa quyền lực.

Giá trị liêm sỉ và danh dự cần được nuôi dưỡng bằng sự tự giác và bằng môi trường văn hóa tổ chức nghiêm túc. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải thường xuyên tự vấn trước các quyết định quan trọng: lợi ích mình nhận có chính đáng không, có làm lệch chuẩn công vụ không, có gây bất công cho người dân và doanh nghiệp không, có ảnh hưởng tới uy tín tổ chức không. Đồng thời, phải rèn thói quen minh bạch trong lối sống, trong quan hệ xã hội và trong sử dụng tài sản, vì sự minh bạch giúp cán bộ tự tin trước giám sát, đồng thời hạn chế các “kẽ hở” để người khác lôi kéo. Để danh dự trở thành điểm tựa thực sự, cần coi trọng giáo dục đạo đức công vụ, coi trọng các chuẩn mực “trọng liêm sỉ, trọng danh dự” trong sinh hoạt chi bộ và trong đánh giá cán bộ, làm cho cán bộ hiểu rằng danh dự là vốn chính trị, là “tài sản” lớn nhất của người làm công vụ. Khi danh dự được đặt đúng vị trí, cán bộ sẽ biết giữ mình, biết từ chối, biết tránh xa những quan hệ dễ phát sinh lợi ích nhóm.

Muốn liêm sỉ trở thành “phản xạ đạo đức”, phải xây dựng văn hóa cơ quan không dung dưỡng cái xấu và không bình thường hóa tiêu cực. Cơ quan, đơn vị cần tôn vinh những tấm gương liêm chính, thẳng thắn; phê phán kịp thời những biểu hiện vụ lợi, dù nhỏ; không để tâm lý “ai cũng vậy” biến thành lá chắn cho sai trái. Người đứng đầu phải nêu gương về liêm sỉ, công tâm trong sử dụng quyền lực, không vì quan hệ thân

quen mà “nuông nhẹ”, không vì thành tích mà che giấu khuyết điểm. Khi tập thể tạo ra “áp lực tích cực” về danh dự, mỗi cá nhân sẽ tự điều chỉnh để không bị đồng nghiệp và xã hội coi thường. Trong dài hạn, một đội ngũ biết xấu hổ trước tham nhũng sẽ hình thành sức đề kháng đạo đức bền vững, góp phần phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa và nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Ba là, phát huy tinh thần tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, công chức.

Tự soi, tự sửa và tự phê bình là phương thức rèn luyện đạo đức cách mạng có chiều sâu, giúp cán bộ, đảng viên, công chức nhận diện kịp thời những lệch chuẩn trước khi biến thành sai phạm nghiêm trọng. Trong thực tế, không ít vụ việc tham nhũng bắt đầu từ chuỗi hành vi nhỏ, từ thói quen “linh hoạt” quy định theo hướng có lợi cho cá nhân, từ sự tự hợp thức hóa rằng “chỉ lần này thôi”, “không ai biết đâu”, “đó là thông lệ”. Nếu không tự kiểm điểm thường xuyên, cán bộ rất dễ chủ quan, mất cảnh giác và dần dần trượt khỏi chuẩn mực. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi cường độ công việc lớn, áp lực giải quyết nhanh và quan hệ với doanh nghiệp nhiều, tinh thần tự soi càng phải được đặt thành nguyên tắc, bởi rủi ro đạo đức có thể xuất hiện ở mọi “điểm chạm” công vụ như ký duyệt hồ sơ, tham gia hội đồng thẩm định, quản lý dự án, thanh tra, kiểm tra, tiếp dân. Khi tự soi trở thành thói quen, cán bộ sẽ phát hiện sớm “vùng nguy hiểm” trong hành vi và kịp thời tự điều chỉnh.

Tự phê bình chỉ có ý nghĩa khi trung thực, thẳng thắn và hướng tới sửa chữa, không phải là việc làm hình thức để “đủ thủ tục”. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức cần rèn bản lĩnh nhìn thẳng vào khuyết điểm, dám thừa nhận sai sót, dám chịu trách nhiệm và dám sửa đổi bằng hành động cụ thể. Điều quan trọng là biến tự phê bình thành kế hoạch tự sửa, nghĩa là sau mỗi lần kiểm điểm phải xác định rõ điểm yếu nằm ở đâu, nguyên nhân vì sao, giải pháp khắc phục thế nào, thời hạn thực hiện ra sao, ai giám sát. Khi cơ chế tự sửa được thiết kế rõ ràng, cán bộ sẽ không còn “tự tha thứ” cho mình bằng những lời hứa chung chung. Đồng thời, cần chủ động lắng nghe góp ý của đồng chí, đồng đội và Nhân dân, coi góp ý là cơ hội hoàn thiện chứ không phải sự “đụng chạm”. Nếu cán bộ biết tiếp nhận phản biện một cách cầu thị, họ sẽ giảm nguy cơ rơi vào vòng khép kín của tự mãn và sẽ có khả năng tự phòng ngừa tốt hơn trước cám dỗ.

Phê bình trong tổ chức phải đi đôi với xây dựng, nghĩa là thẳng thắn nhưng có trách nhiệm, nghiêm khắc nhưng vì mục tiêu làm trong sạch đội ngũ. Môi trường sinh hoạt chi bộ và cơ quan cần khuyến khích nói thật, bảo vệ người góp ý đúng, không để tâm lý sợ mất lòng, sợ bị trù dập làm tê liệt sức chiến đấu. Người đứng đầu phải gương mẫu trong tự phê bình và tiếp nhận phê bình, bởi nếu cấp trên né tránh thì cấp dưới càng dễ hình thức hóa. Cùng với đó, khi phát hiện xung đột lợi ích hoặc dấu hiệu “trượt chuẩn”, cán bộ phải biết chủ động xin rút khỏi nhiệm vụ nhạy cảm, chủ động báo cáo, chủ động đề nghị cơ chế giám sát bổ sung để tự bảo vệ mình và bảo vệ tổ chức. Khi tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình trở thành văn hóa thường nhật, hệ thống sẽ hình thành cơ chế phòng ngừa nội sinh, làm giảm môi trường phát sinh tham nhũng và củng cố niềm tin xã hội đối với bộ máy công quyền.

Bốn là, cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ phải “ít lòng tham muốn về vật chất”.

“ít lòng tham muốn về vật chất” là yêu cầu trực diện vào căn nguyên của tham nhũng, bởi tham nhũng xét đến cùng bắt nguồn từ lòng tham không được kiểm soát và từ sự ngộ nhận rằng quyền lực có thể đổi lấy lợi ích vô hạn. Trong điều kiện Đông Nam Bộ phát triển năng động, giá trị tài sản lớn, cơ hội tiếp cận lợi ích nhiều và lối sống thị trường tác động mạnh, lòng tham dễ bị kích hoạt bởi so sánh xã hội, bởi áp lực “phải có”, “phải hơn”, “phải kịp người ta”. Không ít cán bộ sai phạm vì bắt đầu dung dưỡng ham muốn vật chất quá mức, từ đó sẵn sàng “mặc cả” nguyên tắc, biến quyền hạn thành công cụ thu lợi. Nếu cán bộ, đảng viên, công chức không rèn luyện khả năng tự kiềm chế, không thiết lập giới hạn nhu cầu, họ sẽ dễ coi quà biếu là bình thường, coi “lại quả” là chuyện nhỏ, coi lợi ích nhóm là “quan hệ”, và dần dần đánh mất cảm giác đúng sai. Vì vậy, rèn “ít lòng tham” không phải là lời khuyên chung chung, mà là kỹ năng tự quản trị bản thân trong môi trường quyền lực.

Muốn “ít lòng tham”, cán bộ phải xây dựng lối sống có kỷ luật và minh bạch, biết phân biệt rõ nhu cầu chính đáng với ham muốn vô độ. cán bộ, đảng viên, công chức cần rèn thói quen từ chối dứt khoát mọi lợi ích không phù hợp quy định, không để quan hệ cá nhân chi phối quyết định công vụ, không để những lần “nhận cho xong chuyện” trở thành tiền lệ. Đồng thời, phải quản trị tốt “cửa ngõ gia đình”, vì nhiều hành vi tham nhũng được nguy trang qua quà tặng, qua nhờ đứng tên, qua tài sản của người thân. Do đó, cán bộ phải chủ động thiết lập nguyên tắc ứng xử trong gia đình về minh bạch tài

sản, về quà biếu, về quan hệ với doanh nghiệp, không để vợ chồng, con cái trở thành “điểm yếu” để người khác lợi dụng. Trong thực tế, chỉ khi cán bộ giữ được sự giản dị và minh bạch, họ mới giảm rủi ro bị lôi kéo và giảm nguy cơ bị “bắt chẹt” bởi chính những mối quan hệ lợi ích đã hình thành.

Rèn “ít lòng tham” còn đòi hỏi cán bộ phải tự trang bị năng lực tự kiểm soát trong những tình huống cụ thể của công vụ. Khi đứng trước lợi ích vật chất lớn, phải biết dừng để cân nhắc hậu quả: mất tự do, mất danh dự, mất uy tín gia đình và làm tổn hại niềm tin xã hội. Khi có cơ hội “đi đường tắt”, phải biết chọn “đường đúng”, vì cái được trước mắt có thể dẫn tới cái mất lâu dài. Đồng thời, cần nuôi dưỡng niềm tự hào nghề nghiệp và danh dự chính trị như một giá trị cao hơn vật chất, để cán bộ không chỉ “sợ kỷ luật”, mà còn “sợ mất mình”. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên, công chức coi giữ gìn sự trong sạch là tài sản lớn nhất, họ sẽ tự tạo được sức đề kháng trước cám dỗ và góp phần làm giảm tham nhũng từ gốc rễ, đúng tinh thần phòng ngừa của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, đặc biệt là người đứng đầu.

Vai trò tiên phong, gương mẫu có ý nghĩa quyết định trong hình thành chuẩn mực đạo đức của tổ chức, bởi hành vi của người lãnh đạo và cán bộ chủ chốt thường tạo ra “khí hậu” văn hóa trong cơ quan. Ở đâu người đứng đầu liêm chính, công tâm, tôn trọng kỷ luật và quy trình, thì ở đó cấp dưới có xu hướng tự giác hơn, bởi họ nhìn thấy chuẩn mực sống động hằng ngày. Ngược lại, nếu người đứng đầu dễ dãi với bản thân, ưu ái người quen, dung túng lợi ích nhóm, hoặc chỉ đạo theo kiểu né trách nhiệm, thì cơ quan rất dễ trượt vào hình thức, nể nang né tránh, và đó là môi trường thuận lợi để tham nhũng nảy sinh. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi quy mô dự án, dòng vốn đầu tư và hoạt động kinh tế lớn, người đứng đầu càng phải coi sự gương mẫu là yêu cầu bắt buộc, vì một quyết định thiếu công tâm ở cấp lãnh đạo có thể kéo theo hậu quả dây chuyền, tạo tiền lệ xấu và làm suy giảm niềm tin xã hội.

Sự gương mẫu phải thể hiện trước hết ở chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định nội bộ; minh bạch trong tài sản, thu nhập; nghiêm túc trong kê khai, giải trình; và công tâm trong sử dụng quyền lực. Người đứng đầu và đội ngũ chủ trì cần chủ động “tự đặt mình dưới giám sát” bằng việc công khai những nội dung cần công khai, giải trình rõ căn cứ ra quyết định, và sẵn sàng chịu trách nhiệm khi có sai sót. Đồng thời, phải dám từ chối can thiệp trái quy định,

không dùng quyền hạn để tạo đặc quyền cho doanh nghiệp thân hữu hay “sân sau”, không vì quan hệ cá nhân mà nương nhẹ sai phạm. Trong quản trị điều hành, phải coi trọng xây dựng văn hóa liêm chính, không để cấp dưới hiểu lầm rằng “làm được việc” là được bỏ qua nguyên tắc. Khi người đứng đầu gương mẫu, họ tạo ra chuẩn mực ứng xử, giảm áp lực “phải theo”, và giúp cán bộ trẻ có điểm tựa để giữ mình trong môi trường nhiều cám dỗ.

Từ góc độ tổ chức, cần gắn trách nhiệm nêu gương với cơ chế đánh giá cán bộ một cách thực chất, coi kết quả xây dựng môi trường liêm chính của cơ quan là chỉ số năng lực lãnh đạo, điều hành. Việc kiểm tra, giám sát trách nhiệm nêu gương phải thường xuyên và có trọng tâm, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm và ở những vị trí quyền lực tập trung. Đồng thời, cần kịp thời biểu dương những tấm gương dám từ chối lợi ích riêng, dám bảo vệ lợi ích chung, dám xử lý sai phạm không nể nang; qua đó tạo sức lan tỏa tích cực và hình thành “chuẩn danh dự” trong cơ quan. Khi nêu gương trở thành văn hóa chủ đạo, tập thể sẽ tạo ra sức ép tích cực buộc mỗi cá nhân phải tự điều chỉnh, và như vậy tham nhũng sẽ khó có “đất sống”. Đây chính là con đường bền vững để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và góp phần tăng hiệu quả phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

4.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ là yêu cầu mang tính nguyên tắc trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đồng thời là giải pháp trực tiếp hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực. Người luôn nhấn mạnh quyền lực phải gắn với trách nhiệm và kỷ luật; quyền lực không được trao để đặc quyền, đặc lợi mà chỉ để phục vụ Nhân dân. Tham nhũng xét đến cùng thường khởi phát từ sự tha hóa quyền lực, từ lạm quyền, lộng quyền và lợi dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân, phe nhóm. Vì vậy, kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện và xử lý vi phạm, mà trước hết còn để phòng ngừa từ sớm, từ xa; kịp thời “chặn” những biểu hiện lệch chuẩn khi mới manh nha, không để sai phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, không để khuyết điểm kéo dài trở thành tội phạm. Trong bối cảnh Đông Nam Bộ là vùng phát triển năng động, tập trung nhiều dự án lớn, nguồn lực công và tư đan xen,

quan hệ giữa cơ quan công quyền và doanh nghiệp ngày càng dày đặc, yêu cầu đặt ra là phải làm cho quyền lực vận hành trong khuôn khổ thể chế rõ ràng, quy trình minh bạch, trách nhiệm giải trình cụ thể, có cơ chế kiểm soát đa chiều và có “dấu vết” để kiểm chứng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát còn thể hiện sâu sắc tính nhân văn của chế độ, bởi đặt quyền lực dưới sự kiểm soát chặt chẽ không chỉ để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và Nhân dân, mà còn để bảo vệ chính cán bộ, đảng viên, công chức trước cám dỗ và rủi ro tha hóa. Khi kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, công khai, đúng nguyên tắc, đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thì nó trở thành “hàng rào” kỷ luật và đạo đức giúp mỗi cán bộ tự điều chỉnh hành vi, tự giữ mình, tự “đề kháng” trước lợi ích bất chính. Đồng thời, một cơ chế kiểm tra, giám sát nghiêm minh sẽ củng cố niềm tin xã hội, tạo đồng thuận trong Nhân dân, ngăn chặn việc các thế lực thù địch lợi dụng sai phạm để xuyên tạc, chia rẽ, kích động tâm lý hoài nghi đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ của các tỉnh Đông Nam Bộ là tiếp tục đổi mới và siết chặt công tác kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của tổ chức đảng, giám sát của cơ quan nhà nước, giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với giám sát của báo chí, truyền thông và Nhân dân, để tạo thành cơ chế kiểm soát quyền lực thực chất, hiệu lực, hiệu quả.

Một là, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Công tác kiểm tra, giám sát chỉ có thể phát huy hiệu quả thực chất khi được đặt trên nền tảng nhận thức đúng đắn và thống nhất của cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, ở những địa phương, cơ quan mà cấp ủy và người đứng đầu coi trọng kiểm tra, giám sát, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục thì nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực được hạn chế rõ rệt; ngược lại, ở đâu còn tư tưởng coi kiểm tra, giám sát là “việc của UBKT”, là hoạt động mang tính hình thức, thì ở đó dễ nảy sinh tâm lý buông lỏng lãnh đạo, hình thành các “vùng mờ” quyền lực. Do vậy, yêu cầu đầu tiên là phải làm cho mọi cấp ủy, tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, công chức nhận thức sâu sắc rằng kiểm tra,

giám sát không phải để “bới móc”, “truy lỗi”, mà là để phòng ngừa, cảnh báo, điều chỉnh hành vi, bảo vệ tổ chức và bảo vệ chính cán bộ trước nguy cơ tha hóa quyền lực.

Việc tạo chuyển biến về nhận thức cần được tiến hành một cách bài bản, có hệ thống thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định của Đảng, nhất là Quy định số 179-QĐ/TW về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và Quy định số 205-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Tuy nhiên, quán triệt không được dừng ở việc phổ biến văn bản mà phải làm rõ bản chất, ý nghĩa và giá trị thực tiễn của từng quy định, gắn với những vụ việc cụ thể đã xảy ra trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ để cán bộ thấy rõ hậu quả của việc buông lỏng kiểm tra, giám sát. Thông qua đó hình thành “phản xạ chính trị” tự giác trong mỗi cán bộ, khi thực thi quyền lực luôn đặt mình trong trạng thái chịu sự kiểm soát của tổ chức và Nhân dân.

Cùng với đó, cần đổi mới mạnh mẽ hình thức tuyên truyền, giáo dục theo hướng trực quan, sinh động, lấy những câu chuyện thật, bài học thật để giáo dục, cảnh tỉnh. Việc công khai kết luận kiểm tra, giám sát và kết quả xử lý kỷ luật phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tạo hiệu ứng răn đe và phòng ngừa trong toàn xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu, phải coi việc bị kiểm tra, giám sát là điều bình thường, là thước đo sự trong sạch và bản lĩnh chính trị của bản thân. Khi nhận thức được thống nhất từ trên xuống dưới rằng kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm” bảo vệ kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thì công tác này mới thực sự trở thành nền tảng quan trọng trong phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả việc xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng.

Việc nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trước hết phụ thuộc trực tiếp vào vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và người đứng đầu. Trong bối cảnh các tỉnh Đông Nam Bộ đang phát triển mạnh mẽ, quy mô đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, y tế, giáo dục, tài chính - ngân sách ngày càng mở rộng, nếu thiếu sự chỉ đạo sát sao, bài bản thì công tác kiểm tra, giám sát rất dễ rơi vào tình trạng hình thức, đối phó, làm theo kế hoạch cứng nhắc, không bắt trúng những điểm nóng dễ phát sinh tham nhũng. Vì vậy, Tỉnh ủy các tỉnh phải chỉ đạo UBKT các cấp chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát sát thực tiễn, dựa trên phân tích rủi ro,

đánh giá xu hướng tham nhũng ở từng lĩnh vực, từng địa bàn, từng nhóm cán bộ. Kế hoạch phải thể hiện rõ mục tiêu, đối tượng, nội dung trọng tâm và mốc thời gian thực hiện cụ thể, tránh tình trạng chung chung, dàn trải, kiểm tra cho đủ quy trình mà không phát hiện được vi phạm.

Song song với việc xây dựng kế hoạch, công tác tổ chức thực hiện phải được tiến hành theo phương châm chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả; công minh, chính xác, kịp thời. Điều đó đòi hỏi cấp ủy và UBKT các cấp phải tăng cường phối hợp liên ngành giữa Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan chuyên môn để chia sẻ thông tin, phát hiện sớm dấu hiệu bất thường trong quản lý, điều hành, đặc biệt ở những lĩnh vực nhạy cảm. Cần kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra định kỳ, thường xuyên với kiểm tra đột xuất khi có phản ánh, tố cáo hoặc dư luận xã hội quan tâm. Việc kiểm tra phải hướng đến việc chỉ rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, không né tránh, không “hòa cả làng”, kiên quyết khắc phục tình trạng vi phạm nhỏ để lâu thành vi phạm lớn, sai phạm của một người trở thành sai phạm của cả tập thể.

Để nâng cao hiệu quả thực chất, công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với việc xử lý sau kiểm tra. Mọi kết luận kiểm tra cần được công bố kịp thời trong nội bộ tổ chức đảng, đồng thời thực hiện nghiêm việc theo dõi, đôn đốc khắc phục sai phạm, không để tình trạng “kết luận để đấy”. Những tổ chức, cá nhân chậm trễ hoặc không thực hiện kiến nghị sau kiểm tra phải bị xem xét trách nhiệm. Qua đó từng bước hình thành kỷ cương trong công tác kiểm tra, giám sát, làm cho hoạt động này thực sự trở thành công cụ phòng ngừa, răn đe và cảnh tỉnh tổ chức, góp phần ngăn chặn hiệu quả tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với các cơ quan chức năng, nhất là UBKT các cấp trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Cấp ủy các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải xác định rõ rằng sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên và toàn diện đối với công tác kiểm tra, giám sát là yếu tố quyết định bảo đảm cho hoạt động này đi vào chiều sâu và phát huy hiệu quả thực chất. Nếu cấp ủy chỉ giao nhiệm vụ chung chung cho UBKT mà không theo dõi, không kiểm tra việc thực hiện thì rất dễ dẫn tới tình trạng nể nang, né tránh, kiểm tra theo lối “an toàn”, tránh va chạm với cán bộ chủ chốt. Do đó, trong từng nhiệm kỳ, cấp ủy phải chủ động

xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc chương trình hành động riêng về tăng cường kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng; phân công rõ trách nhiệm từng đồng chí trong ban thường vụ, ban chấp hành phụ trách lĩnh vực, địa bàn; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo kịp thời, không để công tác kiểm tra trở thành hoạt động mang tính kỹ thuật thuần túy, tách rời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy cần chú trọng thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đa chiều, đa tầng, bảo đảm không có cá nhân hay bộ phận nào được đứng ngoài sự giám sát. Trọng tâm là xây dựng và ban hành quy chế kiểm soát quyền lực chéo giữa người đứng đầu và cấp phó, giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; khắc phục triệt để tình trạng “một người quyết tất”, “một chữ ký định đoạt”, đặc biệt trong công tác cán bộ, quản lý tài chính, đầu tư công, đất đai, đấu thầu. Việc kiểm soát quyền lực phải được tiến hành đồng thời bằng thể chế, bằng kỷ luật đảng, bằng đạo đức công vụ và bằng giám sát của Nhân dân, báo chí, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó tạo nên mạng lưới phòng ngừa chặt chẽ, không để quyền lực bị lợi dụng cho mục đích cá nhân hay lợi ích nhóm.

Cùng với đó, cấp ủy các cấp phải kiên quyết khắc phục căn bệnh “dĩ hòa vi quý”, đoàn kết xuôi chiều, né tránh đấu tranh trong nội bộ. Những biểu hiện nịnh bợ, che giấu sai phạm cho cấp trên hoặc trù dập người thẳng thắn đấu tranh phải được nhận diện và xử lý nghiêm. Cấp ủy phải tạo dựng môi trường chính trị lành mạnh, nơi cán bộ dám nói, dám làm, dám đấu tranh vì lẽ phải; đồng thời bảo vệ những người trung thực, liêm chính. Khi sự lãnh đạo của cấp ủy được thực hiện một cách quyết liệt, công tâm và trách nhiệm, công tác kiểm tra, giám sát sẽ thực sự trở thành công cụ sắc bén để ngăn ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng ngay từ trong nội bộ.

Bốn là, công tác kiểm soát quyền lực của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải được tiến hành thường xuyên, công khai và có trọng tâm, trọng điểm.

Kiểm soát quyền lực không thể là hoạt động mang tính chiến dịch, làm theo phong trào, mà phải trở thành công việc thường xuyên, liên tục trong toàn bộ quá trình vận hành quyền lực của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Thực tế cho thấy, nhiều vụ việc tham nhũng nghiêm trọng xảy ra không phải vì thiếu quy định pháp luật, mà do thiếu kiểm soát thường xuyên, để quyền lực tập trung quá lâu trong tay một số cá nhân mà không có cơ chế giám sát hiệu quả. Do đó, cấp ủy và tổ chức đảng các cấp phải xây dựng kế hoạch kiểm soát quyền lực theo từng lĩnh vực trọng điểm, đặc biệt là

những địa bàn, ngành nghề, vị trí công tác có nguy cơ tham nhũng cao như đất đai, tài chính - ngân sách, y tế, giáo dục, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài sản công và công tác cán bộ.

Việc kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trên cơ sở công khai, minh bạch, tránh tình trạng kiểm tra nội bộ khép kín, thiếu thông tin cho Nhân dân và dư luận xã hội. Các kết luận kiểm tra, giám sát đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, cần được thông tin đầy đủ trong phạm vi cho phép, tạo hiệu ứng giáo dục, cảnh tỉnh chung. Đồng thời, phải chú trọng phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện lạm quyền, lộng quyền, “doanh nghiệp sâu sau”, “cả họ làm quan”, lợi dụng chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy để thao túng công tác cán bộ. Những hiện tượng này nếu không được kiểm soát từ sớm sẽ làm băng hoại niềm tin xã hội và phá vỡ kỷ cương của Đảng.

Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm soát quyền lực ngay trong các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bởi đây là những vị trí nắm giữ nhiều thông tin nhạy cảm, có thể bị lợi dụng nếu thiếu cơ chế giám sát. Kiểm soát quyền lực trong nội bộ các cơ quan này phải được thực hiện nghiêm ngặt, kết hợp giữa giám sát của cấp ủy, thanh tra nội bộ và giám sát xã hội. Khi kiểm soát quyền lực trở thành thói quen quản trị, được tiến hành công khai, thường xuyên và có trọng tâm, thì quyền lực sẽ được đặt đúng vị trí của nó là công cụ phục vụ Nhân dân, chứ không phải là phương tiện để trục lợi.

Năm là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra là lực lượng trực tiếp “cầm cân nảy mực” trong phát hiện, xử lý sai phạm, vì vậy chất lượng của đội ngũ này quyết định trực tiếp hiệu quả phòng, chống tham nhũng. Các cấp ủy đảng ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ kiểm tra theo hướng tinh gọn nhưng tinh thông, bảo đảm mỗi cán bộ kiểm tra vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có kiến thức pháp luật, kinh tế, tài chính, quản trị và kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu. Việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ kiểm tra phải được tiến hành chặt chẽ, minh bạch, tránh để lọt vào đội ngũ này những người thiếu phẩm chất, thiếu dũng khí đấu tranh.

Cùng với nâng cao năng lực chuyên môn, cần đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức công vụ cho cán bộ kiểm tra, bảo đảm họ thực sự liêm chính, trong sạch, không bị chi phối bởi bất cứ áp lực hay lợi ích không trong sáng nào. Phải có cơ chế bảo vệ cán bộ kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ khó khăn, phức tạp; đồng thời có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để họ yên tâm công tác, không bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra cần gắn với thực tiễn, tăng cường các tình huống thực hành, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu lớn để đáp ứng yêu cầu phát hiện những thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ chính đội ngũ cán bộ kiểm tra, tránh để xảy ra tham nhũng trong cơ quan chống tham nhũng. Mỗi cán bộ kiểm tra phải thường xuyên tự soi, tự sửa, chịu sự giám sát của tổ chức đảng và Nhân dân. Khi đội ngũ cán bộ kiểm tra được xây dựng vững mạnh cả về phẩm chất và năng lực, công tác kiểm tra, giám sát sẽ thực sự trở thành “thanh bảo kiếm” sắc bén của Đảng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

4.3.5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không thể chỉ dựa vào nỗ lực của các cơ quan trong hệ thống chính trị, mà phải trở thành sự nghiệp chung của toàn xã hội, trong đó Nhân dân giữ vai trò trung tâm, vừa là chủ thể giám sát, vừa là lực lượng trực tiếp phát hiện, tố giác và lên án những hành vi sai trái. Tư tưởng Hồ Chí Minh nhất quán khẳng định, sức mạnh của cách mạng bắt nguồn từ Nhân dân, mọi chủ trương, chính sách nếu không dựa vào dân, không huy động được sự tham gia tự giác, tích cực của quần chúng thì đều khó đạt hiệu quả thực chất. Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện không phải từ các cuộc thanh tra định kỳ mà từ phản ánh của Nhân dân, báo chí và dư luận xã hội. Điều đó khẳng định rằng, Nhân dân chính là “tai mắt”, là lực lượng giám sát rộng khắp và nhạy bén nhất đối với hoạt động của bộ máy công quyền.

Tuy nhiên, vai trò của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn chưa được phát huy đầy đủ. Một bộ phận người dân còn tâm lý e dè, ngại va chạm, sợ bị trù dập hoặc thiếu niềm tin vào cơ chế bảo vệ người tố giác, dẫn đến tình trạng biết sai nhưng không dám nói, thấy tiêu cực nhưng không dám đấu

tranh. Bên cạnh đó, trình độ hiểu biết pháp luật không đồng đều, nhất là ở khu vực ven đô, khu công nghiệp, vùng có đông lao động nhập cư, cũng làm hạn chế khả năng tham gia giám sát của Nhân dân. Trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển mạnh, các mối quan hệ lợi ích ngày càng đan xen phức tạp, nếu không khơi dậy được tinh thần làm chủ, trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội trong quần chúng thì công tác phòng, chống tham nhũng rất dễ rơi vào thế bị động, đối phó.

Vì vậy, phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được coi là giải pháp mang tính nền tảng, lâu dài và bền vững đối với các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới. Giải pháp này không chỉ nhằm tăng cường khả năng phát hiện, ngăn chặn tham nhũng từ sớm, từ xa, mà còn góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, qua đó tạo ra sức mạnh tổng hợp cho toàn bộ công cuộc phòng, chống tham nhũng trên địa bàn vùng.

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trước hết phải bắt đầu từ việc làm cho Nhân dân hiểu đúng, hiểu sâu và hiểu đầy đủ về quyền, nghĩa vụ cũng như trách nhiệm xã hội của mình trong cuộc đấu tranh này. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi có tốc độ đô thị hóa cao, dòng di cư lớn, cơ cấu dân cư đa dạng về trình độ học vấn, nghề nghiệp, điều kiện sống và mức độ tiếp cận thông tin, nếu công tác tuyên truyền chỉ triển khai theo lối cũ, thiên về truyền đạt một chiều và nặng tính khẩu hiệu thì rất khó biến nhận thức thành hành động. Do đó, cấp ủy và chính quyền địa phương cần coi tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, có trọng tâm theo địa bàn và nhóm đối tượng. Nội dung phải gắn với những vấn đề “người dân thấy, người dân gặp, người dân chịu”, như thủ tục đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ cấp xã hội, xử lý vi phạm hành chính. Khi người dân nhìn thấy tham nhũng làm họ mất thời gian, mất cơ hội, tăng chi phí và bị xâm hại quyền lợi cụ thể ra sao, họ mới thực sự có động lực tham gia giám sát và đấu tranh. Đồng thời, tuyên truyền phải làm rõ rằng tham nhũng không chỉ là chuyện “của Nhà nước” mà là hành vi trực tiếp “rút ruột” nguồn lực chung, làm suy

giảm chất lượng dịch vụ công, làm méo mó môi trường đầu tư và cuối cùng người dân là người chịu thiệt.

Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền cần nhấn mạnh tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng Nhân dân trong xây dựng Nhà nước liêm chính, coi Nhân dân là gốc, là chủ thể có quyền kiểm tra, giám sát đối với hoạt động công quyền. Việc phổ biến pháp luật không chỉ dừng ở việc giới thiệu văn bản, điều khoản, mà phải chuyển hóa thành hiểu biết thực hành: người dân biết quyền yêu cầu công khai thông tin, biết kênh phản ánh, biết quy trình tố giác, biết cách cung cấp chứng cứ, biết yêu cầu bảo vệ người tố giác, biết cách theo dõi kết quả xử lý. Tuyên truyền cũng cần phân loại đối tượng để lựa chọn cách tiếp cận phù hợp: khu công nghiệp tập trung nhiều công nhân nhập cư, khu nhà trọ, khu đô thị mới, vùng ven đô nơi phát sinh nhiều dự án, hoặc những địa bàn có khiếu kiện đất đai kéo dài. Với nhóm công nhân, cần hình thức ngắn gọn, trực quan, dễ nhớ; với nhóm tiểu thương, doanh nghiệp nhỏ, cần tập trung vào minh bạch thủ tục và chống nhũng nhiễu; với học sinh, sinh viên, cần giáo dục thái độ liêm chính và văn hóa không tiếp tay cho tiêu cực từ sớm. Đặc biệt, cần kiên trì xây dựng nhận thức xã hội rằng “biểu xén để được việc” là một mắt xích nuôi dưỡng tham nhũng, và việc từ chối tiếp tay cho tiêu cực chính là hành động bảo vệ lợi ích lâu dài của cộng đồng.

Song song với tuyên truyền, phải gắn giáo dục pháp luật với thực hành dân chủ ở cơ sở để người dân có không gian và cơ chế tham gia thực chất. Chính quyền cấp xã, phường cần duy trì đối thoại định kỳ, tiếp dân đúng quy định, công khai lịch tiếp công dân của người đứng đầu, đồng thời phải trả lời rõ ràng, có thời hạn đối với phản ánh, kiến nghị liên quan đến tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Khi người dân thấy tiếng nói của mình được tiếp nhận, được phản hồi và được xử lý đến nơi đến chốn, họ sẽ mạnh dạn hơn trong việc tố giác và giám sát. Mặt khác, cần tăng cường các kênh tuyên truyền hiện đại như cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của địa phương, clip ngắn, infographic, tọa đàm trực tuyến, đồng thời kết hợp với các hình thức truyền thống như loa truyền thanh cơ sở, sinh hoạt khu phố, tổ dân phố, hội nghị chuyên đề. Quan trọng hơn, phải xây dựng “thói quen pháp quyền” trong cộng đồng: người dân làm việc với cơ quan công quyền bằng hồ sơ, quy trình, lịch hẹn, kết quả công khai; cán bộ giải quyết thủ tục bằng trách nhiệm và chuẩn mực; từ đó giảm dần đất sống của những nhiễu, tiêu cực.

Hai là, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện quyền giám sát của Nhân dân.

Công khai, minh bạch là điều kiện tiên quyết để Nhân dân có thể thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy công quyền, đồng thời là “hàng rào phòng ngừa” quan trọng để ngăn chặn tham nhũng từ sớm, từ xa. Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, nhiều sai phạm nghiêm trọng xuất phát từ tình trạng thiếu minh bạch trong quy hoạch, quản lý đất đai, lựa chọn nhà thầu, phân bổ nguồn lực, quản lý đầu tư công và cả trong công tác cán bộ. Khi thông tin bị che khuất, quy trình mập mờ, tiêu chí không rõ ràng, thì quyền lực dễ bị thao túng, lợi ích nhóm có cơ hội hình thành, và người dân không có căn cứ để kiểm chứng hay phản biện. Vì vậy, việc tăng cường công khai, minh bạch không chỉ là yêu cầu pháp lý theo tinh thần Nhà nước pháp quyền, mà còn là yêu cầu đạo đức công vụ và là thước đo của một chính quyền liêm chính, phục vụ. Công khai phải thực chất, không phải “niêm yết cho đủ thủ tục”, minh bạch phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, chứ không phải công bố dữ liệu rời rạc khiến người dân không thể sử dụng.

Trước hết, cần ưu tiên công khai những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tham nhũng ở Đông Nam Bộ như đất đai, quy hoạch, dự án hạ tầng, bồi thường tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu mua sắm công, quản lý ngân sách và tài sản công. Các thông tin như danh mục dự án, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ, nhà thầu, quyết toán, kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm phải được công bố trên cổng thông tin điện tử và tại trụ sở cơ sở để người dân theo dõi. Đồng thời, cần chuẩn hóa cách công khai theo hướng “người dân đọc là hiểu”: có bảng biểu tóm tắt, có đường dẫn tra cứu, có mục hỏi đáp, có đầu mối chịu trách nhiệm giải thích. Đối với công tác cán bộ, phải minh bạch tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển; tăng cường công khai kê khai tài sản theo đúng phạm vi pháp luật cho phép; coi ý kiến của Nhân dân nơi cư trú, nơi công tác là dữ liệu quan trọng để đánh giá uy tín và liêm chính. Khi công khai minh bạch trở thành “nguyên tắc vận hành” chứ không chỉ là “yêu cầu hành chính”, thì cơ hội lợi dụng kẽ hở sẽ bị thu hẹp đáng kể.

Để công khai, minh bạch phát huy hiệu quả, phải thiết kế cơ chế để Nhân dân giám sát thuận tiện, an toàn và có kết quả. Mỗi địa phương cần duy trì đường dây nóng, hộp thư góp ý, cổng phản ánh trực tuyến, cơ chế tiếp nhận tố giác với quy trình rõ ràng, phân loại đúng thẩm quyền, có thời hạn trả lời và thông báo kết quả xử lý. Đồng thời,

cần xây dựng cơ chế bảo vệ người phản ánh, tổ giác theo đúng quy định, tránh để người dân lo sợ bị gây khó dễ, bị trù dập, hoặc bị lộ danh tính. Khi người dân tin rằng phản ánh của mình được bảo vệ và được xử lý nghiêm túc, họ sẽ tích cực tham gia hơn. Bên cạnh đó, phải nâng cao trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức: giải trình không chỉ với cấp trên mà còn với Nhân dân, đặc biệt trong những quyết định liên quan đến quyền lợi cộng đồng. Công khai, minh bạch đi cùng giải trình sẽ tạo ra áp lực xã hội lành mạnh, buộc cán bộ phải cẩn trọng, liêm chính và hành xử đúng pháp luật.

Ba là, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng và quyền giám sát của Nhân dân, đồng thời là kênh quan trọng để tập hợp sức mạnh xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi tập trung đông dân cư, nhiều khu công nghiệp, nhiều nhóm xã hội với lợi ích và nhu cầu khác nhau, nếu không có các tổ chức trung gian đủ uy tín để tổ chức, dẫn dắt và bảo vệ sự tham gia của Nhân dân, thì sức mạnh quần chúng dễ bị phân tán, thậm chí bị các phần tử xấu lợi dụng gây nhiều loạn thông tin. Vì vậy, việc phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phải được xem như một giải pháp chiến lược để đưa phòng, chống tham nhũng trở thành phong trào xã hội rộng lớn, có tổ chức, có định hướng và có kỷ luật. MTTQ và các đoàn thể không chỉ “vận động” mà còn phải thực hiện mạnh mẽ chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, tạo ra “kênh cảnh báo sớm” giúp phát hiện tiêu cực từ cơ sở.

Trước hết, cấp ủy, chính quyền cần tạo điều kiện thực chất để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư công, giải quyết thủ tục hành chính, chính sách an sinh, công tác cán bộ, đạo đức công vụ. Việc giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn với những vấn đề người dân bức xúc và dư luận quan tâm, tránh dàn trải hình thức. Đồng thời, cần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Mặt trận và đoàn thể thông qua đào tạo kỹ năng giám sát, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng phân tích chính sách, kỹ năng kiến nghị và theo dõi việc thực hiện kiến nghị. Đặc biệt, cơ quan nhà nước phải có cơ chế tiếp thu và phản hồi nghiêm túc đối với kiến nghị của MTTQ, không để rơi vào tình trạng “tiếp thu chung

chung”, “chuyển lòng vòng”, hoặc “để đó”. Khi kiến nghị được trả lời rõ ràng, có trách nhiệm, có thời hạn, thì vai trò giám sát mới có giá trị và mới tạo được niềm tin xã hội.

Bên cạnh đó, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động nắm bắt dư luận, tổ chức các kênh tiếp nhận phản ánh của người dân, nhất là ở khu dân cư, khu công nghiệp, khu nhà trọ, nơi người dân thường gặp khó khăn trong tiếp cận cơ quan công quyền. Cần phối hợp với báo chí, truyền thông theo đúng quy định để lan tỏa thông tin tích cực, biểu dương gương liêm chính, đồng thời cảnh báo thủ đoạn lừa đảo, tung tin giả lợi dụng các vụ việc tham nhũng để kích động chia rẽ. Quan trọng hơn, phải chú trọng bảo vệ người dân dám tố giác tiêu cực: hướng dẫn họ cách phản ánh đúng quy trình, giúp họ được bảo mật, được hỗ trợ pháp lý khi cần thiết, và kịp thời kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hành vi trả thù, trù dập. Khi người dân thấy có “điểm tựa tổ chức”, họ sẽ mạnh dạn hơn, và khi sự tham gia của Nhân dân được tổ chức hóa thông qua MTTQ và các đoàn thể, công tác phòng, chống tham nhũng ở Đông Nam Bộ sẽ có nền tảng xã hội bền vững, lan tỏa và hiệu quả hơn.

4.3.6. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định báo chí là một lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, là công cụ sắc bén để “phò chính, trừ tà”, bảo vệ lợi ích của Nhân dân và của cách mạng. Người không chỉ coi báo chí là phương tiện tuyên truyền, mà còn là một thiết chế xã hội có chức năng giám sát, phản biện, góp phần uốn nắn những lệch lạc trong hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ. Đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, báo chí càng được Người đặt ở vị trí đặc biệt quan trọng, bởi đây là kênh phản ánh trung thực những bức xúc của Nhân dân, phát hiện những biểu hiện sai trái và tạo sức ép dư luận mạnh mẽ buộc các cơ quan chức năng phải vào cuộc.

Trong bối cảnh hiện nay, khi các tỉnh Đông Nam Bộ đang trở thành vùng động lực phát triển kinh tế của cả nước. Cùng với sự bùng nổ của truyền thông số và mạng xã hội, thông tin lan truyền nhanh chóng, đa chiều, vừa tạo cơ hội mở rộng giám sát xã hội, vừa đặt ra thách thức lớn về định hướng dư luận, bảo đảm tính chính xác, khách quan và tính chiến đấu của thông tin. Nếu không phát huy đúng mức vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông chính thống, không xây dựng được một nền báo chí vừa sắc

bén, vừa trách nhiệm, vừa kỷ cương, thì công tác phòng, chống tham nhũng rất dễ bị động, bị nhiễu loạn bởi tin giả, thông tin sai lệch hoặc bị các thế lực xấu lợi dụng.

Vì vậy, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được xác định là một giải pháp quan trọng, có tính chiến lược đối với các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới. Giải pháp này không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện, phản ánh và đấu tranh với tham nhũng, mà còn góp phần xây dựng môi trường thông tin minh bạch, lành mạnh, củng cố niềm tin xã hội và tạo nền tảng dư luận tích cực cho việc thực thi nghiêm minh pháp luật. Trên cơ sở đó, cần triển khai đồng bộ các nội dung cụ thể nhằm bảo đảm để báo chí, truyền thông thực sự trở thành lực lượng tiên phong, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền đối với các cơ quan truyền thông, báo chí.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự quản lý của chính quyền đối với các cơ quan báo chí, truyền thông là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong bối cảnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngày càng quyết liệt, phức tạp. Báo chí, truyền thông vốn được xem là “vũ khí tư tưởng” sắc bén của Đảng, là kênh định hướng dư luận xã hội và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuy nhiên, để công cụ này thật sự phát huy được sức mạnh thì cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ phải xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, bảo đảm mọi hoạt động của báo chí luôn đi đúng định hướng chính trị, tư tưởng, pháp luật. Điều này không chỉ góp phần làm cho báo chí trở thành tiếng nói chân thực của Nhân dân, phản ánh đúng thực tiễn, mà còn ngăn chặn tình trạng một số thế lực xấu lợi dụng truyền thông để xuyên tạc, gây nhiễu loạn thông tin, làm suy giảm niềm tin xã hội.

Trong quá trình triển khai, các cấp ủy cần thường xuyên định hướng nội dung thông tin, chủ động giải đáp, làm rõ kịp thời những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đặc biệt là những vụ việc có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực dễ tác động đến dư luận. Chính quyền địa phương phải thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, vừa bảo đảm hoạt động báo chí tuân thủ đúng khuôn khổ pháp luật, vừa tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan báo chí tiếp cận thông tin chính thống, nhanh chóng, đầy đủ. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền với các cơ quan báo chí nhằm

nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phản ánh trung thực, phát hiện kịp thời và giám sát những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Sự phối hợp này không chỉ giúp thông tin minh bạch, khách quan, mà còn biến báo chí trở thành “cánh tay nối dài” của cấp ủy, chính quyền trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Song song với việc định hướng và tạo điều kiện cho báo chí hoạt động đúng pháp luật, việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động truyền thông là yêu cầu bắt buộc. Những trường hợp nhà báo, phóng viên đưa tin sai sự thật, chưa được xác minh, thiếu cơ sở pháp lý, gây tác động tiêu cực đến dư luận xã hội phải được xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch để răn đe và phòng ngừa. Chỉ khi bảo đảm được tính chính xác, khách quan của thông tin thì báo chí mới có thể giữ vững uy tín, phát huy được vai trò là kênh phản ánh và giám sát xã hội hiệu quả. Đồng thời, cần chủ động ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng báo chí để vu khống, bôi nhọ, xuyên tạc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào báo chí, truyền thông; tạo dựng môi trường thông tin lành mạnh, công khai, minh bạch; và quan trọng hơn cả là phục vụ thiết thực, hiệu quả cho công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, nâng cao chất lượng thông tin, bảo đảm tính trung thực, khách quan, kịp thời trong phản ánh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Báo chí, truyền thông chỉ thực sự trở thành “vũ khí sắc bén” trong phòng, chống tham nhũng khi thông tin được cung cấp có chất lượng cao, được kiểm chứng chắc chắn và có khả năng định hướng dư luận theo tinh thần xây dựng, thượng tôn pháp luật. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi hoạt động kinh tế diễn ra sôi động, dòng vốn, dòng tiền luân chuyển nhanh, đồng thời xuất hiện nhiều lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư công, tài chính ngân hàng, đấu thầu, giải phóng mặt bằng, nếu thông tin báo chí sơ sài, thiếu chiều sâu hoặc thiên về giật gân thì không những không hỗ trợ phòng, chống tham nhũng mà còn có thể tạo ra nhiễu loạn, gây tâm lý hoài nghi, thậm chí bị các thế lực xấu lợi dụng để xuyên tạc, kích động. Vì vậy, nhiệm vụ trước hết là nâng chất lượng thông tin theo hướng đúng, trúng, sâu và có sức thuyết phục: phản ánh sự kiện đi kèm phân tích cơ chế, chỉ ra “điểm nghẽn” quản trị, nêu rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân theo tinh thần pháp quyền, tránh kết luận cảm tính. Mỗi sản phẩm báo chí cần làm rõ bản chất vấn đề và góp phần hình thành chuẩn mực xã hội: lên án tham nhũng, cổ vũ liêm chính, khuyến khích tinh thần tôn trọng kỷ cương, không thỏa hiệp với cái sai.

Để bảo đảm tính trung thực và khách quan, các cơ quan báo chí ở Đông Nam Bộ cần hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo chuẩn mực nghề nghiệp chặt chẽ hơn, nhất là với các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có tính chất phức tạp. Thông tin phải được xác minh đa nguồn, đối chiếu tài liệu, hồ sơ, ý kiến chuyên gia và dữ liệu công khai; không dựa vào tin đồn, nguồn tin một chiều hoặc “rò rỉ” chưa được thẩm định. Khi phản ánh vụ việc, cần tuân thủ nguyên tắc cân bằng, bảo đảm quyền được phản hồi của tổ chức, cá nhân liên quan, tránh việc biến báo chí thành nơi “kết án” thay cơ quan tố tụng. Đồng thời, báo chí phải biết phân biệt rạch ròi giữa phản ánh dấu hiệu sai phạm và kết luận trách nhiệm pháp lý; tôn trọng trình tự điều tra, truy tố, xét xử; không làm lộ bí mật điều tra hoặc ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án. Việc khách quan không có nghĩa là né tránh, mà là kiên quyết trên nền tảng chứng cứ, nói có sách, mách có chứng, để mỗi thông tin đăng tải vừa góp phần cảnh báo sớm, vừa tạo áp lực dư luận tích cực thúc đẩy cơ quan chức năng vào cuộc, xử lý nghiêm minh, đồng thời bảo vệ sự công bằng cho người vô can và giữ gìn uy tín của báo chí.

Yêu cầu “kịp thời” trong đưa tin cũng cần được hiểu đúng: nhanh nhưng không vội, sớm nhưng không thiếu căn cứ. Ở Đông Nam Bộ, chỉ cần một thông tin mập mờ về dự án lớn, khu đất “vàng”, gói thầu trọng điểm hoặc vụ việc liên quan đến cán bộ chủ chốt có thể lập tức lan truyền trên mạng xã hội, tạo ra dư luận mạnh, kéo theo tâm lý hoang mang hoặc suy diễn. Vì vậy, báo chí chính thống cần chủ động hơn, không để khoảng trống thông tin; đồng thời cấp ủy, chính quyền cần xây dựng cơ chế phát ngôn và cung cấp thông tin nhanh, thống nhất, minh bạch, giúp báo chí có dữ liệu chuẩn để phản ánh. Trên cơ sở đó, báo chí kịp thời đưa tin theo hướng “đúng thời điểm, đúng mức độ, đúng ngữ cảnh”, tránh “đẩy” vụ việc lên thành khủng hoảng truyền thông không cần thiết, nhưng cũng không làm nhẹ đi mức độ nghiêm trọng của tham nhũng, tiêu cực. Khi đưa tin về các vụ án lớn, cần chú trọng thông tin về thu hồi tài sản, khắc phục hậu quả, xử lý trách nhiệm và các giải pháp bịt “kẽ hở” thể chế, để người dân thấy được hiệu quả thực chất của phòng, chống tham nhũng, qua đó củng cố niềm tin và nâng cao ý thức giám sát xã hội.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, nâng chất lượng thông tin còn gắn chặt với năng lực truyền thông đa nền tảng và quản trị tin giả. Báo chí các tỉnh Đông Nam Bộ cần phát triển mạnh các sản phẩm số: đồ họa dữ liệu, video ngắn, podcast, chuyên trang điều tra, tuyển bài phân tích chính sách, đồng thời thiết lập cơ chế tương tác để người

dân phản ánh, cung cấp thông tin, giám sát công quyền. Tuy nhiên, tương tác phải đi đôi với sàng lọc và xác thực: cần có bộ phận kiểm chứng tin (fact checking), quy trình tiếp nhận tố giác, phân loại mức độ tin cậy, chuyển thông tin tới cơ quan chức năng theo kênh phù hợp, tránh việc biến nền tảng truyền thông thành nơi lan truyền cáo buộc thiếu căn cứ. Cùng với đó, phải xây dựng “văn hóa thông tin liêm chính” trong tòa soạn: không đánh đổi uy tín lấy lượt xem, không chạy theo thuật toán bằng tin giật gân; lấy chuẩn mực pháp luật và trách nhiệm xã hội làm thước đo. Khi báo chí giữ vững được chuẩn mực trung thực, khách quan, kịp thời và có chiều sâu, truyền thông sẽ tạo ra sức ép dư luận lành mạnh, khuyến khích sự tham gia của Nhân dân, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra trong phát hiện sớm, ngăn chặn từ xa, xử lý đến nơi đến chốn các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Bên cạnh việc nâng cao quy trình tác nghiệp và kiểm chứng thông tin, báo chí các tỉnh Đông Nam Bộ cần chú trọng hình thành các tuyến bài điều tra chuyên sâu về những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng cao như quản lý đất đai, đầu tư công, đấu thầu, BOT, BT, tài chính - ngân hàng, y tế và giáo dục. Việc xây dựng tuyến bài dài kỳ cho phép báo chí không chỉ phản ánh hiện tượng, mà còn bóc tách cấu trúc lợi ích, chỉ ra mối quan hệ giữa cơ chế, chính sách và hành vi sai phạm. Qua đó, báo chí góp phần làm rõ những “điểm mù thể chế”, giúp cơ quan quản lý nhà nước nhận diện kẻ hở và có cơ sở để điều chỉnh chính sách. Tuyến bài điều tra không nên mang tính đánh động nhất thời, mà cần có chiều sâu, theo dõi đến cùng kết quả xử lý, thu hồi tài sản và khắc phục hậu quả, để người dân thấy được toàn bộ vòng đời của một vụ việc tham nhũng từ phát hiện, xử lý đến cải cách cơ chế, tránh tình trạng “đánh trống bỏ dùi” khiến dư luận hoài nghi về hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Một nội dung quan trọng khác là chuẩn hóa ngôn ngữ báo chí trong phản ánh tham nhũng, tiêu cực. Thực tế cho thấy, cách dùng từ, cách đặt tit, cách dẫn dắt thông tin có thể tác động rất lớn đến nhận thức xã hội. Nếu ngôn ngữ thiếu chuẩn mực, mang màu sắc quy kết, cảm tính hoặc mơ hồ, sẽ vô tình gây tổn hại đến uy tín tổ chức, cá nhân khi vụ việc chưa được kết luận chính thức; đồng thời làm giảm độ tin cậy của báo chí. Vì vậy, các cơ quan báo chí ở Đông Nam Bộ cần xây dựng bộ quy chuẩn về thuật ngữ, phong cách diễn đạt khi phản ánh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm tách bạch rõ giữa “dấu hiệu vi phạm”, “kết luận thanh tra”, “kết luận điều tra” và “bản án

của tòa án”. Việc chuẩn hóa này giúp báo chí vừa giữ được tính chiến đấu, vừa bảo đảm tính pháp lý và đạo đức nghề nghiệp, qua đó tạo nền tảng để truyền thông trở thành kênh thông tin đáng tin cậy đối với Nhân dân.

Ngoài ra, báo chí cần chú trọng nâng cao hàm lượng giáo dục pháp luật và văn hóa liêm chính trong từng tác phẩm. Mỗi bài viết về tham nhũng không chỉ dừng lại ở việc phản ánh cái sai, mà phải góp phần hình thành nhận thức xã hội về cái đúng: chỉ ra những chuẩn mực cần tuân thủ, những quy định pháp luật liên quan, những bài học rút ra từ sai phạm. Việc lồng ghép thông tin pháp luật, giải thích cơ chế vận hành của chính sách, phân tích hệ lụy xã hội của tham nhũng sẽ giúp người dân hiểu sâu hơn bản chất vấn đề, từ đó nâng cao năng lực giám sát, không bị dẫn dắt bởi tin đồn hoặc cảm xúc cực đoan. Khi báo chí vừa phản ánh sai phạm, vừa “dạy” xã hội cách phòng ngừa sai phạm, thì truyền thông mới thực sự đóng vai trò kiến tạo văn hóa liêm chính, góp phần xây dựng nền tảng xã hội vững chắc cho công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới.

Ba là, nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ phóng viên, nhà báo.

Đội ngũ phóng viên, nhà báo ở các tỉnh Đông Nam Bộ chính là lực lượng trực tiếp cầm “ngòi bút chiến đấu” trên mặt trận phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vì vậy việc nâng cao năng lực toàn diện cho họ phải được xem là nhiệm vụ then chốt và lâu dài. Trước hết, cần đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, giúp phóng viên, nhà báo thấm nhuần sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và phòng, chống tham nhũng. Khi có nền tảng chính trị vững vàng, người làm báo sẽ không bị dao động trước những luồng thông tin trái chiều, không bị lôi kéo bởi lợi ích cục bộ hay sức ép từ các nhóm lợi ích. Bản lĩnh chính trị cũng giúp nhà báo giữ được thái độ khách quan, công tâm khi phản ánh các vụ việc nhạy cảm, bảo đảm mỗi tác phẩm báo chí đều góp phần củng cố niềm tin xã hội chứ không gây hoang mang, nghi ngờ hoặc làm suy giảm uy tín của Đảng, Nhà nước.

Song song với đó, việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cần được đặt ở vị trí trung tâm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm báo. Phóng viên, nhà báo khi tham gia phản ánh các vụ việc tham nhũng thường xuyên phải đối diện với cám dỗ vật chất, sự tác động tinh vi từ các đối tượng vi phạm hoặc áp lực từ nhiều phía. Nếu thiếu nền

tăng đạo đức vững chắc, họ rất dễ bị mua chuộc, thỏa hiệp hoặc đánh mất sự liêm chính nghề nghiệp. Do đó, các cơ quan báo chí ở Đông Nam Bộ cần xây dựng và thực hiện nghiêm bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, coi đó là “hàng rào” bảo vệ danh dự của người làm báo. Việc thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị, chuyên đề về đạo đức nghề nghiệp, biểu dương những tấm gương dũng cảm, liêm chính, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm chuẩn mực nghề nghiệp sẽ góp phần hình thành môi trường làm báo trong sạch, trách nhiệm.

Bên cạnh phẩm chất chính trị và đạo đức, kỹ năng chuyên môn là yếu tố quyết định để báo chí thực sự phát huy vai trò trong phòng, chống tham nhũng. Các tỉnh Đông Nam Bộ cần quan tâm đầu tư cho việc đào tạo phóng viên về kỹ năng điều tra chuyên sâu, phân tích dữ liệu, khai thác hồ sơ, phỏng vấn nhân chứng và sử dụng các công cụ công nghệ số trong tác nghiệp. Trong bối cảnh nhiều vụ tham nhũng được che đậy tinh vi qua các lớp thủ tục hành chính, hợp đồng, sổ sách tài chính, nếu phóng viên không được trang bị kỹ năng chuyên môn bài bản thì rất khó phát hiện bản chất vấn đề. Do đó, việc nâng cao năng lực chuyên môn không chỉ giúp nhà báo viết hay hơn, sâu hơn, mà còn giúp báo chí thực sự trở thành lực lượng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và góp phần tạo sức ép xã hội đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bốn là, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cơ quan báo chí, truyền thông và đội ngũ phóng viên, nhà báo có nhiều thành tích trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cơ quan báo chí và đội ngũ phóng viên, nhà báo có đóng góp xuất sắc trong phòng, chống tham nhũng là một giải pháp mang tính động viên tinh thần rất lớn, góp phần khích lệ sự dấn thân và bản lĩnh nghề nghiệp của những người làm báo. Trên thực tế, không ít phóng viên ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã phải đối mặt với áp lực lớn, thậm chí nguy cơ bị đe dọa, khi điều tra các vụ việc tham nhũng phức tạp. Nếu những đóng góp đó không được ghi nhận xứng đáng, họ rất dễ nản lòng, giảm nhiệt huyết, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chung của công tác truyền thông trong phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, việc xây dựng cơ chế tôn vinh, khen thưởng công khai, minh bạch, kịp thời là yêu cầu cấp thiết nhằm khẳng định vai trò xã hội cao quý của nghề báo và tạo động lực bền vững cho đội ngũ phóng viên.

Hoạt động khen thưởng không nên giới hạn trong khuôn khổ giải thưởng báo chí hằng năm, mà cần được mở rộng với nhiều hình thức đa dạng như biểu dương trên các phương tiện thông tin đại chúng, vinh danh tại các hội nghị tổng kết, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn hoặc tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho tác nghiệp. Các tỉnh Đông Nam Bộ có thể xây dựng những giải thưởng chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhằm khuyến khích các tác phẩm điều tra chuyên sâu, có tác động xã hội lớn. Việc khen thưởng đúng người, đúng việc sẽ góp phần lan tỏa hình ảnh tích cực của báo chí, khẳng định rằng xã hội luôn trân trọng và bảo vệ những người dám nói lên sự thật vì lợi ích chung.

Quan trọng hơn, cơ chế tôn vinh, khen thưởng cần gắn với việc bảo vệ phóng viên, nhà báo trong quá trình tác nghiệp. Khi một nhà báo được xã hội ghi nhận, được tổ chức bảo vệ, họ sẽ vững tin hơn trong việc theo đuổi sự thật và kiên trì đấu tranh với tiêu cực. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi diễn ra nhiều vụ việc tham nhũng lớn, phức tạp, liên quan đến các nhóm lợi ích kinh tế mạnh. Một nền báo chí được tôn vinh, được bảo vệ và được tiếp thêm động lực sẽ trở thành lực lượng tiên phong, góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường thông tin minh bạch, củng cố niềm tin của Nhân dân và thúc đẩy công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đi vào chiều sâu, thực chất.

4.3.7. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong những năm gần đây cho thấy, nhiều vụ việc, vụ án liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế, làm thất thoát hàng chục, thậm chí hàng trăm tỷ đồng ngân sách nhà nước, đồng thời để lại những hệ lụy sâu sắc đối với uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chính quyền địa phương. Không chỉ dừng lại ở những tổn thất vật chất, các hành vi tham nhũng còn làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với bộ máy công quyền, tạo tâm lý hoài nghi trong xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong bối cảnh Đông Nam Bộ là địa bàn tập trung nhiều dự án hạ tầng quy mô lớn, nhiều khu công nghiệp, khu đô thị và dòng vốn đầu tư trong nước, nước ngoài liên tục dịch chuyển, nếu không xử lý kiên quyết,

ng nghiêm minh và triệt để, tham nhũng sẽ không chỉ gây thiệt hại trước mắt mà còn để lại những “di chứng” lâu dài đối với sự phát triển bền vững của toàn vùng.

Tuy nhiên, qua theo dõi dư luận xã hội và ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân, có thể thấy rằng trong một số vụ việc, việc xử lý kỷ luật và bản án đối với các đối tượng tham nhũng vẫn chưa thật sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hại của hành vi. Nhiều người dân cho rằng hình thức xử lý còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe, chưa tạo được cảm giác công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Ở góc độ nhất định, đánh giá của “quan tòa Nhân dân” là hoàn toàn có cơ sở, bởi nếu xử lý không dứt khoát, không nghiêm khắc, sẽ dễ dẫn đến tâm lý coi thường pháp luật, thậm chí hình thành suy nghĩ sai lệch rằng tham nhũng là “có thể chấp nhận được” nếu biết cách che đậy hoặc khắc phục hậu quả một phần. Đây là nguy cơ rất lớn, làm suy yếu hiệu lực quản lý nhà nước và làm giảm sút hiệu quả tổng thể của công tác phòng, chống tham nhũng.

Chính vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ là phát hiện và xử lý nhiều vụ việc tham nhũng hơn, mà quan trọng hơn là phải xử lý một cách kiên quyết, nghiêm minh, công khai, minh bạch, đồng thời gắn chặt việc xử lý trách nhiệm hình sự với nhiệm vụ thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát. Xử lý nghiêm mà không thu hồi được tài sản thì hiệu quả phòng, chống tham nhũng vẫn chưa trọn vẹn; ngược lại, nếu thu hồi tài sản mà không xử lý trách nhiệm cá nhân đến nơi đến chốn thì cũng không tạo được sức răn đe cần thiết. Do đó, xử lý kiên quyết các hành vi tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng phải được coi là hai trụ cột không thể tách rời, là “liều thuốc mạnh” nhằm làm hạ “cơn sốt” tham nhũng, khôi phục kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Một là, xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng trên cơ sở quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh coi tham nhũng là “giặc nội xâm”.

Tham nhũng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật đơn thuần mà là một thứ “giặc nội xâm” đặc biệt nguy hiểm, bởi nó âm thầm tàn phá từ bên trong bộ máy, làm suy yếu nền tảng chính trị, đạo đức và làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Vì vậy, việc xử lý các hành vi tham nhũng không thể tiếp cận theo cách nhân nhượng, nể nang hay xem nhẹ, mà phải đặt trong logic đấu

tranh cách mạng, coi đó là một mặt trận nóng bỏng không kém gì đấu tranh với các thế lực thù địch từ bên ngoài. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ - nơi tập trung nhiều nguồn lực kinh tế, nhiều dự án quy mô lớn và nhiều vị trí công tác nhạy cảm - việc xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng càng có ý nghĩa sống còn, bởi chỉ một số vụ việc lớn bị xử lý thiếu kiên quyết cũng có thể tạo ra hiệu ứng tiêu cực lan rộng, khiến đội ngũ cán bộ dao động, người dân mất niềm tin và môi trường đầu tư bị tổn hại. Do đó, cấp ủy, chính quyền các cấp trong vùng phải quán triệt sâu sắc quan điểm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, bất kể người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì, đã có công lao như thế nào trong quá khứ thì khi đã tham nhũng đều phải bị xử lý nghiêm theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trong quá trình xử lý các vụ việc tham nhũng, cần tuyệt đối tránh các biểu hiện “chùn tay”, né tránh, dĩ hòa vi quý hoặc vin vào những yếu tố bên lề như hoàn cảnh gia đình, bệnh tật, thành tích quá khứ để làm giảm nhẹ trách nhiệm pháp lý và kỷ luật. Mỗi sự nương tay không đúng chỗ đều có thể trở thành tiền lệ xấu, tạo ra cảm giác rằng tham nhũng có thể được dung thứ nếu biết “xin xỏ” hoặc “khắc phục hậu quả” một phần. Điều này đi ngược lại hoàn toàn với tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phải “chặt một cành sâu để cho cây xanh tốt”, nghĩa là phải dám hy sinh những cá nhân thoái hóa để giữ gìn sự trong sạch của cả bộ máy. Đối với Đông Nam Bộ, nơi có những vụ án tham nhũng lớn gây bức xúc dư luận trong thời gian qua, việc xử lý dứt điểm, kịp thời, công khai và minh bạch các vụ việc không chỉ nhằm trừng trị kẻ có tội, mà còn có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh sâu sắc đối với toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, qua đó từng bước hình thành tâm lý “không dám, không thể và không muốn tham nhũng”.

Cùng với xử lý nghiêm các cá nhân trực tiếp vi phạm, cần đặc biệt coi trọng việc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Ở nhiều trường hợp, tham nhũng không chỉ là hành vi cá nhân đơn lẻ mà là kết quả của cả một môi trường quản lý lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, giám sát hoặc thậm chí có sự bao che, dung túng từ cấp trên. Vì vậy, khi xử lý vụ việc tham nhũng, phải làm rõ không chỉ “ai tham nhũng” mà còn “ai đã để xảy ra tham nhũng”, từ đó xử lý trách nhiệm liên đới một cách nghiêm túc, công bằng. Chỉ khi việc xử lý được thực hiện toàn diện, từ cá nhân vi phạm đến trách

nhiệm lãnh đạo, quản lý, thì mới tạo được sức răn đe đủ mạnh, khắc phục tận gốc những “mảnh đất màu mỡ” nuôi dưỡng tham nhũng và góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng bộ và chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ.

Hai là, kiên quyết nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, coi đây là yêu cầu cốt lõi và thước đo quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trong điều kiện Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, tập trung nhiều khu công nghiệp, khu đô thị mới, dự án hạ tầng lớn và dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, thì tài sản công và nguồn lực xã hội bị thất thoát do tham nhũng thường có quy mô rất lớn, để lại hậu quả kéo dài đối với phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, nếu chỉ xử lý hình sự nghiêm khắc đối với người phạm tội mà không thu hồi được tài sản tham nhũng thì hiệu quả phòng, chống tham nhũng sẽ không trọn vẹn, thậm chí tạo ra cảm giác “đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”. Do đó, cần quán triệt sâu sắc quan điểm coi thu hồi tài sản tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực chất của công tác phòng, chống tham nhũng ở từng địa phương trong vùng Đông Nam Bộ. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải đưa chỉ tiêu thu hồi tài sản tham nhũng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, gắn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu với kết quả thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án cụ thể.

Việc nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng phải được tiến hành đồng bộ ngay từ những khâu đầu tiên của quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra và truy tố. Các cơ quan chức năng cần chủ động áp dụng sớm và đầy đủ các biện pháp theo quy định của pháp luật như tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, kiểm soát biến động về đất đai, nhà ở, cổ phần, cổ phiếu và các tài sản có giá trị lớn nhằm ngăn chặn triệt để hành vi tẩu tán, che giấu hoặc hợp thức hóa tài sản tham nhũng. Ở Đông Nam Bộ, nơi thị trường bất động sản và tài chính phát triển mạnh, cần đặc biệt chú trọng việc giám sát các giao dịch bất thường, liên thông dữ liệu giữa các ngành tài nguyên - môi trường, tài chính, ngân hàng và cơ quan điều tra để kịp thời phát hiện những dấu hiệu chuyển dịch tài sản có liên quan đến hành vi tham nhũng.

Bên cạnh đó, việc phối hợp liên ngành giữa thanh tra, kiểm toán, công an, viện kiểm sát, tòa án và cơ quan thi hành án dân sự phải được thực hiện một cách thực chất, không hình thức. Mỗi vụ án tham nhũng cần được xây dựng lộ trình thu hồi tài sản rõ ràng, gắn chặt trách nhiệm của từng cơ quan, từng khâu công việc, khắc phục tình trạng xử lý hình sự nhanh nhưng thu hồi tài sản chậm, thậm chí kéo dài nhiều năm. Đồng thời, cần công khai kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân giám sát, qua đó tạo sức ép xã hội tích cực buộc các cơ quan chức năng phải hành động quyết liệt, nâng cao hiệu quả thực chất của công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Ba là, phát huy vai trò của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

Phát huy vai trò của các cơ quan chuyên trách ở các tỉnh Đông Nam Bộ là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tiến hành thường xuyên, liên tục và có trọng tâm, trọng điểm. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh cần thực sự trở thành “trung tâm điều phối” ở địa phương, giữ vai trò nòng cốt trong việc tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Mỗi Ban Chỉ đạo phải căn cứ vào đặc điểm, lĩnh vực nhạy cảm của từng tỉnh để lựa chọn “mũi tấn công” đột phá, tập trung vào những địa bàn, ngành nghề dễ phát sinh tham nhũng như quản lý đất đai, đầu tư công, giải phóng mặt bằng, tài chính - ngân sách, từ đó tạo chuyển biến rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ban Nội chính Tỉnh ủy, với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, cần tăng cường tham mưu, đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống, đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc việc điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với các vụ án tham nhũng nghiêm trọng. Việc phối hợp giữa Ban Nội chính với Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra nhà nước, Kiểm toán nhà nước, Công an, Viện kiểm sát và Tòa án phải được tổ chức theo cơ chế liên thông, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình xử lý vụ việc, tránh để kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân. Ở Đông Nam Bộ, nơi nhiều vụ án có yếu tố liên ngành, liên tỉnh, thậm chí xuyên quốc gia, việc phát huy vai trò điều phối của Ban Nội chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Ủy ban Kiểm tra các cấp cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của tổ chức đảng và đảng viên, nhất là đối với cán bộ giữ vị trí chủ chốt, người đứng đầu. Thanh tra nhà nước và Kiểm toán nhà nước phải chủ động đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm, đồng thời kiến nghị xử lý nghiêm các sai phạm, không để “vùng trống” trong quản lý. Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân các cấp cần nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và xét xử, bảo đảm mọi hành vi tham nhũng đều bị truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi các cơ quan chức năng thực sự phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ, công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ mới có thể đạt hiệu quả toàn diện và bền vững.

Bốn là, tăng cường ứng dụng KHCN và đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát hiện, điều tra, truy tố và thu hồi tài sản tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống tham nhũng không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là giải pháp mang tính đột phá. Các tỉnh Đông Nam Bộ cần tập trung xây dựng và kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu về cán bộ, tài chính - ngân sách, đầu tư công, đất đai, quy hoạch, đấu thầu, thuế và ngân hàng, hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên. Trên nền tảng đó, các cơ quan chức năng có thể đối chiếu, phân tích và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường về tài sản, thu nhập, dòng tiền và quan hệ lợi ích, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng.

Việc số hóa hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, nâng cao độ chính xác trong điều tra, truy tố và xét xử, đồng thời hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm. Đặc biệt, trong bối cảnh tham nhũng ngày càng tinh vi, gắn với các giao dịch điện tử, tài sản số và dòng tiền phức tạp, thì chỉ có ứng dụng công nghệ hiện đại mới đủ sức phát hiện và truy vết hiệu quả. Song song với đó, cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc để thu hẹp “đất sống” của tham nhũng vặt và những nhiễu.

Ngoài ra, việc xây dựng các kênh tiếp nhận tố giác, phản ánh tham nhũng trên nền tảng số, bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cho người dân, sẽ góp

phần phát huy vai trò giám sát xã hội trong bối cảnh mới. Khi chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong toàn bộ quy trình phòng, chống tham nhũng, từ phát hiện đến xử lý và thu hồi tài sản, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ có thêm công cụ hữu hiệu để nâng cao hiệu quả đấu tranh, từng bước xây dựng nền hành chính liêm chính, minh bạch và hiện đại đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các tỉnh Đông Nam Bộ thật sự “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” theo đúng quan điểm của Đảng và sự kỳ vọng của Nhân dân.

Năm là, quán triệt và thực hiện quan điểm “Kiên trì - Quyết tâm - Đồng thuận - Toàn diện - Đột phá” trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng

Trước hết, phải kiên trì giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng và kiên định quan điểm xử lý tham nhũng không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Sự kiên trì thể hiện ở việc liên tục hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là trong lĩnh vực thu hồi tài sản, không để những “kẻ hờ” pháp lý làm suy giảm hiệu quả đấu tranh. Cùng với đó, cần có quyết tâm chính trị rất cao từ cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ, đặc biệt là người đứng đầu, trong việc chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ án lớn, phức tạp, không để tồn đọng kéo dài gây bức xúc dư luận.

Việc tạo dựng sự đồng thuận xã hội cũng là yếu tố then chốt, bởi phòng, chống tham nhũng không thể chỉ là việc của các cơ quan chuyên trách mà cần sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Phải phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và báo chí, truyền thông trong phát hiện, tố giác và theo dõi quá trình xử lý các vụ việc tham nhũng. Đồng thời, công tác phòng, chống tham nhũng phải được tiến hành toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa xử lý hình sự, hành chính, kinh tế và dân sự, giữa xử lý cá nhân vi phạm với khắc phục những sơ hở trong quản lý, điều hành. Trên cơ sở đó, cần tạo ra những đột phá về tư duy và phương thức thực hiện, nhất là trong thu hồi tài sản tham nhũng và hợp tác liên ngành, liên địa phương, thậm chí quốc tế. Chỉ khi hội tụ đầy đủ các yếu tố kiên trì, quyết tâm, đồng thuận, toàn diện và đột phá, công tác xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ mới có thể đạt hiệu quả thực chất, bền vững, góp phần xây dựng niềm tin xã hội và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của toàn vùng trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 4

Tham nhũng, tiêu cực đang là một trong những nguy cơ, thách thức lớn đến tình hình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói chung, công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng. Trong bối cảnh mới, công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ chịu tác động của nhiều nhân tố cả trong nước, ngoài nước, nhất là tình hình thực tiễn ở các tỉnh. Qua đó, vừa tạo ra thời cơ, thuận lợi cơ bản, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức to lớn, ảnh hưởng toàn diện đến công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án xác định phương hướng, đồng thời đề xuất một số giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới, bao gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng; Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Những giải pháp trên vừa mang tính chung trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vừa mang nét riêng bám sát tình hình thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đồng thời, các giải pháp có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở, tiền đề để thực hiện giải pháp kia. Do vậy, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, tránh tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ giải pháp nào.

KẾT LUẬN

1. Với tầm nhìn chính trị sắc sảo và tư duy biện chứng của một nhà cách mạng kiệt xuất, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ bản chất nguy hiểm, hậu quả nghiêm trọng của nạn tham nhũng đối với sự tồn vong của chế độ, sự phát triển bền vững của đất nước và niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công cuộc phòng, chống tham nhũng, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ Nhà nước non trẻ, giữ gìn sự liêm chính trong bộ máy công quyền. Thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư gửi cán bộ, đảng viên và hành động cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống tư tưởng toàn diện về phòng, chống tham nhũng. Tư tưởng đó bao gồm các luận điểm sâu sắc, có giá trị định hướng về sự cần thiết phải chống tham nhũng, nguyên nhân làm phát sinh tham nhũng, lực lượng cần huy động và các biện pháp thực hiện hiệu quả.

2. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược cả về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng... của đất nước. Trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Thực hiện quan điểm, chủ trương, quyết tâm chính trị của Đảng, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, công tác phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng cơ bản đầy đủ, đúng đắn; nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền các địa phương triển khai thực hiện rộng rãi, đồng bộ; công tác điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng được tiến hành kiên quyết; công tác thu hồi tài sản tham nhũng có nhiều tiến bộ. Song bên cạnh những kết quả tích cực, phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Tình trạng tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức chưa thực sự được

ngăn chặn, đẩy lùi. Thực trạng đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả chủ quan lẫn khách quan, nhưng chủ yếu bắt nguồn từ sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức.

3. Trong thời gian tới, phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần được tiếp tục thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị - xã hội đang có nhiều chuyển biến sâu sắc. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đặc biệt là ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Đảng, Nhà nước tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, hành động kiên quyết, gắn phòng, chống tham nhũng với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, tạo cơ sở để các địa phương chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp. Kết hợp với đó là sự phát triển năng động của các tỉnh trong khu vực, sự đồng thuận và tin tưởng của Nhân dân, cũng như nỗ lực đổi mới hệ thống chính trị, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong bối cảnh đó, tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng là hết sức quan trọng, cấp thiết.

4. Để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ, đòi hỏi cần thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện các giải pháp, từ tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, đến hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phát huy vai trò giám sát xã hội và trách nhiệm nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Thông qua đó, từng bước ngăn chặn, kìm chế, tiến tới đẩy lùi tệ nạn tham nhũng; xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong sạch, vững mạnh. Góp phần đưa các tỉnh Đông Nam Bộ cùng với cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Phương (2023), “Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Thực trạng và biện pháp”, *Tạp chí Giáo dục*, tập 23 (Số đặc biệt số 8), tháng 8/2023, tr.14-19.
2. Nguyễn Văn Phương (2023), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, tiêu cực vào thực tiễn cuộc đấu tranh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 26/8/2023, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>
3. Nguyễn Văn Phương (2023), “Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (số chuyên đề), tr.101-107.
4. Nguyễn Văn Phương (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - một trong những biện pháp để phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 493 tháng 1/2024, tr.30-36.
5. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 11/2024, tr.49-54.
6. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vấn đề xây dựng văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 19/7/2024, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>
7. Nguyễn Văn Phương (2025), ““Bộ tứ trụ cột” khơi thông mạch nguồn thể chế để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 08/8/2025, tại trang www.tapchicongsan.org.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Thị Thuý An (2022), “Công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, Số 3 (360), tháng 3/2022, tr.59-61.
2. Nguyễn Ngọc Anh (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2022), *Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 2/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh*, Hà Nội.
4. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 897 - BC/BCSD ngày 12/01/2024 về “Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2023”*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “phát triển kinh tế tư nhân”*, Hà Nội.
6. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Phiên họp thứ 09 Ban Chỉ đạo của Thành phố về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 27/2/2025.
7. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Bình Dương (2025), *Phiên họp thứ 10 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 13/3/2025.
8. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Bình Phước (2025), *Phiên họp thứ 11 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 3/1/2025.
9. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Tây Ninh (2025), *Phiên họp thứ 11 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 3/1/2025.
10. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (2020), *Báo cáo số 238-BC/BCĐTW, ngày 22/12/2020 về “Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới”*, Hà Nội.
11. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (2023), *Sơ kết 1 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp Tỉnh*, Hà Nội.

12. Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 210 - BC/BNCTU, ngày 27/02/2024 về “Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng”*.
13. Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 280-BC/BNCTU, ngày 15/02/2024 về “Tổng kết công tác xây dựng đảng nhiệm kỳ 2020-2025 trên lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”*.
14. Ban Nội Chính Trung ương (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Ban Nội chính Trung ương (2022), *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
16. Ban Nội chính Trung ương (2023), *Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
17. Ban Nội chính Trung ương (2023), *Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986-2026)*, Hà Nội.
18. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*, Hà Nội.
20. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
21. Bộ Chính trị (2022), *Báo cáo số 06-BC/TW, ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới*, Hà Nội.
22. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
23. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*.

24. Lý Tuyết Cần (2022), *Nghiên cứu tư tưởng chống tham nhũng tiêu cực từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc lên nắm quyền*, Nxb Phương Chính, Trung Quốc.
25. Doãn Thị Chín (2019), “Phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quá trình nhận thức của Đảng ta”, *Tạp chí Triết học*, số 6 (347), tr.3-12.
26. Chính phủ (2019), *Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng”*, Hà Nội.
27. Phạm Thị Hải Chuyên (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Bùi Mạnh Cường (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề chống tham nhũng*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
29. Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
30. Nguyễn Đăng Dung (2022), *Kiểm soát quyền lực nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
31. Trung Dũng (2024), Vụ án tại Trường ĐH Đồng Nai: Cần làm rõ vì sao vi phạm tồn tại lâu đến thế? *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*, ngày 16/10/2024, <https://giaoduc.net.vn/vu-an-tai-truong-dh-dong-nai-can-lam-ro-vi-sao-vi-pham-ton-tai-lau-den-the-post246094.gd>
32. Hoàng Trung Dũng (2025), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh””, *Tạp chí Cộng sản*, số 1062.
33. Tiến Dũng (2021), Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật với loạt lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Bình Dương, *Tạp chí Điện tử*, ngày 18/06/2021, <https://vneconomy.vn/techconnect/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-thi-hanh-ky-luat-voi-loat-lanh-dao-nguyen-lanh-dao-tinh-binh-duong.htm>.
34. Đinh Dương (2023), “Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 687 (tháng 6/2023).
35. Trần Quang Đại, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Đình Phách (2015), *Đảng với cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
36. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu lần thứ VI*, Nxb Bà Rịa - Vũng Tàu.
38. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X*, Nxb Bình Dương.
39. Đảng Bộ tỉnh Bình Phước (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI*, Nxb Bình Phước.
40. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI*, Nxb Đồng Nai.
41. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI*, Nxb Tây Ninh.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2026-2030*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
49. Tạ Xuân Đào (2016), *Đảng Cộng sản Trung Quốc chống tham nhũng như thế nào*, Nxb Thế giới mới, Trung Quốc.
50. Phạm Đông (2025), Bản đồ 34 tỉnh thành mới của Việt Nam vừa được Quốc hội thông qua, *Báo Lao Động (điện tử)*, ngày 12/06/2025, <https://laodong.vn/thoi-su/ban-do-34-tinh-thanh-moi-cua-viet-nam-vua-duoc-quoc-hoi-thong-qua-1522524.ldo>.

51. Hương Giang (2020), “Không liêm, không sạch không nói được ai, không kiểm tra, giám sát, không kỷ luật được người khác”, *Báo Thanh tra điện tử*, ngày 27-11-2020, <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/khong-liem-khong-sach-khong-noi-duoc-ai-khong-kiem-tra-giam-sat-khong-ky-luat-duoc-nguoi-khac-174796.html>
52. Ngô Văn Hà (2014), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (1), tr.28-33.
53. Hà Hồng Hải (2024), *Tham nhũng: mưu mô và trừng phạt*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. S. Hải (2024), Kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 14/10/2024, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kien-quyet-xu-ly-nghiem-kip-thoi-cac-sai-pham-tham-nhung-tieu-cuc-1491928945>
55. Lê Hiệp (2023), Bộ Chính trị kỷ luật cảnh cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, *Tạp chí Thanh niên điện tử*, ngày 30/03/2023, <https://thanhnien.vn/bo-chinh-tri-ky-luat-can-hcao-ban-thuong-vu-tinh-uy-dong-nai-185230330152949016.htm>
56. Long Hồ (2024), Kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 24/12/2024, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kien-tri-xay-dung-van-hoa-liem-chinh-khong-tham-nhung-tieu-cuc-trong-doi-ngu-can-bo-dang-vien-1491932066>
57. Phạm Thị Hoa, Hoàng Liên Hương (2022), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp phòng, chống “tham nhũng” và vận dụng vào công cuộc chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Tuyên giáo (điện tử)*, ngày 12/7/2022, <https://tuyengiao.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phuong-phap-phong-chong-tham-nhung-va-van-dung-vao-cong-cuoc-chong-tham-nhung-o-viet-nam-hien-145194>.
58. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Thông tin khoa học (2006), “Tham nhũng và chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Thông tin tư liệu chuyên đề*, số 1.
59. Học viện Hành chính quốc gia (2024), *Liêm chính công vụ - Lý luận và thực tiễn*, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện.

60. Học viện Chính trị Khu vực 1 (2024) *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Hoàng Thị Huyền (2023), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4863-quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-o-lang-phi.html>.
62. Hoàng Thị Huyền (2024), *Phòng, chống tham nhũng trong Công an nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
63. Phan Ngọc Huyền (2017), *Quan chế và phòng chống quan lại tham nhũng thời Hậu Lê - Một số vấn đề Nghiên cứu*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
64. Thương Huyền (2022), “Phòng, chống tham ô, lãng phí theo mạch nguồn tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Báo điện tử Đảng Cộng Sản*, <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/phong-chong-tham-o-lang-phi-theo-mach-nguon-tu-tuong-ho-chi-minh-7250>.
65. Nguyễn Tuấn Khanh (2015), *Trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Lại Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Anh (2017), “Anti-Corruption from the Perspective of Ho Chi Minh’s Ideology: Towards a Vietnamese Rule or Law”, *Viết chung trong sách: The State of Law Comparative Perspectives on the Rule of Law in Germany and Viet Nam*, Ulric Von Alemann; Detlef Briesen, Nxb Dusseldorf University, Germany, tr.257-275.
67. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh (2009), *Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Tô Lâm (2019), *Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Tô Lâm (2024), “Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao nhất để hoàn thành sớm việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ

- thống chính trị; góp phần tăng tốc, bứt phá vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIII; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1051, tháng 12-2024.
70. Tô Lâm (2024), Bài viết “Chống lãng phí”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 13/10/2024, Hà Nội.
 71. Tô Lâm (2024), *Phát biểu tại Phiên họp lần thứ 27 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 31/12/2024, Hà Nội.
 72. Tô Lâm (2024), *Trả lời họp báo sau khi được bầu Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 13*, ngày 3/8/2024, Hà Nội.
 73. Tô Lâm (2025), *Phát biểu chỉ đạo Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*, ngày 18/5/2025, Hà Nội.
 74. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 75. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 54, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
 76. Hoa Lê (2025), Diện tích, dân số của 34 tỉnh thành sau sáp nhập, *Báo Dân trí (điện tử)*, ngày 15/04/2025, https://dantri.com.vn/noi-vu/dien-tich-dan-so-cua-34-tinh-thanh-sau-sap-nhap-20250414203213887.htm?utm_source=chatgpt.com.
 77. Lê Hồng Liêm (2011), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 78. Nghiêm Sĩ Liêm (2021), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, tháng 8/2021.
 79. Nguyễn Thị Liên (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước (điện tử)*, ngày 11/12/2023.
 80. Phạm Ngọc Lợi (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

81. Trương Giang Long (Chủ biên), (2013), *Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
82. C.Mác, Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
86. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
87. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
88. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
89. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
91. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh (2020), *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*, Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
98. Tuệ Minh (2023), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thành phố Hồ Chí Minh sau 1 năm hoạt động, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 03/08/2023, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202308/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-thanh-pho-ho-chi-minh-sau-1-nam-hoat-dong-312832/>
99. Vũ Lê Minh (2025), Nhận diện một số lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng trong khu vực tư có liên quan đến khu vực công và kiến nghị các giải pháp phòng ngừa, *Tạp chí điện tử Pháp lý*, ngày 15/07/2025, <https://phaply.net.vn/nhan-dien-mot-so-linh-vuc-de-xay-ra-tham-nhung-trong-khu-vuc-tu-co-lien-quan-den-khu-vuc-cong-va-kien-nghi-cac-giai-phap-phong-ngua-a258115.html>
100. Đình Mười (2017), Hàng loạt tuyến đường ở TP.HCM xuống cấp bất thường, *Tạp chí Thanh niên điện tử*, ngày 08/12/2017, <https://thanhnien.vn/hang-loat-tuyen-duong-o-tphcm-xuong-cap-bat-thuong-185716792.htm>

101. Kiều Văn Nam (2024), Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Tổ chức nhà nước (điện tử)*, ngày 01/08/2024, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/08/01/phong-chong-tham-nhung-theo-tu-tuong-ho-chi-minh/>.
102. Phương Nam (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Công lý (điện tử)*, ngày 08/2/2024, <https://congly.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-nhung-416746.html>.
103. Nguyễn Thị Thu Nga (2024), *Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra.
104. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) (2010), *Chống tham nhũng và sự liêm chính* (bản dịch), Philippines.
105. Vũ Thị Nghĩa (2012), *Đảng Bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
106. Phạm Hải Nguyên (2024), Tây Ninh: Công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng, *Trang Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh*, ngày 28/6/2024, <https://tayninh.dcs.vn/vi/news/thoi-su/cong-tac-phat-hien-xu-ly-vu-viec-vu-an-tham-nhung-dat-nhieu-ket-qua-ket-qua-quan-trong-7201.html>
107. Hồng Nguyên (2025), Vụ sai phạm tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa: Khởi tố 33 bị can, *Tạp chí Bảo vệ Pháp luật điện tử*, ngày 08/07/2025, <https://baovephapluat.vn/cong-to-kiem-sat-tu-phap/khoi-to/vu-sai-pham-tai-vien-phap-y-tam-than-trung-uong-bien-hoa-khoi-to-33-bi-can-180527.html>.
108. Nguyễn Khắc Nho (2015), *Hồ Chí Minh về văn hóa làm người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
109. Oxford, Cambridge (1997), *Từ điển Anh - Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
110. Tuyền Phan (2023), 10 vụ tham nhũng ở Bình Dương đã xét xử, không lãnh đạo nào bị xem xét trách nhiệm, *Báo Thanh niên*, ngày 29.09.2023.
111. Hoàng Phê (2023), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

112. Lê Khả Phiêu (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
113. Thạch Phương (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
114. Hà Phương (2024), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì Phiên họp thứ 26 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 15/8/2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/958302/tong-bi-thu%2C-chu-tich-nuoc-to-lam-chu-tri-phien-hop-thu-26-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong%2C-chong-tham-nhung%2C-tieu-cuc.aspx>.
115. Hà Phương (2024), Tổng Bí thư Tô Lâm: Không lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để cản trở phát triển hoặc trục lợi, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 1/1/2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/997102/tong-bi-thu-to-lam--khong-loi-dung-phong%2C-chong-tham-nhung%2C-lang-phi%2C-tieu-cuc-de-can-tro-phat-trien-hoac-truc-loi.aspx>.
116. PV (2024), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bình Dương họp Phiên thứ 6, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 10/01/2024, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202401/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-tinh-binh-duong-hop-phien-thu-6-313396/>
117. PV (2024), Bình Phước: Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 12/02/2024, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202402/binh-phuoc-ket-qua-thuc-hien-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nam-2023-313511/>
118. PV (2025), Truy tố bị can Trương Mỹ Lan cùng đồng phạm chiếm đoạt hàng trăm nghìn tỉ đồng; chuyển trái phép hơn 4 tỷ USD biên giới, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13/07/2024, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/truy-to-bi-can-truong-my-lan-chiem-doat-hang-tram-nghe-n-ti-dong-chuyen-trai-phep-hon-4-ty-usd-bien-gioi-119240712181028989.htm>.

119. Quốc hội (2018), *Luật phòng, chống tham nhũng*, số 36/2018/QH14, Hà Nội.
120. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số: 202/2025/QH15 của Quốc hội, ngày 12/06/2025 về “Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh”*, Hà Nội.
121. Đông Sơn (2024), Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hơn 100 người liên quan đến tham nhũng, *Công thông tin điện tử, trung tâm báo chí Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 26/06/2024.
122. Hồng Sơn (2022), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân*”, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội Chính Trung ương*.
123. Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (2015), *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
124. Nguyễn Quốc Sừ (2020), *Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
125. Tạp chí Cộng sản - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh(2013), *Hội thảo khoa học bàn về những giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Thành phố Hồ Chí Minh.
126. Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Vũ Văn Hậu (Đồng chủ biên) (2022), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (Sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
127. Phùng Thanh và Bùi Văn Mạnh (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
128. Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Thế giới, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Công ty TNHH tư vấn Quản lý và Chuyển đổi tổ chức T&C, Bộ phát triển Quốc tế Vương quốc Anh và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (2013), *Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức - Kết quả khảo sát xã hội học*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
129. Chu Thái Thành (2015), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng*”, <http://dangcongsan.vn>, ngày 07/10/2015.

130. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*.
131. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012 - 2022*, Thành phố Hồ Chí Minh.
132. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 527-BC/TU, ngày 03/10/2023 về “Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong thực thi chức trách, nhiệm vụ; khắc phục tình trạng một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, gây ách tắc công việc trên địa bàn Thành phố*.
133. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 1034-BC/TU, ngày 16/9/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Thành ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Hồ Chí Minh.
134. Nguyễn Thị Thảo (2021), “*Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán Bộ huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*”, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
135. Mạch Quang Thắng (2023), “*Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham nhũng, tiêu cực*”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 3, tr.39-42.
136. Tô Quang Thu (Chủ biên, 2020), *Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
137. Trần Văn Tĩnh (2022), *Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
138. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
139. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bà Rịa - Vũng Tàu.

140. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2023), *Báo cáo số 1205-BC/TU, ngày 12/8/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
141. Tỉnh ủy Bình Dương (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bình Dương
142. Tỉnh ủy Bình Dương (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bình Dương.
143. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 531 - BC/TU ngày 29/6/2024 về “Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay”*, Bình Dương.
144. Tỉnh ủy Bình Phước (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bình Phước.
145. Tỉnh ủy Bình Phước (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bình Phước.
146. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo số 1128-BC/TU, ngày 02/8/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Bình Phước.
147. Tỉnh ủy Đồng Nai (2016), *Báo cáo số 23-BC/TU về “Tình hình, kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2015 và chương trình công tác năm 2016”*, Đồng Nai.
148. Tỉnh ủy Đồng Nai (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Đồng Nai.
149. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Đồng Nai.
150. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 451-BC/TU ngày 30/7/2024 về “Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay”*, Đồng Nai.
151. Tỉnh ủy Tây Ninh (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Tây Ninh.

152. Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội (2022), *Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022*, Hà Nội.
153. Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2024), Báo cáo số 42-BC/BCSD, ngày 17/6/2024 về “*Kết quả thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế*”, Tây Ninh.
154. Nguyễn Tấn Toàn (2025), “Vận dụng tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1059, tháng 4/2025, tr.43-48.
155. Tổng cục thống kê (2024), *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
156. Tổng cục thống kê (2025), *Niên giám thống kê 2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
157. Phạm Thị Thanh Trà (2022), *Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán Bộ giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
158. Thu Trang (2000), *Nguyễn Ái Quốc ở Pari*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
159. Thu Trang (2024), Phòng, chống tham nhũng phải phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, ngày 28/4/2024, *Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 18/12/2024 <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-phai-phuc-vu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-675044.html>
160. Thu Trang (2024), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bình Dương họp Phiên thứ 7, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 18/01/2024, <https://tayninh.dcs.vn/vi/news/thoi-su/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-tinh-hop-phien-hop-thu-7-5820.html>
161. Tăng Thị Thu Trang, Quyền Hồng Nhung (2020), *Vận dụng pháp luật Hồi ty nhà nước phong kiến Việt Nam trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
162. Nguyễn Phú Trọng (2014), *Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng*, ngày 5/5/2014, Hà Nội.
163. Nguyễn Phú Trọng (2019), *Phát biểu tại buổi gặp mặt các đảng viên trẻ tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác nhân 50 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ*, ngày 27/08/2019, Hà Nội.

164. Nguyễn Phú Trọng (2019), *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
165. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, ngày 15/9/2021, Hà Nội
166. Nguyễn Phú Trọng (2022), “Vùng Đông Nam Bộ cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống anh hùng, kinh nghiệm đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt vai trò là đầu tàu phát triển của cả nước”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 23/10/2022.
167. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Hà Nội.
168. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua; định ra phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tới*, <http://www.vietnamplus.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-ve-phong-chong-tham-nhung-tieucuc/801297.vnp>, ngày 30/6/2022.
169. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
170. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.
171. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
172. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát biểu tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023*, ngày 03/01/2023, Hà Nội.
173. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát biểu tại Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh*, ngày 19/6/2023, Hà Nội.
174. Nguyễn Xuân Trường (Chủ biên) (2016), *Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
175. Nguyễn Xuân Trường (2021), *Hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

176. Nguyễn Xuân Trường (2022), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, *Trang thông tin điện tử tổng hợp - Ban Nội chính Trung ương*, ngày 04/05/2022, <https://noichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/202205>.
177. Nguyễn Xuân Trường (2024), *Phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
178. Trần Minh Trường (2023), Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị và kiểm soát thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam, *Tổ chức Nhà nước*, số 10/2023, tr.14-17.
179. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo số 778/BC-UBND, ngày 06/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
180. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 371/BC-UBND, ngày 27/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
181. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 401/BC-UBND, ngày 18/12/2024 về “Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.*
182. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số 379/BC-UBND, ngày 11/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
183. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 378/BC-UBND, ngày 31/10/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
184. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 454/BC-UBND, ngày 28/10/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
185. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1998), *Pháp lệnh chống tham nhũng, số: 03/1998/PL-UBTVQH10*, ngày 26 tháng 2 năm 1998, Hà Nội.
186. Nguyễn Quốc Văn, Vũ Công Giao (2017), trong cuốn sách: *Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
187. Phạm Thị Thúy Vân (2018), *Chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.
188. Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa - Nxb Tư pháp, Hà Nội.
189. Trịnh Quốc Việt (2024), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước và sự vận dụng trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

190. Trịnh Thị Xuyên (Chủ biên) (2014), *Cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
191. Nguyễn Như Ý (2013), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Tài liệu tiếng Anh**

192. Alona Mungiu-Pippidi (2015), *The Quest for Good Governance. How Societies Develop Control of Corruption*, Cambridge University Press.
193. B.Rothstein (2021), *Controlling corruption: The social contract approach*, Oxford University Press.
194. Dan Hough (2013), *Corruption, corruption and governance*, Cambridge University Press
195. Dang, Van & Le Van (2025), “E-government and corruption in an emerging country: New perspectives from a spatiotemporal approach”, *International Review of Economics & Finance*, Volume 100, June 2025, 104111
196. Dobrovolska & Rozhkova (2024), “The Impact of Digital Transformation on the Anti-Corruption and Cyber-Fraud System”, *Business Ethics and Leadership*, 8(3), 231-252).
197. Ed. J. Edgardo Campos, Sanjay Pradhan (2007), *The many faces of corruption: Tracking vulnerabilities at the sector level*, Washington, DC.
198. Ngoc Anh Nguyen, Duc Nhuan Nguyen (2025), *Anti-corruption in Vietnam - an institutional analysis*, *Cogent Social Sciences* (Dec 2025), Vol. 11, no. 1, <https://doi.org/10.1080/23311886.2025.2460320>.
199. *Oxford Dictionary* (2012), Publishing house Oxford University Press.
200. Ronald Kroeze và André Vitoria (2018), *Anti-corruption in History: From Antiquity to the Modern Era*, Oxford University Press, UK.
201. Susan Rose-Ackerman and Bonnie J. Palifka (2016), *Corruption and Government: Causes, Consequences, and Reform*, Cambridge University Press.
202. Yahong Zhang, Cecilia Lavena (2015), *Government Anti-Corruption Strategies: A Cross-Cultural Perspective*, Routledge, USA.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01

CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ
CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS)
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

NĂM	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NÓI CHUNG (SIPAS) CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2017 - 2024)											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng
2017	71.19	49	88.70	15	79.58	27	72.18	42	75.33	34	79.76	23
2018	79.91	60	87.48	16	85.03	23	83.04	28	80.25	40	81.24	36
2019	80.80	50	86.99	18	88.02	13	83.70	39	84.87	34	83.45	40
2020	83.74	43	88.62	15	88.07	22	83.85	42	79.85	7	83.94	50
2021	86.69	39	89.48	10	87.78	22	86.72	39	82.98	62	84.43	55
2022	78.38	43	77.31	50	85.52	4	82.03	18	76.05	56	75.87	57
2023	81.78	36	80.44	44	84.54	16	86.84	8	76.08	62	79.49	52
2024	83.85	29	82.41	45	87.80	7	90.09	5	82.07	51	81.35	56

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 02
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX)
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

NĂM	CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX) CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2013 - 2024)											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Binh Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Binh Phước		Tây Ninh	
	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng
2013	83.57	9	81.73	17	86.86	3	82.70	14	71.06	55	78.17	31
2014	87.12	6	88.56	4	85.22	12	85.59	8	78.34	49	84.63	18
2015	87.22	18	92.53	3	89.78	7	85.26	35	80.62	55	85.98	29
2016	79.93	15	85.12	4	84.34	4	75.12	29	67.54	57	71.30	44
2017	83.50	10	84.52	3	83.71	7	81.38	16	77.49	33	77.76	32
2018	79.63	10	78.62	20	79.00	15	79.27	12	75.61	39	74.84	48
2019	83.56	7	81.99	21	82.30	17	83.45	9	80.79	37	80.04	44
2020	84.70	23	83.82	34	86.93	4	86.02	9	83.58	40	84.59	27
2021	86.05	43	83.33	55	87.87	13	87.61	6	85.02	49	86.46	38
2022	84.70	36	82.92	51	84.78	35	87.47	6	84.46	39	84.11	44
2023	86.97	33	87.04	32	87.64	24	91.03	5	88.01	21	86.04	45
2024	89.20	21	90.69	8	89.3	23	93.35	2	87.09	46	88.40	32

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 03
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2023

STT	CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
2013	61.19	10	56.93	40	58.15	30	56.99	39	57.47	35	61.15	11
2014	62.73	04	57.26	42	58.82	27	59.05	24	57.79	38	59.62	19
2015	61.36	06	57.79	37	58.89	25	59.51	18	56.41	54	59.66	16
2016	61.72	08	58.20	34	63.57	04	60.50	16	56.21	57	60.14	20
2017	65.19	08	63.15	26	64.47	14	64.43	16	56.70	62	63.82	19
2018	65.34	10	63.84	26	66.09	06	64.02	21	60.02	61	64.54	14
2019	67.16	14	65.82	23	67.38	13	66.96	16	62.21	61	67.05	15
2020	65.70	14	64.56	20	70.16	04	65.48	15	62.42	50	64.16	24
2021	67.50	14	65.75	22	69.61	06	69.03	09	62.17	50	63.90	37
2022	65.86	27	65.67	29	65.13	36	70.26	04	64.32	43	62.31	55
2023	67.19	27		N/A		N/A	69.57	06		N/A	67.80	20
2024	67.89	29		N/A		N/A	71.17	5		N/A	68.78	20

Ghi chú: Từ PCI 2023, VCCI không tiến hành công bố điểm số và xếp hạng của nhóm tỉnh, thành phố ngoài nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu; N/A là tỉnh, thành phố không được xếp hạng. *Nguồn: Thanh tra Chính phủ*

PHỤ LỤC 04
CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2024

STT	CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
2013	5.64	30	4.93	57	5.95	16	5.70	25	6.65	04	5.18	52
2014	6.89	04	6.47	11	6.27	21	5.09	62	7.08	02	5.86	41
2015	6.51	17	6.53	16	6.66	12	6.28	25	7.00	05	5.93	44
2016	6.50	14	6.25	28	6.99	03	6.23	30	6.22	31	5.93	51
2017	6.16	46	6.24	40	6.52	17	6.36	28	6.36	26	6.29	38
2018	6.28	29	6.13	40	6.80	06	6.18	38	5.99	45	6.30	27
2019	6.79	20	6.60	38	6.68	30	6.87	14	6.41	54	6.75	6.75
2020	5.68	42	6.34	12	6.40	08	5.64	44	5.23	59	5.79	36
2021	5.45	49	5.98	33	6.98	04	6.07	30	6.44	12	5.51	47
2022	6.12	26	5.49	54	6.67	06	5.93	38	6.37	13	5.67	48
2023	6.23	21	6.64	16	6.45	17	6.94	13	6.67	14	5.27	47
2024	6.32	25	6.39	18	6.65	14	6.35	24	7.39	2	6.39	17

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 05
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
(GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2024)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng								
1.	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng	Văn bản	1.550	965	1.012	853	802	1.241	6.423
2.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng	Cuộc	241	357	131	103	89	262	1.183
3.	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	87	36	26	18	45	17	229
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng								
4.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng	Cuộc/ Lượt	73.912/ 881.175	26.429/ 709.173	15.091/ 981.739	11.621/ 286.104	12.272/ 463.918	63.126/ 1.161.290	202.421/ 4.483.399

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
5.	Số hội nghị, lớp/ lượt người tham gia “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Cuộc/ Lượt	7.269/ 69.146	5.031/ 63.178	3.097/ 43.993	2.156/ 31.912	3.927/ 56.113	2.951/ 40.327	24.431/ 304.669
6.	Số sách/ tài liệu về phòng, chống tham nhũng được phát hành	Cuốn	614.271	502.629	547.931	468.215	317.210	198.047	2.248.285
7.	Số người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng được biểu dương, khen thưởng	Người	09	5	2	1	07	3	27
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng								
8.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ Đơn vị	9.217/ 9.416	2.189/ 1.095	879/ 1.021	2.446/ 4.729	976/ 1.045	779/ 815	16.486/ 18.085
9.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	25	21	4	7	2	19	78

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
10.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	11.921/ 11.876	4.674/ 4.1669	3.255/ 3.247	2.916/ 2.978	3.569/ 3.561	2.736/ 2.725	29.071/ 28.5539
11.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai	Người	268.594/ 268.713	81.312/ 81.351	54.239/ 54.246	63.665/ 63.721	89.579/ 89.582	69.175/ 69.269	626.564/ 626.882
12.	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	361	148	38	214	58	47	866
13.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	5	3	0	0	4	6	18
14.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	1.581	1.689	925	571	689	1.461	6.916
15.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	264	214	137	109	127	277	1.128
16.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	12	34	163	21	9	4	243

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
17.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	3.605/ 4.632	568/ 573	317/ 356	211/ 246	372/ 369	462/ 479	5.535/ 6.655
18.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/ người	23/29	13/16	166/89	14/23	9/11	27/67	238/ 185
19.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị	8306/1.131	216/71	205/387	400/450	478/369	264/264	9.469/ 2.672
20.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người	30/23	0	0	0	41/56	2/4	73/27
21.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách.	Người	19	13	3	11	14	7	57
	Trong đó:								
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	14	11	9	4	11	6	55
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người	29	14	21	25	16	27	132

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng								
22.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người	35/40	10/9	0	0	13	9/12	67/61
23.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/ người	0	3/3	1/1	0	1/1	3/4	8/9
24.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/ người	54/21	23/78	2/6	3/5	7/7	720/546	809/656
25.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/ người	0	0	0	0	0	0	0
26.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người	120/87	19/27	11/24	7/12	16/20	8/14	181/184

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
27.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an	Vụ/ người	20/68	11/16	1/2	1/3	5/7	2/4	27/73
28.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/ người	145/176	7/9	08/14	11/13	9/14	8/25	15/34
29.	Số vụ/bị can đã bị khởi tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	129/257	42/109	26/53	4/6	41/77	7/10	238/496
30.	Số vụ/bị can đã bị truy tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	110/217	46/126	15/35	11/24	46/81	17/45	245/528
31.	Số vụ/bị cáo đã bị xét xử về các tội tham nhũng	Vụ/bị cáo	127/589	37/214	21/67	15/48	25/62	14/41	239/1.021
32.	Mức án:								
	- Tử hình	Bị cáo							
	- Tù chung thân	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo	7	15	6	3	6	2	39
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo	561	184	50	39	39	32	905
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo	21	15	11	6	17	7	77
	- Hình phạt khác	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
33.	Diện đối tượng tham nhũng bị phát hiện, xử lý:								
	- Đảng viên	Người	217	121	29	31	45	28	471
	- Không đảng viên	Người	372	93	38	17	17	13	550
	- Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người	3	2	2	0	0	0	7
	- Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý	Người	19	14	5	3	4	4	49
	- Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Người	63	169	9	7	21	25	294
	- Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý	Người	504	29	51	38	37	12	671
34.	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:								
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/ người	36	0	0	1	3	0	40
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/ người	28	4	3	4	4	11	54
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/ người	4	0	0	0	0	0	4

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/ người	348	147	18	21	17	5	556
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/ người	32	21	6	13	25	17	114
	- Đấu thầu	Vụ/ người	14	2	1	1	4	2	24
	- Công tác cán bộ	Vụ/ người	0	0	0	0	0	0	0
	- Lĩnh vực khác	Vụ/ người	127	40	39	8	9	6	229
35.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng	Triệu đồng/ tài sản khác	4.681.508	19.747.072.499	4.748.692.5	2.135.416	63.017.491.537	81.629	82.818.949.514
36.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/ tài sản khác	3.720.639	19.070.295.423	884.586.5	2.021.217	24.009.546.144	9.765	43.094.439.053

Nguồn: Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 06

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG PACA CẤP TỈNH CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2021)**

TỈNH	ĐIỂM/ XẾP HẠNG		TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ phòng, chống tham nhũng CẤP TỈNH (Thang điểm: 20đ)					
	ĐIỂM	XẾP HẠNG	Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo (04đ)	Đánh giá việc tổ chức thực hiện (16đ)				
				Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (04đ)	Thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng (04đ)	Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng (04đ)	Thực hiện kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng (02đ)	Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND Tỉnh (02đ)
Thành phố Hồ Chí Minh	18,19	37	4,00	3,52	3,52	3,52	1,80	1,83
Đồng Nai	16,90	53	4,00	3,20	3,20	4,00	1,00	1,50
Bình Dương	19,00	23	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	1,00
Bà Rịa - Vũng Tàu	18,49	31	4,00	3,80	3,47	3,81	1,58	1,83
Bình Phước	17,23	50	4,00	3,70	3,57	3,53	1,60	0,83
Tây Ninh	19,78	09	4,00	4,00	3,90	4,00	1,88	2,00

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 07

SỐ LƯỢNG, DÂN TỘC, TÔN GIÁO CỦA cán bộ, đảng viên, công chức CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
(Tính đến ngày 31/12/2024)

TỈNH	SỐ LƯỢNG			GIỚI TÍNH		DÂN TỘC	TÔN GIÁO
	TỔNG	CÁN BỘ	CÔNG CHỨC	NAM	NỮ		
Thành phố Hồ Chí Minh	23.530	9.661	13.869	16.776	6.754	203	75
Đồng Nai	4.328	1.287	3.041	2.971	1.357	103	42
Bình Dương	1.656	821	835	937	719	67	12
Bà Rịa - Vũng Tàu	3.164	1.021	2.143	2.019	1.145	101	18
Bình Phước	1.709	792	917	1.046	663	115	23
Tây Ninh	2.143	931	1.212	1.460	683	139	21
Đông Nam Bộ	36.530	14.513	22.017	25.209	11.321	728	191

Nguồn: Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 08

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA cán bộ, đảng viên, công chức
CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

(Tính đến ngày 31/12/2024)

TỈNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ					TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
Thành phố Hồ Chí Minh	86	6.954	14.632	1.205	653	1.034	6.189	9.811	6.496
Đồng Nai	06	1.192	2.432	698	269	120	489	2.337	1.728
Bình Dương	06	492	1.032	102	24	20	489	891	256
Bà Rịa - Vũng Tàu	13	697	2.388	39	27	14	932	1.363	855
Bình Phước	06	339	1.142	137	85	04	567	610	528
Tây Ninh	05	353	1.320	213	252	07	631	903	602
Đông Nam Bộ	122	10.027	20.625	1.309	1.310	1.199	8.808	13.811	10.209

Nguồn: Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 09

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dùng cho Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam bộ)

Kính chào đồng chí! Tôi tên: *Nguyễn Văn Phương*, hiện đang nghiên cứu vấn đề: *Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ hiện nay*, làm đề tài Luận án Tiến sĩ. Rất mong nhận được sự hỗ trợ của các đồng chí bằng việc trả lời những câu hỏi trong phiếu khảo sát. Dữ liệu thu thập được trong quá trình khảo sát chỉ dùng cho việc nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Hướng dẫn trả lời: Đồng chí vui lòng đánh X vào ô ☐ trước phương án lựa chọn

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

1. Độ tuổi

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Từ 18 - dưới 30 tuổi	
02	Từ 31 - 43 tuổi	
03	Từ 44 - 56 tuổi	
04	Trên 57 tuổi	

2. Giới tính

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Nam	
02	Nữ	

3. Trình độ chuyên môn

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Trung cấp	
02	Cao đẳng	
03	Đại học	
04	Sau đại học	
05	Khác	

4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Thành phố Hồ Chí Minh	
02	Đồng Nai	
03	Bình Dương	
04	Bà Rịa - Vũng Tàu	
05	Bình Phước	
06	Tây Ninh	

PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG Ở ĐỊA PHƯƠNG ĐỒNG CHÍ CÔNG TÁC HIỆN NAY

Câu 1: Đồng chí cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	
02	Góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ	
03	Góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội	
04	Góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động	
05	Các vai trò khác	

Câu 2: Đồng chí cho biết, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất quan trọng	
02	Quan trọng	
03	Bình thường	
04	Không quan trọng	
05	Hoàn toàn không quan trọng	

Câu 3: Đồng chí cho biết, tham nhũng có những tác hại gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Là nhân tố trực tiếp làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước và nhân dân	
02	Làm tha hoá, suy thoái đạo đức của cán bộ	
03	Ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng	
04	Làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương	
05	Là cái cớ để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chống phá sự nghiệp cách mạng ở nước ta	
06	Các vai trò khác	18

Câu 4: Đồng chí cho biết, biểu hiện của tham nhũng là gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Tham ô tài sản	
02	Nhận hối lộ	
03	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	
04	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
05	Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
06	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi	
07	Giả mạo trong công tác vì vụ lợi	
08	Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi	
09	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi	
10	Những nhiều vì vụ lợi	
11	Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
12	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi	

Câu 5: Đồng chí cho biết, tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong những lĩnh vực hoạt động nào? (Lựa chọn nhiều phương án)?

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	
06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp.	
09	Các biểu hiện khác	

Câu 6: Đồng chí cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền còn hạn chế	
02	Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức về công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế	
03	Bệnh quan liêu của cán bộ, đảng viên, công chức	
04	Trình độ của người dân còn hạn chế	
05	Ý thức pháp luật của người dân chưa cao	
06	Chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức	
07	Truyền thống lạc hậu	
08	Sự suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức	
09	Cơ chế xử phạt các hành vi tham nhũng chưa nghiêm	
10	Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập, sơ hở	
11	Đời sống của cán bộ, đảng viên, công chức còn nhiều khó khăn	
12	Các nguyên nhân khác	

Câu 7: Đồng chí cho biết, công tác ban hành các giải pháp phòng, chống tham nhũng của địa phương đã triển khai trong thời gian qua như thế nào? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất đầy đủ, toàn diện, cụ thể	
02	Cơ bản đầy đủ, toàn diện, cụ thể	
03	Chưa chú trọng các lĩnh vực nhạy cảm	
04	Chưa có giải pháp đột phá	
05	Chung chung, hình thức	

Câu 8: Đồng chí cho biết, kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Chưa tốt	
05	Rất yếu	

Câu 9: Đồng chí cho biết, nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phòng, chống tham nhũng	
02	Tình hình và kết quả xử lý tham nhũng	
03	Xây dựng đạo đức, văn hóa liêm chính	
04	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	
05	Vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên	
06	Nội dung khác	

Câu 10: Đồng chí cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng mà cấp ủy, chính quyền địa phương đã thực hiện trong thời gian qua?

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả chưa cao	Hoàn toàn không hiệu quả
		Trả lời	Trả lời	Trả lời	Trả lời
01	Thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng				
02	Học nghị quyết				
03	Tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí				
04	Pano, áp phích				
05	Nói chuyện chuyên đề, tọa đàm				
06	Sinh học đảng, chính quyền				
07	Tổng kết, sơ kết, rút kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng				
08	Hình thức khác				

Câu 11: Đồng chí cho biết, nguyên nhân của những kết quả đã đạt được trong phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà thường xuyên trực tiếp là Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.	
02	Công tác phòng, chống tham nhũng được cấp ủy đảng, chính quyền xác định là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, xuyên suốt quyết định đến sự vững mạnh của đảng bộ, chính quyền nhân dân địa phương.	
03	Sự đồng hành, vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, nhất là quyết tâm cao trong phòng, chống tham nhũng của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh.	
04	Ý thức, tinh thần trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng của cán bộ được nâng lên	
05	Các nguyên nhân khác	

PHỤ LỤC 10 PHIẾU KHẢO SÁT

(Dùng cho nhân dân các tỉnh Đông Nam bộ)

Kính chào ông/bà! Tôi tên: *Nguyễn Văn Phương*, hiện đang nghiên cứu vấn đề: *Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ hiện nay*, làm đề tài Luận án Tiến sĩ. Rất mong nhận được sự hỗ trợ của ông/bà bằng việc trả lời những câu hỏi trong phiếu khảo sát. Dữ liệu thu thập được trong quá trình khảo sát chỉ dùng cho việc nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Hướng dẫn trả lời: Ông/bà vui lòng đánh X vào ô ☐ trước phương án lựa chọn
Trân trọng cảm ơn ông/bà!

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

1. Độ tuổi

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Dưới 18 tuổi	
02	Từ 18 - dưới 30 tuổi	
03	Từ 31 - 43 tuổi	
04	Từ 44 - 56 tuổi	
05	Trên 57 tuổi	

2. Giới tính

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Nam	
02	Nữ	

3. Trình độ chuyên môn

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Trung học cơ sở	
02	Trung học phổ thông	
03	Trung cấp	
04	Cao đẳng	
05	Đại học	
06	Sau đại học	
07	Khác	

4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Thành phố Hồ Chí Minh	
02	Đồng Nai	
03	Bình Dương	
04	Bà Rịa - Vũng Tàu	
05	Bình Phước	
06	Tây Ninh	

PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Câu 1: Ông/bà cho biết, mức độ cấp bách của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất cấp bách	Cấp bách	Bình thường	Không cấp bách	Hoàn toàn không cấp bách
		Trả lời				
01	Việc làm					
02	Ngập nước					
03	Ô nhiễm môi trường					
04	Vệ sinh an toàn thực phẩm					
05	Tham nhũng					
06	Tội phạm					
07	Lĩnh vực khác					

Câu 2: Ông/bà cho biết, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Hoàn toàn không quan trọng	
02	Không quan trọng	
03	Bình thường	
04	Quan trọng	
05	Rất quan trọng	

Câu 3: Ông/bà cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	
02	Góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ	
03	Góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội ở địa phương	
04	Góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động	
05	Các vai trò khác	

Câu 4: Ông/bà cho biết, biểu hiện của những hành vi tiếp tay cho tham nhũng? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Đưa hối lộ	
02	Môi giới hối lộ	
03	Biếu, tặng.. tiền, vật chất để “cảm ơn” cán bộ, công chức khi giải quyết công việc	
04	Thấy, biết hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức nhưng không đấu tranh, không tố giác	
05	Chủ động liên hệ “nhờ vả” khi giải quyết công việc	
06	Bao che, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng	
07	Có hành vi cản trở hoặc gây khó khăn cho các cơ quan chức năng điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng	
08	Nói xấu, bôi nhọ nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của những cán bộ, công chức “liêm chính”	
09	Các hành vi khác	

Câu 5: Ông/bà cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền còn yếu	
02	Nhận thức của cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ, chưa sâu sắc	
03	Bệnh quan liêu của cán bộ, công chức	
04	Trình độ của người dân còn hạn chế	
05	Ý thức pháp luật của người dân chưa cao	
06	Chủ nghĩa cá nhân	
07	Truyền thống lạc hậu	
08	Sự thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức	
09	Cơ chế xử phạt chưa nghiêm	
10	Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện còn nhiều kẽ hở	
11	Đời sống của cán bộ, công chức còn nhiều khó khăn	
12	Các nguyên nhân khác	

Câu 6: Ông/bà cho biết, công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy đảng, chính quyền thời gian qua (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Đầy đủ kịp thời	
02	Đầy đủ nhưng chưa kịp thời	
03	Chỉ qua loa, chiếu lệ, hình thức	
04	Chưa đầy đủ, chưa kịp thời	
05	Rất kém	

Câu 7: Ông/bà cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền (Chọn 01 phương án)

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả chưa cao	Hoàn toàn không hiệu quả
		Trả lời			
01	Thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng				
02	Tuyên truyền lưu động				
03	Tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí				
04	Pano, áp phích				
05	Thông qua họp tổ dân phố				
06	Loa truyền thanh				
07	Hình thức khác				

Câu 8: Ông/bà cho biết, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Kém	
05	Rất kém	

Câu 9: Ông/bà cho biết, tham tham những ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Đầu tư xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	
06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp	
09	Các lĩnh vực khác	

Câu 10: Ông/bà cho biết, tham tham những ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào là nghiêm trọng nhất? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Đầu tư xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	
06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp	

Câu 11: Theo ông/bà, người dân có phải chi thêm tiền (hoặc hình thức khác) cho các công việc sau hay không?

STT	Nội dung khảo sát	Phương án trả lời	
		Có	Không
01	Xin việc vào các cơ quan Nhà nước		
02	Khi thực hiện các bước khám, điều trị ở các cơ sở y tế công		
03	Làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
04	Làm giấy phép xây dựng		
05	Chuyển trường học		
06	Đăng ký cấp giấy phép kinh doanh		

Câu 12: Ông/bà cho biết, mức độ tiếp cận những nội dung sau

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Hoàn toàn tiếp cận được	Tiếp cận được nhưng có mức độ	Rất khó tiếp cận	Hoàn toàn không thể tiếp cận
		Trả lời			
01	Bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất				
02	Kế hoạch đầu tư công				
03	Chính sách ưu đãi của địa phương				
04	Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng				
05	Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức				

Câu 13: Theo ông/bà kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương thời gian qua như thế nào (Chọn 1 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Chưa tốt	
05	Rất yếu	

Câu 14. Ông/bà cho biết, những lý do khiến người dân không tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Lo sợ sẽ phải gánh chịu hậu quả	
02	Tham nhũng rất khó để chứng minh vì khó đưa ra bằng chứng	
03	Những người tham nhũng là những cán bộ có chức quyền, không thể đụng chạm	
04	Chính những người tiếp nhận đơn, thư tố cáo cũng tham nhũng	
05	Các lý do khác	

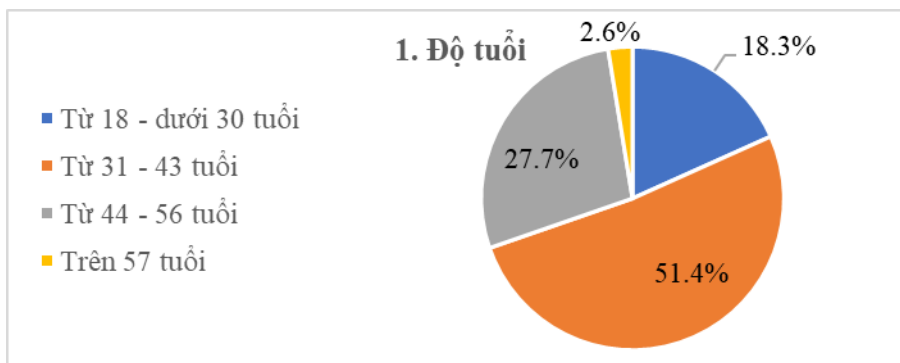
Câu 15: Ông/bà cho biết, hành động nào mà người dân có thể thực hiện để phòng, chống tham nhũng? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Từ chối đưa hối lộ, thậm chí cả những khoản hối lộ nhỏ	
02	Tố cáo khi chứng kiến hoặc gặp phải hành vi tham nhũng	
03	Tẩy chay các doanh nghiệp bị kết tội liên quan đến tham nhũng	
04	Tích cực tham gia hoặc hỗ trợ các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng	
05	Không gì cả/ Người dân bình thường không thể làm bất cứ điều gì	
06	Lên tiếng về vấn đề tham nhũng, ví dụ bằng cách gọi điện đến một chương trình phát thanh hay viết thư cho các nhà báo	
07	Phản ánh lên các phương tiện truyền thông đại chúng	
08	Đăng lên mạng xã hội (facebook, zalo,...)	
09	Cô lập, tẩy chay những cán bộ liên quan đến các hành vi tham nhũng khi về sinh sống tại địa phương	
10	Các ý kiến khác	

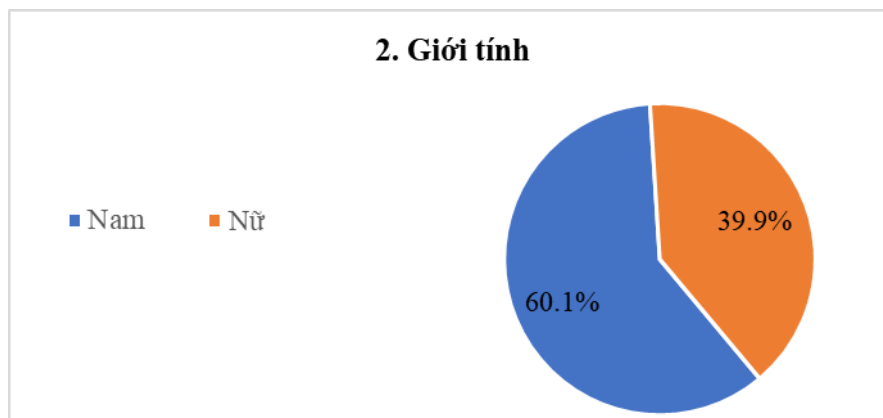
PHỤ LỤC 11
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ)

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

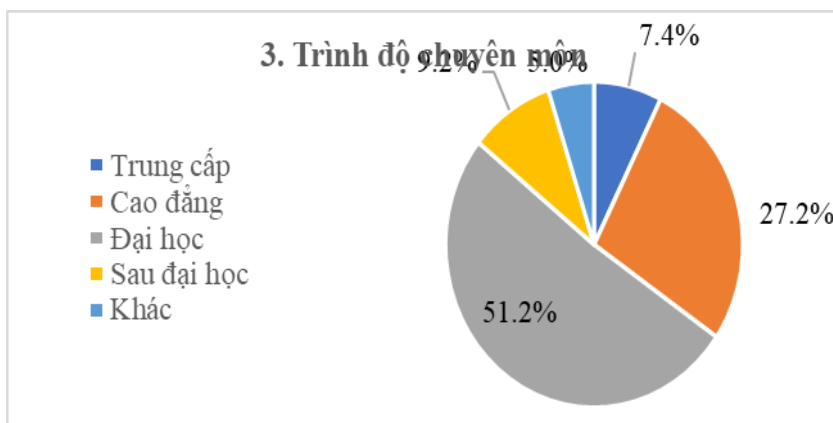
1. Độ tuổi



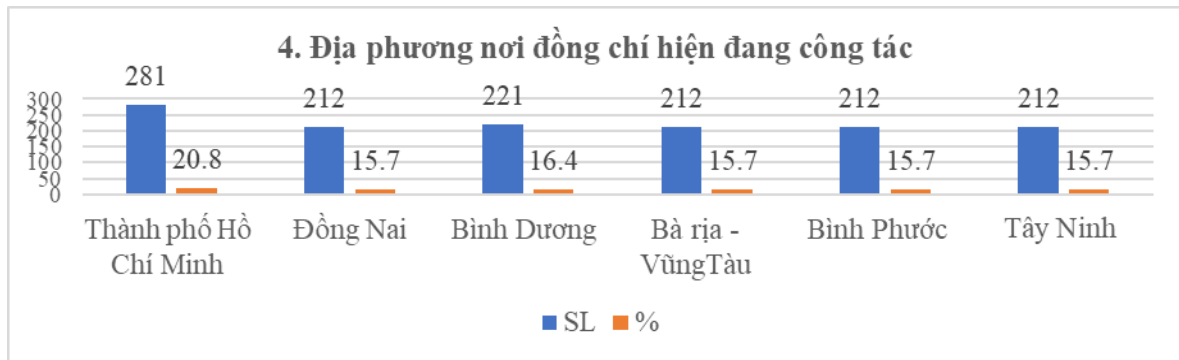
2. Giới tính



3. Trình độ chuyên môn

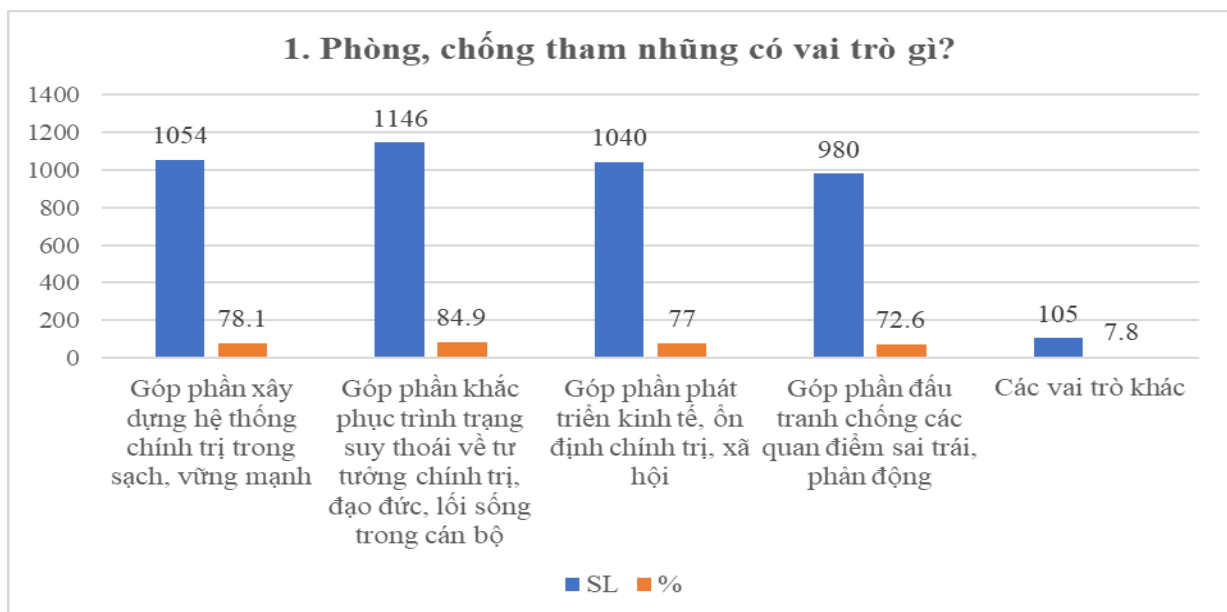


4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác?

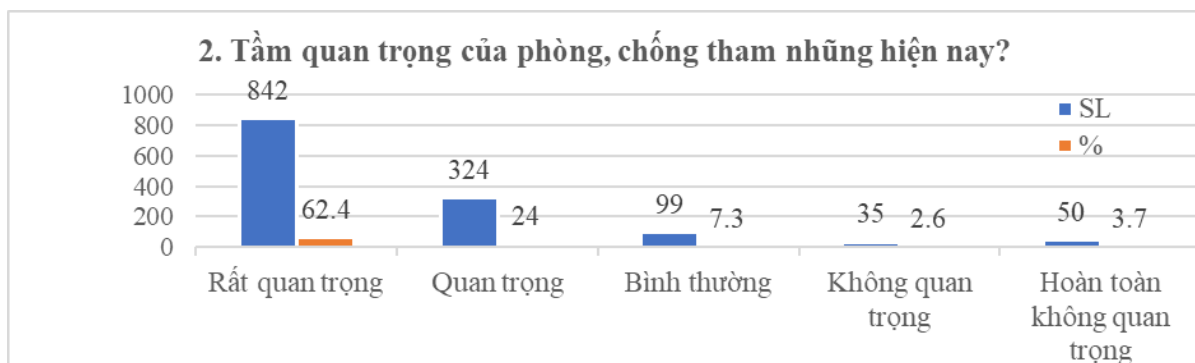


PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG ĐỒNG CHÍ CÔNG TÁC HIỆN NAY

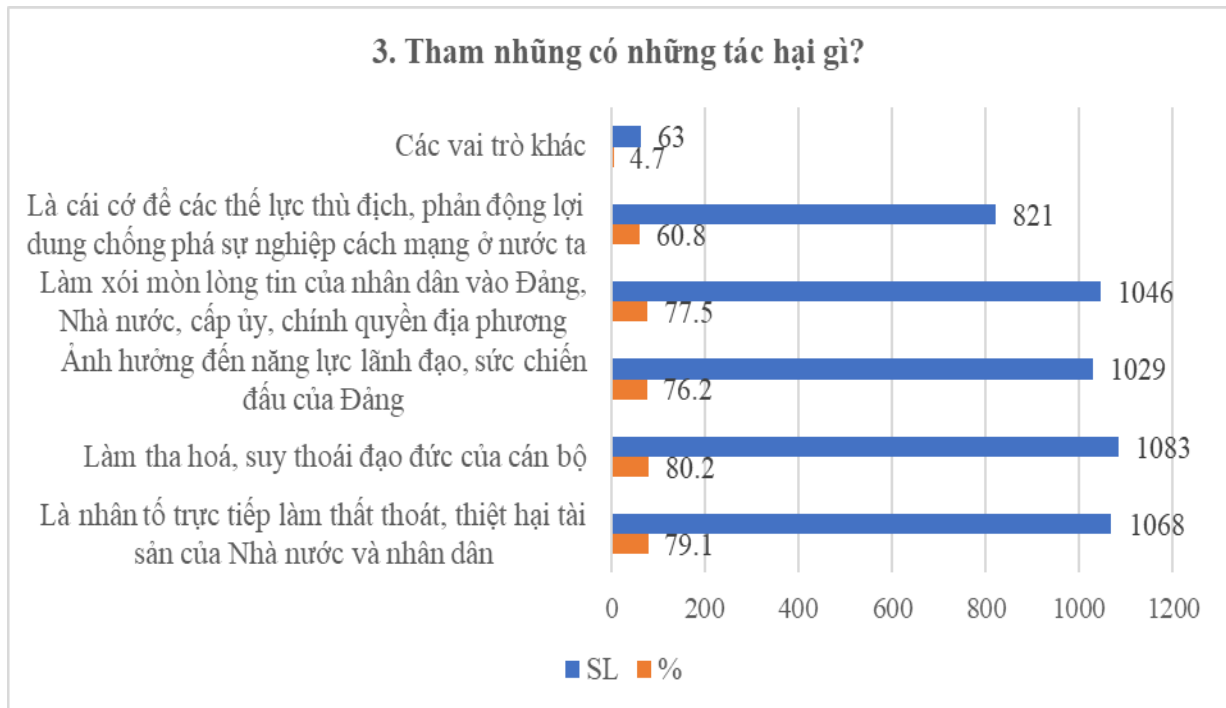
1. Phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



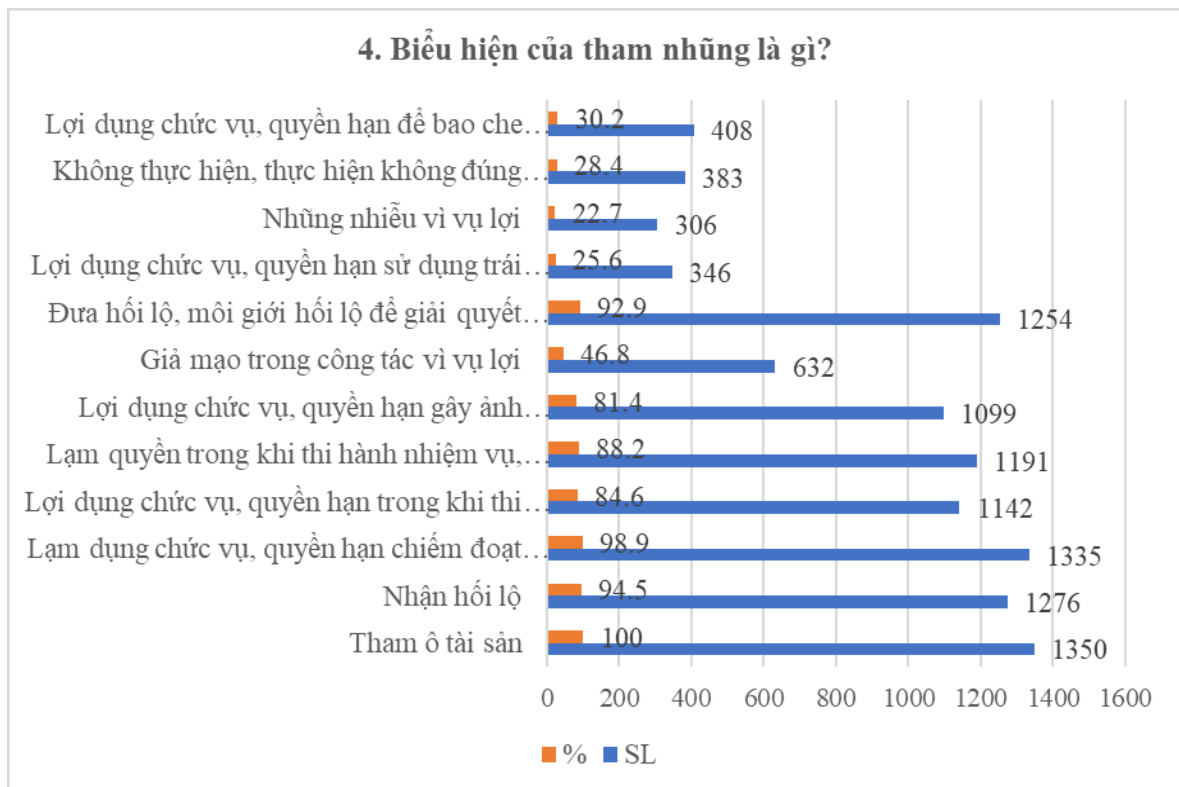
2. Tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)



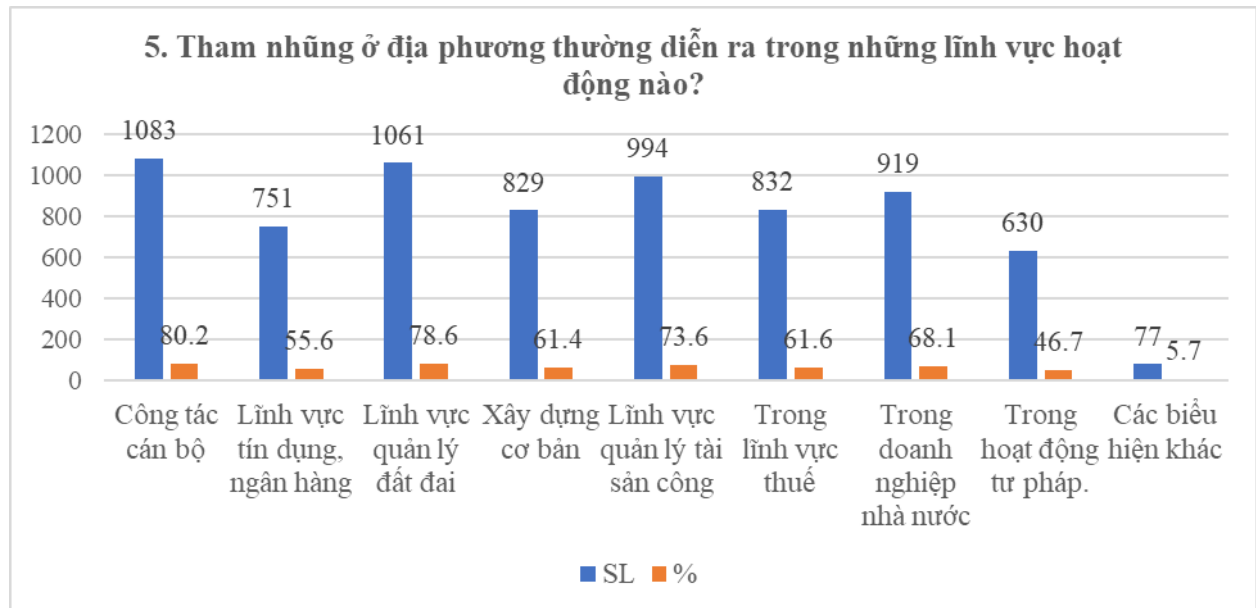
3. Tham nhũng có những tác hại gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



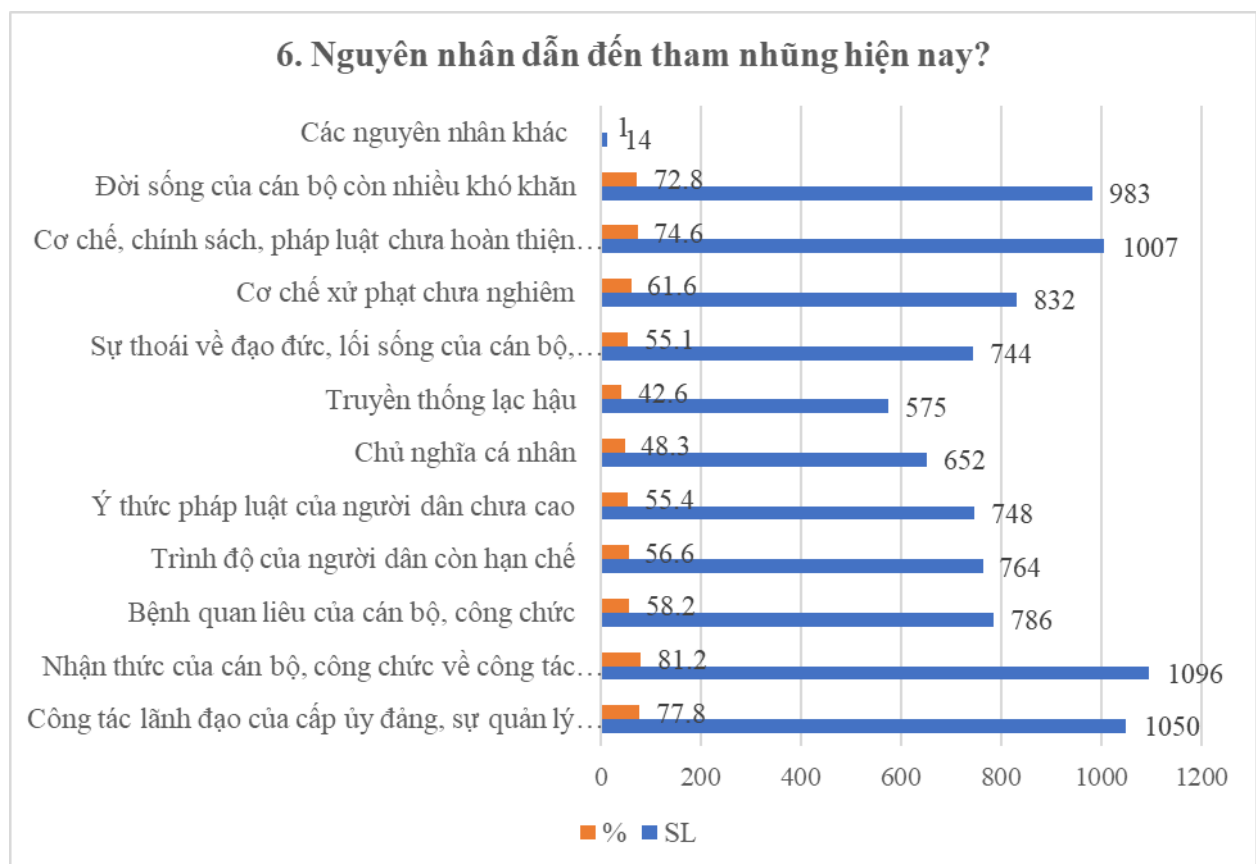
4. Biểu hiện của tham nhũng là gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



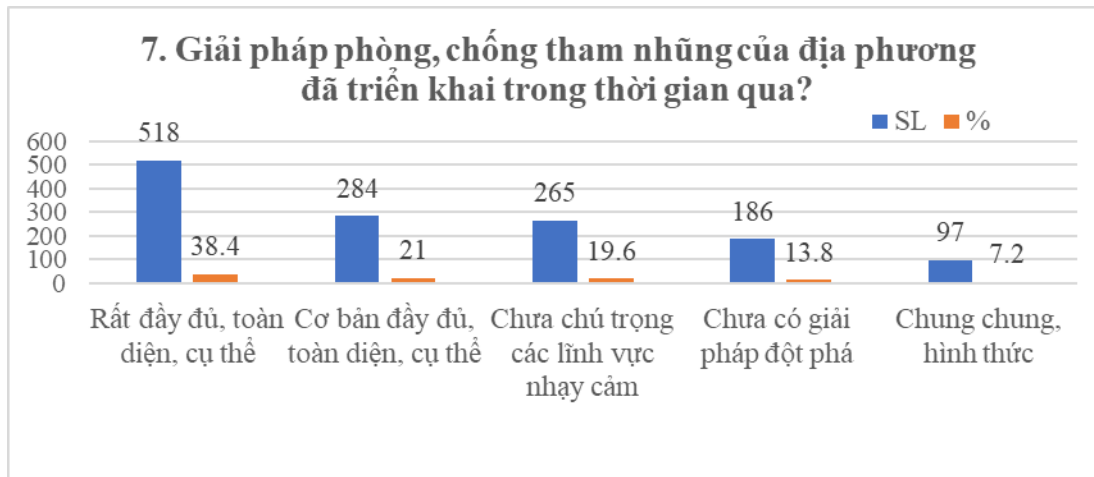
5. Tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong những lĩnh vực hoạt động nào? (Lựa chọn nhiều phương án)?



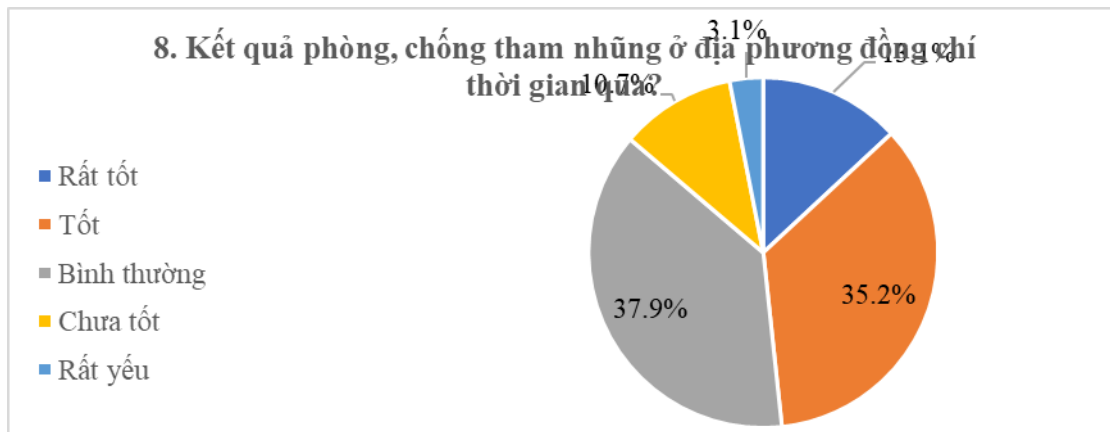
6. Nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)



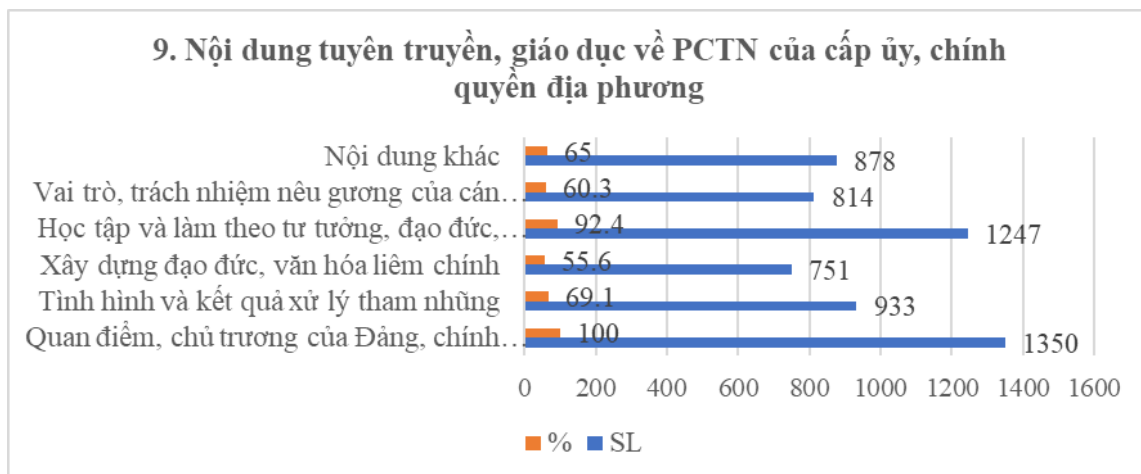
7. Giải pháp phòng, chống tham nhũng của địa phương đã triển khai trong thời gian qua? (Chọn 01 phương án)



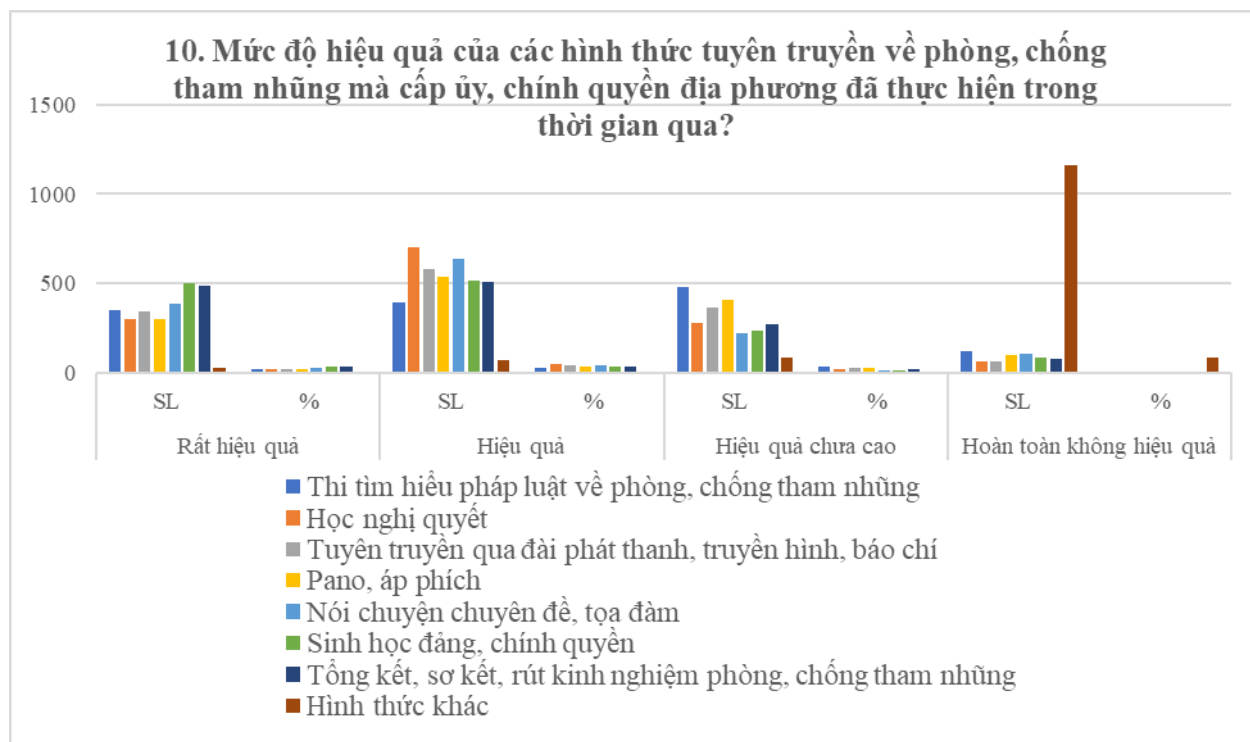
8. Kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Chọn 01 phương án)



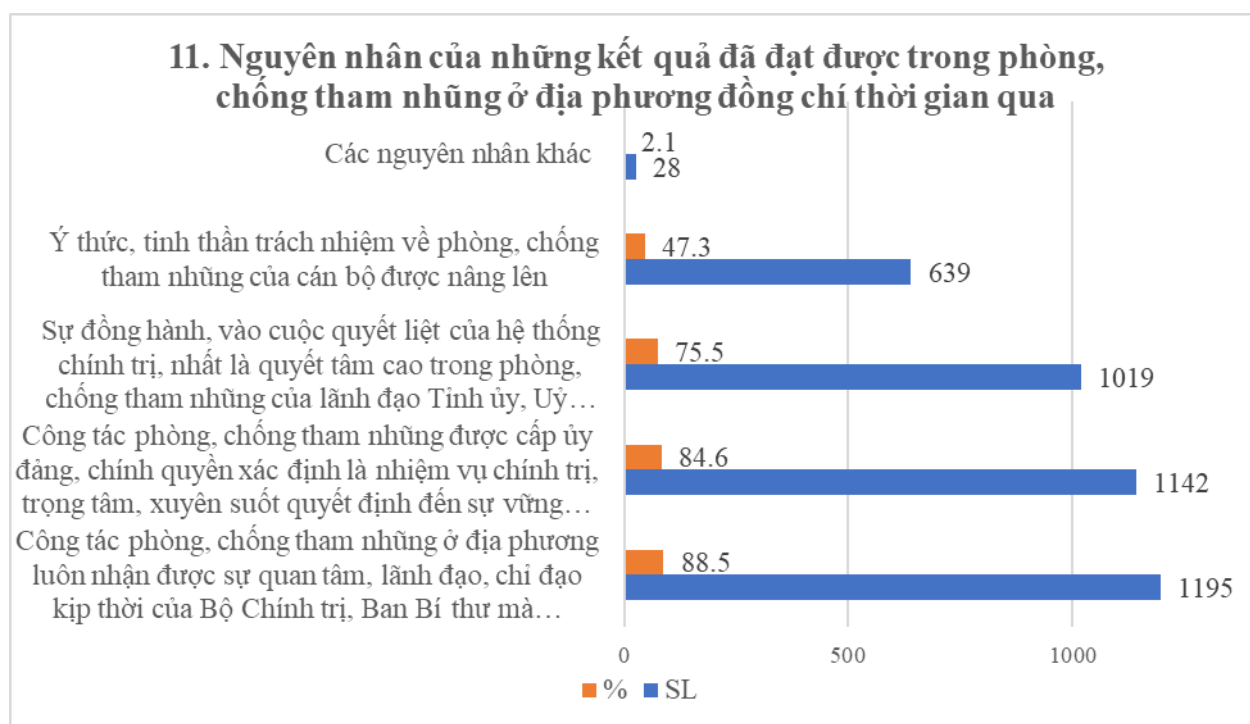
9. Nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương? (Lựa chọn nhiều phương án)



10. Mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng mà cấp ủy, chính quyền địa phương đã thực hiện trong thời gian qua? (Chọn nhiều phương án)



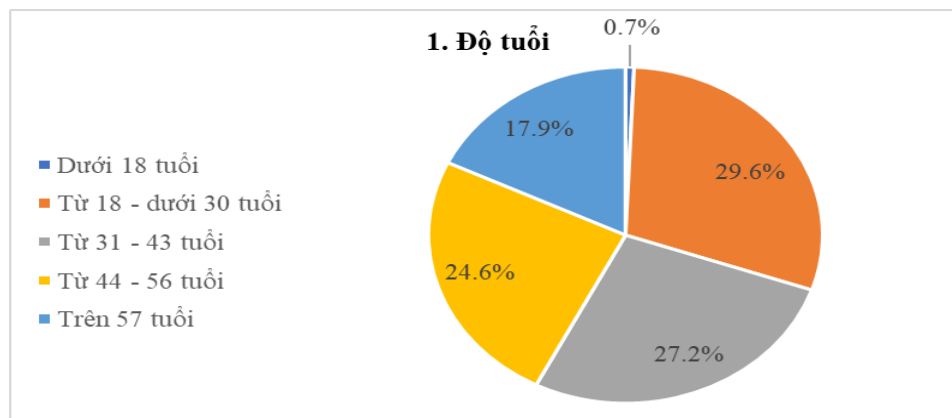
11. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được trong phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Lựa chọn nhiều phương án)



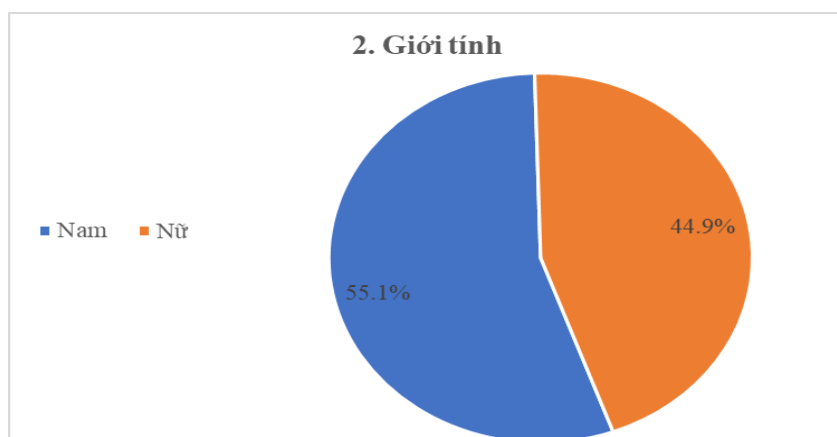
PHỤ LỤC 12
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ)

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

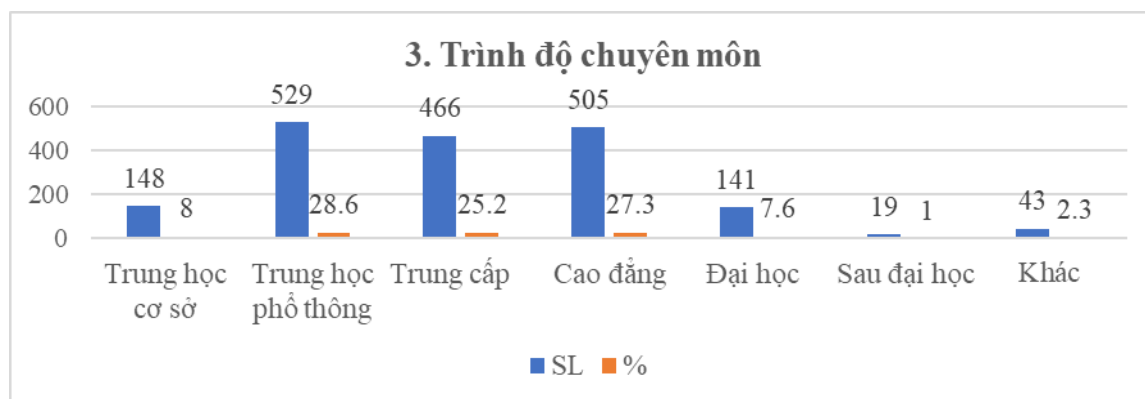
1. Độ tuổi



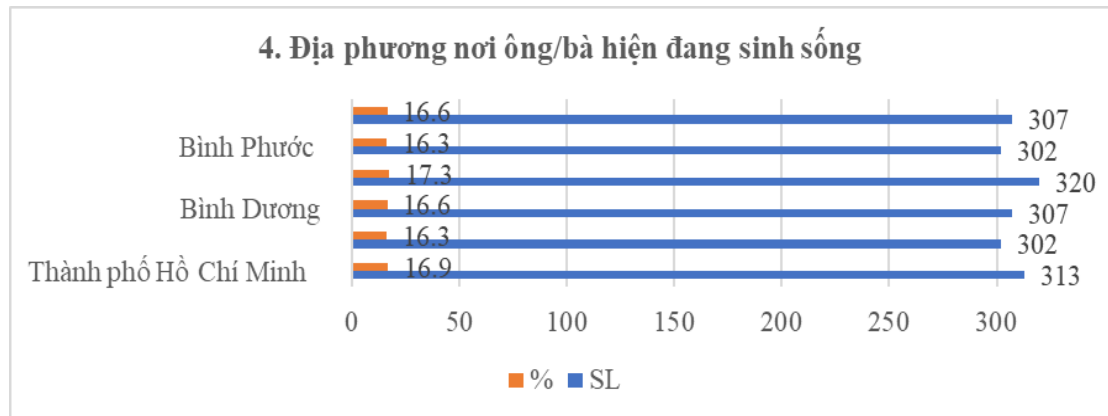
2. Giới tính



3. Trình độ học vấn, chuyên môn

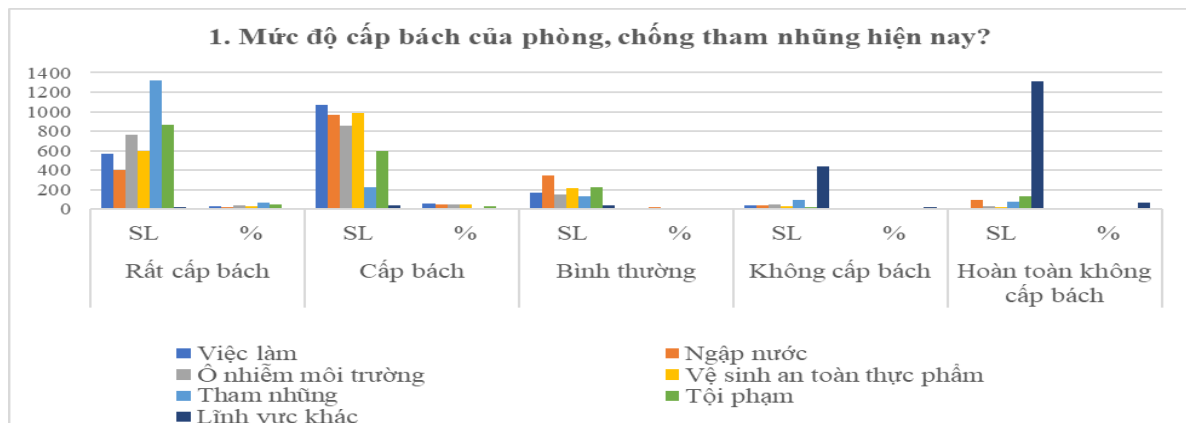


4. Địa phương nơi ông/bà đang sinh sống

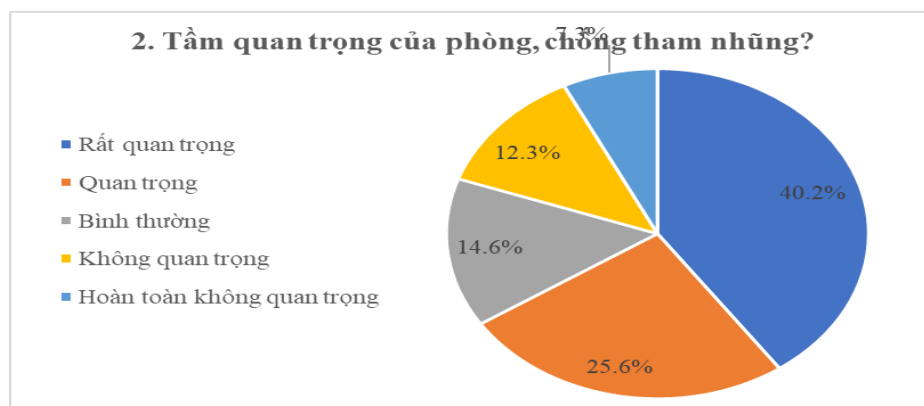


PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

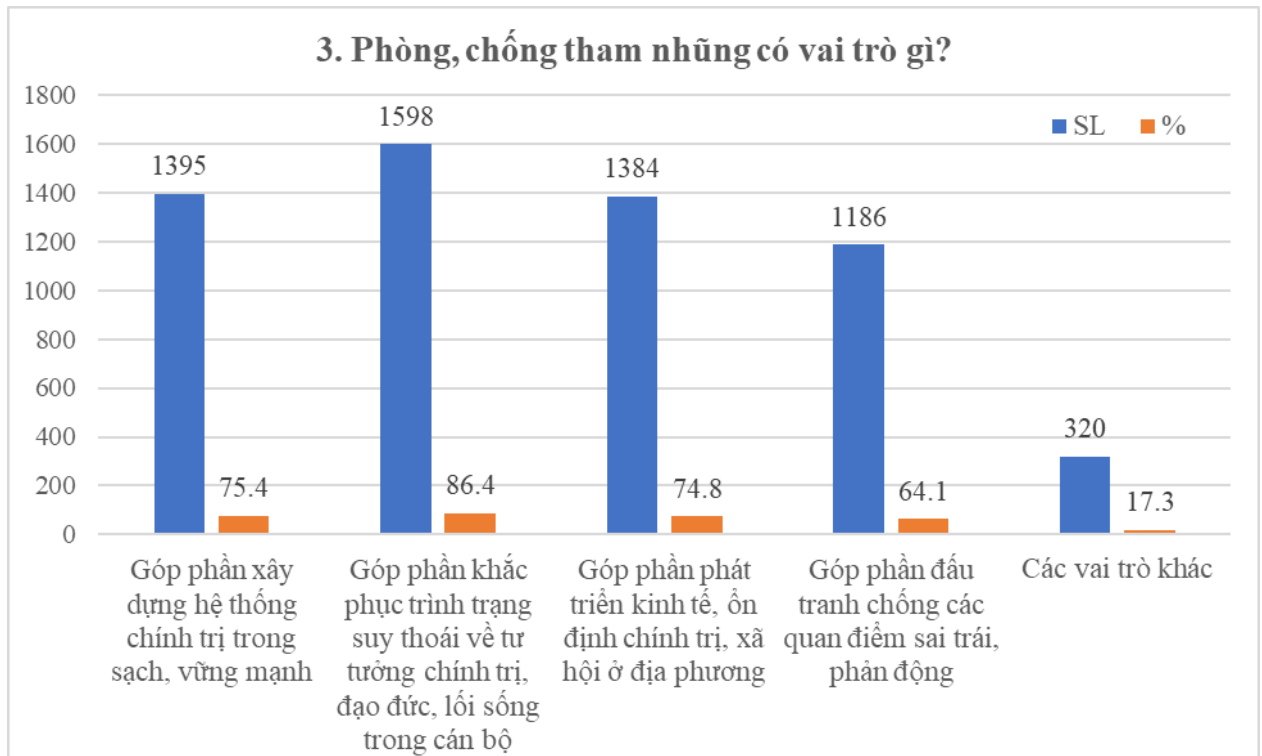
1. Ông/bà cho biết, mức độ cấp bách của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)



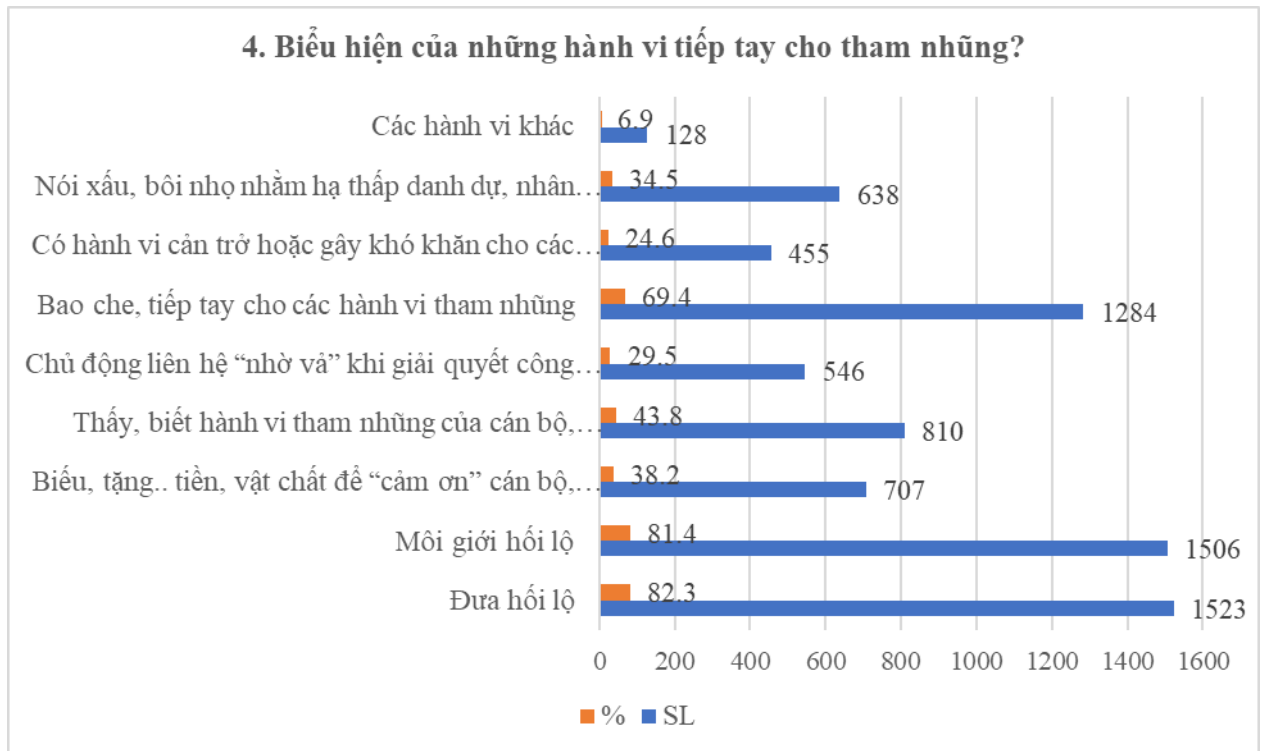
2. Ông/bà cho biết, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng? (Chọn 01 phương án)



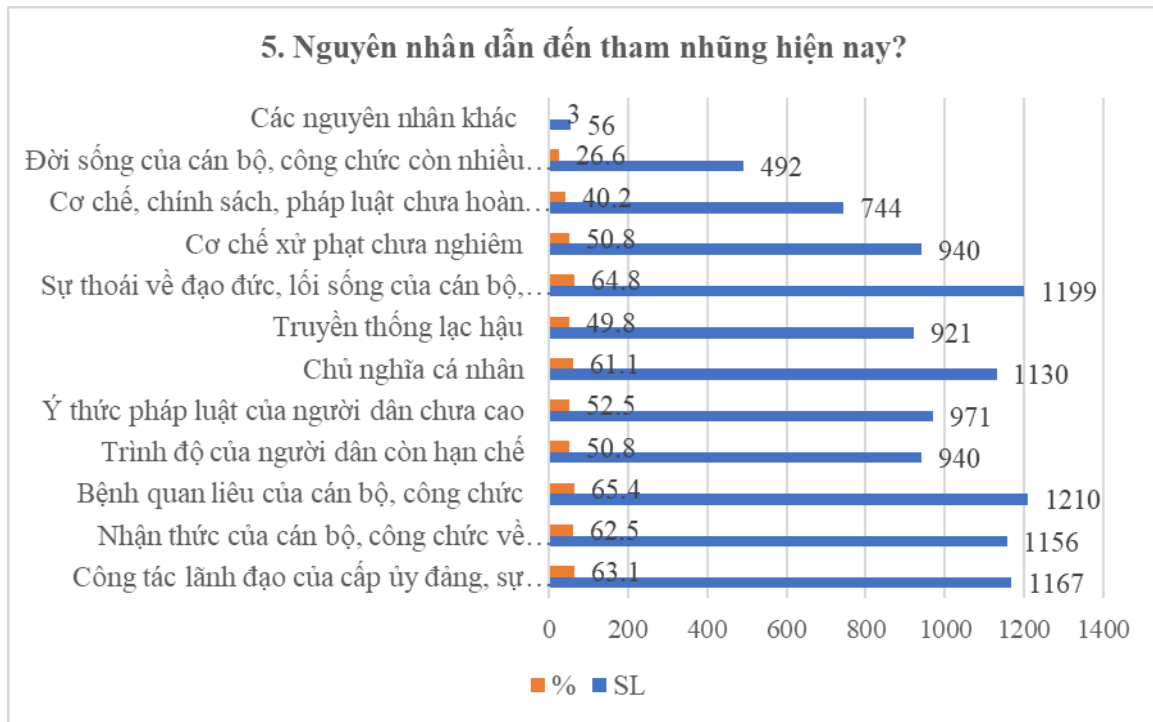
3. Ông/bà cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



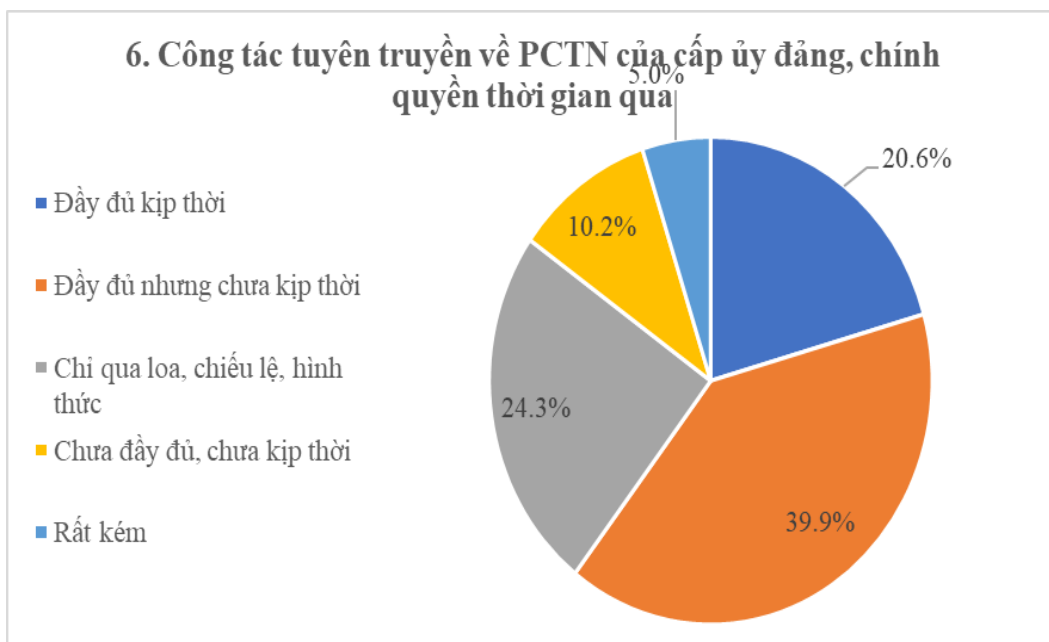
4. Ông/bà cho biết, biểu hiện của những hành vi tiếp tay cho tham nhũng? (Lựa chọn nhiều phương án)



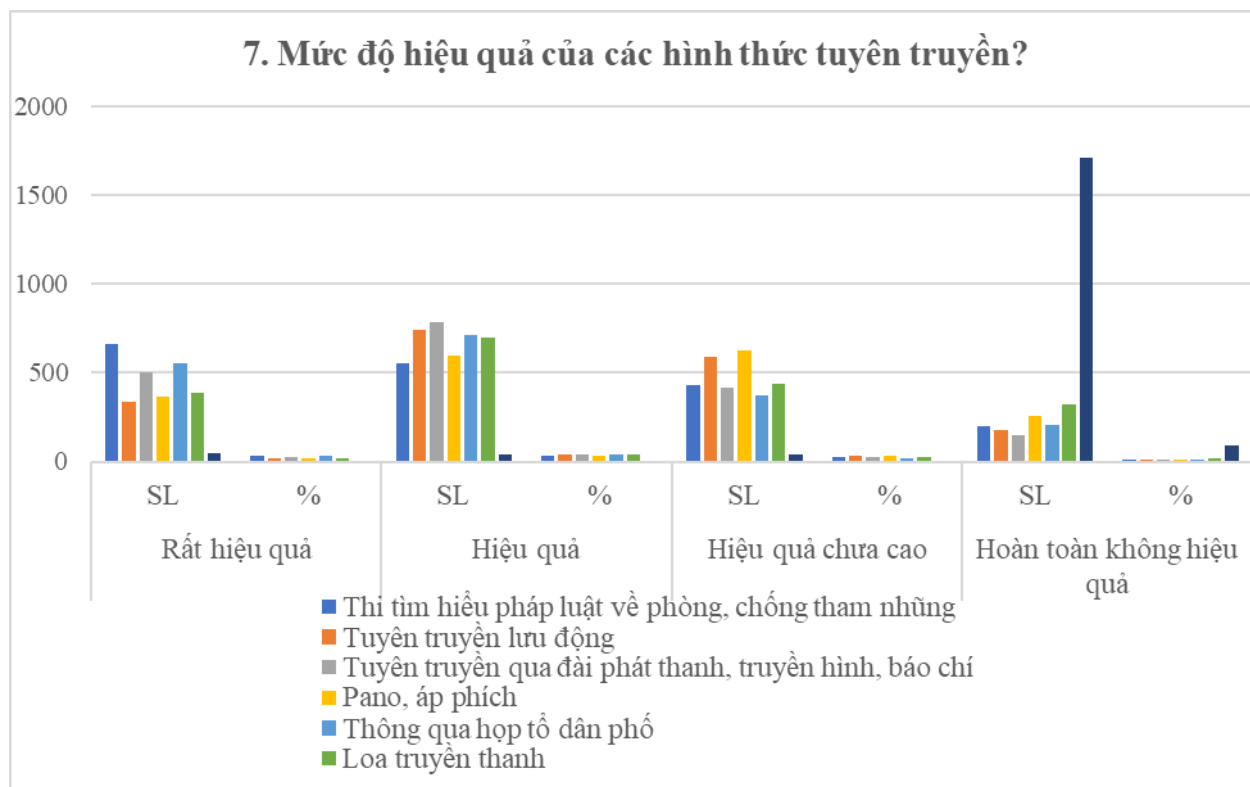
5. Ông/bà cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)



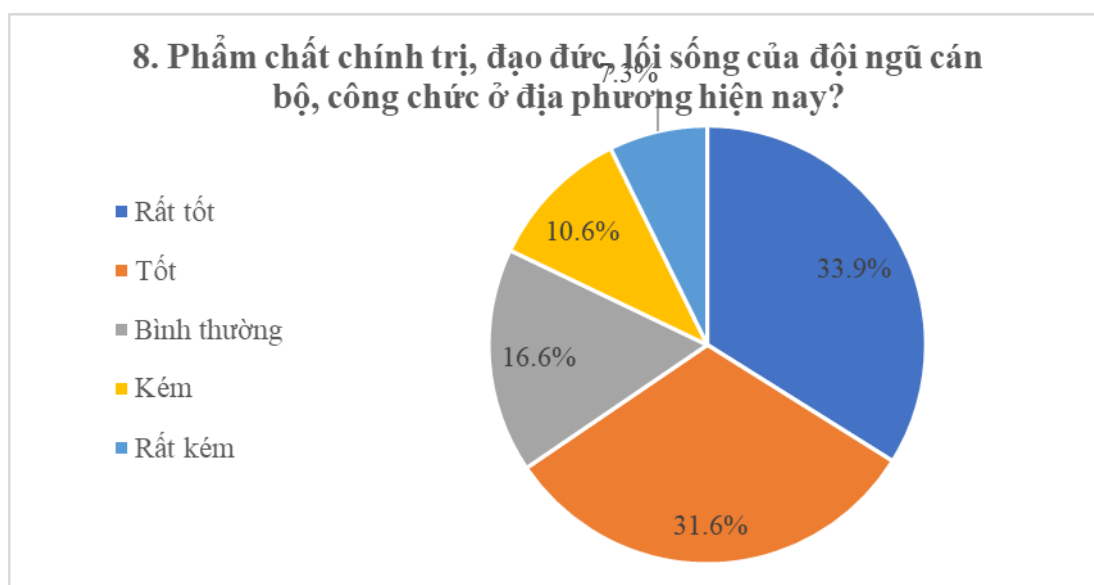
6. Ông/bà cho biết, công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy đảng, chính quyền thời gian qua (Chọn 01 phương án)



7. Ông/bà cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền (Chọn 01 phương án)



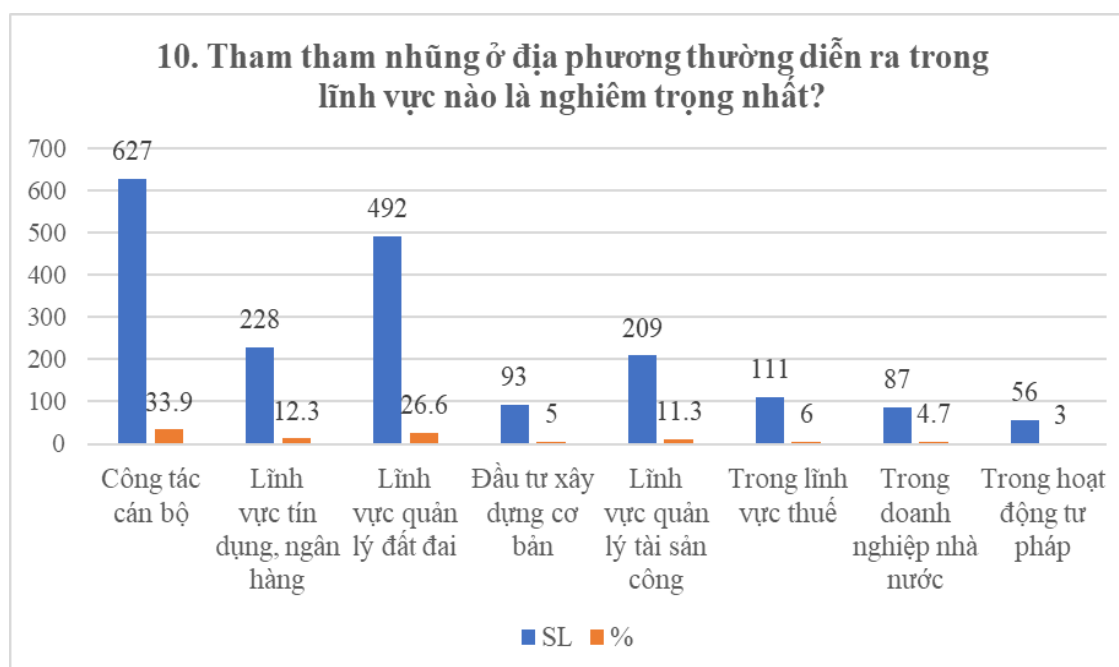
8. Ông/bà cho biết, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương hiện nay? (Chọn 01 phương án)



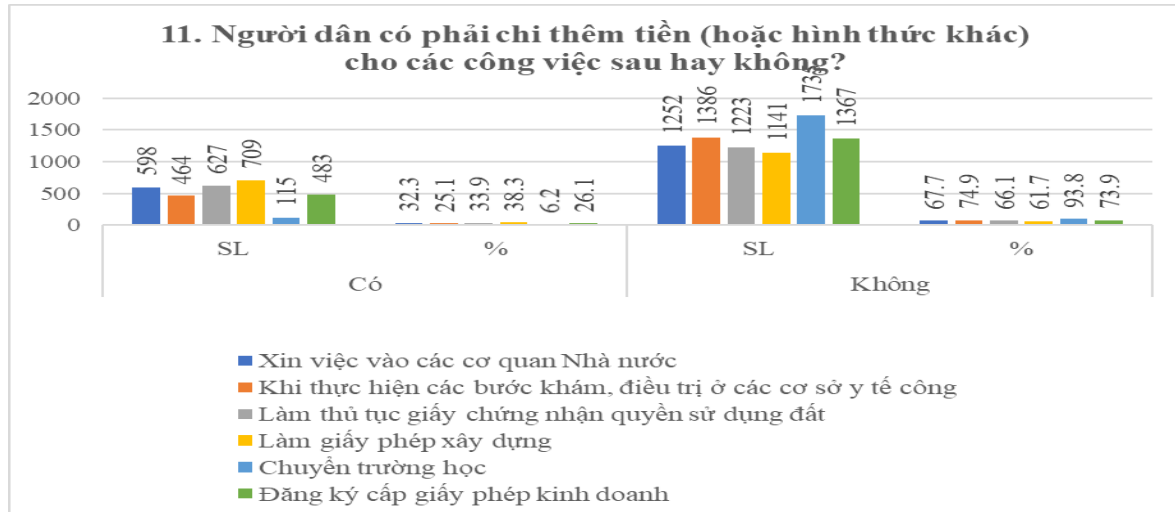
9. Ông/bà cho biết, tham tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào? (Lựa chọn nhiều phương án)



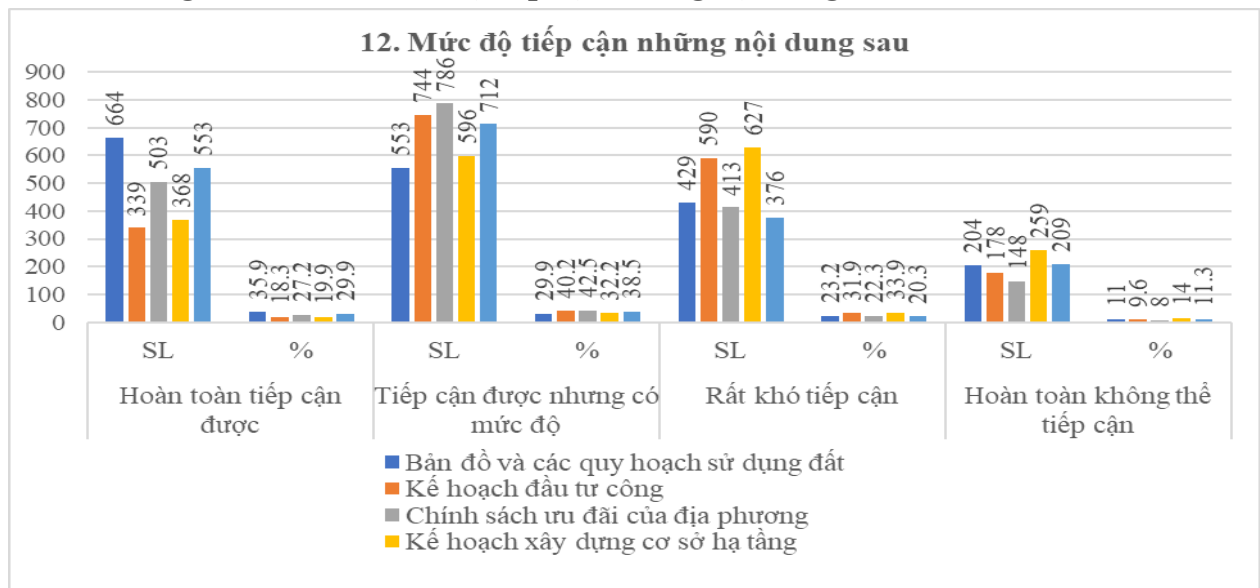
10. Ông/bà cho biết, tham tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào là nghiêm trọng nhất? (Lựa chọn nhiều phương án)



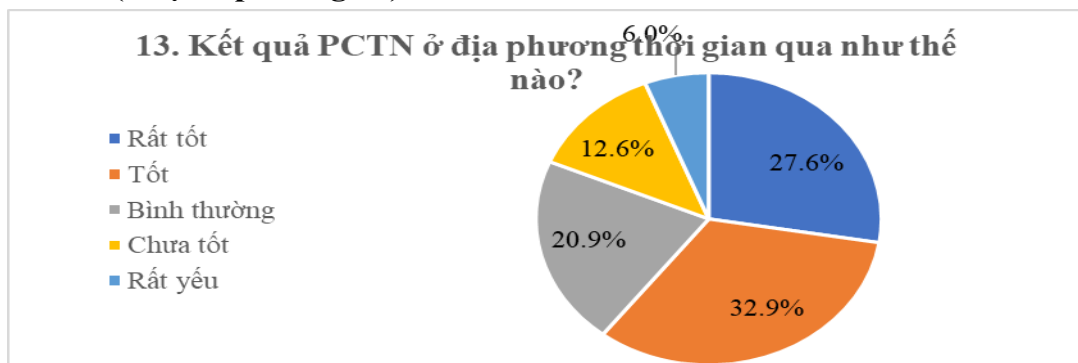
11. Theo ông/bà, người dân có phải chi thêm tiền (hoặc hình thức khác) cho các công việc sau hay không?



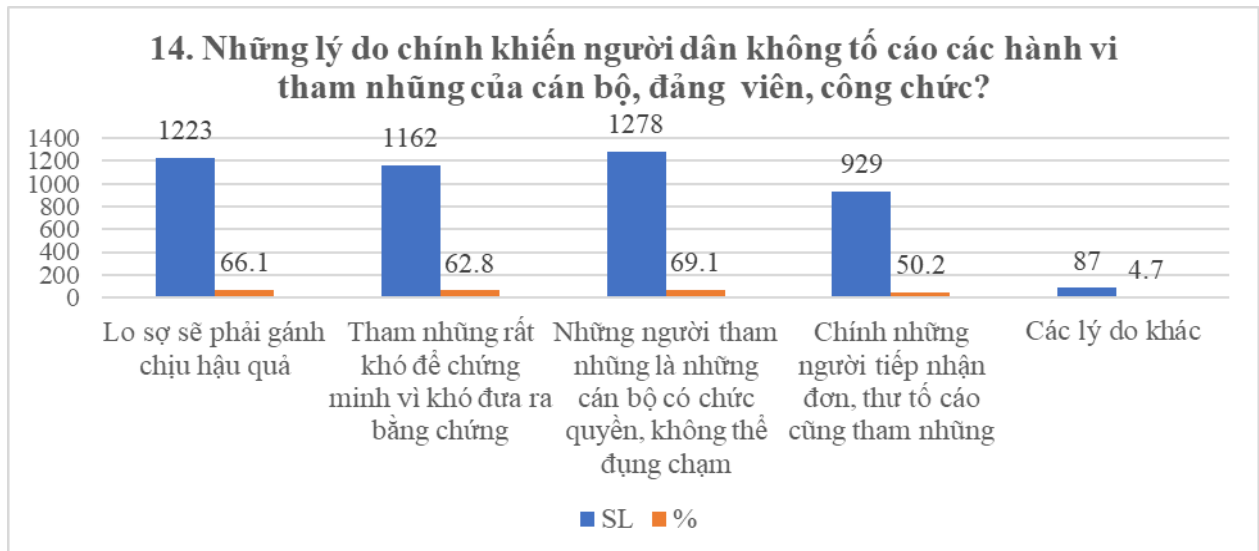
12. Ông/bà cho biết, mức độ tiếp cận những nội dung sau



13. Theo ông/bà kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương thời gian qua như thế nào (Chọn 1 phương án)



14. Ông/bà cho biết, những lý do khiến người dân không tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức? (Chọn nhiều phương án)



15. Ông/bà cho biết, hành động nào mà người dân có thể thực hiện để phòng, chống tham nhũng? (Chọn nhiều phương án)

